

ANTHONY GREY

SÀI GÒN



MỘT NƠI ĐẸ NHỎ

Bản Việt Văn: NGUYỄN VĂN PHÚC

XUÂN THU

10101 Đường số 4, Quận 7, Hồ Chí Minh, Việt Nam. (714) 825-0222

Nguyên tác: **ANTHONY GREY**
Bản Việt ngữ: *Nguyễn Văn Phúc*

SÀI GÒN
MỘT NƠI ĐỂ NHỚ
Tiểu thuyết

1997

XUÂN THU

SÀIGÒN: MỘT NƠI ĐỂ NHỚ

Nguyên tác của **ANTHONY GREY**

Bản Việt văn của *Nguyễn Văn Phúc*

Xuân Thu ấn hành lần thứ nhất tại Hoa Kỳ

tháng mười một một chín chín bảy

Nhà xuất bản giữ bản quyền ©

In tại nhà in riêng của nhà xuất bản.

Copyright © 1997. All Rights Reserved.

ISBN: 1-56295-117-3

Printed in United States of America

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

PO Box 97 Los Alamitos CA 90720 USA

Tel: (7 14) 828-9222 & **Fax:** 714-828-0200

ebook©vctvegroup

07/10/2019



[VCTVEGROUP]

Scan & Pdf: Nga Hoang

OCR: Trần Ngọc Anh

Solo text: anhquynhvule

Đóng gói: Trúc Quỳnh

C'EST LA VIE COLONIALE!

1925

*D*ưới ách thống trị của người Pháp, năm 1925 Việt Nam bị chia làm ba phần. Nam phần gồm cả Sài Gòn và vùng đồng bằng sông Cửu Long được gọi là Nam kỳ. Trung phần kể cả kinh đô của nhà vua ở Huế cùng các vùng phía Bắc khu vực này dưới quyền bảo hộ của người Pháp là Annam hay Trung Kỳ. Bắc phần cũng thuộc quyền bảo hộ của Pháp với thủ phủ Hà Nội là Bắc Kỳ.

Hoàng Đế đang thời của Việt Nam là vua Khải Định. Trên lý thuyết hoàng đế Annam cai trị hai vùng Bắc và Trung Kỳ dưới sự bảo hộ của người Pháp, trong khi đó Nam Kỳ bị chi phối bởi các luật lệ trực tiếp từ Paris, nhưng trên thực tế thì cả ba kỳ đều là thuộc địa của người Pháp. Ngoài các bộ lạc người thiểu số sống rải rác tại các miền rừng núi xa xôi, hẻo lánh, đại đa số dân chúng Việt Nam đều có cùng chung một chủng tộc. Ngày nay họ là người Việt Nam, nhưng thời bấy giờ, thế giới bên ngoài chỉ biết đến họ là người Annam hay Annamites mà thôi. Theo tài liệu lịch sử cho biết thì người Việt Nam trước kia là người Trung Hoa bỏ nước ra đi, di cư tới các quần đảo thuộc vùng ven biển Thái Bình Dương và họ tự gọi mình là Nam Việt. Sau này, khi người Tàu đem quân sang xâm lăng và chiếm cứ vùng đất này suốt mười thế kỷ dài, người Trung Hoa cũng gọi dân bản xứ là người Annam.

Trong suốt thời gian bị người Trung Hoa đô hộ, dân chúng ở đây đã hấp thụ sâu đậm nền văn minh và văn hóa của người Tàu trong đó các thể chế vua chúa cũng như các triết thuyết Khổng, Mạnh được dân

chúng địa phương áp dụng mãi về sau này. Khi nhà Tần bên Trung Hoa suy sụp thì tại đây người Annam cũng dành lại được sự Tự Do cho đất nước của họ. Họ sửa đổi quốc hiệu của mình nhiều lần bằng nhiều niên hiệu khác nhau. Đại Nam, Đại Việt... Họ đã đẩy lui được quân Mông Cổ và nhiều lần đập tan mọi âm mưu xâm lược của các triều đại nhà Nguyên, nhà Minh và nhà Thanh của Trung Hoa.

Đến thế kỷ thứ XIX, họ không có đủ sức mạnh để chống lại với quân đội Âu Châu. Thời bấy giờ, người Pháp sau ròng rã hai thế kỷ dài liên tục đưa các giáo sĩ và các thương nhân đến đây giao dịch, cuối cùng họ quyết định cho áp đặt một chính sách cai trị lên phần đất này chung với hai quốc gia láng giềng là Ai Lao và Cao Miên bằng võ lực và đặt ba quốc gia này thành một liên bang Đông Pháp.

Pháp đã dùng mười sáu ngàn binh sĩ của họ để đàn áp mười lăm triệu dân bản xứ một cách vô cùng dã man, và chính quyền Annam phải đành chấp nhận thua thiệt. Pháp cho bổ nhiệm các viên chức cai trị của họ tới cấp thấp nhất trong guồng máy xã hội khiến cho người dân nơi đây không còn một chút quyền hành nào cho chính họ, và đây là một điều sỉ nhục mà người dân Annam phải gánh chịu ngay trên phần đất của mình. Gạo, than đá và cao su được đem bán ra nước ngoài để đem lợi tức về cho các tay có cổ phần ở Âu Châu trong khi đó người dân bản xứ bị đày ải đi làm việc tại các hầm mỏ cũng như tại các đồn điền với đồng lương không đủ sống. Đối với tầng lớp nông dân cũng vậy, họ bị tước đoạt hết đất đai, ruộng vườn mà không có được một lý do nào cả để đem chia cho các kiều dân Pháp cùng một số ít người bản xứ chịu đứng ra hợp tác với người Pháp.

Trong khi một mặt thẳng tay chiếm đoạt đất đai và tài sản của dân chúng, mặt khác người Pháp lúc nào cũng rêu rao, tuyên bố với công luận là họ đến Đông Dương này với nhiệm vụ “Khai Hóa Văn Minh” nhằm giúp đỡ các quốc gia nhược tiểu bước vào ánh sáng văn minh của thế kỷ XX. Các học giả thức thời, các quan chức cao cấp người Annam biết rõ âm mưu giả nhân, giả nghĩa này của người Pháp ngay từ lúc đầu. Họ từ chối không chịu hợp tác với những chủ nhân ông,

người ngoại lai này, họ cố động dân chúng bày tỏ sự bất đồng của mình trước thái độ xâm lăng của người Pháp. Một số người yêu nước đứng ra tổ chức các nhóm chống đối, nhưng không mang lại một kết quả nào.

Cũng như tại các thuộc địa khác của mình trên khắp thế giới, người Pháp cho rằng dân chúng người Annam là những người thuộc giai cấp thấp hèn so với người Âu Châu, và vào năm 1925 này, người Pháp đã biểu lộ rõ ràng thái độ và hành động của mình theo quan niệm trên đối với dân chúng tại quốc gia này hàng ngày trên mọi bình diện từ kinh tế đến chính trị, từ xã hội cho đến ngay cả vấn đề luyện ái nữa.

MỘT

Buổi trưa miền nhiệt đới, trời nắng chói chang và oi bức vô cùng. Trên mặt biển Nam Hải, chiếc thương thuyền Avignon của Pháp rời bến Hồng Kông từ hai ngày qua đang lạng lờ nhả bọt trắng xóa, xuôi dòng tiến xuống miền Nam, mang theo dưới boong tàu chật hẹp ba trăm người dân phu Trung Hoa.

Trên boong tàu, trước mặt các dãy hành lang hạng nhất sang trọng với các vọi che nắng màu xanh rục rờ phơi mình trong gió biển. Thượng nghị sĩ Nathaniel Sherman nằm dài trên chiếc ghế vải, hai chân bả chéo hững hờ. Với vóc dáng cao lớn, đầy đà và khuôn mặt bạnh của lớp tuổi bốn mươi, thượng nghị sĩ Sherman có vẻ rất tự mãn của một người từng tự tạo được cho mình một chỗ đứng đầy danh vọng trong xã hội. Mái tóc ông để dài, chải rẽ ngôi giữa đỉnh đầu, trên miệng còn để một chòm râu được cắt tỉa thật đúng thời trang, và mặc dù lúc này thượng nghị sĩ Sherman không còn vận chiếc áo vest màu trắng nữa, y phục còn lại trên người của ông vẫn còn cho người ta thấy cách phục sức của ông rất hòa hợp với cung cách của người dân miền Virginia chính thống với chiếc cà vạt màu hạt dẻ có gắn một cây kim găm nạm hạt xoàn nhỏ ở giữa. Thượng nghị sĩ Sherman bỗng vụt ngồi dậy với phong thái kiêu hãnh của một người miền Nam Hoa Kỳ khi ông thấy một sĩ quan trẻ trong bộ đồng phục trắng toát, trên tay mang một khay đựng nước giải khát từ đằng xa đang tiến lại nơi ông cùng vợ và các con mình đang nằm hóng mát trên bong tàu. Thượng nghị sĩ Sherman ngồi hẳn lên, cất tiếng đẩy đưa, miệng điểm một nụ cười biết ơn.

— Đã bận rộn như thế này mà các ông còn lo cho chúng tôi chu đáo quá.

Viên sĩ quan trẻ người Pháp từ tốn lắc đầu:

— Xin ngài nghị sĩ đừng bận tâm. Thuyền trưởng của chúng tôi hân hạnh mời quý vị giải khát.

Viên sĩ quan hàng hải cố dùng tiếng Anh nói tiếp:

— Từ trước tới giờ chúng tôi chưa lần nào có được cái hân hạnh chở một hành khách quan trọng, đại diện cho Hoa Kỳ, đi Sài Gòn như thế này hết.

— Xin ông trình lại với thuyền trưởng là chúng tôi thành thật cảm ơn tấm thịnh tình của thuyền trưởng nhiều lắm. Lòng hiếu khách nổi tiếng của người Pháp chắc chắn sẽ làm cho chúng tôi không thể nào quên được chuyến viễn du này.

Một lần nữa viên sĩ quan trẻ làm một động tác khiêm tốn rồi quay qua đưa chiếc khay đựng thức uống về phía bà Flavia, vợ của thượng nghị sĩ Sherman. Bà Flavia là một người đàn bà đẹp nãy nùng, đang ở vào lứa tuổi trên ba mươi, bà là người miền Louisiana gốc Pháp. Khuôn mặt trái xoan trắng mịn, mái tóc màu hạt dẻ buông thõng xuống thân người tuyệt đẹp với gò ngực cao và chắc chắn khiến cho bà có được một vẻ đẹp ngất ngây của một người đàn bà đang đi vào lớp tuổi bốn mươi. Viên sĩ quan người Pháp nghiêng khay nước về phía bà Flavia, miệng nở một nụ cười làm duyên, mắt nhìn thẳng vào mặt người đàn bà trong lúc bà Flavia đưa cánh tay trắng trẻo có mang găng tay xinh xắn cầm lấy ly nước chanh óng ánh nước đá lạnh. Bà Flavia cũng mỉm cười đưa mắt nhìn người sĩ quan trẻ.

— Merci beaucoup, monsieur. Vous êtes trop gentil.

Trước khi đưa khay nước về phía hai người con trai của ông bà thượng nghị sĩ, viên sĩ quan Pháp đã lấu lỉnh đưa vội tầm mắt nhìn thẳng vào khuôn ngực chắc nịch của người đàn bà trước mặt đang nhấp nhô bên dưới làn áo mịn đất tiền của các tiệm may thời trang tại Fifth Avenue.

Người sĩ quan trẻ điểm một nụ cười không cần che dấu ẩn ý của mình, khiến bà Flavia phải đỏ mặt. Bên kia một chiếc bàn nhỏ, Joseph, đứa con trai thứ của vợ chồng thượng nghị sĩ Sherman không bỏ sót

một cử chỉ nào của mẹ. Bà Flavia vô cùng lúng túng khi bắt gặp cái nhìn của con trai, vội vàng cầm lấy chiếc bóp, kéo vội ra một chiếc gương nhỏ, quay người về hướng khác trang điểm lại khuôn mặt của mình. Joseph đưa tay cầm lấy ly nước nhưng không uống vội, anh đưa mắt nhìn sang hướng mẹ đang ngồi và chờ đợi bà Flavia quay lại để tỏ một cử chỉ cởi mở với mẹ, nhưng bà Flavia tuyệt nhiên không nhìn con. Thượng nghị sĩ Sherman bỗng cất tiếng khi người sĩ quan hàng hải quay bước bỏ đi.

— Này Chuck, ba không biết người sĩ quan Pháp kia sẽ nghĩ như thế nào, nếu như ba nói cho y biết là y vừa phục vụ cho một nhân vật rất quan trọng, vì trong tương lai nhân vật đó có thể sẽ nắm hết mọi ghế ngồi mỗi với chức Thượng nghị sĩ của tiểu bang Virginia?

Thượng nghị sĩ Sherman vừa nói vừa chồm người qua ghế của người con trai đầu lòng, giọng ông đầy vẻ tự tin:

— Không biết y sẽ phản ứng ra làm sao, nếu như ba nói cho y biết là hiện chiếc Avignon này đang chở một người đàn ông trẻ tuổi mà định mệnh an bài đã sắp sẵn là sau này người đó sẽ là Tổng Thống của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Charles Sherman.

Nói xong thượng nghị sĩ Sherman đưa tay bóp nhẹ vai đứa con trai đầu lòng rồi đưa mắt nhìn sang đứa con trai thứ.

— Y mà nghe được chắc y sẽ hết hồn phải không Joey?

Joseph hững hờ gật đầu đáp lời, mắt vẫn không quay lại nhìn cha, anh đưa ly nước chanh lên miệng.

— Con nghĩ chắc vậy.

Hai anh em Charles và Joseph Sherman chênh lệch nhau sáu tuổi. Mặc dầu cả hai đều có cùng một màu tóc giống nhau, Charles Sherman năm nay hai mươi một tuổi, cường tráng và khỏe mạnh giống cha. Chuck - mọi người trong gia đình gọi Charles Sherman như thế - cao lớn gần bằng thượng nghị sĩ Sherman với thân thể cường tráng như một lực sĩ điền kinh. Nét mặt thanh tao, Chuck là một người đầy nghị lực và rất chững chạc so với số tuổi của mình. Chuck lại thừa một hàm râu

nhỏ trên mép nên trông anh ta có vẻ như một người thật sự trưởng thành. Nghe cha mình lại đề cập đến vấn đề này, Chuck đưa tay vuốt chòm râu mép đưa mắt nhìn về phía Joseph đầy vẻ khó chịu. Joseph nhìn anh đoạn cùng làm một cử chỉ tán đồng và chột đoán ra là cha mình sẽ tiếp tục lái nhái các luận điệu nhằm chán mà ông đã từng nói đi, nói lại không biết bao nhiêu lần trong quá khứ, Joseph đưa tay quờ vội cuốn sách nói về sự có mặt của người Pháp tại Đông Dương trên chiếc bàn cạnh đó cúi đầu chăm chú đọc. So với Chuck, Joseph nhỏ người hơn, đã mười lăm tuổi nhưng Joseph trông không khác gì một đứa trẻ, nhưng nếu chịu quan sát tường tận hơn, người ta có thể khám phá ra tương lai Joseph sẽ không thua kém gì anh mình đâu, trong khi anh chàng còn một lợi điểm là anh có được một nụ cười đầy truyền cảm giống mẹ. Đúng như Joseph tiên đoán, thượng nghị sĩ Sherman lại tiếp tục giọng điệu cố hữu của mình, anh nhíu mày tỏ vẻ khó chịu, và cố dụng tâm chăm chú vào cuốn sách trước mặt, nhưng giọng nói oang oang của cha anh vẫn chối bên tai:

— Ba biết rằng những điều ba nói ra đây sẽ làm cho con mắc cỡ một chút, nhưng ba phải nói...

Thượng nghị sĩ Sherman vừa nói vừa châm lửa vào điếu xì gà Havana của mình.

— Việc chuẩn bị cho con có một ý niệm về tương lai trong đầu óc của con ngay lúc này không nói gì là sớm hết cả. Ba tin rằng trên đời này không có điều gì mà mình không thực hiện được nếu như mình có quyết tâm. Khối Thịnh Vượng Chung Virginia là một nơi tốt nhất đã từng phát sinh ra nhiều vị Tổng Thống của Hoa Kỳ phải không? Washington, Jefferson, rồi còn sáu người nữa cũng từ Virginia mà ra thì tại sao trong vòng ba mươi lăm năm tới đây, năm 1960 chẳng hạn, Charles Sherman lại không thể vào ngôi ở Tòa Bạch Ốc hay sao? Ba đã từng nhiều lần nói với con là mình phải nhìn lên mới được.

Thượng nghị sĩ Sherman ngừng nói đưa điếu xì gà cầm trên tay chỉ về hướng con mình đoạn trầm xuống.

— Nếu như con có ý chí quyết liệt thì mọi việc sẽ từ đó mà khởi đi.

Chuck đưa tay nắm chặt hai thành ghế, anh chau mày đầy vẻ khó chịu đưa mắt nhìn về phía mẹ rồi cất giọng đầy vẻ hóm hỉnh:

— Chao ôi, lại cũng chuyện này nữa! Tối chừng đó, má nhớ thường ghé vô Tòa Bạch Ốc thăm con với nghe.

Không để cho vợ kịp trả lời, Thượng nghị sĩ Sherman vội chen vào trách móc.

— Ba tin rằng trên đời này không có gì có thể đem lại cho mẹ con niềm vui lớn hơn là được thấy con mình dành được thắng lợi và thành công. Mẹ của con cũng như ba, lúc nào ba và mẹ cũng muốn nhìn thấy con tạo được tiếng tăm trên đường đời hết cả.

Bà Flavia điểm một nụ cười thông cảm với đứa con trai đầu lòng, quay sang nhìn chồng không dấu vẻ hờn dỗi.

— Ông có thấy là mình nên để con cái được thành thoi một vài tuần lễ để chúng được thoải mái với chuyến viễn du này không? Hãy gác lại các vấn đề chính trị ở Virginia và Washington trong lúc này không được hay sao?

Thượng nghị sĩ Sherman quơ quơ điều xì gà trước mặt mình với dáng điệu hiểu biết.

— Dĩ nhiên là anh muốn tất cả chúng ta đều được vui vẻ trong chuyến đi này, nhất là em, trưa nay trông em vô cùng lộng lẫy trong bộ quần áo này. Các con có thấy chúng ta thiệt có phước biết chừng nào khi cái tiệm Saks ở Fifth Avenue lại khai trương vào đúng ngày chúng ta chuẩn bị cho chuyến đi này hay không?

Thượng nghị sĩ Sherman nheo mắt với hai đứa con, đoạn cầm lấy tay vợ.

— Anh nghe thiên hạ đồn khắp Manhattan rằng cái tiệm thời trang đó phải đóng cửa mấy ngày liền sau khi em đến mua sắm ở đó. Họ phải đóng vì đã hết hàng thời trang để bày bán đó thôi.

Bà Flavia miễn cưỡng điểm một nụ cười rồi khẽ rút tay mình ra khỏi tay của chồng. Đã lâu lắm rồi, cho đến cách đây ba ngày, qua cuộc

hành trình này, đây là lần đầu tiên bà Flavia mới có dịp tiếp xúc lại với đời sống của người Pháp, cho nên trong lòng bà ngổn ngang, xao xuyến trăm điều. Sự chào đón ân cần của người thuyền trưởng và viên sĩ quan trẻ đã nhắc nhở cho bà biết rằng hiện bà vẫn còn là một người đàn bà đẹp. CƠn nóng bức của miền nhiệt đới tưởng chừng như đã đốt cháy hết những gò bó, buồn tênh của một đoạn đời chồng chất mà bà chỉ biết phải lo cho gia đình tại khu phố thị Tidewater ở Virginia.

Một cơn sóng động hiện đang bùng cháy thật tỏ trong lòng người đàn bà này. Ngay từ khi mới vừa lập gia đình, bà Flavia đã cảm thấy mình vô cùng cô đơn, cho dù quanh bà, trong căn nhà đồ sộ tại đồn điền Queen Ann trông xuống dòng sông James, có biết bao nhiêu nô bộc người da đen. Những ngày tháng trôi qua tại nơi này đã khiến cho bà nhận thức được rằng chồng của bà thường xuyên vắng nhà, và người đàn ông đó đã không chiều chuộng săn sóc tới những ước mơ của người vợ trẻ. Dần dà, bà Flavia trở nên chai đá trước những nỗi buồn và những nhiệt tình của riêng mình.

Trong khi đó, để che đậy những thiếu sót của mình, người chồng đã cố tạo cho người vợ trẻ cái ảo tưởng nhận nhiệm với những buổi tiếp tân chính trị, mà vai trò của người vợ chỉ thu gọn trong vấn đề bếp núc hoặc để trang điểm cho các cuộc tiếp xúc của chồng có thêm được một chút chút màu sắc tươi đẹp mà thôi. Bà Flavia đã thui thủi chịu đựng cho đến nỗi bà không ngờ đã dối lòng với mình một cách quá thể như vậy. Bây giờ thì bà đang nghe lòng mình lâng lâng rộn rã, những ngón tay lạnh buốt của chồng vừa chạm vào người bà lúc này tạo cho bà một cảm giác ghê tởm, nên bà đã vội vàng rút tay đi, cầm vội lấy ly nước đưa lên miệng để che đậy thái độ ruồng bỏ của mình. Bà cất tiếng nhỏ nhẹ nhưng mắt vẫn không nhìn chồng.

— Em sẽ vui biết mấy, nếu như anh đừng mỗi chút là mỗi nhắc tới tương lai của con. Em biết, con nó đang nóng lòng về các cuộc đi săn tới đây ghê lắm. Vậy tại sao anh không để cho con được vui?

Thượng nghị sĩ Sherman rút điều xì gà ra khỏi miệng đoạn vỗ nhẹ lên tay vợ một lần nữa.

— Đúng ra thì em nói phải một phần nào thôi. Dĩ nhiên, chuyến đi này của chúng ta là để mọi người đều tận hưởng cái thú đi săn, và nhất định chúng ta phải mang về cho bằng được một vài con thú hiếm đặc biệt của phần đất mà thế giới này rất ít người được biết đến. Em phải nhớ, là đời sống ở một thuộc địa của người Pháp ở Á Châu này nó không giống như bên nhà đâu. *Đi một ngày, học một sàng khôn*, đó là điều mà cha anh đã dạy cho anh. Chuck, dĩ nhiên cả Joseph nữa, hai đứa chúng nó sẽ học hỏi được nhiều điều bổ ích cho chúng trong cuộc hành trình này.

Thượng nghị sĩ Sherman ngừng nói, mỉm cười với Chuck trước khi tiếp tục.

— Cho dù là dân Harvard đi nữa, thì người ta cũng phải trầy vi tróc vảy để học hỏi về đời sống con người, và muốn tìm hiểu được tận tường về đời sống của con người thì việc chú ý đầu vào các thư viện không thể nào có thể học hỏi đầy đủ đâu! Cho dù người đó có xuất chúng đến đâu cũng vậy thôi.

Thượng nghị sĩ Sherman tiếp tục với âm giọng thật buồn tẻ của mình, dù ngay lúc bấy giờ Joseph đã bực mình đóng sầm quyển sách trên tay của mình đánh bịch một tiếng thật lớn, nhưng cử chỉ này vẫn không làm cho thượng nghị sĩ Sherman ngừng nói. Ông đưa mắt nhìn về phía Joseph vẻ đầy nghiêm chỉnh, đoạn quay nhìn ra bên ngoài lườn tàu trước khi nói với Chuck.

— Chuck, thật ra con chỉ nhìn những gì đang xảy ra chung quanh con thôi, như vậy chưa đủ. Dù bất cứ ở một nơi nào, Washington hay Đông Dương này cũng vậy, con phải học cho được cách suy diễn chín chắn tất cả mọi diễn biến thì mới được.

Joseph bực bội rời bỏ chỗ ngồi, đứng lên đi dọc theo lườn tàu cho đến khi không còn nghe được tiếng nói nhàm chán của cha mình nữa mới dừng lại, dựa người vào lan can nhìn xuống bên dưới lòng tàu đen tối. Bỗng nhiên anh chợt nghe giận với chính mình. Thật ra trong thâm tâm anh rất muốn được nghe những lời chỉ dạy của cha, nhưng cái

giọng điệu nhàm chán của thượng nghị sĩ Sherman lúc nào cũng muốn dành riêng cho người anh lớn, đã khiến Joseph cảm thấy bức dọc, khó chịu khôn lường. Đây không phải là lần đầu tiên, Joseph nhận thức ra điều này, nhưng anh đã từng cố gắng tìm hiểu xem vì lý do gì mình lại có thái độ kỳ quái đối với cha. Joseph cũng biết đối với người anh lớn của mình anh lúc nào cũng kính phục và quý mến Chuck vô cùng. Suy nghĩ được tới chừng đó thì những dòng tư tưởng của Joseph bị cắt phăng, bởi trước mắt anh, bên dưới lòng tàu tối đen lúc bây giờ các khung sắt của một chiếc lồng bằng sắt thật lớn bao chung quanh đám dân phu Trung Hoa bên dưới lò mờ hiện ra. Bên trong chiếc lồng sắt đó, những khuôn mặt vàng vọt hiện ra rõ dần, rõ dần, những khuôn mặt chừng như bệnh hoạn, đầy vẻ hốc hác, những cặp mắt thần thờ từ bên dưới đang ngược nhìn lên cao. Joseph chợt nhớ tới những đôi mắt tương tự của đám phu đường sắt chen chúc trên những xe cam nhông mà anh đã gặp ở Richmond bên nhà. Joseph lại nhớ đến những người nô lệ da đen và tự hỏi có phải họ cũng đang trong cảnh huống như hình ảnh đang xảy ra trước mặt của anh hay không? Còn thần thờ với ý nghĩ viễn vông này, bỗng anh chợt nghe bàn tay của mẹ nhẹ nhàng đặt lên vai mình. Joseph quay người lại và bắt gặp ngay nụ cười đầy trĩu mến của mẹ. Bà Flavia cất tiếng:

— Con đừng bận tâm đến làm gì, con thừa biết là ba của con lúc nào cũng tương đắc về tương lai của anh con lắm, nhưng riêng mẹ, mẹ cũng mong con sau này cũng được vẻ vang không kém đâu.

Joseph mỉm cười với mẹ rồi cất tiếng nhỏ nhẹ đáp thật nhanh.

— Không có gì đâu mẹ, mẹ đừng bận tâm cho con.

Cùng lúc đó vị thuyền trưởng tàu Avignon vụt xuất hiện. Dáng người mập mạp, hàm râu chổi xể, trên tay ông ta cầm chiếc nón cối tiến về phía hai mẹ con Joseph đang đứng. Thuyền trưởng con tàu Avignon cười thật tươi.

— Cậu nên cẩn thận mới được, cậu không nên phơi đầu trần dưới trời nắng ở cái miền nhiệt đới này.

Viên thuyền trưởng vừa nói vừa đặt chiếc nón cối lên đầu Joseph rồi quay qua nhìn bà Flavia lúc này đang đội trên đầu chiếc nón vải bông vành có kết nhiều sợi dây mang đầy màu sắc rực rỡ. Viên thuyền trưởng tiếp tục.

— Chiếc nón này không đẹp bằng chiếc nón của bà đây, nhưng nó sẽ giúp cho cậu khỏi bị cơn chói nắng tốt lắm.

Thấy viên thuyền trưởng dùng tiếng Pháp để nói chuyện với mình nên Joseph cũng dùng Pháp ngữ đáp lời cảm tạ ông ta rồi quay đầu xuống dưới lòng tàu, đoạn lên tiếng.

— Nhưng còn những người ở dưới đó thì sao? Thưa thuyền trưởng. Họ còn khổ sở biết chừng nào với sức nóng bên dưới đó, lại còn có cả đàn bà và trẻ con nữa cơ.

Người chỉ huy tàu Avignon chưa kịp trả lời cho Joseph thì từ đằng sau ba người, thượng nghị sĩ Sherman và Chuck cũng vừa bước tới, ông nhanh miệng.

— Họ là những người thường gây ra nhiều phiền phức lắm con à, cho nên phải nhốt họ lại.

Viên thuyền trưởng gật đầu phụ họa rồi dùng Anh ngữ nói thêm.

— Ngài thượng nghị sĩ đây nói đúng lắm. Trên tàu này có tới ba trăm người Trung Hoa, trong khi đó chúng ta thì không có bao nhiêu người. Phần lớn những người dưới kia là dân phu người Quảng Đông di dân qua Nam Kỳ. Trong đám này biết đâu chẳng có mấy ông hải tặc trà trộn vào. Vùng biển Trung Hoa có rất nhiều hải tặc. Mới tuần rồi đây, họ giả dạng hành khách đi trên một chiếc tàu của Anh quốc. Lợi dụng đêm tối, đám người đó tấn công thủy thủ đoàn ngay trên boong tàu, khi các thủy thủ Anh ra sức chống lại thì họ nổi lửa đốt tàu.

Joseph há hốc trong kinh hoàng.

— Rồi sự việc ra thế nào? Thủy thủ đoàn có chết cháy hay không?

Viên thuyền trưởng người Pháp mỉm cười đáp ứng sự nôn nóng ngây ngô của Joseph.

— Rất may, không một ai bị gì cả. Vị chỉ huy thuyền trưởng chiếc tàu Anh quốc đã cho tàu chạy xoay ngược chiều gió, nên đám cháy tràn về đám thảo khấu, tất cả đành phải ủa nhau nhảy ùm xuống biển, một số ít bị chết đuối.

Khuôn mặt Joseph bùng lên rạng rỡ, tưởng chừng như anh đang chứng kiến cảnh tượng đang xảy ra trước mắt.

— Chao ôi, thật là một đòn ngoạn mục.

Nhưng bỗng Joseph xụ mặt xuống.

— Không lẽ nào những người ở dưới kia là hải khấu, cường đồ được. Mình đối xử với họ như thế này cũng bất công lắm phải không?

Viên thuyền trưởng từ tốn nói:

— Chúng tôi không còn cách đối xử nào tốt hơn được. Đây chỉ là một cuộc hành trình của họ mà thôi. Ở tại các xứ thuộc địa thì việc đối xử với những người này phải khác hơn với những người khác.

Nói tới đây viên thuyền trưởng làm một cử chỉ theo điệu bộ của dân Gaulois chính thống rồi nhoèn miệng cười:

— *C' est la vie coloniale*, cậu Joseph à. Rồi đây rồi cậu sẽ quên điều này.

Gương mặt của Joseph vẫn không vơi đi được vẻ buồn bã của mình. Bỗng anh đưa tay chỉ ra bên ngoài thành tàu, gương mặt vụt sáng hẳn lên và cất giọng đầy nôn nóng.

— Đất liền kia, phải không?

Viên thuyền trưởng đưa ống viễn vọng kính lên, mắt nhìn theo hướng tay chỉ của Joseph nhìn một lúc lâu, rồi quay lại đáp:

— Cậu nói đúng. Đó là bờ biển của một dải đất thuộc địa đẹp đẽ và giàu có nhất trên thế giới này của chúng tôi.

Thuyền trưởng tàu Avignon nhìn vào đồng hồ tay rồi đưa chiếc ống nhòm cho Joseph.

— Cậu muốn nhìn một chút không? Có thể mình sẽ tới Sài Gòn vào xế trưa ngày mai.

Với mắt thường Joseph chỉ thấy lờ mờ bờ biển đằng xa, nhưng qua ống viễn vọng kính, anh thấy rõ ràng trước mặt các đỉnh núi của dãy Trường Sơn nối liền với đồng bằng phì nhiêu Cửu Long và Sài Gòn. Đất đai màu mỡ phù sa sông Hồng bao quanh Hà Nội ở mạn Bắc mà Joseph vừa đọc xong một quyển sách nói về phần đất này, nên anh biết đâu đó trên dải đất này có nhiều cánh rừng miền nhiệt đới, chưa từng bị vết chân người đặt tới bao giờ, nằm rải rác khắp nơi, từ vùng đồi núi tới vùng đồng bằng phì nhiêu Việt Nam.

Cuốn sách mà anh đã đọc qua cũng có in những hình ảnh không được rõ ràng cho lắm các sắc dân thiểu số còn sống bằng nghề săn bắn với vũ khí chế tạo bằng đá, với những mũi tên có tẩm thuốc độc, hiện đang sống chui rúc trong những khu rừng đó. Cuốn sách này cũng đã in nhiều bức ảnh chụp từng đàn voi, cọp, trâu rừng, gấu đen và nhiều loại thú hiếm khác, mà xưa rày chưa bao giờ chúng bị thế giới văn minh phiến nhiễu tới. Joseph đã nghiền ngẫm đọc ngẫu nhiên quyển sách này trong suốt thời gian vượt Thái Bình Dương, và mới đây tại Hồng Kong, Joseph lại lôi ra đọc lại một lần nữa. Qua ống viễn vọng kính, lòng anh chột vang lên cơn say mê tưởng chừng các hình ảnh trong quyển sách đó đang sống động và có thực. Rồi với óc tưởng tượng dồi dào Joseph tưởng mình là một thám hiểm lừng danh, đang dẫn thân vào một vùng hoang vu rầy đầy hiểm nguy và sau đó tiếng tăm anh nổi như sóng cồn, tên tuổi còn được lịch sử ghi công nữa. Joseph tự hỏi không biết các nhà thám hiểm nổi danh đang thời có mang cái tâm trạng mà anh hiện đang có hay không? Dĩ nhiên là nhiều thích thú sẽ có được, nhưng chắc chắn nhiều nỗi hãi hùng cũng không phải là không có. Nghĩ tới đây Joseph chột nghe đỏ mặt thẹn thùng với ý nghĩ của riêng mình nhứt là khi chột nhớ ra ngay lúc này đây hiện còn đang có mặt cha và anh Chuck bên cạnh nữa. Không biết họ có đọc được tâm tư của mình hay không? Joseph cố đè nén tâm tư xuống bằng cách nghĩ đến là dù sao mình vẫn chỉ mới có mười lăm tuổi đầu, vẫn hãy còn quá nhỏ. Anh quày quả đưa vội chiếc ống dòm cho anh đoạn làm một cử chỉ như người lớn, anh cất tiếng:

— Theo em thì nó cũng giống như bờ biển Virginia của mình thôi.

Nói xong cậu con trai mới mười lăm tuổi bắt chước viên thuyền trưởng người Pháp, anh khẽ nhún vai như mình là dân Gaulois chính thống. Chuck Sherman nãy giờ để ý thấy sự say mê của đứa em nhỏ của mình hiện rõ trên ánh mắt, nên anh chỉ ậm ừ trước những lời nói của Joseph rồi đưa tay cầm lấy chiếc ống dòm, nhưng chưa kịp đưa lên mắt thì bỗng bên dưới lòng tàu, nơi những người dân phu Trung Hoa bị nhốt có tiếng thét thất thanh. Mọi người cùng ùa nhau chạy về hướng bên dưới lòng tàu đưa mắt nhìn xuống Thuyền trưởng con tàu Avignon vội vã chạy xuống bên dưới. Khi bước đến gần bên chiếc lồng sắt ông quỳ xuống sàn tàu, rút súng bắn ba phát. Tiếng súng nổ làm cho đám dân phu dưới tàu im lặng được một lúc, nhưng tiếng kêu than sâu thẳm của một người đàn bà giữa đám đông vẫn còn nghe vô cùng ai oán. Cho tới lúc này thì mọi người bên trong boong tàu đều nhìn thấy một xác người giữa đám đông đang được đẩy lên cao. Viên thuyền trưởng ra lệnh cho hai sĩ quan thuộc quyền cầm súng đứng canh chừng, và sau khi trao đổi một vài lời đối đáp với người bên trong, ông ta bước đến mở cửa lồng sắt. Chiếc cửa sắt bật mở, viên thuyền trưởng ra lệnh cho hai ba người thủy thủ đến khiêng xác chết đưa lên bong tàu. Người đàn bà được phép ra ngoài lồng sắt bước đến bên xác chết kêu khóc thảm thiết. Thuyền trưởng tàu Avignon dường như không hề quan tâm đến xác chết, ông ra lệnh cho người khiêng xác đưa lên boong rồi đưa ra phía sau đuôi tàu. Người đàn bà cũng vụt đứng lên bước theo khóc tỉ tê. Bà Flavia bị xúc động đến cực độ, quay mặt đi nơi khác, giọng run run:

— Thật là kinh hoàng. Không biết ở dưới đó có còn ai chết nữa không?

Thượng nghị sĩ Sherman an ủi vợ:

— Em không nên bận tâm thái quá làm gì về chuyện này. Dân cu li người Trung Hoa cực khổ lắm. Đời sống của họ vô cùng lầm than. Không như chúng ta, mạng sống của họ rất rẻ.

Nói xong với vợ, thượng nghị sĩ Sherman dựa người vào lan can, đưa mắt nhìn xuống hầm tàu. Viên thuyền trưởng đã bỏ đi từ lúc nào. Dưới lồng sắt đã hoàn toàn yên tĩnh trở lại. Thượng nghị sĩ Sherman nói vọng ra bên sau mình:

— Chuck, có thể nói là con vừa chứng kiến được một cách rõ ràng cái nguyên tắc mà các đế quốc trên thế giới này đã dựa vào đó để tạo dựng sự trường tồn của họ. Julius Ceasar và A Lịch Sơn đại đế đều biết rõ điều này hơn ai hết, và ngay như chính nữ hoàng Anh, Victoria cũng biết điều này nữa. Bây giờ ở đây người Pháp đang nắm quyền, cho nên mọi người Á Châu trên chiếc tàu này cũng như hết thảy dân chúng ở toàn cõi Đông Dương này thấy thấy đều phải phục tùng người có quyền. Đó là quy luật quốc tế. Người giàu và kẻ có quyền thế lúc nào cũng giữ vai trò chủ nhân ông. Giá như con khôn ngoan hơn người ta thì con cũng có thể dùng trí khôn đó để lấn áp thiên hạ, cho dù thiên hạ không đồng ý và thích cách thức hay ý nghĩ của con cũng vậy nữa. Nếu như con có thể tập trung được tiềm năng của mình và sử dụng nó để đàn áp người khác phải theo ý của mình thì chắc chắn họ cũng phải phục tùng. Chuyện nó phải như vậy, và không có cách nào đổi thay được hết cả...

Thượng nghị sĩ Sherman bỗng dừng ngừng nói, ông đưa mắt nhìn chung quanh chừng biết chắc không có người Pháp nào lai vãng gần đây để có thể nghe tiếng nói của mình, ông mới tiếp:

— Người Pháp lúc nào cũng nặng tay. Họ luôn luôn muốn dùng búa để giết chuột, không màng đến việc sẽ bị vỡ lọ. Con sẽ thấy điều ba nói là đúng khi con lên tới đất liền. Ba được người ta nói cho ba biết, là người Pháp quyết tâm duy trì đế quốc của họ tại nơi này cho tới cùng. Chúng ta đã biết điều này không phù hợp ở đất nước mình. Chúng ta hành động khôn ngoan hơn họ nhiều, và chắc chắn sẽ tốt đẹp hơn ở đây.

Thượng nghị sĩ Sherman vụt đưa tay nắm lấy vai người con trai cả, dìu Chuck dọc theo lườn tàu, vừa đi ông vừa tiếp tục câu chuyện. Joseph đưa mắt nhìn theo hai người rồi quay lại nhìn mẹ với ánh mắt

khó chịu. Anh cất tiếng hỏi mẹ thật nhỏ như không muốn để cho cha mình nghe:

— Mẹ có nghĩ là đám dân phu dưới kia khác với chúng ta hay không?

Bà Flavia đưa tay vuốt làn tóc xõa trên mắt con, miệng mỉm cười âu yếm.

— Đời sống con người có nhiều điều phức tạp lắm con à. Đương nhiên là họ có nhiều điểm khác biệt với chúng ta lắm, nhưng họ vẫn là con người bằng xương bằng thịt như chúng ta, phải không con?

Thấy vẻ mặt của con vẫn còn đầy ảm ức, bà Flavia biết câu trả lời của mình không giải thích thỏa đáng được cho con. Để đánh lạc hướng bà choàng tay qua vai con, dìu Joseph đi dọc các thanh sắt trên bong tàu.

— Thôi con hãy quên chuyện đó đi, vào trong kia ngồi cho mát và con hãy kể cho mẹ nghe những điều trong cuốn sách mà con đã vùi đầu vào đó suốt cả tuần lễ nay, có được không?

Đứng trên boong tàu, Chuck Sherman đưa mắt nhìn vào đám rừng rậm dày đặc cây cối chằng chịt chạy dài ra sát lườn tàu. Chuck chột thờ dài:

— Chao ôi ! Rừng rậm ở đây nếu đem so với rừng Virginia của chúng ta, thì rừng của mình có vẻ hiền từ quá đi thôi. Joey, chú mày nghĩ thế nào, nếu như bây giờ hai đứa chúng mình phải đương đầu với một đàn voi tũ trong đám rừng kín mít đó chạy ra? Hay phải đương đầu với bầy cọp cũng được?

Joseph lơ đãng đáp lời anh:

— Em tưởng mình tới đây đâu phải để săn voi hay săn cọp.

— Phải rồi, mình không phải đến đây để tìm chúng, nhưng ông thần ơi! Chúng đâu có biết như vậy đâu, phải không? Nếu như chúng lại ra đây tìm mình với nanh vuốt dài cả thước đó thì ông nên chuẩn bị đem khẩu súng bắn chim Winchester của ông ra ngay bây giờ đi là vừa.

Joseph gật đầu.

— Thì hẳn vậy.

Trời buổi sáng thật tươi mát, hai anh em Chuck và Joseph Sherman thức dậy thật sớm để thưởng thức buổi mát trời như thế này. Joseph ngồi thu người trên cuồn dây thừng cạnh anh mình, nghiền ngẫm cuốn sách. Nước trên mặt sông đã đổi màu từ xanh sang đục ngầu khi con tàu tiến sâu vào bên trong cửa sông. Hai bên dòng sông cây cối mọc chằng chịt. Tại một vài nơi, cây rừng với hần ra ngoài bờ sông, la đà trên mặt nước. Thình thoảng tàu có đi ngang qua vài khu đồng trồng, và hai chàng thiếu niên Hoa Kỳ được dịp thấy một vài người dân bản xứ ốm yếu, đầu đội nón lá, chăm chú thả câu hoặc đang cần cù làm việc ngoài đồng. Không mấy ai để ý đến sự hiện diện của con tàu ngoại trừ

một vài đứa bé mình trần, để rún ra ngoài, trôn trôn đưa mắt nhìn theo chiếc Avignon lạng lờ tiến qua chỗ chúng đang đứng. Đó đây một vài con chim rùng oang oác cất tiếng vang động gợi sự chú ý của hai anh em nhà Sherman, còn thì rùng dày vẫn im lặng như tờ.

Bỗng dưng, Joseph đóng sầm quyển sách trên tay mình rồi đứng lên khỏi cuộn dây thừng cất tiếng.

— Anh Chuck này, em cược với anh là anh sẽ không biết tại sao Sài Gòn được đặt tên như vậy đâu. Việc này hay lắm đó.

Chuck cười kiên nhẫn đáp:

— Không, tớ không biết tại sao nó có cái tên như thế đâu, nhưng tớ biết chắc sẽ có một con mọt sách đến phát chán, sẽ nói cho anh biết.

— Theo chữ Annam thì nó có nghĩa là *Làng gòn*, vì hồi xưa ở đó mọc rất nhiều cây gòn. Chỗ đó không khác gì một làng đánh cá nhỏ, cho đến khi các giáo sĩ và những tay thương doanh người Pháp đến hồi thế kỷ thứ 18, họ đòi xây cất một thành phố ở nơi đó, rồi cái tên Sài Gòn cũng có thể đưa vào cách phát âm của người Trung Hoa ngộ nghĩnh hai chữ *Tây Cống*, nghĩa là triều cống cho Tây phương mà ra.

Chuck làm vẻ khô hài:

— Hay thật, chú mày vẫn là vua các chuyện không đâu.

Từ trên buồng chỉ huy, viên thuyền trưởng tàu Avignon trong bộ đồng phục mới trắng tinh thông thả bước xuống, miệng ông ta điểm một nụ cười tươi khi nghe lời đối đáp của hai anh em nhà Sherman. Ông đưa tay cho hai chàng thanh thiếu niên bắt.

— Cho dù người ta có gọi cái thành phố đó tên gì đi nữa, thì cái thành phố mà hai cậu sắp đến, người Pháp chúng tôi gọi nó là *Hòn ngọc Viễn Đông*. Một đôi khi người ta cũng gọi nó là Paris của miền Viễn Đông nữa. Rồi đây hai cậu sẽ thấy lý do tại sao.

Joseph chột trầm giọng cất tiếng hỏi:

— Nhưng tại sao người Trung Hoa họ đến đây làm gì?

Vừa nói Joseph vừa hất đầu về phía bên dưới lòng tàu, nơi các gương mặt nhợt nhạt đang dán sát vào các khung sắt giam hãm họ.

— Sài Gòn là một thành phố sinh đôi. Cách Sài Gòn chừng vài dặm, người ta xây dựng trên một bãi đất trống một phố chợ gọi là Chợ Lớn. Tiếng Việt có nghĩa là khu chợ đồ khá lớn. Người Trung Hoa lợi dụng sự tàng tàng của người dân bản xứ để khai thác làm ăn. Hiện tại có gần hai trăm ngàn người Quảng Đông đang sinh sống, chúng ta có thể đến đó mua từ một chiếc điếu hút thuốc phiện đến việc mua hẳn một đào hát nghiêng nước, nghiêng thành nữa cơ.

Viên thuyền trưởng nói một thôi rồi ngưng lại nheo mắt cười với Chuck để cho chàng thanh niên Hoa Kỳ hiểu thấu đáo ý của mình.

— Ba của các cậu sẽ phải vào Chợ Lớn để mua sắm một vài thứ cần dùng cho cuộc đi săn của ông ấy. Hai cậu đừng quên nói lại với ba của hai cậu là khi vào tới Chợ Lớn thì mình phải mặc cả giá hàng cho thật lực mới được. Đám Tàu ở đó là dân Do Thái ở Á Châu đó.

Chuck nôn nóng:

— Chừng bao lâu nữa thì chúng ta mới tới nơi? Đám rừng này như chạy dài đến bất tận, biết bao giờ mới dứt?

— Thường thì từ cửa biển vào thì tàu đi mất từ sáu đến bảy tiếng đồng hồ. Khoảng sông này dài trên dưới sáu mươi dặm. Tiếc rằng rồi sẽ không còn bao lâu nữa tôi sẽ phải từ giã hai cậu và người cha khả kính của hai cậu nữa.

— Theo tôi thì coi bộ còn lâu lắm phải không, thưa thuyền trưởng?

Từ đằng xa, thượng nghị sĩ Sherman bước tới, trên người ông vẫn còn mặc quần áo ngủ.

— Tôi nói ra đây e không phải phép, nhưng thật tình thì chúng tôi sẽ không bao giờ quên được sự tiếp đãi nồng hậu của quý vị trong chuyến viễn du này dù mọi người trong gia đình chúng tôi ai cũng nôn nóng trông cho mau đến nơi.

— Thưa ngài Thượng nghị sĩ, ngài định tìm kiếm gì trong chuyến đi săn này? Một bộ da cọp để nhồi bông trưng trong phòng khách? Hay một cặp ngà voi để treo trên tường?

— Tôi không muốn da cọp, cũng không muốn ngà voi nữa. Chúng tôi không phải đi săn để sưu tầm đồ kỷ niệm. Trước khi cha tôi qua đời, ông có ủy thác và tài trợ cho một viện bảo tàng thiên nhiên. Ông qua đời cách đây năm năm. Lúc ấy viện bảo tàng mới vừa xây cất xong dưới Mali đối diện với điện Capitol. Khu vực này đẹp lắm, được xây bằng đá cẩm thạch Tennessee, loại đá mà người Pháp dùng để xây các lâu đài ở Florence đó. Vì thế chúng tôi ao ước làm sao tìm cho kỳ được các con thú hiếm để đem về trưng trong viện bảo tàng đó mà thôi. Nơi này, tại các khu rừng già của quý vị chắc chắn sẽ có một số thú hiếm nhất trên hoàn cầu này.

Thượng nghị sĩ Sherman ngưng nói, đưa tay châm điếu thuốc xì gà đầu ngày, vừa châm thuốc ông vừa đưa mắt, qua làn khói tỏa từ điếu Havana, nhìn đám cây rừng mọc hai bên bờ sông. Joseph thoáng thấy mẹ từ bên trong cabin xuất hiện, bà đang thong thả bước xuống các bậc thang dẫn ra boong tàu. Gió buổi sáng thổi nhẹ nhàng làm thân áo bằng tơ mịn của bà đang mặc trên người ôm sát vào thân thể kiều diễm của mình. Joseph chăm chú nhìn theo mẹ và chợt thấy trên phòng chỉ huy, một sĩ quan trẻ trong đám thủy thủ đoàn đưa tay sờ nhẹ lên vành nón đang đội trên đầu, khẽ nghiêng mình chào mẹ mình một cách tao nhã, và bà Flavia đưa tay vẫy chào lại người sĩ quan trên đó một cách vô cùng cởi mở. Joseph cũng nhận ra là mẹ mình cố đứng sát vào lườn tàu để tránh không phải nhìn xuống bên dưới lòng tàu.

Bà đưa mắt nhìn vào rừng cây chạy dài theo hai bên bờ sông một lúc rồi khẽ khép mắt lại, ngẩng mặt lên trời như cố đón lấy tất cả những đợt nắng ấm đầu ngày.

— Mục tiêu của chúng tôi đến đây là cố tìm cho được vài con trâu rừng, một vài con bò mộng cùng vài con bò rừng Mã Lai.

Tiếng nói của thượng nghị sĩ Sherman vang vang phá tan màn tĩnh mịch của buổi ban mai.

— Chúng tôi sẽ cố làm sao để tìm cho được một đôi vừa đực vừa cái, vì vậy nên chắc phải tốn nhiều công phu lắm. Chúng tôi cho lột da và

thuộc tại chỗ, rồi gửi về bên nhà để nhồi bông bên ấy. Những con thú này sẽ được đem trưng bày tại một khu dành riêng cho các loại thú hiếm, để dân chúng Hoa Kỳ, những người không có dịp đến tận những nơi này, có thể đến thưởng lãm được ngay tại thủ đô của chúng tôi. Sau này chúng tôi sẽ cử các đoàn khác đến Ấn Độ để săn cọp và voi. Thuyền trưởng biết không? Tôi còn muốn viện bảo tàng Sherman của chúng tôi không chỉ nổi tiếng nhất nước Mỹ thôi đâu, nó còn phải được nổi tiếng nhất thế giới nữa kia.

Viên thuyền trưởng đưa mắt nhìn qua hai người con trai của vị khách Hoa Kỳ với vẻ dò hỏi.

— Vậy ai là thiện xạ trong gia đình đây?

— Chuck, con trai lớn của tôi là một tay súng cự phách lắm.

Thượng nghị sĩ Sherman vừa nói vừa đưa tay vuốt tóc con.

— Tôi đã truyền dạy hết nghề của tôi cho nó. Mùa thu năm nào chúng tôi cũng đi săn tại các vùng đồi núi miền West Virginia. Bây giờ thì nó bắn không thua gì tôi đâu.

Viên thuyền trưởng ngáp ngừng nhìn qua Joseph.

— Còn cậu Joseph thì sao? Chắc cũng bắn tài tình lắm phải không?

Thượng nghị sĩ Sherman mỉm miệng cười. Ông cúi người qua song sắt bên thành tàu, đưa tay gạt tàn điếu thuốc xuống dòng sông đục ngầu.

— Đối với Joseph thì tôi không đoán chắc là nó có thể so sánh với anh của nó. Nó có thể bắn thật giỏi nếu như nó muốn, nhưng xem chừng nó không muốn trở thành một tay súng lỗi lạc cho lắm. Mẹ nó không quan tâm mấy đến việc săn bắn. Joseph lại nghiêng nhiều về với nhà tôi hơn. Rồi đây khi chúng tôi nhập cuộc ở Nam Kỳ lần này, chúng tôi sẽ biết nó giỏi hay dở ngay.

Viên thuyền trưởng liếc nhìn thấy Joseph thỉnh thoảng cắn chặt lấy môi mình, nhưng rồi bỗng đôi mắt của cậu bé mở thật to, Joseph đưa tay chỉ về phía trước mũi con tàu.

— Thuyền trưởng hãy nhìn kia có phải đó là một ngôi đền của người bản xứ không? Đền đài gì mà to lớn dữ vậy?

Sững người giữa đám rừng cây dày đặc, hai chiếc tháp bằng đá vượt hẳn lên cao với hai chóp nhọn chĩa thẳng lên trời. Thuyền trưởng con tàu mỉm cười.

— Cậu gọi đó là một ngôi đền cũng được, nhưng đó là một ngôi đền để vinh danh cho một tôn giáo của dân chúng Pháp. Đó là hai cái tháp của Vương cung thánh đường tại Sài Gòn, quang cảnh đầu tiên mà bất cứ du khách nào đến viếng Hòn ngọc Viễn Đông này cũng đều thấy nó trước tiên.

Joseph chồm mình ra khỏi lườn tàu để nhìn cho rõ hơn, anh cất tiếng hỏi tiếp.

— Nhưng tàu của chúng mình đâu có đi về hướng đó?

— Cậu nói đúng, ngay lúc này thì tàu của chúng ta không đi về hướng đó. Con sông Sài Gòn từ cửa biển vào đây uốn khúc không khác gì một con rắn. Tàu bè đi qua khúc sông này như đi vào một ổ nhện. Mỗi lần đi ngang qua đây, tôi cứ lo là mình bị lạc vào một nhánh sông khác và bị lạc hải trình.

Thân tàu Avignon xoáy mình thật nhanh để lượn theo dòng sông ngoằn ngoèo giữa đám rừng cây dày đặc hai bên bờ. Hai chiếc tháp nhọn của Vương cung thánh đường hết di chuyển từ hướng bên này sang hướng bên khác. Khi thì trước mặt, lúc thì nằm phía sau con tàu. Phải mất một lúc lâu chiếc Avignon mới rời khỏi đám cây rừng cây dày đặc. Lác đác hai bên bờ lúc này xuất hiện một vài cụm dừa nước ve sát bên sông. Các ruộng lúa chạy dọc theo hai bờ thay cho các cụm rừng ngút ngàn. Mọi người trên tàu đều thấy các nông dân người bản xứ, đầu đội nón lá đang trầm mình dưới ruộng chăm chỉ làm việc.

Bà Flavia đến bên cạnh chồng một cách lặng lẽ, bà đặt nhẹ tay mình lên vai Joseph, thái độ chừng như không được thoải mái cho lắm, có lẽ bà đã chán phải ngắm mãi những cảnh vật hai bên bờ sông, mặt trời lại đã lên khá cao, cơn nóng miền nhiệt đới bắt đầu hừng hực. Chuck và

Thượng nghị sĩ Sherman đành bước vào cabin để tránh nắng. Joseph cùng mẹ cũng bước vội theo, anh cố nuốt cho xong phần cơm trưa rồi trở ra ngoài boong tàu một mình. Trên đầu đội chiếc nón cối, Joseph đưa mắt quan sát cảnh vật đổi thay dọc theo hai bên bờ sông khi con tàu vẫn từ từ lướt mình trên dòng sông thật êm ả. Chiếc Avignon lặng lẽ vượt dòng sông để hoàn tất cuộc hành trình lâu dài của mình. Thịnh thoảng Joseph bắt gặp một vài ngôi nhà lá chơ vơ giữa đồng vắng, anh đưa tay vẫy chào một vài nhóm người bản xứ đang ngồi trước cửa nhà.

Ai nấy đều đưa mắt nhìn theo con tàu mà không có một phản ứng nào hết. Mặt sông càng lúc càng rộng lớn thêm ra, cũng từ đó Joseph ngạc nhiên không ít là hầu hết các ghe thuyền này đều cũ kỹ, nhỏ nhắn, tưởng chừng như tất cả có thể bị chìm xuống lòng sông bất cứ lúc nào, khi họ phải đi ngang các thương thuyền lớn của các nước Âu Châu và các nước thuộc Châu Mỹ La Tinh. Tuy nhiên đám ghe thuyền này vẫn lặng lẽ xuôi dòng theo dòng thủy triều bình yên vô sự. Chiếc Avignon lướt qua một thương thuyền khác của Pháp đang ngược chiều, Joseph thấy trên đó có nhiều khuôn mặt cả Âu lẫn Á, ai nấy đều nhìn anh chăm chặp chiếc Avignon ườn mình qua một khúc sông mà trên mặt nước đông nghẹt cả thuyền, đò, đập dù ngược xuôi như mắc cửi. Chàng thiếu niên Hoa Kỳ vô cùng ngạc nhiên khi khám ra hầu hết các ghe, xuồng này đều do đàn bà chèo chống. Sau đó chiếc Avignon từ từ bớt tốc độ, lặng lẽ cập vào sát bờ sông.

Buổi trưa, trời nóng oi ả khác thường, bên bờ sông một bờ đá trắng làm cho Joseph thích thú không ít. Bến tàu chạy dài theo một con đường rộng lớn, hai bên có nhiều cây cao che phủ, tiếp theo là các dãy nhà cao, xây cất theo kiểu nhà Tây phương, đập vào nhãn quang chàng thiếu niên tương phản hẳn với những cánh rừng dày, đồng khô, và làng mạc thưa thớt mà Joseph đã phải trải qua suốt một thời gian dài khiến tâm tư anh thoáng lên cái ý nghĩ là những cảnh tượng đó đã hiển hiện từ trong một khoảng thời gian rất lâu, lâu lắm và nhất định không có gì có thể làm đổi thay được. Hai nóc tháp nhọn, cao vút của Vương cung thánh đường giờ đây sừng sững trước mắt. Và không còn di động nữa,

mà vươn hẳn lên cao giữa những vòm cây rợp bóng. Joseph Sherman biết là tàu đã đến bến.

Dù đã đoán được tàu đã đến bến, nhưng Joseph chợt khám phá ra một điều, là hiện tại chung quanh đây bỗng dưng vắng lặng khác thường, một sự vắng lặng vượt ra ngoài tất cả mọi dự tưởng của chàng thiếu niên mười lăm tuổi đầu. Sài Gòn không có tiếng xe cộ dập dìu, không có bóng người lai vãng, tất cả đều im lặng như tờ. Trên bến tàu, các dãy nhà quan thuế đều nằm yên bất động.

Joseph chợt kinh hoàng khi thấy dọc theo các hành lang của các cao ốc đồ sộ trên bến có một số người nằm dài bên dưới các tàn cây rợp bóng, anh cầm vội chiếc viễn vọng kính đưa lên mắt, trong khi đó con tàu Avignon từ từ cập hẳn vào bến. Joseph đưa mắt nhìn một vòng chung quanh khu bến tàu. Đó đây có rất nhiều người đang nằm dài dưới mặt đất, bất động. Điều khiến anh ngạc nhiên đến bàng hoàng, là ai nấy đều mở to miệng, chân gác chéo không một thoáng di động. Qua ống kính viễn vọng, Joseph chợt bắt gặp trên người hầu hết những người đang nằm khắp mọi nơi chung quanh đây, mặt mày ai nấy dính đầy máu đỏ, có khi còn vung vãi trên cả áo quần của họ nữa, anh bỏ chạy rất nhanh lên phòng chỉ huy, miệng hốt hải kêu:

— Thuyền trưởng ơi, nhanh lên, Sài Gòn chắc đang bị một cuộc tàn sát tập thể thì phải.

Viên thuyền trưởng chui ra khỏi phòng lái mỉm cười.

— Cậu nói là một cuộc tàn sát tập thể?

— Phải, đúng vậy, ông hãy nhìn kia, trên mặt người nào cũng đầy máu me hết đó thôi.

Gương mặt chàng thiếu niên Hoa Kỳ tái xanh, viên thuyền trưởng nhìn theo hướng chỉ tay của Joseph một lúc rồi cúi đầu nhìn xuống đồng hồ tay của mình, đoạn nhìn qua Joseph nói.

— Cậu Joseph ơi! Bây giờ mới gần hai giờ trưa, giờ người ta đang nghỉ trưa đó. Ở vùng nhiệt đới này, từ mười một giờ rưỡi trưa đến hai giờ chiều, không ai động đậy gì hết đâu. Họ phải lo lấy thân của mình

trước. Lúc này thì những người đồng hương của tôi đang ngủ kỹ dưới các quạt máy của họ, riêng những người dân bản xứ thì họ không được may mắn như vậy, họ chỉ có các bóng cây trên đó để tránh cơn nóng bức của buổi trưa như thế này mà thôi.

Vừa nói, viên thuyền trưởng vừa đưa tay chỉ lên bên trên bến tàu. Joseph hồi hả nói tiếp.

— Nhưng tại sao mình mấy họ dính đầy máu như vậy?

Viên thuyền trưởng lại cất tiếng cười vang.

— Đó không phải là máu đâu cậu à. Người An Nam họ ăn trầu đó. Mùi vị kỳ quái như là thuốc vậy, làm tê liệt hết cả vị giác, và bã trầu làm cho miệng mồm họ đỏ như máu, dây ra cả áo quần đó thôi, ngay như trên mặt đường khi họ nhổ bã trầu cũng đỏ loét như máu vậy.

Joseph đưa mắt nhìn viên thuyền trưởng, lòng vẫn chưa thể tin tưởng về sự giải thích này, anh đưa mắt nhìn lên trên khu bến tàu vắng lặng một lần nữa, lúc bấy giờ bên dưới các bóng cây các thân người bị tàn sát tập thể của Joseph bắt đầu di động. Từng người một lần lượt đứng lên, chiếc Avignon đã tắt máy từ lúc nào. Các thủy thủ đang bắt đầu tung các đoạn dây thừng lên cho những người phục dịch trên bờ. Đám dân phu lần lượt rời khỏi bóng cây, lục tục bước ra bến. Họ vừa đi vừa nhổ bã trầu xuống đất.

Chuck Sherman từ trên các bậc thang lầu của khách sạn Continental Palace vừa chạy xuống, vừa đưa tay vẫy xe kéo như một Pháp kiều từng cư ngụ ở đây lâu đời.

— Xe kéo, xe kéo!

Một đám xe kéo cùng chạy ủa đến bên người thanh niên Hoa Kỳ. Chuck tung người ngồi lên chiếc xe gần mình nhất, đoạn vỗ tay đánh chát một tiếng, miệng la lớn.

— Allez, allez. Vite, vite...

Chiếc xe kéo từ từ rời khỏi lề đường, chạy dọc theo lòng đại lộ. Joseph từ tốn bước lên một chiếc khác cạnh đó. Hai anh em nhà Sherman hôm nay mặc âu phục đại lễ, có thắt nơ đen phù hợp với bộ tuxedo trên người để đến dự lễ tiếp tân tại dinh Thống đốc do Viên Thống đốc Nam Kỳ khoản đãi gia đình thượng nghị sĩ Sherman. Chính Chuck đã đề nghị với em mình cùng nhau đến đó bằng xe kéo thay vì ngồi chung xe với cha mẹ do dinh Thống đốc gửi tới khách sạn để đón họ.

— Như thế này, mình sẽ quan sát được Sài Gòn rõ ràng hơn.

Chuck nói lớn với em và nheo một bên mắt trước khi anh đổi giọng thì thầm.

— Xong mình còn được dịp rửa mắt nữa. Bây giờ mình chạy đua nghe.

Trước khi Joseph kịp trả lời, Chuck đã nhảy dựng trên xe, cất tiếng cười vang đoạn thúc người phụ xe ra sức chạy cho thật mau. Joseph thấy người phu kéo xe cho mình là một người đàn ông có tuổi. Trên vàng trán đầm ướt mồ hôi, mái tóc bạc đang phất phơ theo nhịp chạy của ông khiến Joseph chùng lòng không nỡ lên tiếng thúc hối. Người

đàn ông cong người giữa hai cán xe, bên gần thắt lưng có đeo một chiếc túi vải nhỏ đựng vài đồng xu kêu leng keng lắc lư theo nhịp chạy của mình.

Xe chạy được một thoáng thì Joseph bắt gặp trước mặt, bên vệ đường một kiều dân Pháp thẳng tay đánh đập một dân phu người An Nam khi gã từ trên xe kéo bước xuống. Joseph ngoảnh đầu nhìn theo cảnh tượng và chờ đợi một cuộc ẩu đả xảy ra, nhưng trái với mọi dự tính, người phu xe kéo chỉ đứng yên chịu trận. Người qua đường không một ai quan tâm đến việc đang xảy ra và khi đến một khoảng đường khác Joseph lại chứng kiến cảnh một người Pháp khác vung tay đánh vào đầu một người phu kéo xe khác sau một hồi cãi vã, có lẽ về giá cả của một cuộc xe. Người thiếu niên Hoa Kỳ bàng hoàng khi khám phá ra những cuộc đánh đập như thế này là việc rất thường ở nơi này. Lúc rời khỏi khách sạn Joseph đã vô cùng áy náy khi phải để cho một người có tuổi kéo xe cho mình trong khi anh có thể nhàn tản thả bộ đến nơi tiếp tân mà không phải bận bịu đến điều gì. Bây giờ thì Joseph nghe trong lòng vô cùng bối rối không biết mình nên ngồi lại trên xe hay phải bước xuống, nỗi phân vân kéo dài cho đến khi người kéo xe đuổi kịp Chuck phía trước và Joseph bắt gặp Chuck đang cười toe, không để một dấu hiệu bận tâm nào trên gương mặt trẻ tuổi đó, Joseph nghe yên lòng đôi chút khi nghe tiếng Chuck nói theo giọng điệu dân xuất thân từ Harvard.

— Anh thấy kiểu di chuyển này của người Á Đông cũng thú vị lắm, phải không Joey?

— Không tệ lắm, không tệ lắm đâu.

Joseph trả lời anh như cái máy rồi dựa người ra sau ghế xe, thái độ như bất cần mọi điều. Hai chiếc xe kéo tiếp tục cuộc hành trình giữa Sài Gòn.

Chiều đang xuống dần, thành phố cũng dịu dần cơn nóng bức, những tàng cây phơi mình dưới nắng cháy cùng những đường phố vắng tanh của buổi trưa bây giờ đã bắt đầu sống động. Con đường huyết mạch của

Sài Gòn, đường Catinat, nối liền khu bến tàu và Vương cung thánh đường, một đầu đường nhộn nhịp bán buôn, một đầu khác trầm tĩnh đầy màu sắc tôn giáo. Dọc theo hai bên đường, tại các cửa tiệm ăn sang trọng, người ta thấy những người bồi bàn bản xứ đầu đội khăn đóng, áo lụa dài, chạy tới, chạy lui giữa các bàn bằng đá hoa, lo phục dịch cho các thực khách người Tây Phương. Bên ngoài, dưới các tàng cây râm bóng, người người qua lại dập dìu. Đó đây một vài Pháp kiều vận Âu phục trắng tinh cùng vợ con nhàn tản dạo phố. Chen lấn giữa đám đông, một vài người bản xứ trong áo dài cắt theo kiểu Trung Hoa lẫn lộn với một vài người dân chất phác trong các áo bà ba đen sẫm, lam lũ, đầu đội nón lá, chân đi guốc mộc. Ai nấy hầu như cũng ăn trầu bồm bẻm, đỏ loét cả miệng mồm.

Bây giờ thì anh em Sherman không còn thắc mắc về việc nhai trầu của người bản xứ nữa. Điều làm cho cả hai người thanh niên Hoa Kỳ ngẩn ngơ khi cả hai cùng khám phá ra ở giữa cái dòng dao động của đường phố vào buổi chiều như hôm nay, thỉnh thoảng hai chàng bắt gặp một vài thiếu nữ Việt thướt tha trong các chiếc áo dài tơ óng ả, thấp thoáng qua lại. Các chiếc áo dài với màu sắc hết sức trang nhã, ôm gọn thân mình, che hết từ cổ xuống tận gót chân, phô bày tất cả mọi đường nét kiều diễm của người thiếu nữ. Từ hai bờ vai thon gọn đến đôi gò ngực nhấp nhô, từ vòng eo xinh xắn đến vòng hông tròn lẳn, loáng thoáng bên hông vạt áo dài phất phơ nửa kín nửa hở, để lộ chiếc quần lụa trắng ẩn hiện, phơi bày đôi chân dài thướt tha, tuyệt vời. Cả hai anh em nhà Sherman đều có cảm tưởng là các thiếu nữ này không bước đi như những người bình thường, mà họ đang dật dờ lướt nhẹ theo dòng người ngược xuôi dưới bóng mát của các cây me giữa một buổi đẹp trời như hôm nay.

Chuck Sherman chăm chăm nhìn thẳng vào các thiếu nữ kiều diễm đi ngang qua anh, nhưng khách bộ hành không một ai để ý đến người khách lạ. Anh quay sang nói với Joseph.

— Các thiếu nữ này, nếu như họ không lằm lằm, lì lì như thế này thì tuyệt biết mấy, phải không Joey?

Joseph vụt cất tiếng cười vang, lòng chột nghe như mình đã trưởng thành.

— Đúng vậy.

Từ lúc rời khỏi khách sạn, tâm tâm của Joseph cứ nghĩ Sài Gòn này rồi ai cũng sẽ chú ý đến mình, bởi vì hôm nay là lần đầu tiên trong đời, Joseph vận một bộ tuxedo. Từ trên phòng bước xuống, Joseph nghe dàn nhạc của khách sạn đang trình tấu một bản nhạc đang thịnh hành “*Tea for Two*” và anh đã ngạc nhiên không ít khi khám phá ra là không một ai buồn đưa mắt nhìn đến mình hết cả, trong khi đó, một vài mệnh phụ người Pháp đang ngồi đó đây, ngẩng đầu lên nhìn chăm chú dáng người cao ráo của Chuck. Cho nên ngay lúc này đây, ngồi trên xe kéo, Joseph vẫn còn ăm ức về chuyện này, anh đưa mắt nhìn sang Chuck một thoáng rồi tự nghĩ, có lẽ tại anh mình có để một chòm râu mép nên sự kiện đó làm Chuck khác hơn mình. Nghĩ được chừng ấy, Joseph đưa tay vội sờ lên mép môi, nhưng anh đã không tìm được gì ngoài một làn lông tơ mịn mà thôi.

— Xem ra chú bảnh trai trong bộ Tux này lắm đó Joey.

Chuck Sherman bỗng nhiên cất tiếng, tưởng chừng như anh đã đọc được ý nghĩ của em mình. Anh chòm người qua xe của em trù mển cung tay dấm nhẹ lên vai Joseph, khi hai chiếc xe kéo cùng chạy gần lại với nhau.

— Chú mày sẽ chiếm giải nhất đêm nay là cái chắc.

Joseph cung tay đưa về phía anh mình hăm dọa. Cùng lúc đó hai chiếc xe kéo bỗng tách rời nhau ra và cùng vội vàng ngừng lại. Joseph nhướng người về trước và bắt gặp trước mặt mình, mặt đường đang bị chặn lối bởi hai chiếc xe thùng có bánh xe niềng sắt thật lớn. Một trong hai chiếc bị lật nghiêng xuống vệ đường.

Hai chàng thanh thiếu niên Hoa Kỳ chột kinh hoàng khi nhìn thấy một người đàn ông bẽ thế đang dùng một chiếc gậy tre thật lớn đập bổ xuống một người Annam nhỏ bé mà thoát đầu hai anh em cứ tưởng đó là con vật kéo xe. Mãi cho đến khi nhìn kỹ lại cả hai mới khám phá ra

đó là một người đàn ông quy ngã dưới đường. Hai chiếc thùng chắn lối đi trước mặt đều có hai gọng kéo dài cả phía trước lẫn phía sau để kéo và đẩy xe. Bốn người Annam được chia nhau ra để làm công việc xe này. Tất cả đều bị còng vào cặp gông đeo trên cổ, dưới chân của họ bị cùm có xích móc vào chiếc gông chính ở ngang lưng.

Hai chàng thanh thiếu niên Hoa Kỳ nhìn chiếc roi tre cứ mãi lao vun vút xuống thân thể nhỏ bé của người nằm dưới vệ đường trong khi đó nạn nhân cố gắng dùng hết sức mình để đứng lên. Máu từ tấm thân nhễ nhại mồ hôi tươm ra đỏ ối. Đôi mắt của người khốn nạn nhú lại đầy đau đớn. Cả bốn người đàn ông cùng đứng vào vị thế khi người đàn ông dưới đất cố sức đứng lên được, miệng vẫn còn rên khe khẽ. Họ cùng nhau còng lưng kéo và đẩy chiếc xe trở tới trước, thoát tiên chiếc xe di động nặng nề và chậm chạp đầy khó nhọc, rồi sau đó tiến tới nhanh dần dưới những làn roi từ tay của người Pháp vun vút bổ đều xuống. Khi hai chiếc xe thùng trở ngang qua chỗ Joseph và Chuck lúc bấy giờ vẫn ngồi yên trên xe kéo, người đàn ông vừa bị đánh đập tàn nhẫn vụt hé mắt nhìn với một thoáng về phía anh em Joseph rồi đau đớn khẽ nhắm mắt lại, các đường gân trên cổ nổi lên thật to theo đà kéo chiếc gông to trên cổ của mình. Hai chiếc xe thùng đi rồi, Joseph nhìn qua anh với vẻ mặt đầy kinh hoàng.

— Mấy người tội nghiệp kia coi như sắp chết rồi anh Chuck à.

Chuck gật đầu:

— Lần này thì trên lưng người đàn ông đó không phải bị dính bã trầu là cái chắc.

Cùng lúc đó, một người đàn ông Pháp, này giờ đứng bên kia đường quan sát cảnh tượng vội vã bước đến chỗ hai anh em Joseph. Trên mặt người đàn ông có mang một cặp kiếng không có gọng. Người Pháp kiêu cú đầu xuống chỗ hai anh em Joseph, hơi thở của ông ta nồng nặc mùi tỏi.

— Họ là tội nhân đó. Không còn cách nào để tha thứ cho họ được, cho nên đừng buồn cho họ làm gì. Tất cả mọi người ngoại cuộc ai cũng

hiếu làm điều này.

Gã Pháp kiều nói tiếng Anh bằng một giọng nặng âm Âu Châu thật khó nghe. Gương mặt gã lộ đầy vẻ khó chịu, gã đưa cây gậy có bịt bạc ở một đầu, chỉ vào đám người bản xứ đang qua lại chung quanh đây.

— Những người này không giống như người da trắng chúng ta. Đừng bao giờ nghĩ như vậy, hầu hết họ chỉ muốn ăn không ngồi rồi, biếng nhác, không làm được trò trống gì hết cả. Quý vị đừng bận tâm thương xót cho họ làm gì.

Nói xong gã Pháp kiều đưa cặp mắt kính không gọng của mình nhìn thẳng vào mặt hai anh em Sherman từng người một rồi quày quả bước đi, lẫn mình vào đám đông trên đường phố. Hai anh em Chuck và Joseph cùng ngồi thừ ra một lúc lâu, sau cùng Chuck nhún vai, nhăn mặt:

— Như thuyền trưởng tàu Avignon có nói “Đây là một thế giới khác biệt với thế giới của chúng ta nhiều lắm”.

Khi hai người phu xe nâng cán xe lên và tiếp tục chạy thì Joseph cũng khám phá ra, kể từ lúc này anh không dám đưa mắt nhìn vào sau lưng của người phu xe đang dẫm ướm mồ hôi, bởi vì mỗi lần nhìn vào đó Joseph lại nhìn thấy những dòng máu đỏ dài trên lưng người tội nhân bị tên Pháp kiều đánh đập tàn nhẫn mà anh vừa chứng kiến. Joseph nghe cơn bất mãn dâng trào trong người khi chiếc xe kéo chở tới trước dinh Thống đốc, anh vội vã dú hai đồng bạc cho người phu xe đoạn rồi rít cám ơn ông ta nhiều lần bằng Pháp ngữ. Số tiền thù lao mà Joseph vừa đưa cho người phu xe đáng giá gấp ba, bốn lần cho cuộc xe tương tự, cho nên người phu xe đứng giữa hai gọng kéo của chiếc xe ngơ ngác nhìn theo hai người khách cho đến khi cả hai cùng mất hút vào bên trong dinh mới thôi.

BỐN

Dinh Thống đốc Nam Kỳ được xây cất bằng đá trắng một cách vô cùng hào nhoáng theo khuôn mẫu các dinh thự thời xưa, thường thấy ở Paris, do các kiến trúc sư người Pháp vẽ kiểu vào những năm cuối của thế kỷ thứ XIX vừa qua. Chung quanh dinh có nhiều vườn hoa thật đẹp, nằm cạnh đường La Grandière. Mặt tiền được xây với nhiều cột đá lớn kiểu cổ Hy Lạp, có hành lang rộng bằng đá trắng, tiêu biểu cho lòng tự kiêu của thế giới chủ nhân ông. Giữa dinh thự là một vòm cung lớn được kiến trúc bằng thủy tinh, nằm giữa các vại nóc lợp bằng một hỗn hợp luyện kim. Trên đỉnh vòm cung này là một cột cờ phất phơ trước gió, ngọn cờ tam tài thật lớn.

Khi Chuck và Joseph Sherman đến nơi thì ông bà Sherman đã đến nơi từ lúc nào, hiện đang đứng chờ hai người con trai tại hành lang, bên trên các bậc thang xây bằng đá cẩm thạch. Viên phụ tá Thống đốc Nam Kỳ đưa gia đình Sherman tiến qua các phòng ốc cũng được xây bằng đá cẩm thạch với các cánh cửa cao vút, để đến phòng khánh tiết.

Tại đại sảnh dùng cho buổi tiếp tân khoản đãi quan khách ngày hôm nay, hàng loạt người Annam phục dịch trong những bộ áo quần trắng tinh đang bận rộn tới lui, với các khay rượu bằng bạc, mời khách dùng Champagne. Đối với những người Pháp thì người ta có thể nhận ra họ dễ dàng, vì hầu hết ai cũng mặc quần đen và áo *Le Smoking*, một loại áo bỏ ngoài quần có xẻ đằng sau lưng, trong khi đó đàn bà Pháp thì ai cũng mặc loại áo quần được mua sắm tại các cửa hàng trên đường Catinat. Loại áo quần này được rập khuôn theo thời trang hiện hành. Dù sao cũng giúp được cho các bà, các cô quên đi được các cửa hiệu danh tiếng trên đường Rue De La Paix tại quê nhà, nơi mà họ phải vượt một cuộc hành trình trên dưới mười hai ngàn dặm trên biển cả mới mong có được. Viên Thống đốc Nam Kỳ đang đứng giữa đại sảnh, bên

dưới một bức ảnh có khung thiếp vàng, trưng hình của hoàng đế Nã Phá Luân. Vóc người bề thế, cao lớn, Viên Thống đốc để một hàm râu đen đầy vẻ ngạo mạn. Chiều nay ông ta vận một bộ đại lễ màu xanh da trời, được cắt may thật khéo với các đường viền màu vàng vòng theo thân áo. Trên ngực trái của chiếc áo đại lễ lấp lánh chiếc huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh nằm giữa các hàng huy chương đầy màu sắc rực rỡ. Trên mặt một chiếc bàn nhỏ nằm cạnh đó, chiếc nón ba góc thời Nã Phá Luân được đặt một cách khoe khoang. Viên Thống đốc đứng yên bất động, tay trái bỏ hững hờ lên chuôi kiếm đeo bên hông, vẻ mặt hóm hỉnh như muốn nói cho mọi người biết ra ta đây cũng không thua kém chi với nhân vật có hình được treo trên tường phía sau lưng mình.

— Bienvenue à la plus belle colonie de la France.

Viên Thống đốc đưa bàn tay đeo găng trắng bắt tay từng người một trong gia đình thượng nghị sĩ Sherman, nhưng kịp lúc người khách Hoa Kỳ mỉm cười định ngỏ lời cảm tạ thì viên sĩ quan phụ tá đã nhanh nhẹn bước đến ra hiệu cho mọi người hãy đứng sang một bên để Viên Thống đốc đọc bài diễn văn khai mạc của ông ta. Viên Thống đốc cất tiếng bằng Pháp ngữ.

— Thưa ngài thượng nghị sĩ cùng phu nhân. Tôi hân hạnh được đón tiếp một gia đình danh tiếng như gia đình của ngài đến viếng xứ Đông Pháp này. Quý vị từ xa đến đây với mục đích tìm kiếm những con thú hiếm tại các khu rừng của chúng tôi để mang về Hoa Kỳ, trưng bày cho viện bảo tàng Sherman tại thủ đô Washington D.C. Chúng tôi xin chúc quý vị được nhiều may mắn và thành công trong dịp quý vị có mặt tại nơi này, nhưng không phải chỉ có chừng đó thôi.

Viên Thống đốc Nam Kỳ ngẩng đầu lên, đưa mắt nhìn lên trần nhà, trong lúc viên sĩ quan phụ tá đọc lại lời dịch qua Anh ngữ từ một tấm giấy cầm trên tay. Sau đó Thống đốc Nam Kỳ tiếp tục với giọng kẻ cả.

— Chúng tôi rất hân diện về các thành quả mà nước Pháp đã đạt được trên phần đất Nam Kỳ này, cũng như tại các vùng khác trên toàn cõi Liên Hiệp Đông Pháp trong những năm gần đây. Tôi hy vọng trong

suốt thời gian quý vị lưu lại nơi này, ngài nghị sĩ và gia đình sẽ nhận ra một vài dấu hiệu cao cả mà Pháp quốc đã dốc tâm thực hiện nhiệm vụ khai hóa văn minh của mình.

Viên Thống đốc trầm giọng để nhấn mạnh từng chữ khi đề cập đến chữ *Mission Civilisatrice*. Ông ta đưa cặp mắt đầy hãnh diện nhìn mọi người chung quanh một lúc rồi nói tiếp.

— Chúng tôi đã cho đắp thật nhiều đường giao thông, đặt nhiều đường sắt, cho thiết kế các hệ thống viễn thông tại phần đất thụt lùi trên địa cầu này. Nếu như không có chúng tôi thì kết quả sẽ không biết tệ hại tới mức độ nào. Chúng tôi đã cùng hợp tác chung với những người bản xứ cần cù ở đây để khai khẩn nhiều đồn điền, nhiều quặng mỏ, và cho khuếch trương các kỹ nghệ tân tiến. Sự phát triển này sẽ mang lại những nguồn lợi lớn cho tất cả nhân dân của hai quốc gia Việt và Pháp. Tôi hy vọng quý khách người Hoa Kỳ ngày hôm nay sẽ có dịp tận hưởng các thành quả mà chúng tôi đã gặt hái được qua cuộc viếng thăm này. Chúng tôi chân thành chúc quý vị được mọi sự như ý trong suốt thời gian quý vị lưu lại nơi đây.

Lợi dụng người sĩ quan phụ tá dịch lại lời nói của Viên Thống đốc, Joseph đưa mắt nhìn chung quanh khu vực phòng khánh tiết và khám phá ra rằng chung quanh đây hiện cũng có một số quan khách người bản xứ, ai nấy đều khiêm tốn đứng yên lặng chung với gia đình giữa những người Âu cao lớn. Một số người đầu đội khăn đen, ăn vận theo kiểu y phục của người Trung Hoa, màu sắc rực rỡ, một số khác mình vận áo tơ đen, quần trắng, chỉ một số rất ít ăn vận theo Âu tây mà thôi. Phần lớn đàn ông đều để một chòm râu trái ấu, một dấu hiệu thời trang hiện thời. Joseph cũng nhận ra họ mỗi người một vẻ, nhưng tựu chung thì ai cũng tỏ ra lúng túng, không một ai buồn nhìn tới viên Thống đốc, cũng không ai nhìn tới ai hết, mọi người đều gằm đầu nhìn xuống sàn nhà.

— Thưa ngài Thống đốc, chỉ cần nhìn qua các đại lộ đẹp đẽ của Sài Gòn bây giờ, chúng tôi đã thấy được ngài đã đem lại cho thuộc địa này một sự canh tân lớn lao rồi.

Thượng nghị sĩ Sherman dùng giọng nói đặc biệt của người miền Nam Hoa Kỳ để đáp lời Thống đốc Nam Kỳ, giọng nói đặc biệt mà thượng nghị sĩ Sherman thường dùng trong phòng họp tại Thượng Viện Hoa Kỳ.

— Các thành phố đẹp đẽ này đã nói lên sự lôi cuốn của Hòn ngọc Viễn Đông. Dân chúng ở đây rất hài lòng và sung sướng, đặc biệt là họ rất cảm mến sự tận tâm đầy quảng đại của ngài.

Nghe cha mình nói đến đây, Joseph cau mày khó chịu, bối rối đưa mắt nhìn sang Chuck. Lúc này Joseph đã kể cho cha nghe việc mình và Chuck đã chứng kiến cảnh các người phu xe bị người Pháp đánh đập tàn nhẫn ngoài đường phố. Cha anh đã biết điều này rồi, tại sao giờ này ông lại tuyên bố những điều kỳ quái như vậy? Joseph thì thầm nói với anh:

— Anh nghĩ là ba không tin tụi mình phải không?

Chuck nhún nhẹ vai không trả lời, trong khi đó thượng nghị sĩ Sherman nói tiếp:

— Thưa ngài Thống đốc, hai quốc gia của chúng ta đều có chung một niềm tin, cùng chung vai nhận lấy những trách nhiệm của các cường quốc trên thế giới. Hoa Kỳ từng là một thuộc địa, và Hoa Kỳ đã vùng lên chiến đấu để dành lại Tự Do và Độc Lập cho quốc gia của mình. Tôi đoán chắc với nhiệm vụ khai hóa văn minh của ngài, ngài đã mang đến cho dân chúng Annam các hệ thống viễn thông, và các nền kỹ nghệ tân tiến thì những xung đột tương tự như tại Hoa Kỳ không cần thiết phải xảy ra tại nơi này.

Viên sĩ quan phụ tá cố gắng dịch lại lời diễn từ của thượng nghị sĩ Sherman bằng một giọng nhỏ nhẹ. Viên Thống đốc chột ngẩng đầu nhìn lên, tỏ vẻ khó chịu khi nghe đến hai chữ Tự Do và Độc Lập, trong khi người đại diện Lập pháp của quốc hội Hoa Kỳ đặc ý đứng đơng đưa thỏa mãn, trên môi ông luôn nở một nụ cười chờ đợi cho viên sĩ quan phụ tá dịch xong lời của mình, thượng nghị sĩ Sherman vội vàng tiếp:

— Nhân dịp này tôi cũng xin phép trình bày với ngài Thống đốc một điểm là giữa gia đình tôi và quý quốc có một sợi dây liên hệ khá chặt chẽ.

Nói đến đây thượng nghị sĩ Sherman quay qua phía vợ mình. Ông đưa tay làm một cử chỉ như một hoạt náo viên đang giới thiệu với khán giả một tài tử nổi tiếng:

— Flavia Sherman, người vợ yêu quý của tôi. Thưa ngài Thống Đốc, nhà tôi sinh ra đời tại một thuộc địa mà đại nhân có hình được treo bên sau lưng của ngài, hoàng đế Nã Phá Luân, đã nhượng lại cho Hoa Kỳ chúng tôi với giá mười lăm triệu mỹ kim hồi năm 1803, và đã thu về cho quốc gia của ngài một mối lợi lớn, bởi vì Pháp quốc đã biết là trước sau gì họ cũng phải nhượng lại phần đất đó cho người bản xứ. Phần tôi, tôi cũng được hưởng một mối lợi lớn là Louisiana đã dành cho tôi một người bạn đường thương mến với đầy đủ đặc tính dễ thương, một truyền thống đặc thù của Pháp quốc.

Nói xong thượng nghị sĩ Sherman nhìn qua phía vợ, mỉm cười. Bà Flavia cũng nhoèn miệng cười tươi với chồng, khuôn mặt bà thoáng ửng hồng.

Ngay từ lúc mới bước vào đại sảnh này, bà Flavia đã để ý thấy các ánh mắt của những người đàn bà Pháp hiện có mặt tại nơi đây, kể cả gia đình của họ, ai nấy đều nhìn bà với ánh mắt thoáng vẻ ganh tị lẫn ít nhiều thán phục qua cách ăn mặc và phương cách trang điểm của bà. Với chiếc áo dạ hội đơn giản màu tím nhạt, bà Flavia để mái tóc óng ả chậy dài một cách tự nhiên tha thướt nằm sau lưng, trên đó có điểm thêm chiếc lược bằng ngà hững hờ càng làm nổi bật khuôn mặt tuyệt đẹp của mình. Suối tóc để dài tương phản một cách tuyệt hảo trên làn áo khoác ngoài. Đôi má ửng hồng vì cơn nóng bức của buổi chiều miền nhiệt đới, càng làm hồng thêm lên, và nhút là khi bà biết mình là tâm điểm của buổi tiệc hôm nay và đã thu hút tất cả mọi người trong phòng tiếp tân này. Sự thẹn thùng vì được chồng quá khen tặng càng làm tăng thêm vẻ đẹp của người đàn bà. Bà Flavia trông như trẻ hẳn thêm ra.

— Nhà tôi đã chịu thua tôi từ lâu, nhưng đối với hai đứa con của tôi, Charles và Joseph, thì nhà tôi cương quyết dạy dỗ chúng phải học hành sành sỏi ngôn ngữ của tổ tiên mình, cho nên rồi đây các con tôi sẽ có dịp sử dụng tại thuộc địa của ngài ở đây.

Thượng nghị sĩ Sherman ngưng nói, ông đưa mắt nhìn về phía Viên Thống đốc Nam Kỳ một thoáng.

— Thưa ngài Thống đốc, chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự tiếp đãi nồng hậu cũng như lòng tốt của ngài đã dành cho chúng tôi ngày hôm nay.

Khi viên sĩ quan phụ tá dịch xong bài đáp từ của thượng nghị sĩ Sherman thì toàn thể phòng khánh tiết, ai nấy đều vỗ tay tán thưởng, trong lúc đó những người phục dịch bắt đầu tới lui đãi rượu cho khách. Viên Thống đốc Nam Kỳ cầm ly rượu đưa về hướng bà Flavia để uống mừng về nguồn gốc và sắc đẹp cũng như kỳ công dạy dỗ hai đứa con trai của bà. Đây là lần đầu tiên người ta thấy viên Thống đốc mỉm cười.

— Thưa bà Sherman, tôi hy vọng thời gian lưu lại nơi này, bà sẽ không bỏ hết thì giờ vào việc săn bắn mà thôi. Sự có mặt của bà chắc chắn sẽ làm cho đời sống buồn tẻ tại thuộc địa này tươi vui hơn lên nếu như bà chịu bỏ chút ít thì giờ để tham dự vào các hoạt động xã hội của chúng tôi ở đây.

Bà Flavia mỉm cười thật tươi rồi quay mắt nhìn về phía chồng, ngập ngừng một thoáng rồi nhỏ nhẹ đáp.

— Thưa ngài Thống đốc, đời sống ở Virginia gò bó lắm, các hoạt động văn hóa và xã hội ở đó chỉ có chừng, cho nên từ lâu tôi ước ao được góp mình vào vấn đề đó qua chuyến đi này. Đứa con trai thứ của tôi rất mê lịch sử. Chúng tôi sẽ ra Huế thăm viếng hoàng cung và dự khán nhà vua chủ lễ mừng Tết Nguyên Đán ngoài đó.

Viên Thống đốc một lần nữa lại mỉm cười.

— Vậy là tôi có dịp gặp bà ở ngoài đó rồi. Tôi cũng sẽ tham dự buổi lễ này và sau đó sẽ ghé lại Đà Lạt nghỉ một vài ngày.

Cũng vừa ngay lúc này bà Flavia bỗng có cảm giác như mình đang bị một người nào đó đang nhìn trộm. Bà quay đầu thật nhanh và bắt gặp một người đàn ông Pháp cao lớn, mặt mày sáng sủa, đứng bên cạnh viên sĩ quan phụ tá, y đưa mắt trân trối nhìn bà chăm chặp. Bà Flavia quay người lại quá nhanh và quá bất ngờ nên người đàn ông không kịp giấu đi cái nhìn đầy khát khao của mình. Tuy nhiên y vẫn không thay đổi thái độ, mà vẫn tiếp tục cái nhìn hỗn láo của mình về phía người đàn bà Hoa Kỳ, đến nỗi bà Flavia phải lúng túng quay đi nơi khác. Viên phụ tá đã thấy bà Flavia nhìn về phía hai người nên ông ta ngỡ rằng đây là cơ hội tốt, y vội vàng nắm lấy tay người đàn ông bên cạnh, kéo đến gặp bà Flavia.

— Thưa ông, bà thượng nghị sĩ, tôi xin được giới thiệu cùng ông bà, người sẽ hướng dẫn ông bà trong cuộc đi săn sắp tới. Ông Jacques Devraux đây là cựu sĩ quan Bộ Binh Thuộc Địa, nhưng bây giờ ông ta là một nhà săn bắn chuyên nghiệp, chuyên săn thú dữ.

Jacques Devraux bắt lấy tay bà Flavia khẽ nghiêng mình về phía trước. Bà Flavia nghe đôi môi của người đàn ông Pháp khẽ đặt nhẹ lên tay mình, miệng thì thầm:

— Enchanté.

Y không ngẩng đầu lên nhìn người đàn bà mà quay qua bắt tay thượng nghị sĩ Sherman. Thượng nghị sĩ Sherman cất tiếng:

— Thưa ông Devraux, tôi rất hân hạnh được gặp ông. Chúng ta cần phải bàn về vấn đề nhiều việc lắm. Theo ông thì khi nào chúng ta có thể đi săn đồ đặc và khi nào thì chúng ta có thể bắt đầu cuộc săn được?

Viên Thống đốc Nam Kỳ thoáng cau đôi mày rậm của mình, tỏ vẻ khó chịu trước tình cảnh quá hấp tấp về cuộc đi săn sắp tới đây của vị khách của mình. Ông ta bước đến nắm tay bà Flavia, dẫn đi khắp phòng khánh tiết để giới thiệu với hầu hết những quan khách hiện đang có mặt tại nơi đây.

Khi Viên Thống đốc Nam Kỳ và bà Flavia đi khuất thì một người phục dịch người bản xứ đến cạnh Joseph và mời anh thêm rượu

Champagne. Joseph đưa mắt nhìn chiếc ly không trên tay mình mà mới đây anh chỉ uống mỗi một ngụm đã cạn ly, anh lúng túng đưa mắt nhìn về hướng mẹ mình đang chen giữa đám đông. Trước khi rời khách sạn, bà Flavia đã cẩn thận nhắc nhở nhiều lần với Joseph là anh chỉ được phép uống một ly rượu mà thôi. Ngay lúc này đây, bên cạnh Joseph, Chuck Sherman đang ung dung nhâm nhi ly rượu của mình mà không phải bận bịu gì đến việc cấm cản của mẹ hết. Chuck bỗng nhìn xuống em, mỉm miệng cười.

— Vậy có nghĩa là mẹ đã cấm chú mày rồi phải không? Hôm nay mẹ là nữ hoàng của buổi tiệc này chứ không phải là chú mày đâu. Thôi, cứ uống thêm một ly nữa đi, uống cho hết nỗi phiền muộn của chú mày đi, anh chịu trách nhiệm cho.

Joseph cúi kính nhìn anh mình một cách giận dữ đoạn đưa tay cầm lấy một ly rượu khác đưa lên miệng cẩn thận uống từng ngụm nhỏ. Ngay lúc đó, một thanh niên Pháp, tuổi trạc mười tám, từ xa bước đến chìa tay cho Joseph.

— Bon soir monsieur, tôi là Paul Devraux, phụ tá cho cha tôi trong các cuộc đi săn tại vùng đất miền Nam này. Tôi có nghe hai anh nói tiếng Pháp rất thông thạo. Phần tôi, tiếng Anh mà tốt biết được chỉ gồm: “Cô có thân hình đẹp quá”, “Tôi yêu cô lắm”, và tôi chắc những câu tiếng Anh của tôi sẽ không dùng được giữa chúng ta đâu.

Hai anh em Sherman cùng cất tiếng cười vang vui vẻ bắt tay chàng thanh niên Pháp. Vóc dáng Paul Devraux giống hệt một khuôn mặt sạm nắng, hằn lên một chút hung bạo và ngạo mạn. Paul nghiêng người về phía anh em Sherman cất tiếng.

— Mong rằng cả hai anh đều thích bài diễn văn của quan Thống đốc Nam Kỳ, nhưng đừng nên tin những gì ông ta nói. Có rất nhiều người cho rằng đây không là Mission Civilisatrice gì mà người Pháp đã và đang thực hiện tại nơi này cả. Như các anh biết đó, hồi trước khi chúng tôi tới đây, đất nước này làm gì có nhà thổ, nhưng bây giờ tại thành phố lớn, nhỏ nào cũng có. Cho nên phải đổi Mission Civilisatrice thành là

Mission Siphilatrice mới đúng. Tiếng Anh gọi là Mission Siphilization phải không?

Chuck bật cười nắc nẻ, Joseph cũng bắt chước cười theo, nhưng trong lòng chàng thiếu niên này vùng lên đầy những hoang mang, bởi anh không biết mình có đích thực hiểu được đúng cái ý nghĩa mà Paul Devraux vừa mới phát biểu hay không. Chuck thấp giọng hỏi Paul.

— Không hiểu những điều mà chúng tôi từng nghe nói là tất cả những người Pháp đều dâm dăng lắm, có đúng như vậy không?

Paul nghe một thoáng bất mãn, anh đáp.

— Phần lớn thì đúng như vậy, nhưng không hẳn hoàn toàn đúng hết đâu.

Paul vừa đáp vừa đưa tay vuốt nhẹ chòm râu mép của mình với dáng điệu của một người sành đời, khiến hai chàng thanh thiếu niên Hoa Kỳ phải bật cười. Chuck thì thầm hỏi tiếp.

— Tối nay trên đường từ khách sạn đến đây, tôi nghĩ rằng người đàn bà bản xứ nơi này xem có vẻ khó khăn biết chừng nào, mặc dù trông họ thật vô cùng hấp dẫn trong những chiếc áo dài hết sức khêu gợi nhỏ nhắn của họ.

Paul vẫn mân mê hàm râu mép của mình.

— Anh nói đúng lắm, họ khó nhào vô lắm. Anh hãy nghĩ xem, đối với giai cấp quan lại, họ sống đầy đạo đức. Khi một thiếu nữ An Nam đi lấy chồng, ngay đêm tân hôn, ông chồng đem trải một khuôn khăn trắng lên giường, nếu như sau đó, người thiếu nữ bị khám phá ra là cô ta không còn trinh trắng trước khi lấy chồng thì người chồng sẽ tống khứ nàng về lại gia đình bên vợ, và sự tình sẽ được công bố cho mọi người đều biết.

— Như vậy thì những người Pháp đây dâm tính của các anh làm sao để giải quyết vấn đề của mình?

— Vậy thì các anh chưa nghe nói đến Viện con gái rồi.

Chuck chấp nhận.

— Chưa, chúng tôi chưa nghe đến lần nào, mà Viện con gái là cái gì vậy?

Paul đưa tay choàng qua vai hai chàng thanh thiếu niên Hoa Kỳ.

— Con gái là điếm, chị em nhà ta đó. Có khi là các bà đã có gia đình rồi nữa, hầu hết họ là những người dân quê. Như các anh thấy, những Pháp kiều ở đây không mấy người có vợ. Hầu hết họ đến đây đơn thân độc mã để tìm con gái đó mà. Bởi thế cho nên tại sao ở cái thuộc địa này hiện có hơn bốn mươi ngàn Métis đó thôi.

— Métis? Métis là cái gì?

— Là con lai. Bên nhà người ta gọi đám con lai này là đầu gà đít vịt. Khi những người Pháp ở đây hồi hương, nếu cô gái nào được may mắn thì họ và những đứa con lai của họ sẽ được để lại cùng với tất cả bàn ghế, tủ giường nhường cho người mới tới, bằng không thì tình cảnh của họ bệ rạc lắm. Đâu có ai bận tâm đến điều này đâu. Thiên hạ chỉ nhún vai trả lời: “*C’est la vie Coloniale*”.

Chuck lại cất tiếng cười.

— Nhưng tôi chắc mẹ anh cấm anh không được tới gần đám con gái phải không?

Paul Devraux nhỏ nhẹ đáp:

— Tiếc là mẹ tôi không còn nữa, bà bị chết đuối trong một tai nạn cách đây bốn năm.

Chuck khựng người.

— Tôi thành thật xin lỗi, xin lỗi anh.

Chàng thanh niên người Pháp đưa tay phác một cử thông cảm.

— Nhưng nói thật ra dù ở bất cứ trường hợp nào đi nữa, tôi cũng không đồng ý với cách đối xử tệ bạc với phái nữ người bản xứ của những người đồng hương của tôi. Tôi theo cha đến đây đã tám năm rồi. Lúc đó cha tôi còn ở trong quân đội. Sau khi mẹ tôi qua đời, cha tôi quyết định ở lại đây sinh sống bằng nghề săn bắn và tôi được lớn lên chung đụng với đám bạn con trai lẫn con gái người bản xứ đồng trang

lừa với tôi. Có thể, tôi không có được cái quan điểm chung với thế hệ trên trước của mình thì đúng hơn.

Paul đưa mắt nhìn sang chỗ cha anh đang đứng chung với thượng nghị sĩ Sherman.

— Thí dụ như tôi thường không thể đồng ý được với cha tôi về những việc mà những việc mà ông ấy thực hiện trên đất nước này.

Joseph bỗng đưa tay kéo chéo áo anh Chuck của mình, đầu hất nhẹ về phía hai anh em đang đứng không bao xa.

— Anh Chuck này, hãy xem kìa, người đàn ông mà mình gặp lúc ban chiều trên đường từ khách sạn đến đây hiện cũng có mặt tại đây đó thôi.

Chuck đưa mắt nhìn theo hướng chỉ cho Joseph và nhận ra gã đàn ông Pháp ăn vận cũng tưng tưng như những người hiện đang có mặt tại đây đang trò chuyện với một Pháp kiều khác nhỏ người hơn, nhưng cả hai đều cùng có đôi mắt thâm quầng như nhau. Joseph quay lại giải thích với Paul.

— Lúc nãy chúng tôi chứng kiến được cảnh nhiều tội nhân bị đánh đập thật tàn nhẫn, những người đàn ông kia đã khuyên chúng tôi không nên bận tâm, thương hại họ làm gì. Y nói tất cả người An Nam đều lười biếng và không làm nên điều gì hết.

Paul Devraux nhìn sang hai người Pháp một thoáng rồi nhún khẽ vai.

— Y và người đàn ông đang trò chuyện với y là những người tiêu biểu cho đám chúa ngục ở đây. Hai anh có để ý là cả hai người đều có cặp mắt thâm quầng như nhau không? Đó là dấu hiệu của những người nghiện á phiện. Tôi có gặp người bạn đó của hai anh một lần, áo quần của y lúc nào cũng nồng nặc mùi thuốc phiện. Hình như lão ta là một viên thanh tra ở các hầm mỏ thì phải.

Nói xong Paul chòm sát vào hai anh em Sherman, giọng trầm xuống.

— Hai người đó dường như không phải chỉ mang mỗi một tật nghiện á phiện không mà thôi đâu. Khi họ rời khỏi nơi này, chắc chắn hai người sẽ cùng thả bộ thẳng xuống dưới bến tàu, cuối đường Catinat, đối

diện với quán cà phê La Rotonde, các bạn sẽ thấy phía bên này đường, một đám con trai người bản xứ đầu cổ, mặt mày lem luốc bột gạo, bột mì, đang đứng đó chờ họ. Đôi khi họ chọn một người phu xe kéo còn trẻ kéo họ đi vòng vòng suốt đêm để mà ngắm nghía cái thân thể nhỏ bé của người phu xe cong người trước mặt họ. Họ sẽ đánh đập người không nường tay nếu như người nào đó không chịu theo sở thích của họ.

Paul nhăn mặt, tỏ một cử chỉ thật ghê tởm.

— Các loại người này không hiểm hoi gì. Những người Pháp đến đây không phải ai cũng là người tốt, nhưng thôi, chúng ta không nên bàn về vấn đề này nữa thì hơn.

Chuck Sherman đưa ly rượu lên miệng uống một hớp nhỏ rồi đưa mắt nhìn vào nhóm khách người bản xứ, lúc này họ đang đứng tụ lại với nhau một cách âm thầm, trong khi các thực khách người Pháp cười nói ồn ào hẳn ra. Chuck lên tiếng.

— Vậy anh hãy kể cho chúng tôi nghe về người bản xứ vậy. Những người đàn ông mắt xích và mặc trên người những chiếc áo dài óng ả và đội những cái nón kỳ dị kia là ai vậy?

— Chúng tôi gọi những người đó là những “Collaborateurs”, nhưng đối với những người An Nam khác, những người không muốn dính líu gì đến người Pháp chúng tôi thì họ gọi những người này là những tên giặc cướp có giấy phép.

Joseph mỉm cười vẻ khó hiểu, anh hỏi:

— Cướp có giấy phép? Sao lại vậy?

— Khi các chiến thuyền oai dũng của chúng tôi đến đây hồi sáu mươi năm về trước các thân sĩ người An Nam lúc nào cũng không chịu hợp tác với chúng tôi cả. Người đồng hương của chúng tôi rất quý quyết, họ vung tiền ra mua chuộc những người đó. Đám quan lại cấp thấp đã đồng ý làm việc cho chúng tôi bằng cách đứng ra làm thông ngôn, họ được tưởng thưởng nhiều ruộng đất ở vùng đồng bằng Cửu Long để trồng trọt. Từ đó phương cách này đã trở nên hiệu nghiệm.

Nhiều năm dài trôi qua, những gia đình thân Pháp này đã thực sự trở nên giàu có. Họ là đám người dễ bảo, dễ sai, nên người Pháp luôn luôn giúp đỡ họ trong việc khai thác đất, vườn mà họ có, sau đó họ đem cho những nông dân khác thuê mướn lại để trồng trọt với một giá thật cao cho nên người dân lành mới họ là quân ăn cướp.

Paul Devraux nguĩng nói đưa mắt hướng dẫn hai anh em Joseph nhìn theo phía những người An Nam đang đứng quây quần với nhau rồi lắc đầu.

— Lấy thí dụ như cái gia đình họ Trần kia, gia đình mà người ta mới vừa giới thiệu với cha của hai anh đó. Họ là một địa chủ giàu sụ ở đây, có cả bạc triệu trong nhà chứ không ít đâu.

Hai anh em Joseph cùng nhìn theo hướng hất đầu của Paul Devraux và thấy Viên Thống đốc Nam Kỳ cùng cha mình đang nói chuyện với một người An Nam có tuổi, dưới cằm để một chòm râu dài, trên đầu đội một chiếc mũ quan lại theo kiểu nhà Minh bên Trung Hoa, trên mình ông ta mặc một chiếc áo dài thêu màu xanh óng ả. Joseph và Chuck Sherman để ý thấy người đàn ông có tuổi đó lúc nào cũng giữ kín hai tay mình trong tay áo dài thật rộng, và ông ta lúc nào cũng giữ đầu cúi gằm xuống đất, không khi nào thấy ông ta ngẩng đầu lên nhìn người đối diện bao giờ. Bên cạnh đó một số người An Nam khác cũng mặc áo dài sẫm màu hơn, đang chăm chú theo dõi cuộc nói chuyện của ba người. Paul lên tiếng.

— Người đàn ông có tuổi, để hàm râu dài đó có vẻ láu lỉnh lắm. Ông ta từng giữ chức vụ lớn trong triều đình ngoài Huế. Tôi chắc ông ta từ Trung Kỳ vào đây, nhưng con trai của ông ta, ông Trần Văn Hiếu, người đứng bên cạnh với chiếc áo dài màu sẫm hơn đó, sống tại Sài Gòn này. Ông ta là đại diện cho triều đình An Nam. Ở đây, ông ta có thể giám sát hết tất cả đất đai, ruộng vườn mệnh mông của ông ở vùng đồng bằng một cách dễ dàng. Thật một cách nhất cử lưỡng tiện.

Chuck cất giọng chế giễu.

— Họ chẳng giống các tay triệu phú của chúng tôi chút nào hết cả. Bên nhà, các tay cự phú của chúng tôi đâu chịu nhũn nhận như thế.

Paul cất tiếng cười hóm hình.

— Điều này không có gì ngạc nhiên. Ở đây họ còn bị kẹt thế với các chủ nhân ông nữa. Chính phủ Pháp đòi nào để họ yên ổn làm ăn đâu. Ngoài mặt thì như vậy, nhưng bên trong thì đầy những bất mãn đó thôi.

Joseph ngạc nhiên hỏi nhanh.

— Nhưng, còn những điều tự do, công bằng và bác ái nổi tiếng của người Pháp mà dân chúng từng đấu tranh giành cho bằng được hồi xưa thì sao? Các điều đó không được áp dụng ở đây à?

Paul cất tiếng cười khô khan, không đáp lời cho Joseph. Anh thoáng nhìn thấy thượng nghị sĩ Sherman từ đằng xa có ý muốn gọi hai đứa con của ông.

— Tôi nghĩ là cha các anh muốn gọi các anh đến để gặp những người quan bản xứ kia. Thôi, các anh nên đến đó đi.

— Nhưng anh chưa trả lời câu hỏi lúc nãy của tôi mà?

Paul Devraux cười với Joseph đoạn anh nhú mào đều cáng.

— Moa rất tiếc, Joseph, người Pháp ở đây đã bỏ quên những điều công bằng, bác ái, đó ở quê nhà rồi. Tại các thuộc địa này thì Pháp chỉ dành cho mình cái tự do để có quyền chọn những gì mà họ muốn đạt được mà thôi.

NĂM

Thượng nghị sĩ Sherman nhìn hai đứa con trai của mình với ánh mắt đầy kiêu hãnh khi Chuck và Joseph từ xa bước đến nhập vào nhóm người đang vây chung quanh Viên Thống đốc Nam Kỳ.

— Tôi xin hân hạnh giới thiệu với quan Thống đốc, hai đứa con trai của tôi.

Thượng nghị sĩ Sherman mỉm cười nhìn Thống đốc người Pháp rồi quay qua nhìn các viên quan người An Nam trong khi chờ đợi người sĩ quan phụ tá dịch lời nói của mình ra Pháp ngữ.

— Con trai lớn của tôi, Charles, và em của nó là Joseph... còn đây là ông Trần Văn Lung, ông Lung là một vị quan thuộc bộ Lễ của triều đình Huế.

Thượng nghị sĩ Sherman quay lại để giới thiệu viên quan người bản xứ cho hai đứa con của mình. Joseph nhanh nhẩu đưa tay mình ra cho vị quan người An Nam bắt lấy, nhưng viên quan già đã tỏ ra vô cùng lúng túng, một lúc sau ông mới vội chắp hai tay vào nhau, cúi đầu chào Chuck và Joseph. Ngay lúc đó Joseph mới kịp để ý đến những móng tay để thật dài của viên quan người An Nam. Đây là dấu hiệu của người có quyền thế trong triều đình, nhưng đối với người Tây Phương thì việc bắt tay với những người có móng tay dài như thế sẽ gây ra không biết bao nhiêu khó khăn cho cả hai bên. Joseph đành đưa cánh tay thừa thãi của mình lên vuốt tóc, chùng thấy anh Chuck của mình đang cúi đầu đáp lễ với viên quan già nua trước mặt, anh cũng vội cúi thấp người xuống.

— Người An Nam không bao giờ bắt tay nhau cả.

Viên Thống đốc bực trực, không màng đến việc viên quan đại thần người bản xứ cùng đứa con trai của ông ta đang đứng gần đó có nghe

được lời nói của mình hay không.

— Để chào hỏi những người cùng trang lứa, họ bỏ thông hai tay như bình thường rồi cúi đầu chào nhau, còn như cách chào hỏi mà quý vị vừa thấy...

Nói tới đây viên Thống đốc đưa hai tay chấp nhau lại, bắt chước cách vòng tay của người quan già đang đứng bên cạnh. Trước cử chỉ đầy khinh mạn của viên quan người Pháp, Thượng nghị sĩ Sherman không đợi cho người sĩ quan phụ tá dịch hết lời nói của cấp chỉ huy, ông đưa mắt nhìn thẳng vào mặt người đàn ông bản xứ, nhưng người khách Hoa Kỳ không tìm thấy được dấu hiệu nào tỏ ra ông ta có phản ứng trên khuôn mặt đầy tiêu cực đó hết cả. Thượng nghị sĩ Sherman thân mật nhìn họ mỉm cười.

— Thưa quý ông, người Hoa Kỳ miền Nam chúng tôi lúc nào cũng tôn trọng lễ nghĩa. Tôi nghĩ rằng tất cả chúng tôi đây còn phải học hỏi rất nhiều về cung cách đối xử lịch thiệp, cùng những phương cách theo lễ nghi cổ truyền của quý ông nhiều lắm.

Viên quan già người Annam chớp chớp đôi mắt như chấp thuận lời khen tặng của Thượng nghị sĩ Sherman khi ông nghe người thông ngôn dịch lại lời nói của người khách lạ. Tuy nhiên toàn thể khuôn mặt của vị quan già vẫn không đượm một nét nào khác biệt hết. Thống đốc Nam Kỳ không hề quan tâm đến những lời nói vừa qua của thượng nghị sĩ Sherman. Ông gục gặc đầu nhẹ nhẹ, đưa tay chỉ lên chiếc áo gấm trên người ông Lung.

— Ngài nghị sĩ có thấy không? Chiếc áo này may bằng một loại vải tơ quý. Đây là một loại tơ đặc biệt mà hình thức dệt cũng đặc biệt nữa. Chiếc áo này do thân sinh của đương kim Hoàng Đế ban thưởng cho ông ta đó.

Thượng nghị sĩ Sherman cúi đến gần người đàn ông Annam như đang thưởng thức một món hàng đang trưng bày tại một phòng triển lãm, trong khi đó Viên Thống đốc tiếp tục nói.

— Gần bên gấu áo, ngài nghị sĩ để ý sẽ thấy nơi đó có thêu một con rồng vàng. Đó là biểu hiện của triều đình. Quả thật là một công trình thêu dệt. Thế giới này phải công nhận sự khéo léo của dân tộc Trung Hoa ngày xưa, ngài nghị sĩ có đồng ý với tôi không?

Thượng nghị sĩ Sherman đáp.

— Vâng, tôi cũng đồng ý về điểm này. Cũng may là có ông Lung đây giúp cho chúng ta nhớ lại cái phẩm chất vĩ đại và đặc biệt của Đông phương...

Viên Thống đốc đưa mắt nhìn qua người đại diện dân cử tại Thượng viện Hoa Kỳ một lúc, và chờ cho ông thôi mỉm cười, viên Thống đốc mới quay người về một hướng khác lên tiếng.

— Nhân nói về những nét đặc thù của Đông phương, tôi muốn sẵn đây được phép giới thiệu cùng ngài Thượng nghị sĩ chiếc bình cổ quý giá của tôi.

Viên Thống đốc Nam Kỳ vừa nói vừa đưa tay sờ nhẹ vào cùi chỏ người khách Hoa Kỳ để dẫn khách đến chiếc bình cổ thời Minh của Trung Hoa, được đặt trên một chiếc cẩm đơn gần đó.

— Chiếc bình này được chế tạo thời Sùng Chính. Tôi nghĩ đây là một trong hai chiếc bình duy nhất còn lại trên thế gian này mà thôi.

Qua cử chỉ của Viên Thống đốc Nam Kỳ, tất cả những người hiện có mặt tại đây, ai nấy đều nhận thức rõ là ông ta chỉ muốn mời riêng gia đình những người khách Hoa Kỳ đi xem chiếc bình quý đó mà thôi, vì vậy vị quan đại thần người Annam đã đứng lại tại chỗ với con trai và con dâu của mình mà không đi theo khách. Chuck Sherman rảo bước theo cha đến nơi đặt chiếc bình sứ, đưa mắt quan sát những đường nét khắc, vẽ hình các loại chim phượng tung bay, cùng những cánh sen hé nụ khoe đầy màu sắc cực kỳ linh động dưới ánh đèn sáng choang trong đại sảnh. Joseph Sherman ngần ngừ một thoáng rồi quyết định đứng lại tại chỗ khi anh khám phá rằng, nếu như anh bỏ đi theo cha và anh mình trong lúc này thì những người Annam chung quanh đây sẽ bị trượt vì bị bỏ rơi, Joseph khẽ nhắc chân, nhún người tới lui một cách bất ổn, cố

vật lộn với trí óc để tìm ra một thể tài nào đó hầu khai đầu câu chuyện với họ. Phải tìm cho bằng được một chuyện nào đó để mở đầu, anh đưa mắt nhìn lên mặt người đàn ông trẻ tuổi, nhưng anh không tìm được một thái độ nào khác lạ trên khuôn mặt đó, anh quay qua nhìn sang người đàn ông trẻ tuổi với đầy dự tính nhưng Joseph chợt nhớ ra là từ đầu cuộc cho tới giờ phút này giữa anh và người đàn ông nhỏ tuổi kia không được ai giới thiệu với nhau cả. Joseph đánh liêu.

— Tôi là Joseph Sherman, năm nay tôi mười lăm tuổi, nhỏ hơn anh Chuck tôi tới sáu tuổi, anh ấy năm nay đã hai mươi một rồi. Ở bên nhà tôi còn một đứa em gái mới có chín tuổi thôi, nó tên là Susannah.

Thoát được nỗi khó khăn lúc ban đầu, Joseph phải lú lo một tràng tiếng Pháp từ lâu không được thực hành, anh hết ngập ngừng rồi âm ự ở mỗi chữ khó phát âm.

— Susannah còn quá nhỏ tuổi để đi theo chúng tôi. Nó phải ở nhà với người dì.

Viên quan già dường như bị lãng tai, nên trông ông ta không màng gì đến những lời nói của Joseph, ông chỉ đưa mắt nhìn vào khoảng trống trên đầu mình một lúc rồi quay nhìn đi hướng khác, trong khi đó người con trai của ông ta liên tục gật đầu.

— Tôi là Trần Văn Hiếu. Thiết tội nghiệp cho cô em gái của Monsieur đây đã không được theo chung với chuyến đi này. Tôi chắc cô ấy cũng nói được tiếng Pháp giỏi như Monsieur đây, phải không?

Joseph bật cười.

— Không còn ai nói tệ hơn tôi thì đúng hơn.

Bị cảm lây trước cái cười hồn nhiên của Joseph, người vợ trẻ của ông Trần Văn Hiếu cũng nhoén miệng mỉm cười, và đây là lần đầu tiên Joseph nhìn thẳng vào mặt người đàn bà bên cạnh. Dáng người thanh tao, đầy vẻ tự tôn, người đàn bà đang mặc trên mình một chiếc áo dài đơn giản bằng tơ màu nâu. Với vẻ duyên dáng trên khuôn mặt xinh xắn của bà, điều này khiến không dễ mấy ai có thể đoán được số tuổi của bà

là bao, Joseph chủ tâm kéo người đàn bà này vào câu chuyện của mình. Anh lễ phép hỏi:

— Thưa, bà có con không? Thưa bà?

— Có, chúng tôi được hai cháu trai và một cháu gái.

Joseph đưa mắt nhìn quanh khắp phòng khánh tiết thật nhanh rồi tiếp lời.

— Họ có tới đây không?

Trần Văn Hiếu lắc đầu:

— Chúng nó hãy còn nhỏ để tham dự những bữa tiệc như thế này.

Nói xong Trần Văn Hiếu đưa tay vẫy chỉ về hướng một khung cửa sổ của phòng khánh tiết nhìn ra bên ngoài khu vườn bao chung quanh dinh thự rộng lớn này.

— Chúng nó có xin tôi đi theo đến đây để xem dinh Thống đốc, nhưng chúng phải ở lại ngoài vườn hoa với chị vú.

Joseph kiễng chân lên cao, đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, và anh thấy ba đứa trẻ người Annam, tất cả đều ăn vận áo dài như cha mẹ chúng. Cả ba đang đi tới, đi lui ngoài vườn, bên sau có chị vú lò dò đi theo.

Joseph ngần ngừ một lúc rồi cất tiếng:

— Thưa, tôi muốn xin phép được đi gặp họ, không biết có được không?

Joseph bồng mím miệng cười:

— Như ông và bà thấy đó, tôi không được phép uống thêm rượu Champagne nữa. Mẹ tôi có bắt tôi hứa là tôi chỉ được phép uống một ly mà thôi, mà tôi đã uống tới hai ly rồi.

Người viên quan trẻ nhìn thẳng vào đôi mắt khẩn thiết của Joseph một lúc, rồi vụt mím cười cười mở.

— Pourquoi pas?

Trần Văn Hiếu nói xong quay qua nhìn vợ lúc này cũng đang nhoẻn miệng cười, ông tiếp tục lặp lại câu nói của mình một lần nữa, rồi lách mình bước ra bên ngoài, đưa tay vẫy ba đứa trẻ. Một lúc sau, cả ba

người cùng vội vàng chạy đến đứng thẳng hàng bên dưới các bậc thềm đá. Ông Hiếu nói với các con bằng tiếng Pháp.

— Đây là ông Sherman, Joseph Sherman. Cha của Monsieur đây là một người khách quan trọng đến từ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là một quốc gia rất hùng cường ở bên kia bờ đại dương.

Nhớ lại lỗi lầm lúc ban nãy, lần này Joseph không chìa tay cho mọi người bắt lấy, anh để thông tay hai bên hông, cúi đầu chào từng người một.

— Je suis enchanté de faire votre connaissance.

Trần Văn Hiếu đưa tay chỉ từng đứa con của mình giới thiệu.

— Đây là Tâm, mười hai tuổi. Kim, mười một tuổi và con gái út của tôi, Trần Thị Kiều Lan, mới có mười tuổi.

Gương mặt khẩn trương của cô bé trông thật dễ thương vô cùng, khuôn mặt đó hứa hẹn tương lai một sắc đẹp không kém chi vẻ đẹp thùy mị của người mẹ. Joseph cố làm sao để cô bé mỉm cười nên anh nheo một bên mắt lại một cách kịch cớm, và điều này làm cho cô bé sợ sệt, đứng thụt lùi, nép sát vào bên mẹ mình mà thôi, cô ngây thơ đưa mắt nhìn chăm chú vào mặt Joseph. Hai người anh trai của cô bé thì có vẻ thông minh và láu lỉnh hơn, cả hai đứng đó chen lấn, đẩy xô nhau không ngừng. Joseph để ý thấy cậu con trai nhỏ lúc nào cũng nâng một cánh tay ngang với lồng ngực của mình không mấy tự nhiên cho lắm. Nhìn kỹ thêm, Joseph khám phá ra bên dưới làn áo, nơi cậu bé nâng nâng cánh tay của mình, có một vật gì đang cử động từng hồi. Joseph bước đến trước mặt cậu bé và quỳ gối xuống, đưa tay chỉ vào bên làn áo đang nhấp nhô liên hồi.

— Kim đang giấu cái gì trong áo phải không?

Hai cậu bé bỗng cùng nhau bật cười thật to, nhưng không được thoải mái cho lắm, và Tâm với vẻ mặt thẹn thùng chạy lại gần bên cha, miệng thì thào vào tai cha bằng Pháp ngữ.

— Kim nó mang theo con khỉ nhỏ của em Lan đó ba à, con có cản nó, nhưng nó không chịu nghe.

Trần Văn Hiếu vụt cất tiếng rầy la các con bằng Việt ngữ, và mọi tiếng cười cũng không còn nghe nữa. Kim đưa tay mở nút áo, và khi chiếc đầu của con khi nhỏ bên dưới làn áo của Kim lộ ra thì Lan bật kêu lên phản đối, cô vội đưa tay cầm lấy con vật nhẹ nhàng ôm vào lòng mình. Joseph quay qua Lan nhỏ nhẹ nói.

— Lan cho tôi vuốt nhẹ nó một chút có được không?

Lan chưa kịp hiểu ý của Joseph, cô bé bước thụt ra phía sau từ khước. Con vật trên tay cô bé dường như cũng cảm thấy được sự bất thường của cô chủ, nó vụt vùng vẫy mãnh liệt trên tay Lan.

Joseph vô cùng bối rối trước cảnh tình lúc bấy giờ, anh bước vội ngay ra phía sau, nhưng trước sự phản ứng quá nhanh của Joseph, nó càng vùng vẫy mạnh hơn, và sau cùng nó vụt thoát được khỏi tay của Lan. Hai người anh trai cất tiếng kêu thất thanh đoạn tung mình đuổi theo con vật đang chạy nhanh dọc theo hành lang. Con khi nhỏ lúc này càng bấn loạn trước sự xua đuổi của hai chú bé, nó tung mình vào cửa đại sảnh và chạy tuốt vào bên trong phòng khánh tiết. Trần Văn Hiếu cùng vợ đều nhìn theo con vật đầy vẻ hốt hoảng. Hai cậu con trai của ông Hiếu dừng vội ngay trước cửa phòng tiếp tân, và đứng yên bất động. Chứng kiến sự việc quá đột ngột vừa xảy ra, mặt mày Lan trắng bệch, miệng Lan há hốc không nói được nên lời nào. Một tay đưa lên má, gương mặt đầy vẻ sợ hãi, Lan rưng rưng nước mắt.

Tất cả mọi việc đều xảy ra quá nhanh, khiến Joseph không biết mình phải làm gì, anh chợt nhớ ra, đây là nguyên nhân do sự vụng về của mình mà ra, Joseph tung người chạy nhanh vào đại sảnh. Bàn hoàng vì đám đông trong phòng khách, con khi nhỏ dừng lại trên nền đá hoa, Joseph tung người nhào đến, con vật trước đây đã nhìn thấy anh, lần này nó càng hốt hoảng, vùng bỏ chạy lấy thoát. Ngay lúc này Viên Thống đốc Nam Kỳ đang hướng dẫn quan khách thưởng lãm chiếc bình cổ, ông đang đứng ra xa chiếc cẩm đơn để có thể tận hưởng hết vẻ đẹp của chiếc độc bình và ông không hề thấy sự có mặt của con khi nhỏ đang tung tăng khắp đại sảnh, cho đến lúc con vật từ bên dưới sàn đá hoa vụt tung mình nhảy lên ôm cứng cổ chiếc độc bình. Bàn tay đeo

găng trắng của viên Thống đốc bỗng dừng lại, bất động, ông kinh hoàng đưa mắt nhìn con khi nhỏ, miệng thét lên một tiếng kêu hốt hoảng. Con vật dường như cảm nhận được sự đe dọa của mọi người, nó tung người nhảy lên cao rồi chui hẳn vào bên trong chiếc độc bình. Vào được bên trong, tưởng đã được yên ổn, nhưng trước cảnh tối tăm, mù mịt bên trong chiếc bình sứ, con vật càng thêm kinh hoàng, nó tung mình, cố tìm lối thoát ra ngoài. Chiếc bình sứ dao động liên hồi trước sự vùng vẫy của con vật bên trong. Cuối cùng chiếc bình mất hẳn sự thăng bằng, nghiêng về một bên và đổ ào xuống sàn nhà. Từ đằng xa, viên Thống đốc biết mình không thể nào chạy kịp đến để cứu lấy chiếc bình quý. Ông đứng yên một chỗ, cơn giận dữ tràn lên tột đỉnh nhưng ông ta không thốt được lời nào.

Một vài người khách trong phòng khánh tiết hiện đang đứng gần đó cũng đành nhìn theo chiếc bình sứ trên đà ngã xuống sàn đá trong tuyệt vọng. Hơn lúc nào hết, Joseph thấy rõ trách nhiệm của mình trước sự đổ vỡ sắp xảy ra. Đôi chân của cậu bé mười lăm tuổi như được dồn thêm sức lực. Bằng một cái nhảy thật nhanh và cực mạnh, Joseph ào đến bên cạnh chiếc đôn trong khi chiếc bình sứ ở trên đang đổ nhào xuống. Một bên vai của Joseph chúi mạnh xuống sàn đá, làm đà đưa toàn thân anh trượt nhanh về phía trước. Một cánh tay của Joseph đưa ra thật nhanh đón lấy chiếc bình từ bên dưới, cánh tay còn lại cũng vòng nhanh quanh chiếc bình, đưa thẳng lên cao. Chỉ một sơ sẩy nhỏ thôi. Joseph sẽ đánh rơi chiếc bình trước khi toàn thân anh ngừng hẳn lại, Joseph đã kịp thời xoay mình, đưa phần sau lưng của mình làm mũi chông để bảo vệ chiếc bình khỏi bị va vào vách tường trước đà bổ tới của toàn thân mà anh đã dùng hết sức mình để tung người nhào đến. Joseph đưa vội chiếc bình sứ lên cao, và khi toàn thân anh ngừng hẳn lại thì chiếc độc bình nằm gọn giữa ngực mình.

Toàn thể phòng khánh tiết chìm hẳn vào cơn im lặng đầy ngột ngạt, Joseph choàng người đứng lên, mặt đỏ bừng, anh đưa tay vào bên trong chiếc bình, lôi cổ con khi nhỏ ra, trước khi đặt lại chiếc bình sứ lên cái

đôn cạnh đó. Không buồn nhìn tới mọi người trong toàn đại sảnh, Joseph kẹp con vật nhỏ một bên nách và bước ra khỏi phòng.

Lúc Joseph bước ra khỏi phòng khánh tiết thì bên ngoài hành lang vợ chồng ông bà Trần Văn Hiếu cùng nhau thở dài nhẹ người. Hai cậu con trai lúc này đang đứng nép sát bên người chị vú, nước mắt lưng tròng và mặt đầy vẻ sợ hãi trong khi Lan vỗ tay reo mừng, tung người chạy nhanh về phía Joseph. Chàng thiếu niên Hoa Kỳ lí nhí bằng tiếng Pháp, cất lời xin lỗi với cô bé và quỳ xuống trao con vật cho Lan, nhưng khi cầm được con vật lên tay, cô bé bỗng dưng e thẹn, vùng bỏ chạy nhanh về phía cha mẹ mình mà không nói năng gì hết cả. Ngay lúc đó thì viên sĩ quan phụ tá quan Thống đốc xuất hiện sau lưng Joseph. Y đưa mắt nhìn những chuyện đang xảy ra tại nơi này bằng đôi mắt đầy vẻ khó chịu, đoạn ông ta cất tiếng cố tình làm như không muốn quan tâm đến những người Annam hiện đang có mặt tại đây.

— Ngài Thống đốc đã sẵn sàng dùng cơm chiều rồi, Monsieur Joseph.

Joseph nhoen miệng cười với mọi người như muốn ngỏ lời xin lỗi họ một lần nữa, anh đưa mắt nhìn sang ông Trần Văn Hiếu hiện đang đưa các con mình ra khỏi hành lang. Bên dưới bậc thang cuối cùng, bỗng dưng Lan dừng chân đứng lại, đưa mắt ngoái nhìn Joseph, Lan vẫn thì thầm trấn an con vật bé nhỏ trên tay mình, nhưng gương mặt của cô bé vẫn còn đầy vẻ bối rối, chừng như cô không làm sao có thể tưởng tượng được cảnh tượng xảy ra vừa qua. Joseph mỉm cười với cô bé, thái độ đầy ngần ngại, bối rối, anh đưa tay lên vẫy chào Lan, nhưng cử chỉ này của chàng thiếu niên càng làm cho cô bé người Annam thêm lúng túng. Lan ngoảnh vội mặt đi, vội vàng chạy cho kịp cha mẹ mình đang đi phía trước.

SÁU

Nơi cư ngụ của viên quan đại diện cho triều đình Huế nằm trên một con đường rợp đầy cây xanh, bóng mát, phía bắc của Vương cung thánh đường. Phòng khách được trưng bày rất đơn sơ, không có vẻ gì cao sang, quyền quý, tương xứng với sự giàu có của một gia đình có ba đời hợp tác với người Pháp, và hiện thời, người con trưởng trong gia đình này là đại diện cho nhà vua ở phần đất phía Nam này. Phòng khách ở đây mang một bầu không khí tiêu biểu của các gia đình các quan viên thanh bạch ngày xưa.

Bàn thờ tổ tiên chiếm gần hết gian phòng với ba chiếc bàn được sơn son thếp vàng, cao thấp khác nhau. Bên ngoài khung cửa sổ là vườn cây ăn trái như ổi, đu đủ, xoài, măng cầu xum xuê trái chín chen chúc khắp sân vườn với hàng rào bao kín chung quanh. Những hoa quả trồng ở đây hiện đang được hái trưng đầy ắp trên bàn thờ trong nhà chung với nhiều thức ăn nào cá, nào thịt, rau cải và nhiều bánh mứt. Người ta cũng thấy trên bàn thờ một bộ đồ trà và một mâm rượu trắng. Ở chiếc bàn cao nhất, chính giữa có để một khung hình sơn son thếp vàng đóng khung một bức ảnh của một viên quan đại thần uy nghi trong lễ phục đang triều.

Thời giờ chậm chạp trôi qua, người đàn ông từng nói chuyện với thượng sĩ Sherman tại dinh Thống đốc Nam Kỳ vừa qua, từ bên ngoài phòng khách bước vào, quỳ trước bàn thờ khấn vái. Ông vẫn mặc trên người bộ lễ phục bằng tơ sậm màu. Gương mặt người đàn ông bây giờ bị che khuất bởi chiếc nón thêu có nhiều màu phủ xuống. Ngay lúc này Lan cùng hai người con trai lặng lẽ cùng cha mẹ bước theo sau viên quan đang khom người trước bàn thờ, theo sau là những người khác trong thân tộc cũng lần lượt bước vào đứng vây quanh đó nhìn Trần Văn Lung đang châm lửa thắp những ngọn đèn sáp đỏ chói trên bàn

thờ. Khi các ngọn nến được đốt sáng thì người đàn ông có tuổi này bắt đầu tế lễ, ông quỳ lạy mọp xuống sàn nhà bắt đầu lễ. Người ta nghe ông thì thầm van vái:

— Nam mô a di đà Phật, trên là hoàng thiên, dưới là hậu thổ, sau nữa đến đất nước ông bà. Con thắp nén hương này vái xin hương hồn của cha về chứng minh nhậm lễ và phù hộ cho tất cả chúng con.

Trần Văn Lung ngưng thì thầm, ông vẫn quỳ yên một chỗ, hai mắt nhắm nghiền, mãi một lúc sau ông mới bỏ người tiếp tục quỳ lạy sát xuống sàn gạch, miệng thì thầm khẩn vái.

Suốt ngày hôm nay Lan quần quít bên mẹ để xem bà chuẩn bị nấu nướng lo đám giỗ ông cố của mình. Cô biết hàng năm cứ vào ngày này thì mẹ cô lo nấu nướng các thức ăn đặc biệt mà hồi sinh thời ông cố mình hay ưa thích để lễ giỗ. Thỉnh thoảng Lan được mẹ cho phép giúp bà sắp xếp các thức ăn, cây trái nên Lan được biết những thức ăn này được dọn ra làm sáu phần. Lan tò mò hỏi tại sao phải sáu phần thì mẹ Lan đáp.

— Mình phải dọn sáu phần để ông cố còn mời những hương hồn của các bậc tiền nhân, thánh hiền xa gần về tham dự nữa.

Nghe mẹ giải thích điều này từ trước nên lúc này, đứng trước bàn thờ, Lan chăm chú cố theo dõi các đôi đũa được dọn trên bàn thờ để xem từng đôi riêng biệt có dấu hiệu di động nào hay không. Cũng như hai anh mình, Lan cũng nghĩ việc ông bà tổ tiên xuất hiện trong ngày giỗ là một điều kỳ quái, nhưng lần giỗ ngày hôm nay bỗng dưng Lan có cảm tưởng mơ hồ một sự bất thường sẽ xảy ra với những hình phạt mà Lan biết sẽ đến với anh em mình sau vụ con khỉ nhỏ bị xống tay chạy tán loạn trong dinh quan Thống đốc Nam Kỳ cách đây không lâu.

Dấu hiệu khiến Lan lo sợ đã hiển hiện qua sự bất bình của cha mình khi ông ra lệnh cho ba anh em Lan phải ở lại phòng khách trong suốt thời gian chuẩn bị cho việc cúng bái ngày hôm nay. Cả ba đứa trẻ đều hiểu rằng việc cúng quảy sẽ chấm dứt trong vòng nửa giờ tới đây khi mà các cây nhang trên bàn thờ đã cháy lụn. Thông thường thì sau khi

van vái ông bà xong, thì cả ba anh em đều được phép ra chơi ngoài vườn, cho đến khi bữa giỗ thật sự được cúng xong và các thức ăn trên bàn thờ đều được dọn xuống bày trên bàn ăn để sau đó chúng được gọi vào cùng tất cả mọi người trong gia đình vui vẻ quây quần ăn uống. Riêng ngày hôm nay, ngoài việc bị cha bắt phải ở lại phòng khách, Trần Văn Hiếu còn cho biết là ông muốn gặp chúng tại phòng làm việc của ông ta sau khi cúng xong. Mặc dù ông Hiếu đã không nói ra điều gì, và ông cũng không tỏ ra dấu hiệu gì cho thấy ông sẽ áp dụng phương pháp nào với các con của mình, nhưng trên vẻ mặt đầy giận dữ khác thường mà từ xưa tới giờ anh em Lan chưa hề thấy trên nét mặt của cha lần nào. Ba anh em Lan thấy sự việc sắp tới sẽ vô cùng nghiêm trọng. Mẹ Lan cũng đã nói cho anh em Lan biết là chúng nên nhân dịp vái lạy ông bà mà cầu xin ông cố phù trợ và tha lỗi cho. Riêng đối với một cô bé mới mười tuổi đầu như Lan, cô bé cho rằng nếu như mình và hai anh đã làm cho cha giận dữ thì mình cũng đã xúc phạm đến ông bà và tổ tiên của mình nữa rồi.

Đứng bên cạnh Lan lúc này, Trần Văn Kim cố gắng giấu hết nỗi lo lắng của mình, nhưng nhìn vào vẻ mặt xanh xao của Kim, Lan biết anh mình đã hiểu rõ tội của anh ấy và Kim đang thật sự lo sợ. Trong gia đình người Annam, việc dạy dỗ con cái thường được giao phó cho người mẹ, và cũng như tất cả mọi gia đình người Annam khác, ông Trần Văn Hiếu có cất trong ngăn tủ của mình một cây roi tre để răn dạy con cái theo lễ thánh hiền. Trần Văn Hiếu chưa lần nào phải dùng tới cây roi này với các con và roi chỉ để hăm dọa chúng mà thôi. Ngay lúc này thì cả ba anh em Lan đều biết rõ rằng việc đã trái lời cha đã làm cho cha phải lo lắng trước đám đông tại dinh Thống đốc như đã xảy ra trước đó, thì việc bị đánh đòn chắc chắn sẽ xảy ra. Đứng bên cạnh Lan, Trần Văn Tâm thỉnh thoảng đưa mắt với vẻ hờn dỗi nhìn qua Kim như ngụ ý cho cha mình biết là anh đã cố gắng hết sức để ngăn cản việc làm điên rồ của Kim mà không được. Phần Lan thì cô bé nghĩ rằng mình rõ ràng vô tội trong nội vụ này, cho nên khi thấy ông nội đang thì thầm van vái, cô bé bắt đầu nghĩ rằng mình cũng nên van vái để xin cho anh

khỏi bị phạt đòn sắp tới đây, nghĩ vậy nên cô bé đứng yên thì thầm van vái.

Trần Văn Lung đã lạy trước bàn thờ cha mình ba lần rồi đứng lên nhường chỗ cho con trai. Trần Văn Hiếu bước đến quỳ trước bàn thờ và cũng im lặng cúng vái như cha mình, và sau khi cúi đầu lạy ba lần, Trần Văn Hiếu quỳ lạy tại chỗ trước sự ngạc nhiên của ba đứa nhỏ, nhất là khi cả ba cùng bỗng nghe thành linh Trần Văn Hiếu cất tiếng nói thật lớn:

— Xin hoàng thiên hãy phù hộ cho chúng con đừng bao giờ quên đi những lời răn dạy của thánh hiền như Đức Khổng Phu Tử đã răn dạy chúng con hàng ngày phải biết vâng lời cha mẹ, ông bà, và hoàng thượng cũng như tất cả những người trên kẻ trước nữa.

Giọng nói của Trần Văn Hiếu lần này rõ ràng là để cho các con của mình nghe được, ông Hiếu tiếp tục.

— Xin ông bà cũng linh thiêng phù hộ cho tất cả chúng con được sống chung trong ơn đức cao dày của ông bà. Xin phù hộ cho chúng con được mọi sự lành và giữ được niềm tin để thực hiện những bổn phận của mình, vì nếu như chúng con không thực hiện được những lời răn dạy của ông bà thì chúng con sẽ phụ lòng của ông bà và không còn xứng đáng được ông bà và tổ tiên phù hộ cho nữa.

Trần Văn Kim đứng lên, hai môi cắn chặt vào nhau, đầu cúi gằm nhìn xuống sàn nhà khi thấy cha mình đứng lên đưa mắt nhìn mình đầy ẩn ý. Cái nhìn của ông Trần Văn Hiếu cũng làm cho Tâm và Lan chột dạ. Cả hai đều đứng không yên trong lúc bà Hiếu bước tới bàn thờ bái lễ. Sau khi bà đứng lên, đưa mắt ra hiệu cho Tâm, thì người con lớn vội vã bước tới vụt quỳ xuống chiếc chiếu trước bàn thờ.

— Thưa ông cố, xin ông cố hiểu cho là con đã làm hết sức mình để ngăn cản Kim đừng mang con khi vào dinh Thống đốc mà không được.

Giọng Tâm thì thầm lớn đủ để cho cha cùng ông nội mình đứng gần đó nghe được.

— Con lúc nào cũng vâng lời cha mẹ, và ngày hôm nay con chỉ xin ông cố hãy phù hộ cho con mãi mãi giữ được điều này.

Khẩn xong Trần Văn Tâm cúi đầu thật mạnh xuống đất rồi vội vã đứng lên trở về chỗ cũ, mặt Tâm cúi gằm xuống sàn nhà, tránh không nhìn cha và Kim.

Trần Văn Hiếu đã làm một việc khiến cho Lan vô cùng kinh ngạc và lo sợ khi thấy cha mình đưa mắt ra hiệu cho cô bé bước ra bàn thờ khẩn vái. Sự việc đã xảy ra trái với thông lệ, bởi Lan là đứa con nhỏ nhất trong gia đình, cô bé phải đợi lượt Kim ra khẩn vái trước rồi mới tới phiên mình. Như vậy rõ ràng ông Trần Văn Hiếu đã dành sẵn cho anh mình một trường hợp ngoại lệ. Lan chắp tay trước mặt, cúi đầu bước nhẹ nhàng tới trước bàn thờ.

— Xin ông cố đừng để cho cha con nổi giận vì những điều mà anh Kim đã gây ra.

Lan vừa thì thầm khẩn vái, hai mắt nhắm nghiền lại thật chặt để cố dồn hết mọi nỗ lực vào tâm trí của mình.

— Con lúc nào cũng muốn chiều ý các anh con hết, và con rất ân hận đã để cho anh Kim của con mang con khi nhỏ vào dinh Thống đốc, nhưng con là con gái, con làm sao ngăn cản các anh con làm những điều sai quấy cho được. Vậy xin ông cố hãy phù hộ cho anh Kim xử sự đứng đắn hơn để không gây ra những rắc trở nữa.

Lan cúi người sát bàn thờ hơn trong im lặng, như để chứng minh với vong hồn người quá cố về sự ăn năn của mình, và lúc đứng lên để trở về chỗ cũ, Lan vẫn cúi đầu xuống sàn nhà để mặc cho mái tóc dài phủ xuống, che hẵn khuôn mặt đang giàn giụa nước mắt.

Khi được cha ra hiệu, Trần Văn Kim từ từ bước ra bàn thờ, miệng mím chặt môi đầy vẻ cương quyết chủ định. Kim quỳ trước bàn thờ một lúc thật lâu, không nói năng gì cả, và trước khi đứng lên trở về lại chỗ cũ, Kim cắn chặt răng thì thầm khăng khái với chính mình.

— Nếu như hôm nay cha con đã quyết định phạt đòn con về việc con đã làm, thì con xin ông cố hãy phù hộ cho con chịu đựng nổi đòn mà

không phải khóc, con chỉ xin có chừng đó thôi.

Từ phía sau căn phòng, nơi ba anh em Lan được sắp xếp đứng dự lễ giỗ, ba đứa bé đứng lặng yên nghe tiếng được tiếng mất lời ông nội mình đọc bài văn tế ca ngợi sự nghiệp của người quá cố. Sau cùng thì nhang cũng tàn hết. Bà Hiếu vội lùa các con mình vào phòng làm việc của chồng và bắt chúng đứng vòng quanh chiếc bàn của ông Hiếu, trên đó chiếc roi tre đã được để sẵn từ lúc nào.

Từ bên ngoài bước vào, Trần Văn Hiếu đến thẳng ngòi xuống ghế trong một tư thế nghiêm chỉnh, ông trầm giọng.

— Các con đứa nào cũng biết rõ việc làm của mình thật vô cùng khiếm nhã đối với quan Thống đốc và cha mẹ của các con nữa. Mặc dù ba biết rõ là Kim, chính con đã gây ra chuyện này, nhưng ba không còn cách nào khác hơn là phải phạt hết cả ba đứa.

Gương mặt Tâm ụ xuống, nước mắt Lan trào ra, chỉ có Kim khi nghe biết mình sẽ bị phạt đòn, Kim không tỏ ra dấu hiệu nào xúc động hết cả.

— Tâm, vì trách nhiệm của con trong nội vụ này không giống như Kim, nên con và Lan, hai đứa lại quỳ gối ở góc phòng này một tiếng đồng hồ, quay mặt vào vách tường. Quỳ cho thẳng người lên thì con và Lan sẽ không bị phạt thêm nữa. Hãy quỳ yên ở đó để chiêm nghiệm những lầm lỗi của mình hầu sau này không còn tái phạm việc cãi lời cha mẹ nữa.

Khi Tâm và Lan bước đến góc phòng với nỗi lòng nhẹ hẫng đi, thì ông Hiếu đưa tay cầm lấy chiếc roi tre trên bàn xoay xoay giữa các ngón tay một lúc rồi nhìn đứa con trai còn đứng lại trước mặt, ông cất tiếng nhỏ nhẹ.

— Còn về phần của con, Kim, hình phạt của con sẽ tùy thuộc vào những câu trả lời của con. Trước tiên, ba muốn biết tại sao con đã biết việc đem con khi vào Dinh Thống đốc là một việc làm không phải mà con vẫn làm?

Kim không nhìn cha mình, cậu bé đứng yên lặng thách thức.

— Nếu như con không chịu trả lời thì ba sẽ đánh con chết.

Trần Văn Hiếu vừa nói vừa đứng lên, tay cầm theo chiếc roi tre. Kim vẫn không hé môi, nhưng kịp lúc ông Hiếu bước vòng qua bàn viết và đến trước mặt con thì đưa bé ngẩng đầu lên:

— Con làm như vậy bởi vì có một số bạn học lớn tuổi trong trường thách thức con. Chúng nói con là đồ chết nhất trước những tên chủ nhân ông mũi lõ và không dám làm việc này. Con muốn cho họ thấy là con không hề sợ bọn mũi lõ.

Ánh mắt Trần Văn Hiếu vụt long lanh, ông cắn chặt hai hàm răng lại.

— Tại sao con phải chứng minh với người ta là con không sợ? Con có biết rằng con phải đối xử với quan Thống đốc và các người phụ tá của ông ta cho có sự kính nể như con đối xử với cha và ông nội của con vậy, con hiểu không? Họ là những người cầm quyền. Địa vị và thân phận của mình đều do họ quyết định.

— Mấy đứa lớn trong trường con nói rằng chúng ta không là cái gì hết cả mà chỉ là một phường múa rối cho Tây.

Gương mặt trắng nhợt của Kim chợt ửng hồng, anh nói một thôi ý nghĩ của mình.

— Họ còn nói chúng ta đem bán linh hồn cho nước Pháp để đổi lấy các thửa ruộng cò bay thẳng cánh. Họ nói sau lưng mình, chúng ta là những tên cướp có giấy tờ.

Toàn thể căn phòng vụt im lặng ngột ngạt. Tại góc phòng, nơi Tâm và Lan đang quỳ gối, hai đứa bé nghe tiếng cha mình vụt thờ dài. Bỗng tiếng roi tre vút lên thật mạnh như tiếng súng nổ trong phòng, rồi tiếng roi lại vang lên đều đặn hơn. Nước mắt Lan chảy dài xuống hai bên má, bên cạnh đó Tâm hồi hộp nghe tiếng roi vun vút trong kính hoàng và chờ đợi tiếng Kim bật khóc...

Nhưng mặc dù tiếng roi vút vẫn tiếp tục đập xuống người Kim đều đặn, tuyệt nhiên không ai nghe được tiếng động nào của Kim hết cả. Một lần Tâm không còn kèm hãm được lòng, anh lén quay người lại nhìn về phía em mình và thấy Kim đang nằm dài dưới sàn nhà, toàn

thân rung lên bần bật, hai mắt nhắm nghiền, hai tay nắm chặt lại như cố
trên người chịu đựng sự đau đớn trước trận đòn mưa bão của cha mình.

BẢY

Thời gian lúc bảy giờ là một buổi sáng ban mai đầy nắng ấm sau ngày dự lễ tiếp tân tại Dinh Thống đốc Nam Kỳ. Trên đoạn đường dài độ ba dặm nối liền giữa Sài Gòn và Chợ Lớn lúc bây giờ dập dìu đủ các phương tiện di chuyển của loài người trên mặt đất này. Từ những chiếc xe thổ mộ do những con ngựa bé nhỏ nhể nhại mồ hôi cong sức kéo đi, đến những người phu kéo xe tấp nập, các loại xe chạy bằng dầu hỏa hay bằng hơi nước chen lẫn với xe bò, xe đẩy, tàu lửa, xe điện, xe hơi, xe buýt tấp nập tới lui trên khoảng đường không một bóng cây dọc theo các đồng ruộng hai bên lề đường. Tất cả ai nấy đều vội vàng chạy đua với cơn nóng bức của buổi trưa ngày sắp tới.

Ngồi chễm chệ trên chiếc xe thổ mộ do hai con ngựa nhỏ gốc Miên kéo cỗ, thượng nghị sĩ Sherman phì phèo điều xì gà Havana đưa mắt nhìn cảnh vật buổi sáng dọc hai bên đường.

— Con nên nhớ nghe Chuck, nếu như không có những bàn tay biết cách sử dụng của người da trắng thì con đường này chỉ là một con đường cát là cùng, và hôm nay thì chỉ có những chiếc xe bò của người địa phương là có thể xê dịch trên đoạn đường này mà thôi, ngay như cả chiếc xe ngựa này cũng không cách nào di chuyển được đâu.

Bên trong lồng xe ngựa, Chuck và Joseph ngồi đối diện nhau. Hai chiếc nón cối trên đầu hai chàng thanh thiếu niên Hoa Kỳ dựng sát lên nóc xe. Mỗi lần chiếc xe rơi vào một lỗ thủng bên dưới đường thì cả hai anh em cùng nhau cất tiếng cười đau khổ. Khi từ trên khách sạn Continental bước xuống thì bên vệ đường đã có một đoàn xe ngựa chờ sẵn ở đó. Đây là một loại xe được du nhập từ bên Ấn Độ sang. Sáng nay gia đình Sherman dùng loại xe này vào Chợ Lớn gặp Jacques Devraux để cùng mua sắm những vật liệu cần thiết cho cuộc đi săn sắp tới. Người Pháp gọi loại xe thổ mộ này là xe hộp quẹt, chỉ có người dân

lao động bản xứ mới sử dụng loại xe này và hôm nay thượng nghị sĩ Sherman cũng quyết định dùng loại xe này vào Chợ Lớn để gặp cha con của Jacques Devraux. Qua làn khói thuốc của điếu xì gà, thượng nghị sĩ Sherman cất tiếng theo giọng của người trưởng giả.

— Ba nói cho các con biết để các con nhớ rằng chỉ có các quốc gia giàu mạnh mới làm chủ thế giới này mà thôi. Nếu như hôm nay mông của các con có bị bầm tím vì phải đi trên chiếc xe cọc cạch này, thì việc này sẽ nhắc nhở hoài cho các con nhớ một điều quan trọng là chỉ có sự giàu có và sức mạnh đi đôi với nhau mà thôi. Ở bên nhà hay bất cứ một nơi nào trên thế gian này cũng vậy, những người xuất thân từ những gia đình như chúng ta là những người luôn luôn lèo lái Hoa Kỳ và các quốc gia cường mạnh ở Âu Châu, nhưng ba không muốn các con vướng vào những lỗi lầm mà người Pháp đang mắc phải tại đây. Bạo ngược và ngạo mạn là tiêu biểu của người Pháp, như các con đã chứng kiến được đêm hôm qua tại dinh Viên Thống đốc Nam Kỳ đó. Sẽ không có một chính trị gia Hoa Kỳ nào có thể tồn tại được quá vài phút, nếu như người đó cứ nhìn dân chúng dưới tầm mắt của mình như người Pháp đã làm đâu. Bên nhà, chính dân chúng đã bỏ phiếu bầu các con vào chức vụ của mình, và chính họ cũng sẽ loại mình ra khỏi chức vụ đó. Cho nên điều trước tiên và tiên khởi là các con phải tỏ ra mình là người hòa đồng với quần chúng. Đừng bao giờ tự đắc ngồi trên một chiếc xe lộng lẫy mà quên đi chiếc xe tồi tệ này. Dân chúng người ta thích như vậy, đặc biệt là dân miền Nam. Họ thích thấy như thế, vì điểm này làm cho họ có cảm tưởng là các con sống gần gũi với họ, và họ sẽ thích các con.

Chuck càu nhàu trong lúc chiếc xe xóc lên, xóc xuống làm anh tung người như quả banh trên sàn xe cứng còng.

— Ngồi trên một chiếc xe dấn xóc như thế này thì chắc con không có thể còn có được cảm giác gì nữa cả, cho nên ba yên chí là con sẽ không thể một sớm, một chiều mà quên được việc đi xe thổ mộ ngày hôm nay đâu.

Thượng nghị sĩ Sherman rít một hơi dài điếu xì gà của mình rồi đưa mắt nhìn vào đóm lửa trên đầu điếu thuốc trước khi nhìn con dò hỏi.

— Chắc con đã nghe hết những điều mà Viên Thống đốc Nam Kỳ đã đọc trong bài diễn văn của ông ta đêm hôm qua rồi chứ? Toàn là những điều ngụy biện về vai trò khai hóa văn minh đó phải không?

Chuck đáp lời không chắc chắn:

— Vâng, con cũng nghĩ như vậy. Ông ấy tô ngọc chuốt hồng cho bức tranh của ông ấy nhiều quá phải không ba? Nhưng con nghĩ, họ có mục đích gì đó khi đề cập đến việc xây cất đường xá, mở đường xe lửa, vân vân.

— Mà mục đích việc mở mang đường xá là để làm gì?

Xe ngựa bắt đầu đi vào khu vực Chợ Lớn. Chuck ngần ngừ một lúc trước câu hỏi của cha mình rồi đưa mắt nhìn về hướng những con đường đông người. Bên các vệ đường đầy bóng cây râm mát, hàng hàng, lớp lớp các sạp gỗ được dựng lên bày bán đủ thứ trái cây, thực phẩm, vải sồi, đồ sứ, đồ sành và hàng trăm thứ thực dụng khác do các người Trung Hoa phì nộn ngồi đằng sau các quầy hàng của họ. Chen giữa đám đông, các chiếc xe bò lộc cộc qua lại. Mùi ung thối của rau cải pha lẫn mùi cá thối xông lên nồng nặc. Chuck quay người lại trả lời câu hỏi của cha.

— Chắc là để cải tiến sự giao thông?

Giọng nói của Chuck rõ ràng là để đáp lời cha mình cho xong chuyện, trong khi đó Joseph vụt cất tiếng chen vào phá tan sự yên lặng khó chịu của thượng nghị sĩ Sherman.

— Chớ không phải để cho người Pháp dễ bề chuyển vận thóc gạo, cao su, và than đá đem xuất cảng ra nước ngoài cho dễ dàng sao? Không phải người Pháp có nhiều lợi lộc hơn người Annam với các đường lộ và đường hỏa xa này hay sao?

Thượng nghị sĩ Sherman gật đầu với Joseph.

— Quả đúng như vậy, tất cả những điều mà Viên Thống đốc Nam Kỳ đề cập đến để ca ngợi người Annam cần cù đều không đúng. Viên lãnh sự Hoa Kỳ có cho ba biết là người Pháp vẫn còn bắt dân quê ở đây đi làm trâu. Hàng năm, bất cứ người đàn ông nào cũng phải đi làm thí

công mười ngày để đóng thuế. Họ được sử dụng vào các công việc xây đắp đường xá, đặt đường ray xe lửa, mở các kinh đào, họ làm việc như những người nô lệ phải phục dịch cho các lãnh chúa tại Âu Châu thời Trung cổ.

Joseph nôn nóng:

— Nhưng tại sao tối hôm qua ba lại nói dân chúng ngoài đường ai nấy đều tỏ vẻ hài lòng và sung sướng? Trong khi đó con đã nói cho ba biết những điều mà con và anh Chuck đã chứng kiến trên đường từ khách sạn đến nơi tiếp tân cho ba nghe rồi?

— Chuck, có lẽ con đã nghĩ ra được câu trả lời này rồi phải không?

Nghị sĩ Sherman không trả lời Joseph mà quay qua Chuck mỉm miệng cười đầy thỏa mãn.

— Giả vờ ngây thơ một chút có thể lừa được đối thủ của mình dễ dàng, nó sẽ làm cho họ có cái cảm tưởng an toàn, nếu như con có để ý nghe kỹ những điều ba nói thì hầu hết những điều đó có thể hiểu theo hai nghĩa khác nhau. Một số người sẽ không đề phòng gì hết cả khi họ phải đương đầu với một người có khối óc đơn giản như ba, nhưng bên trong sự đơn giản đó, mình đã chuẩn bị sẵn một quyết tâm sắt đá. Ba đã chuẩn bị hết cho con rồi và con đang đi đúng đường đi nước bước như ba dự tính.

Nói xong thượng nghị sĩ Sherman chồm tới vỗ vào vai người con trai lớn khuyến khích, trong khi người xà ích cho xe ngừng lại bên ngoài một ngôi chợ lớn.

Jacques Devraux và con trai của y đang đứng chờ gia đình Sherman bên cạnh một chiếc xe chở hàng chất đầy những dụng cụ cần thiết cho cuộc đi săn. Thượng nghị sĩ Sherman và Jacques Devraux để con mình đứng đó trông chừng chiếc xe rồi cùng vào bên trong lòng chợ để mua sắm thêm vài trăm cân muối và thạch tín dùng cho việc thuộc da các con thú mà họ hy vọng sẽ hạ được. Đứng bên vệ đường, Joseph đưa mắt quan sát cảnh vật khắp chung quanh.

Tại các con đường nhỏ hẹp ở Chợ Lớn này, sự xuất hiện của người Âu Châu rất ít so với các con đường rộng lớn hơn ở Sài Gòn. Hầu hết những người hiện diện tại đây là người Trung Hoa. Những chiếc xe hơi bóng loáng mang nhãn hiệu Pháp quốc qua lại trên đường phố chở mục đàn thê tử của các người Tàu phục phịch với áo quần sặc sỡ và nữ trang đeo đầy người. Dưới đường ồn ào tiếng Quảng Đông át hẳn tiếng nói líu lo của người Việt. Bỗng dưng Paul đặt tay mình lên vai hai chàng thanh thiếu niên Hoa Kỳ và xoay họ nhìn về hướng bên kia lề đường thì thầm nói:

— Coi kia, hai anh có thấy một thiếu nữ Trung Hoa đẹp đẽ đang đi với một con a hoàn đó không?

Paul dí tay chỉ về hướng một thiếu nữ người Trung Hoa mặc trên người, bộ áo quần thêu diêm dúa, băng qua đường giữa đám người chen chúc cô lách mình nhường lối cho y thị. Gương mặt thiếu nữ được tô thật nhiều son phấn, đi bên cạnh người đàn bà này là một cô gái ăn mặc thật đơn sơ, tay cầm dù lễo đễo theo sau.

Joseph mãi mê nhìn hai người băng qua đường, anh cất tiếng hỏi:

— A hoàn là cái gì vậy?

Paul đáp với giọng đầy dâm dăng:

— A hoàn là một đứa tớ gái, nhưng vai trò của người tớ gái này hết sức quan trọng. Khi một người con gái Trung Hoa đi lấy chồng thì bên chồng bắt buộc đàn ông phải đem theo một đứa tớ gái xinh đẹp theo cô ta về nhà chồng, coi như đây là một phần của hồi môn bên nhà gái. Rồi sau đó, nếu như bà vợ không thỏa mãn được cho đức ông chồng thì lang quân có quyền quèo đứa tớ gái.

Chuck Sherman cất tiếng cười vang hỏi:

— Vậy anh có giấu một a hoàn nào không Paul?

Paul thở dài:

— Tiếc là không có một mống nào hết cả.

— Sao vậy? Không có con gái mà cũng không có a hoàn nữa à?

Joseph thành linh cất tiếng hỏi như người lớn, cố tình che lấp cái khoảng cách về tuổi tác của mình với Paul và anh Chuck của mình. Joseph tiếp.

— Trong khi đó tất cả con gái Annam đều còn trinh hết. Trời đất quý thần ơi! Anh để vậy sao được?

Paul bỡ ngỡ trước lời nói của Joseph, anh chột nghe phật lòng. Người thanh niên Pháp vụt cúi đầu sát bên tai Joseph lúc này mặt mày đỏ gấc vì thẹn thùng trước những lời nói của chính mình vừa rồi. Mãi một lúc sau Paul mới lên tiếng.

— Có thiếu thì cách Joseph ơi. Cho dù bây giờ chú còn quá nhỏ so với cái đầu óc táo bạo của chú đi nữa, rồi chú sẽ có dịp thấy moa đây chứng minh cho chú cách thức của moa, và có lẽ sẽ sớm hơn chú dự tính nữa đó nghe.

TÁM

Trên con đường dẫn ra ngoại ô Sài Gòn về hướng Bắc, chiếc Citroen B2 mũi trần, bóng loáng của Jacques Devreaux băng mình dưới các hàng cây điệp nở hoa đỏ ối dọc theo hai bên lề đường.

Jacques Devreaux ngồi đằng trước xe với tài xế người Annam trong khi hai anh em Chuck và Joseph Sherman cùng Paul Devreaux và thượng nghị sĩ Sherman chiếm hết băng sau. Bà Flavia không đi cùng với chuyến xe này. Bà quyết định ở lại Sài Gòn để có dịp mua sắm một ít vật dụng cần thiết trên đường Catinat và sẽ đến nơi đi săn vào ngày hôm sau. Đằng sau chiếc Citroen là chiếc xe cam nhông nhỏ chở hành lý và dụng cụ săn bắn của mọi người. Hai chiếc xe trực chỉ về hướng, nơi mà hai con sông Đồng Nai và sông La Ngà cùng đổ chung về một ngã cách đó độ sáu mươi dặm. Đây là nơi mà trâu rừng chọn làm giang san của chúng trong các khu rừng thấp nhưng dày đặc và ít có vết chân người lui tới.

Xe ra khỏi thành phố, bắt đầu đi vào vùng mà hai bên đường có nhiều đồng ruộng ở đó từng đoàn nông dân đang trằm mình dưới ruộng nước chăm chỉ lo việc đồng áng. Ngồi trên xe nhìn ra ngoài, những hành khách người Hoa Kỳ chăm chú nhìn không chớp mắt quang cảnh đồng ruộng với các nông dân ai nấy cũng đầu đội nón lá áo quần bằng vải thâm đồng loạt với nhau khiến họ không làm sao phân biệt được ai là đàn ông và ai là đàn bà. Đó đây một vài con trâu đang hì hục kéo cày, một vài con khác đang trằm mình dưới nước chỉ chừa cái đầu với cặp sừng cong vút đưa lên cao mà thôi. Trên các bờ ruộng hoặc tại các con đường làng từng đoàn người áo quần cũng lam lũ như nhau gồng gánh nặng vai. Người đang quay mạ ra ruộng, kẻ mang rau ra chợ, tất cả đều đi chân không, Joseph bỗng đưa tay thích thú chỉ về phía một người đang quay ở hai đầu giống một cặp heo nhỏ đang la hét om sòm.

Jacques Devraux dùng tiếng Anh nói với một giọng đầy cương nghị, mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước:

— Đây chỉ là mặt trái của cái quốc gia này. Ở Chợ Lớn chúng ta thấy nhiều tay trợ phú người Tàu mập như heo phè phỡn. Họ lập ra các nhà máy xay lúa rồi bỏ tiền ra mượn xe chở gạo từ các nơi này đem đi bán tại các thị trường có giá cao nhất, chỉ có những người chân lấm tay bùn, đầu tắt mặt tối ở đây làm giàu cho kẻ khác mà thôi. Một đôi khi tôi có cái ý nghĩ là tại Đông Dương này Pháp lại đẻ ra một thuộc địa khác do mấy anh ba bụng bự điều hành, quán xuyến.

Giọng nói của Jacques Devraux không tỏ vẻ gì y đang diễu cợt hết cả, và gương mặt sạm nắng của y vẫn nghiêm chỉnh như lệ thường. Giọng nói đó khiến cho bầu không khí bỗng nhiên ngọt ngọt khác thường. Paul Devraux nhận ra điều này, anh ngần ngừ một thoáng rồi cất tiếng cười vang:

— Thưa ông nghị sĩ, chúng tôi dùng Pháp ngữ để chỉ những người Annam này là những người rizicultivateurs, tức là những người kéo cày, còn các ông Tàu là những unsuricultivateurs, tức là những người chủ nợ. Nghe hợp lý lắm phải không?

Thượng nghị sĩ Sherman bật cười vang và đưa tay vỗ nhẹ lên cánh tay của Paul.

— Dù cho cậu có gọi là gì đi nữa thì tôi cũng ao ước được có vài trăm người như họ qua làm việc cho đồn điền của tôi ở Virginia biết chừng nào.

Nói xong Thượng nghị sĩ đưa mắt nhìn ra những người nông dân đang qua lại dập dìu hai bên lề đường, nhìn họ như vừa đi vừa chạy.

— Trông như người nào cũng có một động cơ thúc đẩy trong người của họ hết phải không? Lúc nào họ cũng vội vàng hết cả.

Paul đáp lời đầy vẻ nhiệt tình:

— Họ là những người rất cần cù. Trong những thân hình ốm yếu đó, ai cũng có một sức lực rất bền bỉ.

Thượng nghị sĩ Sherman từ tốn hỏi:

— Nhưng tại sao họ không dùng sức lực đó để làm việc cho chính mình?

Từ trên ghế trước, Jacques Devraux lên tiếng đáp nhưng vẫn không quay đầu nhìn lại phía sau.

— Họ đâu có hưởng được gì nhiều đâu. Lúc nào họ cũng mang nợ. Họ phải vay nợ với tiền lời cắt cổ của mấy ông Ba Tàu. Một đôi khi mấy ông Tàu tính tiền lời tới những sáu chục phần trăm, nhưng đám nông dân này vẫn chui đầu vô mà vay nợ. Đôi lúc người ta chỉ vay có mỗi mười đồng bạc mà thôi và các tay chủ nợ biết rõ rằng với lãi suất cao như vậy nếu như nông dân không có tiền để trả thì chủ nợ sẽ siết đất, siết nhà, đôi khi phải đợ vợ, đợ con nữa.

Paul nóng nảy cự nự:

— Nhưng đâu phải chỉ có vậy không thôi đâu ba. Theo con thì những người nông dân bản xứ họ bị kềm kẹp đủ mọi phương diện. Chúng ta đi cướp đất đai của họ đem phân phát cho những người chịu hợp tác với chúng ta. Đám chủ đất mới này đem đất đai đó cho mượn lại với giá cắt cổ, rồi chúng ta lại bắt các nông dân này phải đóng đủ hết các thứ thuế kỳ cục nữa. Họ xoay xử làm sao khi người Pháp cũng như các địa chủ người bản xứ ai cũng đều rút rĩa họ.

Jacques Devraux không đáp lời con mình. Nãy giờ Joseph chăm chú theo dõi từng cử chỉ của Jacques Devraux và thấy lúc này hai hàm răng của người đàn ông Pháp đang nghiến lại thật chặt, mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước, và khi ông ta cất tiếng thì lần này tiếng nói của ông ta có vẻ lạnh lùng đầy tức giận.

— Paul, con nên nhớ là người Annam đã từng bị người Tàu đô hộ có trên một ngàn năm. Họ là những người dễ bị lợi dụng. Đó là bản chất tự nhiên của họ, họ có vẻ muốn được như vậy nữa. Nếu như cái đất nước này không bị chúng ta đô hộ thì cũng sẽ bị một quốc gia khác...

Người tài xế bỗng dưng đạp chân thẳng thật mạnh trong khi đó ở băng sau.

Joseph nghe Jacques Devraux hỗn hển chửi thề. Nhìn ra ngoài xe, Joseph thấy một người nông dân với giồng gánh trên vai vừa từ bên kia lề đường nhảy xồm vào đầu chiếc Citroen để băng qua đường, hiện đang đứng nhìn theo chiếc xe tươi cười hơn hở.

Khi chiếc xe kịp lấy lại tốc độ bình thường, Joseph tò mò quay đầu nhìn ra bên sau và bắt gặp người nông dân lúc này đang bước ra giữa đường nhảy múa hân hoan. Paul Devraux cất tiếng hòa điệu.

— Quý vị nên làm quen với việc này mới được. Sự việc như thế này xảy ra thường lắm.

Joseph cất tiếng đầy lo lắng:

— Tại sao họ lại làm như vậy? Bộ họ muốn chết hay sao?

— Thật ra không phải họ muốn chết đâu mà họ chỉ muốn trừ tà ma thôi, nhưng một đôi khi tà ma không chết mà họ bị xe tông chết mới khổ chứ.

— Vậy tà ma là cái gì?

— Đó là hồn ma bóng quế. Tất cả nông dân Anman, chừng tám mươi phần trăm dân số đều tin vào tà ma, quỷ thần. Thần nhà, thần cửa, thần cây, thần rừng, thần núi, thần sông, cái gì cũng có thần hết. Trong rừng, thỉnh thoảng anh sẽ thấy người cúng các thức ăn tại các gốc cây. Quỷ thần thì có ông thiện và ông ác. Thiện và ác thường đeo đuổi theo họ mà nương tựa. Ông ác thì xui họ làm điều xằng bậy, cho nên muốn đuổi ông ác đi thì họ phải lao mình vào các sự nguy hiểm để diệt đi ông ác. Nếu như họ thoát được cái chết thì coi như ông ác trong người của họ đã bị xe đụng hay trâu bò húc chết rồi. Đó là lý do, tại sao người nông dân vừa rồi nhảy múa trên đường cái vì chúng ta đã giết được cái ông ác xui xẻo cho ông ta rồi. Chuyện này thường xảy ra vào những lúc như thế này khi Tết Nguyên Đán sắp gần tới, ai cũng muốn xua đuổi cái xui xẻo của năm cũ đi.

Chiếc xe lại từ từ chạy chậm lại khi người tài xế thấy đàng trước, cách chiếc xe chừng năm mươi thước, một đám đông nông dân đang

tự tập bên lề đường. Từ băng ghế phía sau, toàn thể gia đình Sherman đều nghe Jacques Devraux thở dài bức bối, ông ta nói với người tài xế.

— Đừng chạy chậm lại làm gì Lộc. Cứ cái mừng này không biết chừng nào mới đến nơi.

Người tài xế tên Lộc cho chân vào chân ga và chiếc xe lấy tốc độ bình thường. Chiếc Citroen không chạy chậm lại khi ba người đàn ông dưới đường mặt mày nhợt nhạt vụt nhảy ra giữa đường. Joseph hồi hộp nhìn theo cho đến khi không còn thấy bóng dáng của người nào ở phía sau nữa.

Chiếc Citroen bắt đầu bỏ lại đằng sau các đồng ruộng mênh mông để tiến vào vùng đồn điền đất đỏ. Joseph nhìn lên gương chiếu hậu, quan sát người tài xế và cố đoán xem anh ta đang nghĩ gì. Joseph tự hỏi không biết người tài xế có hiểu được những lời mà Paul Devraux vừa dùng Anh ngữ để nói về đất nước của anh ta hay không, nhưng căn cứ trên khuôn mặt với đôi mắt xếch của người đàn ông bản xứ, Joseph không thể nào đoán được ông ta nghĩ gì, và cũng khó lòng mà đoán được tuổi tác của ông ta, bởi vì cũng như hầu hết những người An Nam bản xứ, gương mặt của Lộc trông rất trẻ với những nét bình thản tiêu cực của mình. Theo dự đoán của Joseph thì gương mặt đó thế là gương mặt của một người đang ở vào lứa tuổi hai mươi và cũng có thể là gương mặt của một người đang ở vào lứa tuổi bốn mươi nữa. Trước đây, Jacques Devraux đã không mấy khó khăn giới thiệu thượng nghị sĩ Sherman cho Lộc và khi thượng nghị sĩ Sherman kiểm soát lại các vật dụng cần thiết lần cuối cùng trước khi lên đường, Paul đã vỗ vai thân mật giới thiệu Lộc là một người giúp việc đắc lực cho gia đình Devraux từ việc quán xuyên nhà cửa, lo phụ việc săn bắn, làm tài xế và quán xuyên mọi thứ công việc vặt vãnh khác. Lúc đó Ngô Văn Lộc đã cất tiếng cười đầy vẻ bối rối, bắt tay từng người trong gia đình Sherman, cất lời chào hỏi mọi người bằng Pháp ngữ trước khi Jacques Devraux từ trong nhà bước ra xe. Chính vì lẽ đó nên Joseph nghĩ là Lộc có hiểu được tiếng Anh, nhưng theo sự quan sát của Joseph trong suốt cuộc hành trình vừa qua, thì thái độ của Ngô Văn Lộc làm cho chàng thiếu

niên Hoa Kỳ nghĩ rằng Lộc không hiểu gì về cuộc nói chuyện giữa cha con Jacques Devraux và gia đình Sherman khi họ nói về xứ sở này.

Xe băng qua các đồn điền cao su mênh mênh. Những hàng cây cao được trồng thẳng hàng, trùng trùng, điệp điệp trở những thân cây bị cắt xoắn vỏ ốc với chén mũ được cột chặt bên dưới. Tại giữa rừng cây ngút ngàn này, tất cả đều thi nhau ngã ngược về phía sau khiến chiếc xe dường như đứng lại tại chỗ. Sự yên tĩnh bên trong chiếc xe như được vơi đi bầu không khí mát lạnh tại nơi này. Rồi xe cũng vượt qua khỏi khu đồn điền để bắt đầu đổ xuống một ngọn đồi dẫn về một ngôi làng khác. Joseph ngồi yên lặng người ở băng sau khi anh thấy một đám đông nông dân đang bu chung quanh một bầu nước lo tằm giặt dưới vũng nước đục ngầu. Một số người đổ xô chạy băng qua đường, một số khác tránh vội vào lề đường khi thấy chiếc xe từ đằng xa trở tới, nhưng có khoảng bốn thiếu niên vẫn ngoan cố đứng lại tại giữa đường. Ngô Văn Lộc nói nhẹ chân ga, nhưng Jacques Devraux đưa tay phác một cử chỉ rầy rà người tài xế đoạn chồm qua đưa tay bóp còi inh ỏi. Ông gắt.

— Cứ chạy đi, nếu chạy chậm lại thì họ không tránh đường đâu.

Khi chiếc Citroen trở tới gần đám người đang đứng giữa đường, Joseph có thể nhìn thấy rõ mặt của bốn thanh niên. Tất cả mọi người đều mở to đôi mắt, canh chừng chiếc xe. Họ vẫn ù lì đứng yên tại chỗ. Qua tấm gương chiếu hậu Joseph có thể nhìn thấy gương mặt lạnh lùng của Jacques Devraux không đượm một gì thay đổi, bàn tay của y vẫn giữ nguyên trên nùm còi xe và liên tục bóp vang rền.

Khi chiếc đèn trước của chiếc Citroen còn cách đám người đứng giữa chừng hơn một thước thì người thanh niên đầu tiên vụt tung mình nhảy thật nhanh xuống vệ đường, té nhào xuống ruộng nước, miệng cất tiếng kêu đặc thảng. Hai người thiếu niên kế đó cũng vung người nhảy thật nhanh, nhưng họ lại bị trượt chân và té dòn cục, cả hai người cùng cố vùng vẫy và tránh được khỏi về chiếc xe trong gang tấc. Người thiếu niên sau cùng cũng bị té nhào ngay khi tung nhảy ra khỏi mặt đường. Anh ta cố gắng đứng lên thật nhưng toàn thân anh vụt đổ sầm xuống một bên vệ trước của chiếc xe. Thân thể người thiếu niên bị chiếc xe lôi

đi một khoảng trước khi hất tung nạn nhân xuống lề đường đầy sình lầy và bị bỏ lại đằng sau.

Ngô Văn Lộc bắt đầu cho chiếc xe chạy chậm lại, nhưng trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi hành khách người Hoa Kỳ hiện có mặt trên xe. Jacques Devraux vẫn ra hiệu cho Ngô Văn Lộc tiếp cuộc hành trình, y đưa mắt nhìn vào kính chiếu hậu để quan sát khung cảnh vừa xảy ra ở đằng sau xe, tuyệt nhiên vẫn không ngoảnh đầu nhìn lại trong khi đó toàn thể gia đình Sherman quay ra bên sau nhìn đám đông đang tụ hai bên vệ đường kéo nhau chạy đến bên người thiếu niên bị nạn. Chiếc xe chở hàng phía sau chạy chậm lại rồi ngừng hẳn vì không thể lách qua được đám đông đang đông nghẹt ở giữa đường. Thượng nghị sĩ Sherman cất giọng hỏi thật nhỏ.

— Vậy mình không quay lại để xem người ta còn sống hay không sao ông Devraux?

— Xin ông nghị sĩ đừng bận tâm đến việc này làm gì. Tôi đoán chắc với ông là chuyện này ở đây xảy ra rất thường.

— Nhưng mình không phải thông báo cho cảnh sát biết về tai nạn này hay sao?

— Việc này cũng không cần thiết cho lắm. Cùng lắm thì tòa án Pháp sẽ phạt mình chịu tiền bồi thường cho nạn nhân mà thôi. Chừng hai mươi lăm đồng nếu như thằng nhỏ đó chết và tòa chỉ xử như vậy nếu như thấy cần mà thôi. Người ta đã khuyến cáo họ nhiều lần là họ phải tránh đường cho xe cộ lưu thông, nhưng có ai đếm xỉa đến việc này đâu. Người tài xế xe hàng ở đằng sau sẽ đứng ra thu xếp việc này. Y là người An Nam mà.

Vừa nói, Jacques Devraux nhìn vào kính chiếu hậu để xem qua sự tình. Những lời nói mới đây của người đàn ông Pháp tưởng chừng như ông ta không muốn phải bận tâm đến việc này nữa nên thượng nghị sĩ Sherman đành im lặng.

Joseph đưa mắt nhìn Ngô Văn Lộc và chợt thấy các khớp xương trên tay của người tài xế trên tay lái ngả màu trắng bệch, nhưng anh ta vẫn

không tỏ một thái độ nào khác lạ và từ đó đến hết cuộc hành trình này không còn ai nói với ai một lời nào nữa.

CHÍN

Jacques Devraux ngồi thẳng người trên lưng ngựa ra lệnh cho con mình với một giọng hết sức nghiêm nghị:

— Từ nay về sau con không được cãi nhau với ba trước mặt khách hàng của ba cho dù họ là người Pháp hay người ngoại quốc cũng vậy, con có nghe rõ không? Thái độ của con lúc ban sáng này thật không thể tha thứ được. Ba không hiểu tại sao một người từng có một người cha và ông nội trong quân đội như con mà con lại không hiểu một chút gì về việc trung thành với tổ quốc và bổn phận của mình với quốc gia hết cả.

Paul Devraux cắn chặt lấy môi và cho ngựa chạy song song đôi với cha mình băng qua khu bìa rừng dọc theo con sông La Ngà. Gương mặt Paul trắng nhợt đầy uất ức, anh thở dài trước khi đáp lời cha mình.

— Ba không thể bắt buộc con phải đồng ý với ba hết mọi chuyện được.

Paul cố nói bằng giọng thật nhỏ nhẹ để những người khách Hoa Kỳ đang cỡi ngựa rong hàng một phía sau không thể nghe được, anh tiếp:

— Chuyện này đâu có nghĩa là con không nghe lời ba?

Jacques Devraux không nhìn con, mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước con đường mòn, gương mặt ông ta đanh hẳn lại.

— Để rồi Saint Cyr sẽ dạy con cho con biết thế nào là cách biết vâng lời và kính trọng người khác. Bởi nếu không học được những điều đó thì con không thành là sinh viên sĩ quan đâu. Sau khi những người khách Hoa Kỳ rời khỏi nơi này, ba sẽ đi Quảng Châu. Con phải ở lại đây để hướng dẫn những công chức hồi hưu đi săn nai. Ba không muốn khi ba trở về lại nghe người ta nói tới cái vẻ tình cảm ủy mị của con mà ba đã nghe được như hôm nay nữa.

Paul rong ngựa đi trong im lặng, anh lắng tai nghe tiếng chim rùng quanh đây kêu vang. Anh có cảm tưởng là cha mình đang cố ý chờ anh lên tiếng xin lỗi ông ta, nhưng kịp nhìn thấy gương mặt lầm lì của cha, Paul bỗng nghe mình không thể nói năng gì được.

Cuối cùng thì Paul cũng lên tiếng nhỏ nhẹ với cha sau khi quay đầu nhìn lại phía sau để biết chắc những người khách Hoa Kỳ vẫn không nghe được lời nói của mình.

— Ba lại đi lo chuyện cho sở Mật Thám nữa phải không? Phải chuyện người ta quăng bom vào ông Toàn Quyền đó không?

Nghe con hỏi, Jacques Devraux gất gông.

— Con biết rõ là ba không thể bàn chuyện của Sở với con mà, nhưng cứ như quan điểm của con thì chúng ta không nên làm gì với kẻ thù của đất nước chúng ta hết phải không?

Gương mặt Jacques Devraux thoáng ửng đỏ, anh nhỏ nhẹ với cha.

— Cũng như ba, con cũng rất hãnh diện về quê hương và xứ sở của mình lắm, nhưng nếu như chúng ta đem thực thi tại nơi này những điều khác với hiện tại thì đã không có những phong trào chống đối xảy ra, và Sở Mật Thám của ba sẽ không phải nhọc công theo dõi ai hết.

Jacques Devraux ngạo nghễ.

— Đời đâu có dễ dàng như con tưởng vậy đâu. Ngay từ bây giờ đã có nhiều lực lượng từ bên ngoài tại Nga và tại Trung Hoa đang tìm cách gây trở ngại cho chúng ta.

Người đàn ông Pháp ngừng nói đưa mắt nhìn đầy ngụ ý :

— Con cũng đừng nghĩ rằng ba sung sướng gì đi làm những chuyện này đâu. Phải bỏ công không biết bao nhiêu thời gian đợi chờ, rình rập, rốt cuộc chẳng có gì, nhưng ba vẫn làm, làm vì nhiệm vụ của mình, làm vì quê hương của mình. Riêng đối với cá nhân của ba, ba thà đi săn bắn như thế này hay quay hăn trở lại với quân đội còn hơn.

Paul chợt nhận thấy giọng nói của cha mình thoáng chắt chứa một ít chán chường, anh chợt thấy trên gương mặt của cha một thoáng hòa dịu, anh cất tiếng.

— Con thành thật xin lỗi ba, con đã hồ đồ.

Jacques Devraux vẫn ngồi yên trên lưng ngựa không tỏ một dấu hiệu nào cho thấy y chấp nhận lời xin lỗi của con. Tự dưng Paul mong sao cho cha mình đừng nói năng gì thêm nữa, nhưng Jacques Devraux từ từ lên tiếng.

— Mẹ con mất đi, ba đã vô cùng đau đớn, con dư biết điều này. Rồi bây giờ ba lại bị đứ con của mình lúc nào cũng có ý chống đối lại với mình thì con nghĩ xem ba càng đau khổ biết chừng nào?

Paul quay qua nhìn cha khó chịu, anh lại bắt gặp gương mặt của cha mình trở nên lạnh lùng như trước.

— Con nên quay ngựa ra phía sau kiểm soát lại các xe hành lý, coi chừng xem tụi Mọi có quên lại món gì hay không, rồi đi bọc hậu cho đến khi mình về đến trại.

Bỗng dưng Joseph thấy Paul từ đằng trước quay ngựa trở lại phía mình. Rong ngựa về phía trước cha và anh, này giờ Joseph có dịp nhìn thấy rõ cái dáng gầy gầy thẳng tắp của người đàn ông dẫn đầu đoàn săn. Ánh mắt dữ tợn của người đàn ông Pháp dẫn đường đó đã làm cho đầu óc một chú bé mới mười lăm tuổi khâm phục và chính Joseph cũng tự bắt chước Jacques Devraux ngồi thẳng người trên lưng ngựa từ lâu. Thái độ lăm lè và cử chỉ đầy ngạo mạn, hung tợn của người đàn ông đó làm Joseph liên tưởng tới những anh hùng thời cổ Hy Lạp và La Mã anh biết qua những trang sử sách. Những hình ảnh này pha lẫn một chút sợ sệt phát sinh trong lòng Joseph ngay từ phút đầu tiên mới gặp ở buổi dạ tiệc, rồi lúc chiếc xe chở họ đụng phải một thiếu niên trên đường đi đến đây lúc này càng làm cho Joseph càng nể sợ người đàn ông này thêm hơn.

Ngay khi mọi người cùng tiến vào bên trong bìa rừng thì Joseph bỗng quên hết mọi chuyện đã xảy ra. Những người Mọi giúp việc cho gia đình Devraux đã đem ngựa đón sẵn đoàn đi săn bên ngoài bìa rừng. Tất cả mọi người bắt đầu băng qua đồng cỏ cao khỏi đầu người dưới ánh nắng chói chang của mặt trời xế chiều, một lúc sau vụt biến vào

rừng cây râm mát như lạc hẳn vào một thế giới hoàn toàn im lặng kỳ bí với bầu không khí mát lạnh âm thấp. Mặt đất bên dưới thật mịn với lớp rêu xanh trông như bông đá. Thỉnh thoảng dưới đám cỏ dại vương lên một vài cành lan rừng đẹp tuyệt vời. Sự thay đổi đột ngột từ ngoài đồng cỏ nắng cháy đến giữa vùng rừng rậm âm u lặng lẽ này làm Joseph phải bật lên thì thầm với chính mình khi anh khám phá ra những đổi thay đột ngột của cảnh vật chung quanh. Đoàn người, ngựa chột làm khuấy động sự yên tĩnh của đàn cá sấu bên dưới dòng sông La Ngà sâu thẳm. Họ vừa đi vừa nghe tiếng nai tác bên kia bờ sông tĩnh mịch. Phía trước đoàn người, một bầy heo rừng bỗng oan oác bỏ chạy loạn đã rời khỏi một vũng sinh nhỏ. Joseph cùng anh mình thi nhau nhận diện các loại chim vùng nhiệt đới nào cò, nào diệc, chim bói cá, trĩ, trích, và một lần một con công hốt hoảng tung bay ngang lộ trình của hai người. Trên gương mặt của chàng thiếu niên trẻ tuổi lúc nào cũng tràn đầy vẻ say mê. Paul nhoèn miệng cười với Joseph khi anh rong ngựa ngang qua nơi người bạn mới quen để ra phía sau đoàn đi săn kiểm soát các chiếc xe cho vật liệu. Paul gò cương ghé bên Joseph, đưa tay chỉ về phía đồng cỏ mà họ vừa đi qua.

— Coi kìa Joseph, toa có thấy đàn voi kia không?

Joseph chống chân đứng lên, quay đầu lại kịp thấy những thốt voi đang lặng lẽ băng mình trong đám cỏ từ đằng xa. Anh thì thầm vừa đủ nghe.

— Đây là đàn voi rừng mà tôi thấy được lần đầu tiên trong đời đó.

Joseph vẫn giữ vẻ mặt đầy hân hoan và môi anh lúc nào cũng điểm một nụ cười thỏa mãn cho đến khi đoàn người về đến trại săn được những người Mọi tại đây thiết lập bên cạnh một nhánh sông nước chảy thật chậm và trong vắt. Bốn căn chòi lá dựng lên để ở, trong khi các lều chứa vật liệu được dựng cách đó không xa. Vừa đến trại thì lập tức những người thiếu số - giống như Joseph đã thấy trong những bức ảnh in nơi những quyển sách mà anh đã từng đọc - vội vàng khuân hành lý từ trên những chiếc xe bò xuống. Joseph cũng thấy họ mang xuống những cung, nỏ với nhiều mũi tên nhỏ đem từ trên xe mang về khu cư

ngụ của họ cách đây chừng hơn một trăm thước dọc theo bờ sông. Căn cứ vào các quyển sử của mình, Joseph biết chữ Mọi dùng để chỉ những người sinh sống tại vùng đồi núi xa xôi này được chiết tự từ tiếng Trung Hoa có nghĩa là dã man. Nhìn những người này, Joseph thấy rõ là họ không có cùng chủng tộc với người An Nam. Trên người họ chỉ đóng một chiếc khố, để mình trần, nước da ngăm đen, trán thấp, họ cười thật khác biệt với người Việt ở đây. Một vài người trong đám người này buộc những sợi dây thắt màu mè trên tóc và hầu như ai cũng đeo chuỗi cườm trên cổ.

Những người đàn bà Mọi đứng chờ đón thân nhân của họ bên ngoài các chòi lá đeo nhiều vòng kim loại trên cườm tay và cườm chân nữa. Ngoại trừ chiếc váy mặc che phía dưới thân thể, còn thì đàn bà ai cũng để ngực trần, phơi bày đôi gò hồng bảo trước ngực. Thấy Joseph đưa mắt nhìn chăm chặp vào các người đàn bà Mọi chung quanh đây, Paul bước tới đặt tay lên vai Joseph cất tiếng cười giòn.

— Xem chừng toa thích những nàng Mọi của chúng tôi lắm phải không?

Chàng thiếu niên người Hoa Kỳ đỏ bừng mặt cất tiếng cười theo.

— Họ coi cũng được.

— Những người này thuộc bộ lạc Rhadé, nhưng họ hơi lớn tuổi so với toa một chút phải không? Ông Chúa làng của một ngôi làng cách đây không xa có hàng tá vợ và một đống con gái còn trẻ măng rất hợp với nhiệt tình và tuổi trẻ của toa lắm đó.

Nói xong Paul lại đưa tay vỗ lên vai Joseph đoạn cất tiếng cười vang, đồng thời hát đầu về phía thượng nghị sĩ Sherman đang cùng Chuck, Ngô Văn Lộc và cha anh kiểm soát những người Mọi khiêng hành trang từ trên các xe bò xuống.

— Bây giờ thì ai nấy cũng đều bận rộn hết, thôi mình đi kiếm cái gì làm bữa ăn chiều hôm nay đi, một con nai chẳng hạn?

Paul vừa nói vừa nheo mắt với Joseph.

— Và nếu như còn đủ thì giờ thì moa sẽ đưa toa tới cái làng Mọi đó cho biết.

Joseph đưa mắt nhìn về phía cha mình đầy vẻ lưỡng lự.

— Mình có nên hỏi qua họ một tiếng không?

— Toa đi lấy súng đi, để moa đi hỏi cho.

Paul chạy đến nói chuyện với thượng nghị sĩ Sherman và cha mình trong khi Joseph về chòi lấy khẩu súng Winchester mà anh được phép sử dụng chung của anh mình. Một lúc sau Paul cũng trở lại với khẩu Mauser 350 bỏ hững hờ trên vai.

— Họ đồng ý hết rồi. Moa hứa mình sẽ mang về một con nai thật lớn.

Nói tới đây Paul cúi sát người sang Joseph.

— Như vậy có nghĩa là mình phải làm sao hạ cho được hai con đó nghe.

Hai người Mọi vác trên vai một cây sào ngắn đi theo Paul và Joseph hướng về phía bờ sông, nơi có cột sắn mấy chiếc xuồng sẽ đưa họ qua bên kia bờ. Xuồng vừa cặp mé sông, Paul nhảy vội xuống khom người trườn về phía trước, chăm chú quan sát đám cỏ trước mặt đoạn lách mình vội vào một gốc cây rồi đưa tay vẫy Joseph tới.

— Thấy ngay trước mặt đó không? Cả chục con nai đang ăn cỏ đó?

Nắng xế chiều đã dịu bớt đi cơn nóng bức, nhưng dưới ánh phản chiếu của mặt trời trải dài lên đám cỏ dọn sóng trước mặt vẫn còn làm cho Joseph với cặp mắt chưa quen nghề vẫn không nhìn thấy động tĩnh gì trước mặt hết cả.

— Ngay trước mặt mình chừng hơn hai trăm thước, chỗ có các chấm đỏ gần đám cây chồi đó.

Paul đưa tay vịnh lấy đầu Joseph xoay cho đúng hướng đàn nai đến khi chàng thiếu niên nhìn thấy đàn nai mới bỏ tay ra.

— Hôm nay mình hên thiệt. Gió đang thổi về hướng mình. Chỉ cần đi nhẹ đến gốc cây đằng kia và hạ hai chú nai là xong. Một con dành

cho phần mình và một con nữa dành cho các cô gái con lão Chúa làng nữa hén?

Khi hai người còn cách đàn nai chừng năm chục thước Paul quay người nhìn lại Joseph với ánh mắt tinh nghịch.

— Toa đã từng... lần nào chưa Joseph?

Paul nheo mắt với vẻ châm chọc, chàng thiếu niên phải quay mặt đi nơi khác, mắt nóng bừng.

— Moa nghĩ là toa chưa biết gì đâu.

Paul nói thật nhỏ và cầm lấy tay Joseph tin cẩn.

— Hồi moa bằng tuổi của toa bây giờ, moa đã... thôi hãy hạ mấy con nai trước đi đã.

Paul bước nhanh lên phía trước rồi ra hiệu cho Joseph ngồi xuống bên đám cỏ rậm. Chàng thiếu niên Pháp ngồi xồm gần đó, biểu diễn cách nâng súng bằng cách tỳ cùi chỏ lên gối thật vững chắc, đoạn quay qua thì thầm với Joseph, tay chỉ về phía con nai nhỏ nhất :

— Toa hạ con gần mình nhất đó đi nghe.

Joseph đưa ngón tay lên cò súng, mắt gióng hướng mục tiêu. Con nai nhỏ với chấm lông rậm đỏ phản ảnh với đám lông trắng trên người của nó tạo thành một mục tiêu thật rõ ràng. Paul thúc giục.

— Được rồi, nhắm súng đi.

Bỗng dưng Joseph đưa cao mũi súng lên trời, mặt anh đầy bối rối, hai gò má đỏ bừng, Joseph thì thầm.

— Thôi, anh bắn đi. Tôi có thể bắn trật, sẽ làm tụi nó bỏ chạy hết.

Paul găm gờ nhỏ hờn dỗi, rời từ vị trí đang ngồi, anh đứng xỏng lên nỏ súng không cần nhắm. Con vật trước mặt bỏ nhào ngay tức thì và lăn chết trên đám cỏ. Ngay sau khi đó, Paul đưa tay bóp cò súng đuổi theo đàn nai đang hoảng hốt bỏ chạy. Hai người Mọi từ bên dưới đám cỏ gần đó chạy ra đỡ hai con nai, họ dùng đòn xốc, xốc hai con vật lên vai. Paul tươi cười bước đi trước dẫn đường đi vào bìa rừng, và chừng mười lăm phút sau đó mọi người cùng thong dong bước đi trên con đường mòn bên dưới các tàn cây rậm lá.

Ngôi làng Mọi mà Paul và Joseph đến là một làng Thượng, gồm trên dưới ba mươi căn nhà chòi cao căng, cất cao khỏi mặt đất hơn một thước. Bên dưới các căn nhà sàn đó đủ thứ súc vật, heo, gà, chó, có cả một vài con trâu đang trằm mình dưới đồng bùn sình hôi thối vô cùng nữa. Đám trẻ con trong làng nghe hai người tới, từ các căn nhà gần đó tung tăng chạy đến bao vây Paul và Joseph, miệng cười nói ồn ào, bàn tán về con nai bị giết. Paul móc trong túi áo, lấy ra vài viên đường quăng vào đám trẻ con, thế là chúng chia nhau giành giật, làm tung các viên đường từ tay đứa này sang đứa khác.

— Đây rồi, sắp sòng tới kia rồi.

Paul đưa tay thúc cùi chỏ vào người Joseph chỉ cho anh một người đàn ông vóc dáng cao lớn hơn những người tại đây, đầu tóc bạc phơ đang từ trên một căn nhà sàn bước xuống các bậc thang làm bằng thân cây. Paul đưa tay chỉ về phía con nai bị giết, làm một cử chỉ trao tặng cho viên Chúa làng. Vị Chúa làng đeo trên mái tóc bạc phơ của mình một vạt băng vải. Ông đưa mắt nhìn Paul một thoáng, rồi trên khuôn mặt dạn dày gió sương đó thoáng nở một nụ cười, vị Chúa làng từ từ đưa một cánh tay lên khỏi đầu. Từ bên trong căn nhà sàn của vị Chúa làng bỗng dưng có tiếng thanh la và tiếng trống dồn dập nổi lên. Ngay khi đó thì một người đàn bà, ngực để trần xuất hiện ở cửa nhà, nơi bậc thềm đầu tiên của chiếc thang làm bằng thân cây. Trên tay người đàn bà cầm hững hờ một cái hũ đất cao. Paul thở phào, thì thầm vào tai Joseph.

— Rượu cần đó.

— Cái gì?

— Rượu cần, đây là một thứ rượu đặc biệt của người Thượng. Men được ủ tới ba năm, mạnh lắm, toa liệu có uống nổi không?

— Không biết nữa.

— Đối với một người có thể năm đầu con khỉ trong cái bình sứ đời nhà Minh thì đây là chuyện trẻ con.

Paul nói xong cất tiếng cười to rồi bước theo ông Chúa làng leo lên các bậc thang làm bằng thân cây, bước vào bên trong vại nhà sàn lù mù tối.

Ngay khi bước theo Paul vào bên trong căn nhà sàn, khói từ các đống lửa được nhóm lên bên trong dãy nhà dài này xông lên nghi ngút, khiến Joseph giàn giụa nước mắt và nghẹn thở. Anh bật ho sặc sụa. Sàn nhà được làm bằng những thân cây tre bện vào nhau. Joseph suýt bị trượt ngã mấy lần vì các thân tre trơn láng này. Mỗi lần anh đứng thẳng người lên, thì anh không làm sao tránh khỏi đụng đầu vào các chùm bắp khô được treo khắp nơi trên trần nhà, và làm cát bụi cùng các thứ côn trùng đổ ập xuống đầu cổ mình.

Dưới ánh lửa bập bùng, Joseph thấy Paul đã ngồi lê xuống tấm da trâu trải dưới sàn nhà cạnh vại Chúa làng từ lúc nào, anh cũng vội vã ngồi ngay xuống cạnh đó, và nghe Paul đang thì thầm điều gì đó khẩn thiết lắm với lão Chúa làng một lúc lâu, sau đó lão ta bật cười vang, đoạn đưa tay với lấy cần trúc cắm vào bình rượu, đưa lên miệng hút lấy một hơi thật dài. Hút một thôi, lão Chúa Làng đưa tay lên quẹt ngang miệng rồi đẩy chiếc cần sang cho Joseph. Chàng thiếu niên Hoa Kỳ ngần ngừ một thoáng rồi ngậm lấy cọng trúc hút thật mạnh. Hơi men bùng lên làm Joseph nghẹn thở và ho rũ rượi. Paul cười bò lăn ra sàn nhà, khi thấy Joseph bật ho làm phân nửa số rượu vừa hút vào miệng vãi ra sàn nhà.

Phải một lúc lâu Joseph mới lấy lại bình tĩnh, lúc bấy giờ qua ánh lửa lờ mờ, Joseph đưa mắt nhìn vào bên trong vại nhà sàn hun hút và khám phá ra phần trong của căn nhà này được ngăn ra làm nhiều phòng nhỏ dành cho các bà vợ và các cô con gái của vại Chúa Làng. Tất cả các căn phòng đều trống trơn, nhưng bên kia vách phên, nhiều người đàn bà Mọi đang ngồi thành nhiều hàng dài đang gõ nhịp thanh la và đánh trống. Tất cả đều để ngực trần. Thân thể họ rung rung theo nhịp thanh la và nhịp trống. Lão Chúa Làng lại đưa cần rượu cho Joseph. Lần này chàng thiếu niên mười lăm tuổi cẩn rằng chịu đựng nồng độ của hơi men chạy từ từ xuống dạ dày. Sự cố gắng này làm Joseph giàn giụa

nước mắt, đổ dài xuống hai bên má, nhưng Joseph ra sức chịu đựng để khỏi bị sặc và bỗng đứng anh nghe phẫn khởi vô cùng.

Ba người thay nhau uống rượu. Mùi khói củi đun, mùi rượu, những âm thanh của thanh la và trống bỗng dừng làm cho Joseph cảm giác chập chờn. Một lúc sau đó Joseph nhận ra được là càng lúc cần rượu càng đến phiên mình nhanh hơn và Joseph cứ tiếp tục uống cho đến khi anh chợt khám phá ra là chung quanh đây, giờ chỉ còn lại có mỗi mình anh và lão Chúa Làng. Cũng cùng trong lúc này, những người đàn bà bên sau liếp phen vụt gõ thanh la và trống dồn dập thêm lên. Một trong số những người đàn bà ngồi bên sau vại phen với bờ ngực căng đầy, óng ánh dưới ánh lửa từ bên trong bước ra ngồi xề xuống bên cạnh Joseph và châm thêm rượu. Thân ngực để trần kề gần mặt Joseph khiến anh ngửi được các mùi vị ngất ngây của da thịt đàn bà. Joseph đưa mắt nhìn khắp chung quanh đây cố mong tìm được bóng dáng của Paul, và anh nghĩ rằng chính anh có nghe tiếng Paul cười rúc rích đâu đây, nhưng mục quang của anh không làm sao chọc thủng được màn u tối sâu hun hút của căn nhà để tìm kiếm Paul.

Khi người đàn bà châm rượu đứng lên để trở về chỗ của mình. Joseph cũng đứng lên, quờ quạng, bước vào bên trong cất tiếng gọi khẽ tên Paul, nhưng không có tiếng trả lời, và sau vài lần tới lui phía bên sau, Joseph bỗng bị trượt chân ngã nhào ra sàn nhà; Một vài bàn tay vô hình nào đó giúp anh bò vào một gian phòng nhỏ. Joseph nằm dài ra đó, hai mắt nhắm nghiền, đầu óc anh chơi vơi trong hơi men và sự có mặt của người lạ trong gian phòng này len vào ý thức của chàng tuổi trẻ, Joseph mở choàng mắt ra. Dưới ánh lửa nhòa nhạt, Joseph thấy rõ một bóng người Mọi hoàn toàn lỏa thể đang quỳ bên cạnh mình. Còn đang ngơ ngác thì người đàn bà đưa hai tay xoa lên khắp thân thể của người con trai, Joseph tự hỏi không biết có phải người đàn bà cạnh đây đang tìm cách mồi lửa theo phương cách cổ xưa hay không... Joseph cũng nghe được tiếng va chạm của những chiếc vòng kim loại đeo trên cổ tay của bà chạm vào nhau khe khẽ. Thình thoảng người lạ cúi đầu xuống thấp, như thổi ngọn lửa trên cườm tay. Cuối cùng Joseph khám

phá ra thân thể của mình lúc này cũng không còn manh vải nào hết cả. Hai bàn tay của người đàn bà vẫn đều đặn xoa bóp khắp cùng thân thể trần truồng của người thiếu niên.

Joseph lặng lẽ theo dõi từng cử động của người lạ mà tưởng chừng mình đang trong cơn mộng mê. Toàn thân anh thoáng tê dại theo bàn tay xoa bóp, gương mặt của người lạ lúc nào cũng chìm trong vùng bóng tối, dù khuôn mặt đó lúc nào cũng đập diu di động, nhưng người lạ không bao giờ nhìn thẳng vào mặt Joseph. Bỗng dưng Joseph nghe từ bên tận trong cùng của căn nhà u tối có tiếng kêu rúng động và anh vô cùng kinh ngạc khi nhận ra đó là tiếng kêu của Paul đang gào thét như một con thú sắp bị làm thịt, tiếp sau đó Paul lại cười rộ lên pha lẫn tiếng thở hào hển giải tỏa từ cổ họng của mình.

— Joseph, yên xuôi hết cả chứ? Tốt đẹp hết phải không?

Tiếng nói của Paul nghe chừng như sát bên tai mình làm Joseph trưng hửng. Đâu đó không xa có tiếng kêu thất thanh đau đớn và sau đó thì người đàn bà bên cạnh anh vụt rúng động theo. Joseph cố gắng nhồm người ngồi dậy, nhưng người đàn bà đã tung người choàng qua người anh, đầu cúi thấp, thân thể lắc lư cuồn loạn. Lúc bấy giờ Joseph khám ra người đàn bà trên thân thể mình là một cô gái thật trẻ. Hai gò bồng đảo sẫm màu với các đường nét cao vút và chắc nịch. Màu da đồng đen ngả màu mịn màng như tơ. Mùi nồng nặc của phân trâu, phân bò pha lẫn với mùi vị ngai ngái, chua chua của da thịt đàn bà quyện vào nhau tạo cho Joseph cái mùi vị chưa lần nào anh được biết qua trong đời. Những chiếc vòng bằng kim loại trên cườm tay và cườm chân người con gái lại bắt đầu va chạm kêu len ken dồn dập. Hơi thở của cô gái cũng bắt đầu nhẹ nhàng dồn dập phả lên mặt chàng thiếu niên khi cô ta dang rộng hai chân và đè mạnh lên phần bụng dưới mềm mại của mình vào thân thể căng cứng của Joseph. Đầu óc của Joseph chợt thoáng lên cái hương vị ngọt ngào của lần đầu tiên được đi giữa khu rừng âm u lúc ban chiều, nhưng rồi trong cơn mê loạn, thân thể của Joseph như tê dại hẳn ra. Sự u tịch của căn nhà bỗng trở nên ngọt ngào, êm dịu vô cùng trước sự rúng động mạnh của cơn xúc động đầu đời.

Joseph bật kêu hỗn loạn, anh vặn người, cố vùng dậy, nhưng hai cánh chân của cô gái Mọi vô danh trên người anh đã vội vàng giữ chặt Joseph xuống sàn nhà. Mãi đến khi Joseph dùng hết sức lực của mình mới xô được cô gái xuống anh đưa tay gạt cô gái sang một bên rồi bò lê đến bên phen vách lá, hai mắt nhắm nghiền, hơi thở nghẹn ngào trong cổ họng.

Bên trong vùng bóng tối bỗng dưng có tiếng cười. Tiếng cười đó vang lên rồi vụt tắt hẳn trùng điệp với tiếng thanh la và tiếng trống đang vang động khắp căn nhà. Trái tim của chàng tuổi trẻ mười lăm vụt đập lên những nhịp rộn ràng mới mẻ. Joseph Sherman bỗng cất tiếng cười vang đầy thỏa thích.

MƯỜI

Thượng nghị sĩ Sherman đứng giữa sân trại đồng dục nói.

— Hôm nay chúng ta sẽ đi săn trâu.

Hai chân mang giày cao cổ, đứng dang rộng, tay cầm con trâu nào trong tầm tác xạ của gia đình Sherman. Khẩu Purdey 450, hai nòng. Đầu đội một chiếc nón lưỡi trai, người đàn ông Hoa Kỳ nở một nụ cười đầy tự tin.

— Khẩu súng này với đạn ghém .350 ly sẽ hạ bất cứ

Thượng nghị sĩ Sherman vừa nói vừa vỗ tay vào báng súng, đoạn đong đưa khẩu súng đập nhẹ vào đôi giày cao cổ của mình, sau đó ông gật đầu hướng về phía Chuck lúc này cũng đang cầm trên tay một khẩu súng tương tự.

— Trong trường hợp hạn hữu, nếu như tôi bắn hụt, thì nhà thiện xạ trẻ tuổi này với đạn chùm Hòa Lan sẽ không để xảy con mồi nào hết đâu, phải không Chuck?

Người thanh niên trẻ cười với cha mình.

— Đúng vậy ba à.

— Giả như vạn nhất mà cả hai chúng tôi cùng đều bắn trật, chỉ trong muôn một mà thôi, thì Joseph với cây Winchester này cũng sẽ vớt các con lạc đàn, phải không Joseph?

Joseph nhìn cha đầy ngạc nhiên, anh gật đầu loạn đả, mặc dù thực ra anh chẳng nghe rõ lời nào của cha mình hết, Joseph đang đứng bên ngoài đám đông, cạnh bên bà Flavia và Jacques Devraux có Paul đứng bên cạnh với sáu người Mọi dẫn đường.

Thực sự thì đầu óc của Joseph lúc này đang mãi tận đâu đâu. Từ tảng sáng sớm hôm nay, khi vừa thức dậy, đầu óc anh lúc nào cũng dật dờ với lần gặp gỡ của mình và cô gái Mọi vô danh đêm vừa qua. Mỗi lần

nghĩ đến việc này, Joseph chợt nghe lòng run lên một niềm sung sướng lâng lâng. Cái mùi vị nong nóng của căn nhà u tối, cơn ngây ngất vì men rượu cần, và ngay cả tiếng cười chế nhạo của Paul, tất cả hòa lẫn và tạo cho anh một kỷ niệm tuyệt vời. Joseph đã nếm mùi vị của đàn bà. Mỗi lần nghĩ đến cái cảm giác không tên tuyệt diệu mà cả buổi sáng hôm nay không lúc nào đi khỏi đầu óc của mình. Joseph đã tự hỏi, không biết có bao nhiêu chàng tuổi trẻ mười lăm ở Charles County bên nhà đã được như mình? Joseph phải nhắm nghiền mắt lại để nghe cơn mộng mê mà trước đây không thể nào anh nghĩ là anh có thể thực hiện được, nhưng sau đêm vừa qua, Joseph đã trải qua cái vùng ân ái mà anh tạo được và có thể thực hiện lại, nếu như anh không bị say rượu cần.

Hàng loạt tiếng cười rộ vang lên giữa đoàn người đi săn, khi mọi người cùng bàn đến cuộc đi săn của Paul và Joseph ngày hôm qua làm cắt đứt dòng tư tưởng vẫn vợ của Joseph. Anh sượng sùng ngẩng đầu lên và bắt gặp mẹ mình, anh Chuck, và Paul đang nhìn mình mỉm cười cởi mở. Từ lúc hai chàng thanh thiếu niên trở về trại với cơn say rượu cần chéch choáng, thì đã có nhiều câu chuyện đẩy đưa về chuyến đi săn này. Paul đã cười cười kể cho mọi người nghe, là Joseph vì nể ông Chúa Làng nên anh có uống một ngụm rượu cần, nhưng có lẽ vì rượu quá mạnh nên mới ra sự thế. Paul đã khéo léo đưa câu chuyện Joseph bị say rượu sang chuyện chính Joseph đã hạ được con nai, vì vậy anh là người đầu tiên thực hiện được công trình của chuyến đi săn này, vì Thượng nghị sĩ Sherman mới vừa cho biết ông quyết định tìm một bộ sưu tập về các con nai ở vùng này.

Lúc Joseph đứng lên xin phép mọi người không ăn cơm chiều để về phòng nằm nghỉ, thì ai nấy đều cười rộ lên. Về đến chòi, Joseph quăng mình lên ghế bố và ngủ vùi một giấc, cho đến khi đàn chim rừng cất tiếng chào bình minh và đánh thức anh dậy với đầu óc tỉnh táo hơn nhiều.

Hừng sáng hôm nay, Jacques De Viraux đã dậy thật sớm, dẫn theo một con ngựa đi đón bà Flavia Sherman từ Sài Gòn lên. Hai người về đến trại kịp buổi ăn sáng, và khi Joseph đến chào mẹ, anh áy náy,

không biết sự việc xảy ra đêm vừa rồi của mình có để lại dấu hiệu nào khiến mẹ mình có thể nhận ra hay không? Joseph nghe cơn thẹn thùng bùng lên, anh vội vàng quay đầu đi nơi khác. Nhưng thời gian dần dần trôi qua, Joseph bỗng dưng muốn đem san sẻ nỗi niềm của mình cho mẹ hơn bao giờ hết. Từ xưa tới giờ, ít khi nào Joseph giấu giếm mẹ điều gì cả, nhưng không hiểu tại sao hôm nay anh có thể kềm hãm được cái thôi thúc này một cách hết sức kỳ lạ. Joseph tự nghĩ rằng, đối với người lớn thì những chuyện như thế này không cần thiết phải nói ra thì họ cũng khám phá ra được. Chỉ cần nhìn, thì họ cũng có thể biết người nào đã qua và người nào chưa. Không hiểu nội tình có đúng như Joseph nghĩ hay không. Anh khám phá ra là mình muốn giữ cảm nghĩ này cho riêng mình, cho nên lúc đi dạo chung quanh khu trại vào tảng sáng hôm nay, Joseph đã cố gắng không để tâm vào chuyện này nữa, nhưng sau đó, Joseph lại nghĩ là nếu như mẹ mình đã có khám phá ra, thì bà cũng không tỏ ra dấu hiệu gì chứng minh là bà đã biết rõ điều này hết cả.

Sự thật, thì ngay từ lúc về đến trại cho tới giờ này, bà Flavia đã ít chú ý đến hai đứa con của mình hơn thường lệ. Tờ mờ sáng hôm nay, khi rong ngựa một mình với Jacques Devraux băng qua các khu rừng thiên nhiên vào một buổi bình minh tuyệt đẹp như thế này, bà Flavia bỗng nghe lòng rộn rã dâng tràn những niềm vui mà từ lâu bị nhốt kín và quên lãng. Ngay hôm dự buổi lễ tiếp tân tại Dinh Thống đốc Nam Kỳ, bà đã bắt gặp cái nhìn như muốn lột trần người khác của Jacques Devraux, và cái nhìn đó kể từ khi ấy cứ mãi bùng cháy không thôi trong tâm hồn của bà. Biết trước rằng Jacques Devraux sẽ đích thân đi đón mình, nên tảng sáng sớm hôm nay, lúc còn ở khách sạn Continental Palace, bà Flavia đã thức dậy thật sớm, tắm rửa, trang điểm thân thể mình một cách cẩn thận khác thường. Bà mang trên mặt một vành khăn voan màu đen bên dưới chiếc nón đi rừng. Trên người mặc một chiếc quần chèn với chiếc áo mới may bó sát người để lộ những đường cong còn đầy hấp dẫn của đàn bà.

Lúc từ trên xe bước xuống, Jacques Devraux đã tiếp đón bà Flavia với hình thức thật trịnh trọng, nhưng thái độ của ông ta vẫn lạnh lùng,

hững hờ cho đến khi hai người cùng lên ngựa. Mặc dù vậy, bà Flavia vẫn cảm tưởng được bằng trực giác là nội tâm của đàn ông Pháp đó hiện đang rất căng thẳng và không phải vì không chú ý đến bà qua thái độ lạnh lùng của mình, chẳng qua đó là sự nén lòng để vờ như không quan tâm đến người đàn bà bên cạnh mà thôi. Bà Flavia chợt nghe lòng bùng lên cái ý nghĩ chiến thắng, khi hai người cùng song ngựa băng qua cánh rừng mát lạnh của buổi ban mai. Một đôi khi, bà Flavia cố tình cho ngựa đi thật sát với ngựa của Jacques Devraux khi phải đi vào một khúc đường hẹp và bà hy vọng mỗi lần như vậy, Jacques Devraux sẽ lên tiếng mở đầu những lời nói đầy nhiệt tình qua thái độ đầy hứa hẹn của y hồi mới gặp nhau tại Dinh Thống đốc lần trước đây, nhưng suốt đoạn đường về đến trại săn, Jacques Devraux chỉ đưa tay chỉ cho bà những chim chóc và các thú vật mà y nghĩ rằng người khách Hoa Kỳ cần nên biết qua mà thôi. Jacques Devraux chỉ cho bà các vết chân cọp đêm qua đã đến bờ sông để uống nước còn in lại dấu vết bên bờ và chỉ tay về phía đám cỏ bị ngã rạp cùng các thân cây trơ trọi, nhấn lá mà đàn voi đã đi qua. Đôi mắt bà Flavia sáng rỡ trước những điều khám phá mới và bà tận tình chú tâm đến từng lời nói của người đàn ông Pháp, nhưng vẻ mặt của ông ta vẫn lầm lì và đôi mắt đó vẫn giữ một mực xa vắng. Sau cùng thì bà Flavia dùng Pháp ngữ lên tiếng.

— Các con tôi có cho tôi biết, là bà nhà của ông mất cách đây bốn năm trong một chuyến đi bơi. Tôi xin thành thật chia buồn cùng ông.

Bà Flavia cố tình chọn lời đúng lúc, để mong phá tan vẻ hững hờ tưởng chừng như người đàn ông đi bên cạnh lúc nào cũng quyết tâm giữ một mực trong lòng. Nhưng những lời nói của bà Flavia nếu như có làm cho Jacques Devraux xúc động, y vẫn không để lộ dấu hiệu nào về sự xúc động đó, trái lại y vẫn cố tình không nhìn vào bà Flavia và vẫn cho rong ngựa đi với thái độ vô cùng lạnh nhạt. Bà Flavia nhất định phải chinh phục người đàn ông này.

— Ông vẫn còn đau khổ về sự thiếu vắng của bà nhà lắm phải không?

— Tôi muốn giữ chuyện này cho riêng một mình tôi mà thôi.

Câu trả lời bộc trực của người đàn ông khiến bà Flavia sửng sốt, bà nghe tim mình bỗng đập mạnh liên hồi và chợt cảm thấy một thoáng bối rối trước sự hấp tấp của mình cho nên vụt im lặng với đầy bất bình, nhưng Jacques Devraux đã làm bà ngạc nhiên. Với giọng nói đầy vẻ lạnh lùng, y tuyệt nhiên không quay lại nhìn bà Flavia, ông nói:

— Tôi bận rộn suốt ngày. Đời sống ở thuộc địa quanh đi quẩn lại chỉ có từng đó. Hầu hết những Pháp kiều ở đây đều thích tôi nói chuyện của người khác, tôi chọn nghề săn bắn để tách rời với mọi thứ đó.

— Lần đầu tiên gặp ông ở dinh Thống đốc Nam Kỳ, tôi đã nghĩ rằng ông không được vui cho lắm.

Bỗng dưng Jacques Devraux thúc ngựa chạy nhanh về phía trước và hai người cùng đi trong im lặng với vị thế của người trước, kẻ sau như thế một lúc khá lâu. Vẻ lạnh lùng của người đàn ông làm bà Flavia phật lòng và bà nghĩ là mình không nên trò chuyện với y nữa, nhưng khi hai người đi đến một khoảng rừng trống, Jacques Devraux gò cương ngựa chậm lại chờ đợi người nữ khách. Lần đầu tiên Jacques Devraux đưa mắt nhìn thẳng vào mặt người đàn bà và bà Flavia nhìn thấy trong ánh mắt đó chất chứa một thoáng giận dữ lẫn đau đớn.

— Lúc đó chúng tôi vượt sông bằng phà trong một cơn mưa bão. Đối với tôi thì tôi đã từng vượt sông nhiều lần trong lúc thời tiết xấu như vậy. Nhà tôi thì một hai đôi đi theo cho bằng được. Phà bị chìm, tôi lặn xuống tìm nhà tôi không biết bao nhiêu lần, có lúc tôi tưởng đã nắm được lấy tay áo của nhà tôi, nhưng rốt cuộc tôi không tìm ra xác của bà.

Các bắp thịt trên gương mặt người đàn ông đồng hành căng thẳng khác thường và nhịp thở của ông ta không bình thường cho lắm khi thốt lên những lời nói vừa qua.

— Và bây giờ tôi xin bà Sherman đừng hỏi thêm gì nữa cả.

Jacques Devraux lại cho ngựa chạy nhanh về phía trước không đếm xỉa đến những lời xin lỗi của bà Flavia và y giữ mãi vị trí như thế này cho đến khi cả hai cùng về tới trại săn. Tại khu vực của trại săn, Jacques Devraux cũng cố tình tránh né mọi liên lạc với bà Flavia, dù

ngay cả lúc hai người đứng gần bên nhau như lúc này khi mọi người cùng đứng quay quần để nghe thượng nghị sĩ Sherman nói chuyện, Jacques Devraux vẫn coi như không có sự hiện diện của người đàn bà này.

— Vấn đề chỉ định ai sẽ làm gì, ai sẽ đi đâu trong rừng thì những lời nói của ông Devraux phải được mọi người thi hành nghiêm chỉnh. Ông Devraux biết rõ địa thế, biết rõ thú vật, và tôi cũng không cần phải nhắc nhở với mọi người là ai cũng biết chúng tôi từ xa đến đây để săn các loại thú dành cho viện bảo tàng Sherman, cho nên tôi là người quyết định ai sẽ hạ con vật nào và khi nào cần hạ chúng.

Thượng nghị sĩ Sherman vừa nói vừa mỉm cười đầy cởi mở, sau cùng ông đưa tay chỉ về phía Jacques Devraux để ra hiệu cho người hướng dẫn đoàn săn khởi đầu cuộc săn ngày hôm nay.

— Và nếu như mọi việc đều đã rõ ràng thì xin ông Devraux bắt đầu cho.

Đoàn người lần lượt cất bước đi theo Jacques Devraux rời khỏi trại theo hàng một để tiến về phía dọc theo bờ sông, nơi có nhiều vũng nước đọng mà trâu rừng thường đến trằm mình để tránh cơn nóng bức hàng ngày. Mặc dù theo lệnh của Jacques Devraux, ai nấy đều di chuyển thật êm, nhưng hàng đoàn kết rừng vẫn tung cánh hoảng hot bay lên cao, che kín bầu trời và làm cho bầu không khí yên lặng của buổi ban mai bỗng dưng vang động tiếng vỗ cánh vội vàng của chúng. Đàn khỉ cũng giật mình, tung tăng chuyền hỗn loạn trên cành cây, khi thấy sự xuất hiện của đoàn người bên dưới đường mòn. Thỉnh thoảng Jacques Devraux ra lệnh cho những người Mọi dẫn đường trèo lên cây để quan sát phía bên kia bờ sông, nhưng lần nào cũng vậy, họ đều leo xuống lắc đầu thất vọng. Tất cả những khu vực mà đoàn săn đã đi qua từ sáng cho đến lúc này, không nơi nào cho thấy dấu vết có sự xuất hiện của lũ trâu rừng hết cả.

Mặt trời càng lúc càng lên cao, cơn nóng bức càng lúc càng hành tác. Mọi người đều mồ hôi nhễ nhại và thấm ướt qua cả làn áo trên lưng.

Chim rừng như đã say nắng, im lặng như tờ. Jacques Devraux ra lệnh cho đoàn người dừng lại nghỉ giải lao với nước trà đá do những người Mọi phục dịch mang theo, ông ta quay qua nói với thượng nghị sĩ Sherman.

— Để tôi đi trước dò xét các dấu vết của chúng, xem chừng hôm nay chúng không tụ họp ở những nơi mà chúng thường lui tới như lệ thường nữa.

Sau một lúc nghỉ giải lao, đoàn người tiếp tục lên đường. Chừng vài phút sau đó thì thượng nghị sĩ Sherman đang đi bỗng thấy từ bên kia bờ sông, giữa đám cỏ rậm bóng dáng của một đàn nai nhấp nhô trong đồng cỏ. Thượng nghị sĩ Sherman ra lệnh cho mọi người dừng lại rồi đưa tay chỉ về phía đàn nai.

— Được rồi Joseph; đây là dịp để cho con trở tài đó.

Thượng nghị sĩ Sherman thì thâm vào tai con trai.

— Từ sáng tới giờ, chúng ta không gặp được con trâu nào hết, vậy con hãy hạ một con nai nữa đem về cho đủ cặp, kéo con nai mà con hạ được ngày hôm qua sẽ bị cô đơn một mình trong viện bảo tàng của chúng ta đó.

Joseph ngần ngừ một thoáng rồi quỳ ngay xuống cỏ, đưa súng lên vai, mắt nhắm theo đường gióng hướng trên nòng súng thẳng về mục tiêu nơi có mặt của đàn nai trong đám cỏ. Bỗng dưng, Joseph vụt nghe toàn thân mình bị căng thẳng đến cực độ và trước vẻ đẹp hiên từ của con vật trước mũi súng của mình khiến Joseph chần chừ không điều khiển được ngón tay trên cò súng như ý muốn. Bỗng dưng Joseph bỏ súng xuống, đứng lên.

— Con không thể bắn được đâu, dù bắn đem về triển lãm cũng vậy, vô ích thôi và chắc ba cũng biết là con nai ngày hôm qua là do Paul bắn hạ chứ không phải là con.

Thượng nghị sĩ Sherman nhìn con trai đầy vẻ thất vọng, ông lắc đầu mấy lượt rồi cất giọng đầy chán nản.

— Thôi được, Chuck con hãy chỉ cho “cục cưng của mẹ con” cách hạ con nai kia đi.

Từ vị thế đứng, Chuck đưa súng lên bóp cò. Bên kia bờ sông con vật tung mình lên cao rồi ngã xuống đất nằm yên bất động.

— Đẹp lắm.

Thượng nghị sĩ Sherman cất tiếng khen con rồi ra lệnh cho một người Mọi lội qua sông đem con vật vừa bị hạ về. Sau đó đoàn người tiếp tục lên đường Joseph đi chậm lại phía sau. Bà Flavia thấy con trai không được vui nên dừng lại bên vệ đường chờ Joseph đi tới.

— Joseph con không phải áy náy gì về việc mình không muốn giết một con vật dễ thương như thế hết cả. Mẹ hiểu chuyện đó và hạnh diện về con nhiều lắm.

Bà Flavia từ tốn nói với con, trong khi đó Joseph nhìn mẹ và nhoẻn miệng cười biết ơn, nhưng đến lúc bà Flavia định đặt tay mình lên vai con để vỗ về, thì Joseph vội vàng tránh đi nơi khác nói vội.

— Mình hãy đi nhanh lên mới theo kịp họ.

Nói xong Joseph rảo bước đuổi theo đoàn người phía trước. Đầu óc anh vang vang lời nói của cha ví mình là cục cưng của mẹ. Đây không phải vì lý do anh không chịu bắn hạ con nai mà thôi, nghị sĩ Sherman còn ngụ ý đến những điều mà mẹ mình dành riêng tình cảm cho anh nữa. Nghĩ tới đây Joseph vụt rảo bước nhanh hơn về phía trước, tâm tâm mãi lo sợ thượng nghị sĩ Sherman sẽ bắt gặp hai mẹ con anh đi chung với nhau. Khi Joseph đuổi theo kịp đoàn người phía trước thì Jacques Devraux xuất hiện.

— Ai vừa bắn đó?

Thượng nghị sĩ Sherman mỉm cười đáp.

— Thấy đi mãi mà không tìm được dấu vết gì của đàn trâu hết nên gặp đàn nai bên kia sông, tôi cho hạ một con để dành phần cho bộ sưu tập các con thú nhỏ.

Jacques Devraux phản đối.

— Bản như vậy thì từ bây giờ đến cả tiếng đồng hồ sau nữa biết có tìm được các con thú lớn nữa hay không. Nếu như ông muốn tìm chúng thì ông phải kiên nhẫn chờ. Bây giờ mình phải qua bên kia bờ sông mới mong tìm được chút gì hy vọng.

Nói xong Jacques Devraux dẫn đầu đoàn người đi xuống một bên xuống dọc theo bờ sông cách đó nửa dặm. Cỏ bên kia bờ sông cao gần tới đầu người, và khi đoàn người vượt ra tới khu đồng trống thì ai nấy đều vã mồ hôi ra như tắm. Trong lúc mọi người dừng lại để nghỉ mệt thì Jacques Devraux ra lệnh cho những người Mọi trèo lên cây để quan sát.

Joseph đứng ngồi không yên, anh đứng lên tách rời đám đông và đi tới đi lui về đây bắt ổn. Việc mình không bắn hạ con nai lúc này có làm anh bận tâm đôi chút, nhưng cái dư vị ngất ngây của buổi chiều tối ngày hôm qua đã trở lại và làm cho Joseph không còn nghĩ suy được tới chuyện gì khác nữa. Lúc băng qua khu đồng cỏ nắng cháy ban ngày, cơn nóng nực đã làm cho Joseph ngất ngây, rồi cái cảm giác êm đềm với cô gái Mọi vô danh lại thoảng lên, tràn ngập trong tâm tưởng. Joseph vụt tiếc rẻ là mình đã không chịu nhìn rõ khuôn mặt của cô gái đó, cho nên rồi đây nếu có dịp trở lại để tìm người cũ, thì anh sẽ không làm sao tìm được cho đúng người giữa đám đông vô số con của vị Chúa Làng được. Nhìn những người Mọi đang hò hực trèo lên cây, Joseph mơ màng nghĩ đến việc anh sẽ trở lại ngôi làng cũ đó một mình và sẽ đọ sức với tất cả những trai tráng trong làng, Joseph sẽ chiến đấu một cách oanh liệt để giành lấy người đẹp theo tinh thần của một lực sĩ. Anh sẽ chạy đua, sẽ đấu giáo, sẽ trèo cây để thi tài với mọi người và anh sẽ hạ hết mọi đấu thủ bằng sức mạnh hơn người của mình và chờ nàng công chúa Mọi vô danh kia sẽ bước đến trước mặt anh và đưa tay cho anh cầm lấy.

Khi những người Mọi dẫn đường từ trên các cành cây cao tụt xuống lắc đầu với Jacques Devraux thì Joseph vội vã chạy đến xin người đầu đoàn sẵn cho phép anh trèo lên cây và dùng ống viễn vọng kính để quan sát thử. Jacques Devraux gật đầu ưng thuận với vẻ không mấy

thiết tha. Joseph tung mình với một cành cây dưới thấp, rồi trèo mãi tuốt lên cao cho đến khi phần chính của thân cây không còn chịu nổi sức nặng của mình nữa, Joseph mới đưa chiếc ống dòm nhìn khắp chung quanh. Các đồng cỏ nắng cháy hiện rõ dần trong ống kính dưới ánh nắng hùng hực của buổi trưa vừa bắt đầu. Joseph điều chỉnh mục quang kính và chú tâm nhìn vào đó tìm kiếm. Bỗng hai mắt anh quáng lên, giữa một vùng cỏ vàng cháy, dường như có nhiều bóng đen như lưng của những thớt cá voi nổi lên giữa mặt biển hùng hực hơi nóng. Joseph điều chỉnh lại ống kính một lần nữa. Và lần này đàn cá voi kia hiện rõ trước mặt một đàn khoảng sáu bảy con trâu rừng đang lần lượt tiến về hướng đoàn người đi săn. Đàn trâu hiện còn cách trên dưới một dặm, nhưng những thân hình đen đậm của chúng hiện rõ ràng trong ống kính không thể nào lầm lẫn được.

Joseph cất tiếng gọi nhỏ những người đứng bên dưới đoạn đưa tay chỉ về hướng đàn trâu đang đi tới. Một vài người Mọi vội vàng trèo lên các thân cây gần đó đưa mắt nhìn theo hướng chỉ của Joseph rồi đồng quay xuống xì xầm líu lo với Jacques Devraux.

Người dẫn đầu đoàn săn ước tính gió lúc này đang từ phía đàn trâu thổi về đoàn người đi săn, như vậy đám trâu này sẽ khó phát hiện được sự có mặt của đám người này mà nếu như ai nấy đều giữ được im lặng hoàn toàn. Jacques Devraux cũng ước tính nếu như đàn thú không thay đổi hướng đi thì chúng sẽ đi chệch ngang qua nơi ẩn núp của họ trên dưới hai trăm thước nên ông ta vội thì thầm ra lệnh cho mọi người bò vội vào đám cỏ rậm để chặn đầu đàn thú ở tầm bắn gần mục tiêu. Thượng nghị sĩ Sherman gật đầu đồng ý theo lệnh của Jacques Devraux rồi quay lại ra hiệu cho Chuck cùng mọi người khom lưng bò theo, hai tay ông cầm chặt khẩu Winchester đưa về trước mặt.

Phải băng mình trong đám cỏ tranh dưới cơn nóng gay gắt, thêm khẩu súng nặng nề trên tay nữa nên ba người đàn ông bắt đầu thở hào hển khi bò tới vị trí dự tính. Chuck là người khỏe nhất nên anh lấy lại sức lực rất mau, anh chồm người lên khỏi ngọn cỏ, nhìn về phía trước và anh vô cùng kinh ngạc khi khám phá ra lúc này anh chỉ cách mục

tiêu trên dưới ba trăm thước. Đàn trâu vẫn từ từ tiến bước, đưa những cặp sừng cong, nhọn vượt hẳn lên trên mặt cỏ. Chuck nhận ra trong đàn thú này có hai con cái. Anh ngồi sụp xuống thật nhanh nói với cha về điều anh vừa khám phá với vẻ nôn nóng bồn chồn khác thường.

Thượng nghị sĩ Sherman đưa mắt nhìn vào đồng hồ tay. Ông ước lượng thời gian để các con thú bước vào tầm bắn hiệu nghiệm của mình. Hai phút lặng lẽ trôi qua, Thượng nghị sĩ Sherman ra hiệu cho Joseph nằm yên dưới cỏ đoạn gật đầu ra hiệu với Chuck trước khi hai người cùng vụt đứng thẳng lên một lượt với súng tì sẵn trên vai.

Con trâu đực đầu đàn bỗng dừng đứng khựng lại kinh hoàng khi thấy từ bên dưới đám cỏ có người đứng lên cách nó không bao xa. Con vật vội cúi đầu xuống thấp, đưa cặp sừng nhọn tới trước hăm dọa. Khẩu súng trên tay Chuck Sherman vụt nổ chát chúa và chàng thanh niên cất tiếng reo mừng khi nghe viên đạn ghi phụng vào ngực con trâu đầu đàn. Chuck bóp cò bắn bồi thêm một phát nữa khi con vật vụt quay đầu bỏ chạy khập khểnh vào các chòm cây gần đó. Viên đạn thứ hai của Chuck đi chệch ra ngoài mục tiêu. Bên cạnh đó, Thượng nghị sĩ Sherman cũng bóp vội cò súng của mình. Một trong hai con trâu gần đó quờ quạng một chút rồi cũng quày quả trở mình chạy theo con trâu đầu đàn.

— Ba nghĩ là mình đã hạ được con trâu đực và con trâu con rồi. Bây giờ tới phiên con cái đây.

Thượng nghị sĩ Sherman vừa nói vừa thở, đoạn đưa khẩu súng hai nòng về hướng con trâu nhỏ hơn đang hốt hoảng trở đầu và người ta nghe được tiếng đạn ghim vào thân con vật vang lên từ phía đồng cỏ trước mặt. Con trâu cái trúng đạn hoảng hốt cất vó chạy nhanh theo các con trâu khác băng vào rừng rồi biến dạng.

Chạy chưa tới bìa rừng thì con trâu đực quỵ xuống, nó quay đầu nhìn lại đám người đi săn. Đứng tần ngần giữa đồng cỏ, Chuck Sherman đưa mắt nhìn Jacques Devraux cùng Paul và mẹ mình từ bên dưới đám cỏ đứng lên. Anh hỏi nhanh.

— Tôi bắn bồi thêm một phát nữa được không ông?

Người đàn ông Pháp lắc đầu, đưa tay khoát khoát ý chừng bảo Chuck hãy chờ đợi. Con vật bị thương cố gượng đứng lên. Thượng nghị sĩ Sherman nôn nóng.

— Con bắn cừ lắm Chuck, nhưng ba nghĩ mình nên tiến lên và bắn gục nó luôn cho rồi.

Một lần nữa Jacques Devraux đưa tay ngăn cản.

— Đừng tới gần, hãy đứng đây mà bắn.

Chuck nạp đạn cẩn thận đưa súng nhắm vào con vật nổ súng. Cũng như lần trước, Chuck rất hả dạ khi nghe tiếng viên đạn ghim mạnh vào thân thể con thú và mặc dù con trâu đực có khụy xuống một chút, nhưng nó vẫn đứng yên một chỗ đưa mắt trừng nhìn về phía kẻ thù. Máu từ trên cổ nó chảy xuống thành dòng. Chừng Chuck nổ đến viên đạn thứ ba, con vật mới từ từ quỵ hẳn lăn đùng xuống đất ngập đây cỏ tranh chỉ còn đôi sừng nhọn hoắt nhô lên cao mà thôi. Thượng nghị sĩ Sherman vỗ tay lên lưng con trai đầy vẻ hân hoan rồi nắm lấy tay Chuck kéo nhanh đến nơi con thú vừa bị hạ. Jacques Devraux từ đằng xa cùng bà Flavia và những người khác từ từ bước theo sau. Paul đưa tay chỉ cho mọi người thấy bóng dáng con trâu cái bị đạn đang nằm quy cách bìa rừng không bao xa. Thượng nghị sĩ Sherman lại đưa tay dậm nhẹ lên vai đứa con trai khen ngợi. Khi hai người đến bên con vật thì từ đằng sau Jacques Devraux cũng vừa bước tới, súng ghim sẵn trên tay trong tư thế sẵn sàng nhả đạn, mãi cho đến khi biết chắc con thú đã thật chết hẳn rồi mới thôi về khẩn trương. Bà Flavia và Joseph đứng nhìn con trâu mới bị hạ một lúc rồi cả hai cùng bước về phía con trâu khác đang nằm ở bìa rừng.

Tưởng rằng con vật thứ hai cũng cùng chung số phận với đồng loại nên không mấy ai thực sự quan tâm đến con vật đang bị thương hiện nằm ở ven rừng. Máu trên mình nó chảy xuống thành dòng. Con vật cố sức tìm cách đứng lên khi thấy có người đang tiến về phía con trâu con. Vừa đứng lên được, con vật cố hết sức mình chạy bổ về phía con mình, nơi mà bà Flavia và Joseph vừa tới hiện đang cúi người quan sát con

vật tại đó. Nghe có tiếng động Joseph ngẩng đầu lên kịp nhìn thấy con trâu cái từ đằng xa hung hãn bổ nhào đến. Anh vội thu người ngồi xuống thế bắn quỳ, đưa súng hướng về phía con vật say máu, miệng đầy bọt dãi phì phò theo hơi thở hồng hộc đang bổ nhào tới. Joseph nhắm nghiền mắt đưa tay vội bóp cò khẩu súng trên tay, nhưng anh chưa kịp nghe tiếng súng nổ thì một phát đạn chát chúa từ khẩu Mauser của Jacques Devraux đã vang lên. Viên đạn của người đàn ông Pháp xuyên từ bên dưới tai trái, xoáy thẳng xuống cổ họng làm cho con vật ngã quỵ ngay xuống đất. Cát bụi nơi đó bay lên mịt mù. Bà Flavia kinh hoàng đến cực độ. Con trâu mẹ vặn lên từng hồi đau đớn, một lúc sau nó mới thở một hơi dài, miệng phun đầy máu xuống nền đất rồi mới chịu nằm yên bất động.

Toàn thể khu rừng bỗng nhiên yên lặng như tờ. Mọi người đều đứng nguyên tại chỗ như bị chôn chân quanh các con vật vừa bị bắn hạ mình đầy máu tươi. Không một ai để ý đến đàn kên kên đen đúa góm ghiếc đang vỗ cánh phành phạch đáp xuống các tảng đá rải rác trên khắp đồng cỏ cách đó không xa.

Trước cơn dao động bất ngờ, mặt mày bà Flavia tái xanh, nhưng chính bà là người đầu tiên lấy lại được bình tĩnh. Từ dưới đất đứng lên bà bước vội đến bên Joseph mỉm cười nói với con.

— Con can đảm lắm Joseph, mẹ cảm ơn con nhiều.

Tiếng nói của bà Flavia như động cơ giúp mọi người lấy lại sinh lực. Họ cùng nhau bước tới quanh chỗ hai mẹ con Joseph. Phần người thiếu niên trẻ tuổi, anh cũng đang bàng hoàng kinh sợ đến tái mặt, hai tay hiện vẫn còn run rẩy, nhưng anh cố che đậy cơn dao động này bằng cách nắm chặt vào tay súng. Thượng nghị sĩ Sherman cùng mọi người đưa mắt nhìn xuống con trâu mẹ nằm chết cạnh đó với đôi mắt đầy bất ổn. Cũng cùng lúc này mọi người kịp khám phá ra hai bên hông con thú có nhiều vết cào tróc thịt thật lớn. Đương nhiên những vết thương như vậy không phải do bất cứ người nào trong đoàn săn gây nên được. Jacques Devraux cất tiếng.

— Có lẽ nó mới vừa bị cọp chụp, như vậy nó đã nổi điên trước khi bị đạn. Chúng ta thật may mắn biết đường nào.

— Rách nát hết như thế này còn trưng bày cái gì nữa.

Thượng nghị sĩ Sherman nói xong nhìn xuống con vật đầy vẻ tiếc rẻ.

— Da của nó rách toang như thế này thì đâu còn cách nào vá vúi được, nhưng cái đầu của nó có thể dùng làm một chiến lợi phẩm để kỷ niệm cái trường hợp bất thường này cũng hay lắm.

Nói xong thượng nghị sĩ Sherman đưa chân mang giày đá vào cặp sừng của con vật rồi qua nhìn vào khuôn mặt trắng nhợt của vợ.

— Làm một vật kỷ niệm cho em treo ở nhà mình để nhớ đến những giây phút mà có lẽ em không bao giờ quên được ngay một sớm một chiều như hôm nay đâu, em có chịu không?

Nói với vợ xong, thượng nghị sĩ Sherman đưa tay cầm lấy lưỡi dao dài mà bất cứ người Mọi nào cũng có mang theo bên người. Con dao dài cong như lưỡi hái gặt lúa của dân địa phương hay dùng. Bà Flavia đoán được chồng mình sẽ làm gì nên bà vội quay mặt đi nơi khác.

Một tay cầm chiếc sừng, thượng nghị sĩ Sherman dùng con dao cửa đứt chiếc đầu của con vật rồi đưa cho một người Mọi đứng cạnh đó, máu từ đó chảy xuống ròng rọc. Làm xong công việc này thượng nghị sĩ Sherman nhìn sang Jacques Devraux mỉm cười.

— Chắc mình phải đem một chiếc xe bò tới đây để chở các con vật này về cho mau, bằng không với cơn nắng gắt như thế này, bộ da của chúng sẽ không còn dùng được vào việc gì nữa đâu phải không Monsieur Devraux?

Xế chiều hôm đó trong lúc Joseph Sherman ngồi thu trên ghế bố trong căn chòi của mình thì từ bên ngoài Chuck vội vã chạy vào, gương mặt đầy hờn hờ.

— Mấy người lột da trâu tìm thấy trong đầu nó có tới hai viên đạn lặn Joseph. Viên đạn của ông Devraux ghim ngay xuống cổ, còn một viên khác nữa, của chú mày đó, xuyên ngay giữa trán Joseph à.

Chuck nhìn em lòng đầy hứng khởi.

— Thấy chưa? Tới khi cần thì chú mày vẫn bắn cừ như thường. Ai cũng biết như vậy hết mà.

Joseph nhìn anh mỉm cười, nhưng trên khuôn mặt đó không tỏ bất cứ một dấu hiệu nào cho thấy Joseph đang vui hết cả. Joseph nói.

— Cám ơn anh đã cho em biết tin này.

Chuck nhìn em với cặp mắt đầy bối rối, anh nhún khẽ vai mình rồi quay người bỏ đi. Một lúc sau Chuck chạy thẳng đến nơi những người Mọi đang làm việc, anh ra tay phụ giúp họ lột da con trâu chính tay mình bắn hạ.

MƯỜI MỘT

Mặt trời vừa lặn thì bóng đêm đã bao trùm xuống khắp khu vực cắm trại. Một vài ba ráng nắng yếu ớt còn sót lại phía trời Tây cũng chỉ đủ làm cho bóng đêm tượng hình như một tấm thảm đen bao phủ cả bầu trời mênh mông. Bên trong các chòi lá, những ngọn đèn bão trở nên vô cùng linh động, xé tan màn đêm mù mịt. Ven bờ sông, hàng loạt ếch nhái cất tiếng kêu trầm bổng hòa lẫn với tiếng ai oán của một vài con ve sầu nghe thật buồn bã. Đó đây một vài con chim rừng vang lên những tiếng gọi đàn rời rạc.

Tại một góc lều được dựng làm nhà bếp, Ngô Văn Lộc cong người trên chiếc thùng gỗ mà thường ngày anh làm bàn viết cho mình. Gương mặt của Lộc lúc này đầy vẻ căng thẳng, anh đang chăm chú nắn nót từng nét chữ Quốc Ngữ. Thỉnh thoảng Lộc ngừng tay viết, ngẩng đầu nhìn qua khe hở của vải lều để quan sát xem Jacques Devraux có còn ngồi với thượng nghị sĩ Sherman tại bàn tiệc ở giữa lều ăn ngoài kia hay không. Người tài xế của Jacques Devraux lợi dụng mọi người cùng tham dự buổi tiệc mừng buổi đi săn thành công của họ vừa rồi để chép thêm một tờ truyền đơn kêu gọi chấm dứt sự cai trị hà khắc của người Pháp. Tờ truyền đơn này nguyên thủy được một cơ quan xã hội bí mật mà anh đã gia nhập cách đây hai năm thảo ra, lúc mà Ngô Văn Lộc đang bị người ta tước đoạt hết ruộng vườn vì không đủ tiền để nộp thuế. Trong những ngày vừa qua Ngô Văn Lộc đã chép được nhiều bản truyền đơn như thế này và anh hy vọng chúng sẽ giúp anh lôi kéo được thêm một số hội viên cho cơ quan tại vùng rừng rú xa cách Sài Gòn này. Ngô Văn Lộc đang cố gắng viết cho xong một bản nữa trước khi mọi người dùng xong tiệc. Nhìn qua khe hở của vải lều Lộc thấy vợ mình cùng hai đứa con nhỏ đang dọn dẹp chén đĩa trên bàn ăn. Lộc để vội viết xuống bàn, vội vã đọc lại tờ truyền đơn.

Thư anh chị em.

Đã bảy mươi năm qua, chúng ta phải làm nô lệ cho quân Pháp bạo tàn. Người Pháp đã rút rĩa xương máu của chúng ta bằng sưu cao, thuế nặng. Chúng ta phải làm thân trâu ngựa cho họ ngay trên quê hương của chúng ta để cho họ hưởng lợi. Qua chiêu bài nhiệm vụ khai hóa văn minh, đám người râu đỏ dã man này đã cướp giựt hết ruộng đất của chúng ta. Họ chiếm cứ các hầm mỏ, biển cả, báo chí và nắm hết nền thương mại của chúng ta nữa. Tất cả mọi quyền hành, tất cả tài nguyên để chúng ta sinh tồn đều nằm hết về tay của họ. Họ chỉ chừa lại cho chúng ta một điều duy nhất, mà chính điều duy nhất đó sẽ tiêu diệt họ. Đó là lòng căm thù của hàng triệu dân phu của chúng ta. Hỡi anh chị em! Bây giờ đã đến lúc mà tất cả chúng ta phải đứng lên nắm lấy vận mạng đất nước của chúng ta. Hãy đoàn kết lại, chúng ta sẽ có một lực lượng vững vàng để chống lại vài ngàn quân Pháp một cách dễ dàng. Anh chị em và đồng bào thân mến. Hãy gia nhập vào hội kín của chúng tôi từ bây giờ. Chúng ta hãy đoàn kết lại cái khối căm thù quân Pháp bạo tàn và cùng nổi lên chống lại sự áp bức tàn ác của họ.

Nghe có tiếng người bên ngoài lều vải, Ngô Văn Lộc vội vàng xếp tờ truyền đơn vừa viết và bản chính giấu vào một chiếc hộp. Nhìn qua khe hở, Ngô Văn Lộc thấy vợ mình — Chị Mai — đang bưng các chõng chén đĩa từ trên bàn tiệc đi xuống. Chị Mai chưa tới ba mươi tuổi. Trên người mặc một bộ đồ bà ba đen, trước ngực có đeo một tấm áo choàng bằng vải sợi rẻ tiền, thân thể chị Mai toát ra một vẻ quyến rũ ngấm với khuôn mặt đầy đặn chiếu trên đôi mắt đa tình và mái tóc đen óng ả bỏ thông sau lưng. Lộc đưa mắt nhìn vợ đi chân không với dáng điệu ẻo lả. Chị Mai tới lui quanh bàn tiệc lo dọn dẹp. Nhìn chếch qua một bên cửa, Ngô Văn Lộc bắt gặp Jacques Devraux thỉnh thoảng đưa mắt nhìn theo dáng điệu rúng rẩy của vợ mình từ sau lưng. Lộc nhìn lên khuôn mặt người chủ, lòng bỗng dâng lên sự căm thù dẫn vật, gương mặt Lộc

đánh lại, anh đứng lên bước ra bồn nước cặm cùi chùi rửa các nồi xoong dùng nấu thức ăn cho bữa tiệc vừa qua.

— Bữa nay thằng Devraux nó nói cho anh biết là nó lại sẽ đi qua Quảng Châu nay mai gì đó. Lần này nó muốn đem anh đi theo để lái xe cho nó.

Lộc thì thầm với vợ, khi chị Mai bước đến nhúng tay vào thùng nước đầy xà phòng trước mắt Lộc. Gương mặt của chị Mai vẫn không thấy có dấu hiệu gì trước tin tức mà chồng vừa đề cập đến. Lộc đưa mắt nhìn thấy Jacques Devraux vẫn còn ngồi tại bàn tiệc, anh cúi đầu sát bên tai vợ thì thầm.

— Em thấy việc này không quan trọng lắm sao? Qua bên đó, anh sẽ có dịp gặp những người cách mạng lưu vong. Mình đã vô cùng may mắn khi được thằng Devraux tín cẩn, cho nên mình không nên bỏ lỡ cơ hội này mới phải.

Vợ Ngô Văn Lộc cặm cùi chùi rửa xoong chảo không nhìn tới chồng, mà chỉ khẽ gật đầu. Lộc bồn chồn hỏi vợ.

— Sao em lại coi thường tin tức này vậy? Em có hiểu anh đang nói gì hay không?

Chị Mai nhỏ nhẹ đáp:

— Em hiểu.

— Vậy có chuyện gì nữa đây?

Vợ Ngô Văn Lộc cặm cùi chùi rửa chiếc chảo dơ, không đáp lời chồng một lúc thật lâu.

— Bữa nay nó có vẻ kỳ cục quá.

Chị Mai không biết dùng lời lẽ như thế nào để nói với chồng.

— Mọi lần thì nó đâu có ngó ngang gì tới mình, vậy mà hôm nay nó đã hai ba lần nhìn em chăm chăm.

Lộc lờm vợ một cái rồi đưa mắt nhìn lên phía nhà ăn. Anh chợt nhớ tới khuôn mặt của Jacques Devraux khi hấn nhìn vợ mình lúc này. Chị Mai vụt cất tiếng thì thầm.

— Em nghĩ rằng con mẹ người Hoa Kỳ đã làm cho nó phật ý điều gì đó. Tại bàn ăn nó không nói tới con mẹ ấy lời nào hết, vậy mà con mẹ đó nhìn nó với vẻ mặt hết sức kỳ lạ,

Ngô Văn Lộc đáp vợ:

— Có lẽ tại em tưởng tượng đó thôi. Anh chắc không có chuyện gì phải lo đâu.

Lộc liếc mắt nhìn thấy bà Flavia đang đứng lên khỏi bàn ăn và thông thả bước về chòi của mình. Mặc dù bà bước đi thật chậm, nhưng Ngô Văn Lộc vẫn thấy được trong dáng điệu của bà ta có vẻ không được bình thản cho lắm. Người đàn bà đó thường ngẩng đầu lên cao, tưởng chừng như bà không chịu nổi cơn nóng bức của buổi chiều ngày hôm nay, bà đưa tay vuốt lấy tóc nhiều lần. Ngô Văn Lộc còn thấy bà thỉnh thoảng cau mày đầy vẻ tư lự. Bỗng dưng toàn thể khu trại sấm vang lên đầy tiếng cười đùa náo nhiệt. Lộc phải ngưng đưa mắt theo dõi người đàn bà Hoa Kỳ để tìm nơi xuất phát những tiếng cười nói chung quanh đây.

Sau cùng Lộc tìm ra nguyên do hai đứa con trai của anh, Đồng và Học hiện đang ngồi bên cạnh Paul và Joseph bên ngoài một khoảnh sân trong. Lộc định thần nghe được tiếng chim rùng trước đây rời rạc, nhưng bỗng dưng lúc này huyền ảo vô cùng. Nhìn kỹ lại, người tài xế của Jacques Devraux khám phá ra là Paul Devraux đang dùng một lá cỏ kẹp vào giữa hai ngón tay cái chụm lại đưa lên miệng thổi thành tiếng chim kêu vang ngoài đó. Joseph cũng đang phùng mang bắt chước Paul thổi lấy, thổi để, nhưng người thiếu niên Hoa Kỳ chỉ tạo được những tiếng kêu kỳ quái mà thôi, chính đó là nguyên do khiến hai đứa con của Lộc ôm bụng cười rũ rượi. Lộc e ngại sự ồn ào của hai đứa con mình sẽ làm phiền nhiều Jacques Devraux nên anh vội rời bỏ khu rửa chén, chạy tới nói với Paul bằng tiếng Pháp.

— Xin cậu Paul đừng làm chúng nó cười nữa, đã tới giờ chúng phải đi ngủ rồi.

Trước khi Ngô Văn Lộc với được hai đứa con của mình thì Paul và Joseph đã bồng hai bé trai - Đồng mười ba và Học mười một tuổi - ùng lên vai để hai đứa nhỏ đấu kiếm với nhau bằng hai chiếc đũa ăn. Ngô Văn Lộc áy náy đưa mắt nhìn sang Jacques Devraux rồi quả quyết nói cho Paul biết là hai đứa nhỏ phải đi ngủ ngay lúc này. Paul với Đồng trên vai phi như ngựa về hướng lều ngủ của chúng và quăng đũa nhỏ xuống chiếu. Đứa bé cười nắc nẻ Joseph cũng Học trên vai cũng phi theo sau và ném thẳng bé xuống chỗ ngủ. Bấy giờ sự náo nhiệt mới chìm xuống. Cả Paul và Joseph cũng cất tiếng chúc hai đứa bé ngủ ngon rồi cùng cởi áo tiến về khu nhà sàn nơi người ta đang lột da các con thú mới bắt được lúc trưa.

Bên trong chòi lá dành riêng cho mình, bà Flavia ngồi bên cạnh chiếc đèn bão đọc sách, nhưng những tiếng cười đùa của hai đứa trẻ khiến bà không làm sao đọc được, bà nhìn ra xa thấy Jacques Devraux đang kéo con dao đi rừng bên lưng ra lóc từng mảng thịt trên chiếc đầu con vật. Bà Flavia thơ thẩn bước ra bờ sông nhìn người đàn ông Pháp làm việc. Bên dưới dòng nước, thỉnh thoảng từng cuộn nước bạc ánh lên khi đàn cá thi nhau giành giật những mảnh thịt mà Jacques Devraux lóc ra trên chiếc đầu con trâu, dật dờ trôi theo dòng nước. Không còn kiểm soát được lòng mình trước những nỗi giao hoan thô thúc, bà Flavia bị thu hút bởi những cảnh tượng trước mặt một cách kỳ lạ, môi bà mấp máy, hai mắt mở cực lớn, bà nhìn trân trối người đàn ông bên dưới dòng nước và cất tiếng nói bằng Pháp ngữ.

— Ông thật tốt với chúng tôi quá, ông Devraux. Trời đã tối rồi mà ông vẫn còn phải làm việc như thế này.

— Nếu không hong cho da khô ngay thì hơi ẩm và sức nóng sẽ làm chúng hư trong vòng vài tiếng đồng hồ tới đây thôi.

Jacques Devraux ngừng tay nhìn thẳng lên người đàn bà trên bờ, cất tiếng nói một thôi rồi quày quả cúi xuống làm việc với những cử động nhà nghề của mình. Bà Flavia tiếp tục nói nhỏ nhẹ.

— Tôi cũng muốn xin cảm ơn ông, về việc ông đã nhanh tay cứu tôi lúc ban chiều.

Jacques Devraux bên dưới dòng nước từ từ bước lên bờ, đi thẳng đến trước mặt người đàn bà Hoa Kỳ. Lúc này đang đứng trong tư thế hai chân dang rộng, hai tay thọc sâu vào trong túi quần. Vụt một thoáng trên đôi mắt của Jacques Devraux lại ánh lên cái nhìn thèm thuồng như lần ông ta đã nhìn người đàn bà này tại Dinh Thống đốc Nam Kỳ trước đây không lâu. Jacques Devraux cúi đầu cho con dao vào bao rồi đưa mắt nhìn xuống chiếc đầu con thú đang xách trên tay.

— Tôi nghĩ cách ngoại giao tốt nhất trong lúc này, là bà nên trở về chòi của bà đi, chúng tôi phải tắm rửa cho sạch các máu me, thịt, mỡ đầy trên người nữa.

Gương mặt của Jacques Devraux trở lại lầm lì như lệ thường. Bà Flavia lặng bước vội vã về chòi lá của mình. Từ bên trong bà nghe Jacques Devraux lên tiếng gọi những người Mọi và hai đứa con của bà, một lúc sau đó thì ai nấy đều bì bõm bên dưới dòng sông. Bà Flavia lắng tai nghe người ta đùa giỡn dưới nước, sau cùng thì mọi người cũng tắm gội xong và lần lượt kéo nhau ra về.

Chuck và Joseph thò hai cái đầu ướt sũng nước vào căn chòi của mẹ để chúc mẹ ngủ ngon.

Sau khi hai đứa con trai từ giã mẹ, bà Flavia đến bên ngọn đèn cầm lấy quyển sách tiếp tục đọc, nhưng những dòng chữ trên trang sách không làm sao chạy vào đầu óc bà được trong lúc này, khi những tiếng súng nổ chát chúa cùng những dòng máu tuôn trào khắp đồng cỏ, những hình ảnh của cuộc đi săn ban ngày mãi lờn vờn trước mặt bà. Rồi sự vùng vẫy của con trâu đực trước khi chết cũng chợt đến, vẻ hung tợn của con trâu cái lúc đó cắm đầu chạy thục mạng đến để húc vào người bà cùng hình ảnh của đàn kênh kênh đen đúa từ trên trời đáp xuống các tảng đá gần nơi các con thú bị hạ. Tất cả đang nhảy múa, chập chờn trong đầu óc bà pha lẫn với sự bất ổn trong thâm tâm tạo nên một cơn hành tác trong lòng như cơn mưa bão đang kéo đến bên ngoài

ngay lúc này đây. Kịp khi nghe tiếng nói của Jacques Devraux đã trở lại bàn ăn với chồng mình để uống thêm chút rượu, bà Flavia lắng tai nghe hai người đối thoại, nhưng những điều mà hai người bàn bạc với nhau không được rõ ràng lắm và bà biết chắc là người hướng dẫn đoàn đi săn chỉ trả lời những câu cần thiết cho chồng mình mà thôi. Hai người đàn ông trò chuyện với nhau một lúc bà Flavia nghe tiếng hai người từ giả và chúc nhau ngủ ngon, bà vụt đứng lên để nguyên áo quần đang mặc trên người chui vào mùng.

Từ một căn chòi gần đó, Ngô Văn Lộc cũng nghe tiếng hai người đàn ông ngoại quốc từ giả để đi ngủ. Từ này giờ Lộc vẫn canh chừng Jacques Devraux để viết thêm vài tờ truyền đơn nữa. Lộc ngưng viết, theo dõi Jacques Devraux bước về căn chòi của hắn. Đằng sau nhà bếp, vợ Ngô Văn Lộc đang cúi người trên một chậu nước. Phần trên thân thể của chị Mai để trần. Vợ Ngô Văn Lộc đang khoác nước lên người tắm rửa. Chị Mai vội vàng quơ chiếc khăn tắm cạnh đó choàng lên người khi nghe chồng huýt sáo báo động. Ngay lúc đó thì Jacques Devraux xuất hiện trước cửa. Người đàn bà vợ của Ngô Văn Lộc thoáng e thẹn quay người đi nơi khác, nhưng vẫn nghe thấy cặp mắt thèm khát của người đàn ông Pháp soi mói từ phía sau lưng trần của mình. Jacques Devraux ra lệnh cụt ngủn.

— Chừng vài phút nữa đưa Mai lên gặp tôi. Tôi muốn dặn dò về các món ăn cho ngày mai, bảo chị ấy đem theo kim chỉ nữa.

Khi người đàn ông Pháp bỏ đi, chị Mai bước vào nhà nhìn chồng bối rối.

— Hồi trước tới giờ, có lần nào nó gọi em vào giờ này đâu?

Ngô Văn Lộc tránh né cái nhìn của vợ.

— Nếu chúng ta không nghe lời nó, thì anh sẽ lỡ dịp đi Quảng Châu. Việc này rất quan trọng cho phong trào. Thôi đi thay đồ đi, rồi còn lên gặp nó, để anh tìm kim chỉ cho.

Vợ Ngô Văn Lộc cẩn thận bước vào bên trong để khỏi đánh thức hai đứa con trai đang ngủ. Chị vội vàng thay quần áo rồi bước ra khỏi chòi

lá mà không nhìn tới chồng.

Vừa bước vào cửa chòi, thượng nghị sĩ Sherman bị vấp bổ nhào trước thềm cửa liếp. Bà Flavia nghe tiếng chồng văng tục rồi ngã ùng xuống đất. Thượng nghị sĩ Sherman từ từ cởi giày, trút bỏ bộ quần áo đang mặc trên người bước đến vén mùng mím miệng cười trước khi quăng thân mình xuống ghế bố của vợ. Bên ngoài tiếng sấm vang lên từng hồi vang động khắp nơi, cuối cùng thì tiếng mưa nặng hạt bắt đầu rơi trên mái lá. Thượng nghị sĩ Sherman cất tiếng nói, tiếng được tiếng mất.

— Em vẫn còn là một người đàn bà tuyệt đẹp, em có biết như vậy không? Anh biết từ bấy lâu nay anh đã không tròn bổn phận làm chồng đối với em, nhưng như vậy không có nghĩa là anh không biết em vẫn còn đẹp.

Nói tới đây thượng nghị sĩ Sherman chồm người vào mặt vợ, mùi rượu cô nhắc bay nồng nặc, ông nói tiếp.

— Em dư biết điều đó phải không em?

Bà Flavia nhắm nghiền hai mắt lại để che giấu sự phản đối của mình khi thượng nghị sĩ Sherman đặt đôi môi của ông ta lên miệng vợ và đưa tay mở hàng nút áo trước ngực của người đàn bà rồi mân mê lần vào bên dưới lớp áo lót ngực. Cũng như nhiều lần trước, bà Flavia nằm yên bất động không tỏ ra một phản ứng nào trước sự vuốt ve của chồng. Sau đó không lâu, sự mơn trớn của thượng nghị sĩ Sherman chậm dần lại rồi cuối cùng ngưng hẳn trên thân thể vợ mình. Hơi thở của người đàn ông từ đó cũng đều đặn hơn, một chập sau thì ông ta nằm yên bất động. Bà Flavia từ từ kéo nhẹ bàn tay của chồng ra khỏi làn áo rồi nhẹ nhàng chui ra khỏi ghế bố. Toàn thân người đàn ông ngã ra giữa đồng chăn mềm, nằm hờ hênh trên đó và bắt đầu ngáy lớn. Bên ngoài trời mưa như trút. Giọt mưa nặng trĩu đập vào mái lá từng hồi làm át hẳn mọi tiếng động khác của màn đêm. Bà Flavia ngần ngừ một lát rồi

không cần nhìn trước nhìn sau, bà đưa tay đẩy mạnh liếp cửa, lách mình bước ra ngoài. Mưa rơi thật nặng, đập xuống nền đất khô cứng. Chẳng mấy chốc mái tóc bà Flavia ướt sũng nước chảy dài ra trước mặt. Hàng loạt tiếng sấm liên hồi vang lên giữa đêm tối. Bà hối hả chạy băng mình về phía căn chòi của Jacques Devraux dưới cơn mưa bão đầy sấm sét giữa rừng hoang dã này.

Ngọn đèn trong gian nhà của Jacques Devraux lúc này vẫn còn để sáng. Vì cửa mùng không khép lại nên ngay từ lúc bước vào bên trong bà Flavia chứng kiến ngay tấm thân màu vàng sẫm của người đàn bà vợ người tài xế của Jacques Devraux đang nằm bên dưới thân thể của người đàn ông Pháp. Jacques Devraux nhìn ra cửa sững sờ khi thấy sự xuất hiện đột ngột của người đàn bà Hoa Kỳ, bà đưa đôi mắt kính ngạc đứng nhìn sững cảnh tượng trước mặt với thái độ đầy hốt hoảng lẫn một chút lửa cháy ở trong lòng. Thấy người đàn bà không rời mắt nhìn mình, gã đàn ông Pháp trên giường tiếp tục cử động, trước nhịp nhàng thong thả để sau đó y ra sức dững mãnh và mau lẹ thêm hơn đập vùi lên thân thể của người đàn bà Annam, nhưng đôi mắt vẫn nhìn thẳng về phía người đàn bà Hoa Kỳ đầy vẻ thách thức.

Đứng trước cửa chòi lá, bà Flavia đưa mắt nhìn vào người đàn ông trên giường như bị thôi miên. Làn da trên khuôn mặt người đàn ông căng thẳng đến cực cùng, càng lúc thân thể người đàn ông càng nhịp nhàng mau lẹ hơn, và đến một lúc sau đó, như không còn kiểm soát được nữa để lần nhịp xuống sau cùng của tấm thân đó, người đàn ông duỗi mình hên thân thể người đàn bà, rồi cong người lên, hai hàm răng cắn chặt, đôi môi chúm lại trong nỗi vu sơn tột cùng. Người đàn bà Annam bên dưới bắt đầu thút thít khóc, sau cùng Jacques Devraux đứng lên khỏi thân thể lỏa lồ của người đàn bà Annam. Vợ Ngô Văn Lộc vẫn rên rỉ nhỏ nhỏ, trườn vội xuống sàn đất, quơ nhanh đóng áo quần nhàu nát của mình rồi bước vội ngang người đàn bà Hoa Kỳ, băng mình dưới cơn mưa thác lũ.

Ngay khi vợ Ngô Văn Lộc rời khỏi căn chòi lá này, bà Flavia đưa tay tháo dây nịt, nhưng đôi tay của bà lấy bấy run nên phải một lúc lâu sau

bà mới trút được hết áo quần trên người. Jacques Devraux im lặng nhìn người đàn bà bước ra khỏi đồng áo quần ướt sũng. Dưới ánh đèn, thân thể bà Flavia long lanh nước mưa lẫn mờ hôi chín mùi, và khi nhìn thấy ánh mắt thèm thuồng của người đàn ông trước mặt, bà vội vàng bước đến quỳ bên cạnh ông ta.

Jacques Devraux đã làm cho bà Flavia vô cùng ngạc nhiên khi ông ta đưa hai tay bỗng đặt bà lên ghế bố. Jacques Devraux giữ đầu của người đàn bà bằng hai tay của mình một lúc, mắt trân trối nhìn vào khuôn mặt đối diện với vẻ say mê kỳ lạ. Thành linh Jacques Devraux đưa hai tay ôm choàng thân thể bà chặt vào lòng mình và hôn lên đó một cách cuồng loạn. Bà Flavia rên lên khe khẽ khi Jacques Devraux đưa tay vuốt ve khắp tấm thân đang run rẩy của mình và bà bỗng bật kêu to khi thành linh Jacques Devraux mở khóa động đào.

Bên ngoài cơn bão tố vùng rừng rú gầm lên điên loạn như phụ họa thêm cho hai thân thể bị bỏ quên từ nhiều năm nay giờ tới hồi vỡ bờ hoan lạc. Một đôi lúc bà Flavia vụt nấc lên như hồi tiếc, và mặc dù tiếng gầm gừ của bão tố đã làm chìm hết các tiếng rên rỉ của bà, nhưng bên ngoài chòi lá, dưới cơn mưa bão lúc bấy giờ, Joseph Sherman vẫn nghe được tiếng nấc của mẹ mình.

Cơn mưa lũ của miền nhiệt đới đã làm Joseph không ngủ được, anh thần thờ bước ra liếp cửa, đứng nhìn cơn giông bão đang độ phong ba. Bỗng nhiên Joseph thấy bên dưới ánh chớp của sấm sét, bóng của mẹ đang lướt mình dưới cơn mưa chạy ra giữa sân trại. Tưởng có điều gì trắc trở xảy ra cho mẹ, Joseph vội vàng xỏ lại áo quần rồi đội mưa chạy theo bà Flavia nhưng kịp khi anh đến bên ngoài chòi lá của Jacques Devraux thì Joseph bỗng nghe tiếng kêu của mẹ chừng như đầy đau đớn. Anh nghĩ đến việc mẹ bị đau ốm bất thường nên dợm người định bước vào bên trong, nhưng anh chột bàng hoàng khi nghe lại tiếng rên rỉ lạ lùng của mẹ, bỏ ý định bước vào, đứng yên bên ngoài liếp cửa nghe nước mưa thấm vào da thịt buốt giá và tiếng thì thầm bên trong nhà vọng ra, ủa bùa vào lòng anh đầy phiền muộn. Joseph quày quặt băng mình chạy nhanh về chòi lá của mình.

MƯỜI HAI

Trên con đường cái quan, chiếc Citroen B2 mui trần của Jacques Devraux băng mình vượt qua các quang cảnh thần tiên dọc theo hai bên lề đường. Xe trèo lên đồi cao, xe đổ xuống dốc thấp, xe băng qua sông, xe vượt qua đèo. Từ những vách núi đá thật cao đổ dài ra tận bờ biển cát trắng, lốm đốm những hàng dừa xanh tươi dịu vợi, nối tiếp với mặt biển xanh thoang thoáng như gương, dật dờ một vài chiếc thuyền con tạo thành một bức tranh thủy mặc tuyệt vời. Bên trên đất liền, dãy Trường Sơn cao sừng sững oai vệ đưa chóp núi tím thẫm vút lên trời cao, nhưng khách lữ hành trong xe là Joseph và mẹ mình không ai quan tâm đến những hình ảnh đẹp đẽ này hết.

Từ lúc rời khỏi trại săn vào tảng sáng ngày hôm nay, bà Flavia và Joseph, mỗi người tự đeo đuổi theo những ý nghĩ riêng tư của mình, và không ai nói với nhau một lời nào. Suốt đêm vừa qua, bà Flavia không hề chớp mắt được.

Kể từ lúc băng mình trong mưa gió, từ chỗ ở của Jacques Devraux trở về căn chòi của mình, những dao động của tình cảm cứ day dứt trong lòng, về đến chòi, vẫn còn thấy chồng đang say sưa ngủ trên ghế bố, bà rón rén nằm xuống bên cạnh đó cố dỗ giấc ngủ, nhưng giấc ngủ không đến được. Khi thượng nghị sĩ Sherman thức dậy. Ông đã bẽn lễn nhìn vợ và đồng ý ngay để cho vợ rời trại săn ngay vào ngày hôm nay ra Huế để tham dự lễ mừng Tết Nguyên Đán do Hoàng đế Annam chủ tế vào ngày hôm sau. Joseph đã sốt sắng đồng ý đi theo mẹ, nhưng bà chợt thấy thái độ của con trai hôm nay đầy vẻ lạnh lùng khác thường, điều này khiến bà Flavia cảm thấy áy náy vô cùng.

Ngô Văn Lộc càng lúc càng đưa chiếc xe đi sâu lên mạn Bắc. Trong lúc đó tâm tưởng của người đàn bà ngồi ở băng sau xe mâu thuẫn với chính mình khi nghĩ tới cái đêm mưa gió vừa qua, rồi bà lại nghe sợ hãi

xâm chiếm, khi nghĩ tới việc bà sẽ không làm sao giấu kín được việc làm điên rồ của mình. Đầu óc bà Flavia lúc này đầy ắp những thôi thúc không đâu, khiến cho bà không sao yên tâm được với hành động của mình trong đêm mưa tối qua cho nên dưới cơn nóng bức của một ngày mới đến, bà Flavia ngồi trong xe mà lòng không lúc nào yên được. Trong cơn hỗn loạn của tâm thần, trí nhớ đưa bà quay về với tuổi trẻ của mình như cố tìm một phương thức trốn chạy hầu xoa dịu và vỗ về những điều mù quáng, ích kỷ của mình từ khi đặt chân lên mảnh đất miền nhiệt đới này của người Pháp. Bà tự hỏi, không biết có phải vì sự đổ vỡ về công việc làm ăn và sự qua đời của người cha khi đồn điền của ông bị khánh tận hồi năm 1889, lúc đó bà mới có hai tuổi, là lý do căn bản cho sự nghiệt ngã trong đời sống hàng ngày của bà bây giờ hay không? Nếu như cha của bà không mất sớm, thì người mẹ đã không bị ép buộc chuyển nhượng tài sản của gia đình để nhập chung vào ngành trồng thuốc lá của gia đình Sherman và nếu như mẹ mình đã không ép uổng đứa con gái mới mười bảy tuổi đầu phải rời bỏ vùng Creole ở New Orleans để về với đồn điền Queen Anne của dòng họ Sherman, thì sự thế đâu đến nỗi này.

Trong chuyến đi đầu tiên để tìm săn các con thú hiếm cho phòng triển lãm của bảo tàng viện thiên nhiên Sherman. Đây là một công trình để chứng tỏ uy quyền và tiếng tăm của những người đàn ông trong gia đình này. Cuộc du hành đã mang đến cho bà Flavia cái ý tưởng là rồi đây bà sẽ dứt bỏ đi những ê chề, những buồn nản thường ngày của bà tại vùng Tidewater ở Virginia và căn nhà đầy ắp mùi chính trị tại Georgetown. Nhưng những điều kỳ quái của miền nhiệt đới, cũng như những khúc mắc của một nền văn hóa gần như bị bỏ quên mà bà mới vừa trải qua đã khiến bà choáng váng, xây xẩm. Ngay từ khi còn lênh đênh trên sông Sài Gòn dày đặc cây rừng, cơn nóng cháy địa phương đã đánh thức tâm thân đầy nhiệt tình của bà hơn lúc nào hết. Rồi cuộc hành trình cũng làm cho bà nghĩ đến việc rồi đây không bao lâu nữa sắc đẹp của bà sẽ tàn tạ đi, từ đó những ước mơ tràn đầy cùng những lo sợ viễn vông đã đưa đường dẫn lối tới chót đỉnh qua việc làm của mình

trong đêm mưa gió, bão táp vừa qua. Bà Flavia nhắm khẽ mắt lại để mặc cho dòng tư tưởng tuôn trào, một cơn bão rồi vụt thoáng qua khi bà chợt nghĩ tới việc có khi trong mình từ bấy lâu nay đã từng chôn chứa một sự điên khùng chưa lần nào xuất đầu lộ diện, mãi cho đến nửa đời người như hiện tại nó mới vỡ tung. Bà Flavia lại nhóm người thay đổi vị trí ngồi của mình, bà mơ màng nghĩ tới cơn giận dữ đang ngậy ngút cháy trong lòng mình.

Ngồi thu gọn vào một góc xe bên cạnh mẹ, Joseph bị chi phối bởi những điều không sao giảng giải được cho thuần lý. Anh không tìm được câu trả lời cho thỏa đáng về những tiếng rên rỉ của mẹ mình đêm vừa qua. Người đàn bà mà anh từng cho rằng anh đã hiểu rõ hơn ai hết, cho tới khi chứng kiến cảnh đêm vừa rồi, thì từ trước cho tới nay lúc nào Joseph cũng cho rằng mẹ mình là một người đàn bà mà anh có thể tìm được những nguồn an ủi vững vàng, người đàn bà mà anh dốc lòng tin tưởng là nguồn an ủi vô biên của mình, đã dành riêng cho mình một tình thương đầy ắp. Sự chiều chuộng anh Chuck mà cha anh đã dành riêng cho người anh cả càng làm cho Joseph thấy mình gần gũi với mẹ nhiều hơn. Nhưng chuyện gì đã khiến bà có cái hành động như đêm hôm qua? Joseph không làm sao hiểu được. Bây giờ mẹ mình đang ngồi đây, cách mình không bao xa, bên kia góc xe, thỉnh thoảng mỉm miệng cười với mình, nhưng Joseph không sao chấp nhận được và cũng không làm sao tìm được rõ nguyên nhân nào đã tạo cho anh có cái ấn tượng hiện tại, và anh có cảm nghĩ rằng từ đây giữa mình và mẹ không làm sao còn được sợi dây thắm thiết như ngày xưa được nữa. Có một điều gì xa lạ chen vào giữa hai người, điều xa lạ không làm sao trút bỏ đi được. Joseph chợt thấy cô đơn đến kinh hoàng và người đàn bà hiện ngồi bên cạnh hoàn toàn là một người xa lạ.

Chiếc Citroen vẫn băng mình để hoàn tất cuộc hành trình, xe chạy qua từng đoàn nông dân gồng gánh từ chợ về, từ ngoài ruộng đi qua. Từ các ngôi làng nhỏ ven đường đến những ngôi đền nhỏ rải rác đó đây, tất cả hoàn toàn xa lạ đối với Joseph. Anh chợt nghĩ đến những hình ảnh kỳ quái vừa mới xảy ra mấy lúc gần đây. Hình ảnh những

Pháp kiều đánh đập tội nhân một cách tàn nhẫn ở Sài Gòn, hình ảnh kinh hoàng mà anh tưởng đó là một cuộc tàn sát tập thể khi tàu Avignon vừa mới cập bến, rồi anh lại nghe rõ tiếng đập mạnh của thân thể đứa nhỏ khi nó ngã ầm lên chiếc Citroen trên đường đưa anh tới trại săn. Cơn say nồng thắm mà anh có được ngày trước với cô gái Mọi vô danh bỗng dừng nghe lợm đặng. Joseph nghe thẹn thùng với chính mình, anh chợt tự hỏi không biết sau lần anh và mẹ anh thoát được cơn nguy hiểm trong ngày đi săn trước đây có ảnh hưởng gì đến cảnh tình hiện tại hay không, rồi đến việc các con trâu bị giết nữa. Trước khi rời trại săn vào tảng sáng hôm sau, Joseph có để ý thấy các tấm da của con trâu đực và con trâu con, giờ này không còn gì là sự sống nữa, chúng được treo như những mảnh giẻ lau đen đúa trên dàn phơi bên trong lều vải, bên cạnh đó là chiếc đầu lâu trắng hếu của con trâu cái. Joseph chợt vụt lên cái ý nghĩ là chính anh phải chịu phần trách nhiệm về việc cướp đi đời sống của các con vật này. Mới cách đây một ngày, các con thú vẫn còn nhớn nờ qua các cánh đồng nắng cháy để tìm một nơi tắm mát cho một ngày đầy nóng bức và rồi chinh vì sự ngu xuẩn của mình đã đẩy đưa, xui khiến anh tự nguyện trèo lên cây cao để khám phá ra được sự xuất hiện của chúng bằng chiếc ống dòm của anh Chuck. Nếu như anh đã không khoe khoang trở tài, thì đàn trâu trước đó đã không bị những người Mọi khám phá ra, giờ này có lẽ vẫn còn đang trầm mình tắm mát dưới dòng sông.

— Joseph, con làm sao vậy?

Tiếng nói thình lình của bà Flavia làm cắt đứt dòng tư tưởng của Joseph, anh thót người nhưng chợt nghĩ mình không thể nói ra cho mẹ biết những điều anh đang nghĩ trong đầu nên Joseph giả vờ không nghe tiếng của mẹ, anh đưa mắt nhìn ra bên ngoài cửa xe.

— Con vẫn còn bận tâm đến việc không hạ được hai con nai phải không? Hay là con vẫn còn bực bội vì bị cha con ví là cục cưng của mẹ?

— Có lẽ vậy mẹ à.

Joseph trả lời, nhưng vẫn không nhìn lại mẹ để bà Flavia không thấy mình đã không nói lên sự thật.

— Con cũng đang nghĩ đến những con trâu bị giết. Con nghĩ rằng chính con là người làm cho chúng nó phải chết, vì chính con đã khám phá ra sự có mặt của chúng nó. Những tấm da của chúng rồi đây sẽ được gửi về bên nhà để dồn mặt cửa đem trưng bày ở viện bảo tàng nhưng có ai thật sự cần xem chúng đâu? Lẽ ra mình phải để cho chúng nó sống mới phải.

Bà Flavia chồm người qua nắm lấy tay con bóp nhẹ, nhưng Joseph nghe lòng mình thật lạnh lùng và anh không đáp ứng lại sự ân cần của mẹ!

Bà Flavia chợt khám phá ra vẻ xanh xao và hai tròng mắt đỏ ngầu của con trai, bà bỗng nghe rúng động, sợ hãi.

— Đêm hôm qua con có ngủ yên được không? Cơn bão có làm con thức giấc không?

Joseph đáp thật nhanh.

— Không, con vẫn ngủ yên. Thật tình thì con đã vô cùng mệt mỏi sau một ngày có quá nhiều chuyện xảy ra như ngày hôm qua.

Bà Flavia đưa mắt nhìn vào mặt con một lúc thật lâu, thâm tâm bà mong sao Joseph quay lại mỉm cười với bà, nhưng gã thiếu niên mười lăm tuổi vẫn ngồi quay lưng về phía mẹ, mắt lơ đãng nhìn ra bên ngoài cửa xe.

MƯỜI BA

Trần Văn Hiếu vừa nói bằng một giọng thật thanh tao, vừa đưa tay chỉ về phía các mái nhà của các đền đài và dinh thự bên trong thành nội Huế.

— Chúng tôi tin rằng sống hòa hợp với thiên nhiên là một điều vô cùng quan trọng trên thế gian này, cho nên điện Thái Hòa đã phải được chọn lựa cho bằng được một vị trí thật tốt để xây cất.

Joseph mở to đôi mắt nhìn lên các con rồng bằng sứ đang nhe răng và uốn mình dọc theo các mái nhà trên nóc điện Thái Hòa, vươn mình trong ánh nắng ban mai của một ngày đầu năm Ất Sửu. Toàn thân các con rồng được chạm trổ long lanh như được nạm bằng vàng thật. Joseph vội vàng hỏi.

— Đẹp tuyệt, nhưng khu vực này có gì đặc biệt để được chọn xây điện này?

Hai người vừa đi vừa trò chuyện, họ cùng nhau bước qua cầu Kim Thủy để vào bên trong một khoảng sân rộng trước điện, nơi có nhiều con đường nhỏ chung quanh trồng nhiều loại kiểng tuyệt đẹp, dẫn qua các hồ sen bát ngát hương thơm cùng các vườn hoa trổ màu sắc sỡ. Hôm nay Joseph vận lễ phục màu xám đi chung với đoàn người Annam ai cũng mặc lễ phục đại triều với áo dài bằng gấm, chân đi hài, đầu đội mũ cánh chuồn quan lại. Tất cả đều giống như lễ phục của các vua chúa thời nhà Minh bên Trung Hoa, vào chúc thọ hoàng đế Annam nhân dịp Tết Nguyên Đán. Trần Văn Hiếu nhỏ nhẹ đáp lời Joseph.

— Chúng tôi đã tìm được nơi này, nơi mà tất cả mọi thiên lực đều tập trung về một mối. Thông thường thì con Thanh Long và con Bạch Hổ lúc nào cũng hiềm khích lẫn nhau, nhưng tại nơi này, nơi mà hai

con mãnh thú đó đã chịu cùng nằm chung lại với nhau và ngai vàng của nhà vua đã được đặt ngay tại nơi đó.

— Vậy Thanh Long và Bạch Hổ là hai con thú ra sao?

Trần Văn Hiếu ngần ngừ một thoáng rồi nhoẻn miệng cười với Joseph.

— Chúng tôi tin rằng hai con thú này là biểu tượng cho hai nguyên lý Âm và Dương của sự sinh tồn. Con cạp trắng tiêu biểu cho nguyên lý Âm, là giềng mối của bất định và đổ vỡ, còn con rồng xanh là biểu hiện của nguyên lý Dương, giềng mối của khẳng định và của tốt lành, ngoài ra chúng còn là biểu tượng của Đông và Tây nữa.

Joseph Sherman nhìn Trần Văn Hiếu tò mò hỏi tiếp.

— Nhưng làm sao ông có thể biết là ở đây chúng chịu hòa hợp với nhau?

Chung quanh đây lúc này có nhiều quan lại triều đình quần áo chỉnh tề đang hồi hả tới lui khắp các khu vườn đầy hoa tươi xinh đẹp để vội vào nội thành. Dọc theo các bức tường, bên trong nội điện có nhiều lính canh phòng. Trông họ không khác gì những hình ảnh trong những quyển sử mà anh có từ trong đó bước ra đứng đây canh gác. Đầu đội nón chóp, giữa có chuôi đồng sáng choang, quai cột bằng vải trắng. Joseph thấy người lính nào cũng đi chân đất, nhưng cườm chân của họ đều cũng có quấn một khuôn lụa màu vàng, một màu sắc đặc biệt mà Trần Văn Hiếu đã cho Joseph biết là chỉ có Hoàng Đế và những cận thần mới được phép dùng mà thôi.

— Thật tình khó mà giải thích cho Monsieur Joseph hiểu được. Các sĩ phu Việt Nam chúng tôi đã bỏ hết cuộc đời của mình để nghiên cứu về vấn đề Phong Thủy. Đây là chữ của người Trung Hoa để chỉ về gió và nước. Một nơi ăn chốn ở hay một nơi để cho ông bà, tổ tiên của một người an nghỉ ngàn thu phải được chọn lựa làm sao cho được hoàn toàn phù hợp với thiên nhiên mới được.

Trần Văn Hiếu mỉm cười rồi nói tiếp.

— Để nói cho dễ hiểu một chút, Monsieur Joseph chắc đã thấy được cái vẻ đẹp hiền hòa của dòng sông Hương chảy ngang qua hoàng thành này chứ? Mùi hương của hoa thơm cỏ lạ dạt dào bay theo gió mang lại sự yên tĩnh trầm lắng cho hai bên bờ sông, rồi những bông sen được trồng khắp mọi nơi. Hoa sen là tiêu biểu cho sự trinh nguyên, một biểu hiện của Huế, và mặc dù hoa được trồng từ chỗ bùn lầy, nhưng nụ hoa lại vô cùng xinh đẹp, và hương thơm của hoa sen thì tuyệt vời. Từ những bông hoa này chúng tôi rút được một kinh nghiệm, rằng trên đời này con người có thể áp chế được hết mọi sự xấu xa, như Monsieur thấy đó...

Trần Văn Hiếu ngưng nói, đưa tay chỉ về phía bên kia các bức tường gạch đỏ, nơi mà ở phía xa xa, hình dáng của một đỉnh núi duy nhất nhô lên cao từ hướng Nam.

— Đỉnh núi kia là núi Ngự Bình, có nghĩa là tấm bình phong của nhà vua. Tất cả những hồn ma, bóng quế từ phương Nam đi thẳng đến đây sẽ bị ngăn chặn lại bởi ngọn núi đó và không thể nào lọt được vào hoàng thành.

Nói tới đây Trần Văn Hiếu lại đưa tay chỉ một vòng quanh khắp hoàng thành để dẫn giải những điều ông nói.

— Ngoài ra chung quanh đây còn có rất nhiều dấu hiệu tốt lành. Một ngọc nữ ôm hoa... một con rắn quấn mình dưới gốc sen... một con phụng đang châu...

Joseph đưa mắt nhìn theo hướng chỉ tay của Trần Văn Hiếu, nhưng anh không tìm thấy được gì như lời ông ta nói mà chỉ thấy những vại kiếng cùng những gốc cây con khắp nơi trong khu vườn ở đây mà thôi. Joseph hân hoan mỉm cười.

— Tôi có thấy gì đâu? Thưa ông, nhưng khắp nơi đây, chỗ nào cũng đẹp vô cùng. Tôi tin rằng những gì ông nói là đúng.

Chàng thiếu niên Hoa Kỳ bị thu hút bởi vẻ cổ kính của nơi này khi đi ngang một hồ sen bát ngát hương thơm để bước vào bên trong một khu vực của hoàng thành được rập khuôn theo lối kiến trúc đền đài, cung

điện tại Bắc Kinh. Mặc dù nơi này đã được Hoàng Đế Gia Long xây cất vào năm 1802, nhưng tất cả những kiến trúc này đều được phác họa và xây cất giống như những đền đài, cung thự của các vua chúa nhà Minh bên Trung Hoa ngày xưa. Ông Trần Văn Hiếu đã đứng chờ Joseph Sherman ngay cổng vào đại nội, bên dưới cửa Ngọ môn với mái ngói hoàng lưu ly màu vàng không khác chi cửa Thái Bình bên Bắc Kinh. Thống đốc Nam Kỳ biết bà Sherman sẽ ra Huế nên ông ta đã xếp đặt mời bà Flavia tham dự chung với phái đoàn chính thức của ông ta đi dự lễ mừng xuân của triều đình Annam, ông ta cũng thu xếp để Trần Văn Hiếu đưa Joseph đi viếng thăm các đền đài, cung điện chung quanh thành nội trước khi cuộc lễ bắt đầu.

Kể từ khi rời khỏi trại săn cho tới lúc này, đây là lần đầu tiên Joseph trút bỏ được những nỗi buồn phiền chất chứa trong lòng mình. Anh ngoan ngoãn bước bên cạnh viên quan người Annam có hàm râu thưa, lúng túng trong đôi hài lể, lú lo kể cho anh nghe tên những đền đài, những dinh thự mang đầy màu sắc kỳ bí chung quanh khắp hoàng thành. Điện cần Chính, Đại Cung Môn, Thái Miếu, Thế Miếu, Điện Càn Nguyên, Khâm Thiên Giám và không biết bao nhiêu nơi khác mà anh được đưa đi viếng thăm, nhưng điều làm cho tuổi trẻ của chàng thiếu niên bị du vào cái thế giới huyền bí nhất là khu vực Tử Cấm Thành bên trong nội thành, nơi mà người ta mượn tên ngôi sao Bắc Đẩu để đặt tên cho một khu vực tiêu biểu cho Thiên Tử, và theo Trần Văn Hiếu giải thích thì cũng giống như ở Bắc Kinh, Hoàng Đế Annam cũng cư ngụ bên trong Tử Cấm Thành, nơi mà không một ai được phép đặt chân vào ngoại trừ Hoàng Đế và những người thuộc hoàng tộc. Những người Âu Châu quyền thế chưa một ai được phép vào khu vực này cả.

Bên ngoài điện Thái Hòa có không biết bao nhiêu tượng đồng, tượng đá sơn màu hoàng tộc, còn có những tác phẩm điêu khắc chạm hình những con vật thần linh cùng những tượng hình của các quan quân to lớn như người thật; tất cả được trưng bày bên dưới các tàng cây dựng cảnh rực rỡ màu sắc. Vào bên trong sân châu, Joseph gặp ngay đoàn

nhạc sinh đang tập dượt các màn ca múa dành cho buổi lễ sắp tới. Mọi người ai nấy đều ăn vận áo quần sắc sỡ, phản chiếu nhiều màu vàng vua chúa, màu hồng điều, xanh đỏ, màu sắc huyền bí linh thiêng. Với áo quần đại loại như nhau, đám nhạc sinh gồm cả con trai và con gái, nhưng người ngoài không thể làm sao nhận diện được họ khi ai cũng xiêm y tương tự và cùng nhau ca hát theo nhịp gõ thanh la cùng các nhạc cụ bằng đá khác.

Những quang cảnh huy hoàng trước mắt cùng những âm thanh dìu dặt khắp mọi nơi đã lôi cuốn thần trí của chàng thiếu niên Hoa Kỳ đến độ say mê. Joseph tưởng tượng mình có lúc nghe được cả tiếng thì thầm của thần linh cùng ma quỷ qua tiếng nói của viên quan đại thần đang cùng sóng bước qua các cung điện quanh đây, khiến Joseph tưởng như chính mình đang bị lạc vào cái thế giới kỳ ảo đầy huyền thoại mà anh từng đọc trong các sách sử và đến khi ông Trần Văn Hiếu giao Joseph lại cho viên sĩ quan phụ tá của Viên Thống đốc Nam Kỳ ngay bên ngoài của điện Thái Hòa thì bấy giờ Joseph thực sự tưởng mình đã thấy được một con cọp trắng hiền từ phủ phục bên cạnh con rồng xanh mà cả hai đang chầu dưới chân Hoàng Đế Annam.

Trước điện Thái Hòa, bà Flavia và Viên Thống đốc Nam Kỳ đang đợi Joseph đi chung với viên Khâm Sứ Trung Kỳ oai vệ trong bộ nhung phục đại lễ. Các sĩ quan thuộc quyền cũng xúng xính chung quanh đó với quân phục màu xanh da trời, trong khi các công chức mặc lễ phục, đầu đội nón hạt dưa đầy nghiêm chỉnh. Nhờ vào sự can thiệp của Viên Thống đốc Nam Kỳ nên hôm nay người ta mới bỏ đi cái luật lệ cấm đàn bà vào cung tham dự lễ đại triều như thế này, và để đáp lại đặc ân này, hôm nay bà Flavia chọn mặc một bộ y phục thật trang nhã trong chiếc áo dài cùng màu với chiếc áo choàng màu xanh đậm thả dài xuống nền gạch. Trên đầu đội một chiếc nón nỉ nhỏ vành có vòng chiếc khăn voan che mặt cùng màu. Bà Flavia rất khoan khoái khi thấy con trai sau khi đi quan sát cảnh vật chung quanh đây, bây giờ thái độ của con mình đã trở lại vui vẻ như thường lệ. Joseph chào mẹ với cử chỉ và nụ cười vốn vãn hơn lúc nào hết.

— Trông như chuyện thần tiên phải không con?

Bà Flavia ghé tai thì thầm với con khi hai người cùng thắp tùng phải đoàn quan khách ngoại quốc tiến vào nội điện. Joseph vui vẻ gật đầu với mẹ. Điều làm cho chàng thiếu niên trẻ tuổi Hoa Kỳ thích thú nhất lúc này là viên Khâm Sứ Trung Kỳ đã dẫn phái đoàn đi thẳng về phía trước và Joseph được xếp chỗ đứng cách xa ngai vàng của nhà vua không bao xa. Tại đây Hoàng Đế Khải Định, một người dong dỏng cao, yếu điệu như con gái trong chiếc áo dài gấm thêu cực kỳ lộng lẫy màu vàng đang ngồi chễm chệ trên ngai. Chân đi hài bằng da thuộc, kiểu thời nhà Minh, nhà vua để chân trên đầu hai con chó ngao bằng gỗ được sơn son thếp vàng thiết trí dưới bệ rồng. Trên tay nhà vua cầm một đoạn ngà, trên đó có gắn một tấm gương nhỏ mà theo Trần Văn Hiếu giải thích thì nhà vua dùng nó để che mặt nhằm thực thi sự khiêm tốn của mình đối với tổ tiên. Hai bên bệ rồng có hai người khao đao đứng hầu quạt tưởng chừng như họ là hai tượng đá, hai người cầm trên tay một chiếc quạt bằng lông thật cao, nhẹ đưa quạt qua lại quạt cho nhà vua.

Đối diện với ngai vàng của Hoàng Đế Khải Định, nhiều cánh cửa vại được kéo lui ra phía sau để cho nắng buổi sáng từ bên ngoài chói chang tràn vào sân chầu càng làm cho chiếc mũ thiên triều trên đầu nhà vua vốn được kết bằng vàng lát, chiếu lấp lánh khắp đại điện mỗi khi nhà vua cử động. Dưới sân rồng, sân chầu được lót bằng đá Thanh, chia làm hai bậc. Các quan lại tề tựu theo phẩm trật. Từ tam phẩm trở lên đứng ở bậc trên, nơi mà Joseph thoáng thấy có mặt của thân sinh ông Trần Văn Hiếu đang đứng ngay phía sau vị Hoàng Tử mặc áo hoàng bào, chuẩn bị dẫn đầu đoàn chúc thọ vua cha.

— Nơi mà chúng ta đang đứng đây thuộc cánh trái của ngai vàng. Đó là phía trái, nơi mà trái tim nằm trong cơ thể của con người, có nghĩa là chúng ta được sắp xếp vào một chỗ rất danh dự, theo tập tục của Phương Đông.

Viên Thống đốc Nam Kỳ thì thầm nói cho Joseph và Flavia nghe những điều kể trên. Joseph đưa mắt nhìn thật nhanh vào gương mặt của

nhà vua với dụng ý xem ông ta có nghe lời thì thầm của viên Thống đốc vừa nói hay không, nhưng Joseph đã vô cùng ngạc nhiên thấy nhà vua có vẻ không được tự nhiên với cái vương miện đang đội trên đầu, và trong khi chờ đợi giờ hành lễ khởi sự, một đôi lần Joseph bắt gặp nhà vua thỉnh thoảng đưa mắt nhìn về phía mình rồi đưa tay lấy chiếc khăn giấu trong tay áo rộng thùng thình đưa lên trán thấm mồ hôi. Khi viên Khâm Sứ Trung Kỳ bước ra trước ngai vàng, nhà vua liền đưa mắt nhìn xuống đôi giày bóng loáng của mình chứ không nhìn thẳng vào người đối diện trước mặt.

— Kính thưa hoàng thượng. Thật là một vinh dự lớn cho chúng tôi được đại diện nhà nước bảo hộ, kính dâng lên hoàng thượng và toàn thể triều đình cao quý của ngài lời cầu chúc của Tổng Thống nước Pháp trong dịp thiêng liêng này...

Khâm Sứ Annam là một người cao lớn, bên mắt trái của ông ta có đeo một tròng kính trắng. Hôm nay ông ta vận lễ phục màu xanh viền vàng, bên người có đeo một thanh kiếm danh dự nằm trong chiếc vỏ đầy màu sắc rực rỡ. Trên ngực viên Khâm Sứ có đeo nhiều huy chương cùng các kim khánh đầy hai bên ngực áo. Vừa đọc bài diễn từ, viên Khâm Sứ vừa để một tay lên đốc kiếm như ngầm nhấn mạnh đến sự uy dũng của quân lực Pháp qua thái độ của mình.

— Trong vòng chín năm qua, kể từ khi hoàng thượng lên ngôi trị vì, từ năm 1916 cho đến nay, hoàng thượng đã sáng suốt dẫn dắt quốc gia của Ngài hòa hợp dưới sự bảo hộ anh minh và nhân từ của Pháp quốc, cho nên tôi chân thành ước mong sự hỗ trợ này giữa hai quốc gia chúng ta sẽ tiếp tục lâu dài trong tương lai và mãi mãi về sau này hầu đem lại những lợi ích chung cho hai quốc gia của chúng ta.

Viên Khâm Sứ cúi đầu nhìn vào tờ giấy đang cầm trên tay có đeo găng trắng của mình rồi đưa mắt nhìn lên vị Hoàng Đế Annam qua tròng kính trắng. Giọng nói của ông ta rộn rang đầy tự tin thêm một chút tự kiêu, cốt làm cho người nghe hiểu nhận được lời nói của mình. Sự thế thì như vậy, nhưng vị Hoàng Đế Annam lúc này ngồi thu mình co rút người trên chiếc ngai vàng một cách lơ đãng, tưởng như Ngài đã

biết quá rõ những lời diễn văn ngoại giao tô chuốt văn hoa này của người Pháp sẽ không làm đổi thay được gì cục diện mà chính Ngài cùng nhân dân Annam đã dành sẵn cho nước Pháp.

Bài diễn văn của viên Khâm Sứ đối với Joseph thật quá khô khan, khiến anh không buồn để ý đến những gì ông ta đang đọc, anh đưa mắt nhìn chung quanh đại điện với thái độ không được thoải mái chút nào. Khắp sân rồng có nhiều gốc cột bằng gỗ lim có vẽ nhiều con rồng quấn mình theo thân cột, nhe răng, đưa năm móng nhọn trông thật oai vệ dưới ánh nắng ban mai phản chiếu bên dưới sàn gạch đá Thanh bóng loáng. Chung quanh đây còn có nhiều cấm đôn, lục bình bằng sứ, chạm trổ thật tỉ mỉ, chế tạo vào thời nhà Minh được trưng bày bên dưới các gốc cột. Điều làm cho Joseph ngạc nhiên là khi anh thấy một viên quan trẻ không biết từ đâu xuất hiện giữa đám quần thần với một thái độ vô cùng tiêu cực. Khi viên Khâm Sứ đọc dứt bài diễn văn của mình thì ông ta cất tiếng líu lo chuyển dịch lời văn bằng Pháp ngữ sang Việt ngữ cho nhà vua. Sau khi dịch xong, viên quan trẻ lại từ tốn bước khỏi đại điện một cách êm thắm như lúc ông ta xuất hiện. Sau đó, Hoàng Đế Annam từ từ rút trong tay áo rộng thùng thình của mình ra một cuộn giấy theo kiểu văn tự của Trung Hoa, và bằng một giọng thật nhỏ nhưng cao vút, từ trên ngai vàng, nhà vua đọc bài đáp từ cho viên Khâm sứ. Không như người ngoại quốc, lời nói của vị Hoàng Đế Annam đầy vẻ ngập ngừng, một đôi khi nhà vua phải bỏ dở lời nói của mình ở giữa câu. Sau khi đọc dứt bài diễn từ thì một viên quan già với hàm râu bạc trắng từ bên cạnh một chiếc cột không xa ngai vàng bao nhiêu bước ra cất tiếng đầy âm giọng người Á Châu, dịch lại bài đáp từ ngắn của Hoàng Đế Annam ra Pháp ngữ. Gương mặt của viên khâm sứ thay đổi theo lời chuyển dịch của viên quan già người bản xứ, hai mắt ông ta long lanh khi nghe đề cập đến “Sự bảo hộ vĩ đại của nước Pháp,” và khi bài văn được dịch xong thì viên Khâm Sứ ngẩng cao đầu đầy vẻ hách dịch chứ không cúi đầu xuống thấp như mọi người mong đợi. Viên Khâm Sứ quay đầu nhìn chăm chặp vào Hoàng Đế Annam, cho đến khi nhà vua từ trên ngai vàng đứng lên quay người về phía người sĩ

quan Pháp cúi đầu đáp lễ thì ông ta chỉ lễ phép cho có lệ bằng cách tạo nụ cười trên môi để đáp nhận cái chào của vị Hoàng Đế Annam trước khi ông ta quay người bước về vị trí của mình với phái đoàn.

Một viên quan Bộ Lễ đưa tay vẫy nhẹ ngầm bảo cho mọi người ở giữa sân châu bước lui về phía sau một chút để nhường lối đi giữa ngai vàng và các cánh cửa chung quanh nội điện. Ngay sau đó thì từ bên ngoài, hàng đoàn nhạc sinh và ca sinh từ các cánh cửa bước vào, và nhã nhạc bắt đầu vang rền. Kịp ngay lúc này, hai vị hoàng tử từ vị trí đứng của mình bước tới trước ngai vàng bái lạy vua cha, đằng sau hai người, tất cả các quan đại thần thầy thầy đều quỳ xuống lạy theo. Joseph nhìn thấy Trần Văn Hiếu cùng thân sinh của ông ta cũng như tất cả các quan lại khác cùng khấu đầu bái lạy. Đồng nhịp với tiếng tùy xướng của viên quan chấp hành Bộ Lễ, tất cả nhạc nhã đều đồng thanh tấu khúc. Trên ngai vàng, Hoàng Đế Khải Định vẫn ngồi yên bất động, chấp nhận sự tận trung, tận hiếu của mọi người với thái độ vô cùng hững hờ.

— Người Trung Hoa gọi là Cổ Tổ, Người Annam gọi là Khấu Đầu.

Viên Thống đốc Nam Kỳ thì thầm nhỏ vào tai Joseph.

— Nhưng mình có gọi bằng cái gì đi nữa, thì đối với những ông bạn vàng có tuổi, việc này sẽ làm họ khổ sở không ít đâu. Đôi khi tôi tự hỏi không biết họ bái lạy như vậy rồi họ có đứng dậy nổi hay không nữa?

Viên Thống đốc nói xong vụt bật cười thành tiếng, khiến mọi người chung quanh đó cùng nhoèn miệng cười theo.

Joseph đưa mắt nhìn ông thân sinh của Trần Văn Hiếu đang cố quỳ lạy lần thứ ba một cách vô cùng khó nhọc. Nhìn dáng điệu đang bái lạy của ông ta thật tức cười, bởi bên dưới làn da nhăn nheo vì tuổi tác quá cao, mang đầy vẻ mệt nhọc, không ai có thể tìm thấy bên dưới sự già nua đó một chút gì nhiệt thành cũng như sự trang nghiêm để tỏ lòng kính trọng quân vương hết cả. Từng đoàn người theo phẩm trật lần lượt kéo đến bái lạy trước bệ rồng, rồi lặng lẽ nhường bước cho đám người khác với xiêm y tơ lụa dập dùi dưới ánh nắng ban mai từ bên ngoài nội điện tiếp tục bước vào hành lễ trước mặt nhà vua, khi cuộc lễ chấm dứt

thì tiểu nhạc đổi sang thành đại nhạc và Joseph vô cùng ngạc nhiên khi thấy hàng chục thớt voi sơn son đóng lều, có quân tượng ngồi ngay trên đầu voi điều khiển đang từ từ bên ngoài bước vào xếp hàng trước đại điện, đầu hướng về phía ngai vàng của nhà vua, tất cả cùng phủ mình xuống đất theo nhịp điều khiển bằng những chiếc roi tre có bịt đồng của các quân tượng. Khi các thớt voi đều phủ phục trước sân thì đại nhạc bắt đầu thực sự dồn dập, kể đó tất cả các thớt voi đồng loạt cong vòi lên cao theo tư thế bái lễ, sau cùng thì từng con một theo thứ tự chậm chạp đứng lên, lần lượt bước ra khỏi khu vực hành lễ.

Khi con voi sau cùng rời khỏi sân thì hàng loạt tiếng nổ như tiếng súng âm âm vang động, tiếp theo là từng cuộn khói trắng cuộn cuộn bốc lên che khuất cả ánh nắng mặt trời trước đại điện. Joseph đưa mắt nhìn lên ngai vàng nhà vua đầy vẻ lo âu, chờ cho vị Hoàng Đế cũng như viên khâm sứ và các quan khách nơi này tìm đường chạy trốn, nhưng trước sự ngạc nhiên của chàng trẻ tuổi, vị Hoàng Đế Annam vẫn ngồi yên trên ngai vàng trong khi viên Khâm Sứ với vẻ mặt thoáng một chút hờn hờ đưa mắt nhìn về phía những người đồng hương của mình.

— Không có gì đâu, đây là tập tục của người Annam đón mừng năm mới đó thôi.

Viên Thống đốc Nam Kỳ nói thật lớn vào tai Joseph, cố lẫn át tiếng pháo nổ.

— Người ta đốt pháo để xua đuổi tà ma và đem lại những điều tốt lành cho năm mới đó.

Nhìn ra bên ngoài đại điện, Joseph thấy các làn khói trắng còn đang dật dờ chung quanh các cây nêu, tre được trồng khắp nơi trong sân. Trên đầu mỗi ngọn tre còn chừa một vài cành lá xanh tươi, và từ trên chót ngọn tre đó một bánh pháo dài được treo dọc theo thân cây nêu, thòng dài xuống mặt đất, đang thi nhau nổ đi ùng. Nghe viên Thống đốc giải thích xong, Joseph thở dài khoan khoái rồi đưa hai tay ôm chặt lấy đầu.

— Có vậy chứ, tôi cứ tưởng đại chiến đang xảy ra đó thôi.

Một tiếng nổ chát chúa, lớn hơn các tràng pháo thường nổ âm lên từ bên kia thành, báo hiệu cuộc lễ sẽ chấm dứt, Hoàng Đế Annam từ trên ngai vàng bước xuống đến bắt tay viên Khâm Sứ theo tập tục người Tây Phương. Cả hai người cùng sóng bước tiến vào một đại sảnh cạnh đó. Bên ngoài, dàn nhạc hoàng gia thổi bản quốc thiều Pháp Marseillaise, sau đó thì champagne ướp lạnh được đem ra để đãi khách mừng năm mới. Các khay trầu cau cùng các bình vôi cũng được mang ra để cho những ai muốn ăn trầu có thể dùng tại nơi này, có cả thuốc lá và xì gà để đãi khách người Pháp nữa. Trong lúc Joseph đang nhâm nhi ly rượu của mình thì Trần Văn Hiếu xuất hiện với một người đàn ông trẻ tuổi đang tiến về phía anh và bà Flavia. Hai người cúi đầu chào hai mẹ con bà Flavia một cách trịnh trọng.

— Thật là một vinh hạnh lớn cho chúng tôi được tiếp đón bà Sherman cùng cậu nhà tại buổi lễ mừng xuân hôm nay. Tôi hy vọng bà và cậu được vui vẻ trong buổi lễ này.

Bà Flavia nhoẻn miệng cười đáp.

— Chính tôi là người rất vô cùng hân hạnh được tham dự buổi lễ này mới đúng, đặc biệt khi biết từ trước tới nay chưa có người đàn bà nào được phép tham dự các buổi lễ như thế này cả.

— Tập tục cổ truyền thì rất quan trọng, nhưng cứ khư khư mãi với những điều này thì cũng không được hay gì. Như bà đã thấy, người Pháp mang đến cho chúng tôi nhiều điều mới mẻ lắm.

Nói tới đây Trần Văn Hiếu quay người và ra hiệu cho người đàn ông trẻ đi với ông bước tới để giới thiệu với bà

Flavia.

— Tôi xin được giới thiệu với bà Sherman một người thân bên gia đình nhà tôi Đào Văn Lật, em trai kế của nhà tôi, hiện đang làm phóng viên cho một tờ báo tại Huế. Em vợ tôi từng theo học ở Paris. Hôm nay nghe có người Hoa Kỳ tham dự buổi lễ mừng năm mới này, em trai nhà tôi cố nài nỉ xin tôi dẫn đi gặp bà.

Người đàn ông đi chung với ông Trần Văn Hiếu là một người trẻ tuổi ở vào khoảng trên hai mươi, ông ta vội vàng bắt tay Joseph và bà Flavia ngay khi được ông anh rẽ giới thiệu. Khách lạ có một cái nhìn thật thông minh với vầng trán cao như một nhà thông thái. Không giống như những người hiện đang có mặt tại đây. Đào Văn Lạt không mặc y phục đại triều mà vận âu phục.

— Chắc ông Lạt sẽ viết bài tường thuật về buổi lễ hôm nay, phải không?

Joseph nôn nóng hỏi. Người đàn ông trẻ bỗng mỉm cười chua chát.

— Tôi chỉ viết lại những gì tôi đã viết hồi năm ngoái và năm kia mà thôi.

Trần Văn Hiếu vội vã chen vào.

— Em rẽ tôi từng theo học bên Paris nhưng nó là đũa theo chủ nghĩa lý tưởng mà các quan điểm về những điều chính thống của nó không phù hợp với quan điểm của tôi và những đồng hương của chúng tôi tí nào cả, xin bà đừng bận tâm đến những điều mà em vợ tôi vừa đề cập đến.

Trần Văn Hiếu nói xong vội vã chào từ giã mọi người rồi bước qua chỗ khác trò chuyện với một số quan khách người Pháp. Đào Văn Lạt vội nói nhanh.

— Những điều mà anh rẽ tôi nói đều không hoàn toàn đúng đâu. Có nhiều người ở đây đâu có đồng ý sự hợp tác với người Pháp của anh tôi.

Bà Flavia lễ phép cất tiếng hỏi.

— Nhưng tại sao ông không thể viết bài nói về buổi lễ ngày hôm nay theo ý ông được?

Người đàn ông trẻ đưa mắt nhìn chung quanh một thoáng, khi biết chung quanh đây không có ai nghe được lời nói của mình, Đào Văn Lạt cất giọng thì thầm.

— Bà không phải là người Pháp nên tôi xin được phép nói thật với bà.

Bà Flavia gật đầu đồng ý.

— Ở đây chúng tôi không có tự do báo chí. Tòa báo của chúng tôi sẽ bị đóng cửa và ký giả sẽ bị bắt cầm tù nếu như chúng tôi không chịu nghe theo lời và làm trái ý những người chủ nhân ông của chúng tôi.

Đôi mắt của Đào Văn Lạt vụt sáng rực lên, giọng nói của anh đầy nhiệt tình.

— Chúng tôi cũng không có quyền tự do đeo đuổi các quan điểm chính trị của riêng mình. Chúng tôi không có quyền tự do hội họp, tự do đi lại, ngay như thư từ của chúng tôi cũng bị kiểm duyệt nữa.

Joseph chen vào hỏi:

— Nhưng nếu như ông được quyền viết những gì ông muốn viết, thì ông sẽ viết những gì trên tờ báo của ông? Tôi nghĩ rằng buổi lễ hôm nay thật vô cùng tuyệt diệu, buổi lễ cổ truyền này đối với các quốc gia khác thì người ta chỉ có thể đọc được trong sách mà thôi.

Đào Văn Lạt lại đưa mắt nhìn chung quanh trước khi đáp.

— Câu nói rất đúng. Những buổi lễ như thế này do người Trung Hoa chỉ dạy cho chúng tôi, nhưng người Trung Hoa họ đã bãi bỏ lâu rồi, từ mười bốn năm nay kể từ khi Tôn Dật Tiên lật đổ Thanh Triều cho tới nay. Những điều giáo huấn của Khổng Phu Tử chỉ còn đúng khi Thiên Tử thay trời để trị dân với thực quyền của mình. Người Pháp đã phá hủy đi những điều răn dạy của Thánh Hiền trong xã hội chúng tôi từ lâu rồi. Hôm nay bà và cậu đã chứng kiến các quan quân của chúng tôi khấu đầu bái lạy trước ngai vàng, nhưng họ đâu có lạy nhà vua? Đó là điều mà tôi muốn viết ra nếu như tôi có quyền viết theo ý mình. Trái lại tôi chỉ có thể viết là: Buổi lễ hôm nay được tổ chức...

Đào Văn Lạt ngưng nói mỉm miệng cười. Tiếng pháo mừng Xuân vẫn còn nổ vang chen lẫn một vài chiếc pháo đại hoặc những tiếng đại bác từ hoàng thành bắn đi. Joseph liếc nhìn thấy Hoàng Đế Khải Định đang rảo bước đến một khung cửa ra vào. Bỗng đứng nhà vua như suýt bị trượt ngã, ngay khi đó hai vị hoàng tử mặc áo đỏ vội đến bên cạnh

đức vua đỡ ngài lên. Đào Văn Lật thấy Joseph chăm chú nhìn Hoàng Đế Khải Định nên anh lên tiếng.

— Tiếc rằng Thiên Tử của chúng tôi đang có bệnh. Cậu có thấy ngài thỉnh thoảng phải dùng khăn tay lau trán không? Ngài mới có bốn mươi hai tuổi, nhưng có lẽ ngài đang mắc chứng lao phổi, và tôi cũng không có quyền viết điều này lên báo nữa đó.

Bỗng nhiên mọi tiếng ồn ào chung quanh đây lắng xuống rồi im hẳn, tiếng pháo cũng thôi nổ như có người nào đã ra lệnh. Hoàng đế Khải Định đang bắt tay chào từ giã viên Khâm Sứ và Viên Thống đốc Nam Kỳ, sau đó đến các quan khách và các viên chức cấp nhỏ hơn trong phái đoàn cùng sắp hàng để tiến đến chào từ giã nhà vua. Đào Văn Lật nói thật nhỏ.

— Nếu như bà phải ra về bây giờ, bà và cậu có thể đến bắt tay hoàng thượng. Đây không phải là phong tục của chúng tôi, nhưng Hoàng Đế của chúng tôi muốn làm vừa lòng các chủ nhân ông người ngoại quốc mà thôi, nhưng bà nên lợi dụng cơ hội này, bởi lẽ sớm muộn gì vua chúa của chúng tôi cũng sẽ không thoát khỏi cảnh như bên Trung Hoa đâu. Tất cả sẽ chỉ còn lại trong những trang sử cũ mà thôi. Au revoir.

Nói xong Đào Văn Lật vội vã lách mình bước ra ngoài bằng một cánh cửa nhỏ gần đó, trong khi bà Flavia và Joseph cùng sắp hàng chờ tới lượt mình đến từ giã đức vua. Khi Hoàng Đế Annam đưa bàn tay nhỏ nhắn, yếu đuối như đàn bà cho Joseph bắt lấy, Joseph cảm thấy bàn tay đó không được tự nhiên và âm ấm mồ hôi, và mặc dù chàng thiếu niên Hoa Kỳ có thì thầm câu từ giã bằng Pháp ngữ, nhưng Hoàng Đế Annam vẫn không ngẩng đầu lên để nhìn Joseph, và vì tầm vóc của Joseph cao hơn Hoàng Đế Annam nên ký ức sau cùng mà Joseph ghi được vị vua này là cái hình ảnh sắc sỡ của chiếc mũ Cửu Long trên đầu của ngài mà thôi.

MƯỜI BỐN

Sau một cơn ngủ dài, Chuck Sherman thức dậy khi bình minh vừa ló dạng ở chân trời. Đó đây chim chóc và cầm thú cũng đang cất tiếng hót vang. Chuck đứng lên khỏi ghế bố, tinh thần anh thật sảng khoái và đầy ắp những nôn nóng, đợi chờ một ngày đi săn nữa sắp tới tại vùng rừng rú của miền Đông Nam Á này, nơi mà Chuck có cảm tưởng như đang ở quê nhà. Vừa vén màn chui ra ngoài, Chuck thấy ngay khẩu Holland and Holland 450 của mình dựng bên một góc chòi lá ngập đầy ánh nắng vàng của buổi ban mai. Chuck chợt nhớ tới cái cảm giác mà anh có được ngày hôm qua ở ngoài đồng cỏ khi nổ phát súng đầu tiên đã hạ ngay được con bò cỏ cách tầm bán gàn hai trăm thước. Lúc đó con bò đang chạy vụt về nơi ẩn trú của nó dọc theo bờ sông, nơi có nhiều cụm tre rừng chi chít thì Chuck nổ súng. Đây có lẽ là phát đạn thiện nghệ nhất của anh từ trước tới giờ. Thương nghị sĩ Sherman cũng bắn bị thương một con bò khác trong cùng một đàn, nhưng sau cả giờ liền theo dõi dấu máu con vật, cha anh đã không còn đủ kiên nhẫn tìm kiếm nên đành bỏ cuộc.

Chuck lôi con dao đi rừng ra khỏi bao, ngắm nghía một lúc trước khi với lấy đôi giày, cẩn thận lặc ống giày trước khi xỏ chân vào, và anh mỉm cười hài lòng trước sự cẩn thận của mình khi một con bò cạp từ bên trong ống giày rơi tòm xuống đất. Chuck dùng con dao đi rừng bằm nát con vật rồi vội vã thay quần áo. Kinh nghiệm hồi tuần rồi đã dạy cho Chuck một bài học khá đau đớn. Hôm đó Chuck vội vã thay quần áo, lúc mặc vội chiếc quần vào người thì anh bị một con bọ cạp từ bên trong ống quần đốt vào đùi một phát đau điếng. Bây giờ mỗi lần nghĩ đến anh còn nghe nọc độc của con vật chạy khắp châu thân. Đứng trước tấm gương nhỏ, Chuck nhìn khuôn mặt đầy nắng cháy của mình sau hai tuần lễ phơi mình dưới cơn nóng đổ lửa của miền nhiệt đới này.

Mười bốn ngày đã qua, mười bốn ngày săn bắn liên tục trong rừng, đôi mắt trong xanh của Chuck giờ đã thoáng một chút mệt mỏi, tuy vậy Chuck vẫn còn giữ được vẻ tinh anh và đầy thận trọng của mình. Anh có cảm tưởng bây giờ mình già dặn như một chiến sĩ Sparta trong rừng anh cương quyết sẽ đem hết sở trường cũng như sở đoản của mình để dồn hết nỗ lực vào ngày cuối cùng của cuộc đi săn này cho được nhiều thành quả hơn những ngày đã qua. Cạo râu, rửa mặt xong, Chuck nhìn lại trong gương, lòng chợt rộn lên niềm vui khác thường trước một buổi đẹp trời như hôm nay, anh tự cười với mình trong gương.

Bên kia khu trại săn, Jacques Devraux cũng thức dậy thật sớm và đang kiểm soát lại những tấm da thuộc do những người Mọi đã bỏ công hoàn tất vào buổi chiều hôm trước. Chuck đã quen thuộc với thái độ lầm lì của người dẫn đầu đoàn đi săn này, có điều là Chuck rất khâm phục tài xoay xở vô cùng hiệu nghiệm của người đàn ông khi đi rừng, và đã học hỏi với ông được rất nhiều điều trong việc nhận diện dấu vết của các con thú lớn. Thượng nghị sĩ Sherman đã không còn theo kịp con của ông trong vấn đề săn bắn nữa, ông rất ảm ức về việc này. Trong vòng hai tuần lễ qua, khi đoàn đi săn càng lúc càng tiến sâu lên mạn Bắc để vào các vùng đồi núi thấp và các đồng cỏ xanh của vùng cao nguyên Đà Lạt, thì đoàn săn đã hạ được hầu hết những con thú chính yếu cùng những con thú nhỏ cần thiết cho việc trưng bày ở viện bảo tàng. Chiều hôm qua, Paul đã rời đoàn đi săn để đem các bộ da mà họ săn được về Sài Gòn chuẩn bị gửi về Hoa Kỳ. Trong những bộ da thú đó có trâu rừng, bò cổ, bò rừng, và các con thú nhỏ kể như gầy đừ bộ, chỉ trừ con bò mộng thì chưa hạ được.

Khi Chuck Sherman tới khu nhà bếp với khẩu súng cầm trên tay thì anh gặp cha mình đang ngồi ở bàn ăn, nhâm nhi ly cà phê buổi sáng. Suốt tuần lễ qua, chiều nào trời cũng mưa như trút, và trong vòng ba ngày trước đây, thượng nghị sĩ Sherman bị ngã nước giữa rừng, cho nên từ đó tới giờ lúc nào ông cũng phải uống thuốc ký ninh liên tục để chống lại cơn sốt rét đang hành hạ ông. Gương mặt của thượng nghị sĩ Sherman sâu thẳm trông như người bị thiếu ngủ từ nhiều ngày qua.

Trong lúc chờ cho vợ Ngô Văn Lộc châm cà phê và dọn điểm tâm cho mình, Chuck nhìn cha ái ngại.

— Sáng nay ba có khỏe không? Ba đã hết cơn sốt rét rồi chưa?

Thượng nghị sĩ Sherman đáp nhỏ.

— Sốt rét và rừng đi đôi với nhau con à. Không có gì phải ăm ức về việc này cả. Tối qua ba đã uống một ít ký ninh và Aspirine để chặn vi trùng sốt rét rừng xuống rồi.

Mặc dù trên gương mặt của thượng nghị sĩ Sherman ướm đẫm mồ hôi, nhưng ông ta vẫn cố nheo một bên mắt với con mình khi bưng ly cà phê đưa lên miệng. Chuck thấy cử chỉ của cha nên anh cũng mỉm cười đáp lễ. Vừa dùng điểm tâm, Chuck đưa mắt nhìn cảnh vật chung quanh với tấm lòng đầy thơ thới. Giọt nắng vàng đầu ngày đã khởi sự chiếu lên sườn đồi cỏ xanh. Các khu rừng chung quanh đây bắt đầu sông động với các tiếng kêu mừng đón bình minh của chim muông.

— Con nghĩ đây đúng là nơi lý tưởng nhất trên thế giới để săn bắn phải không ba?

Thượng nghị sĩ Sherman gật đầu.

— Thật là một thiên đường cho các tay săn. Nơi này làm cho đàn ông chúng ta có được cái cảm giác thật sự mình là đàn ông. Con đừng bao giờ quên là ngày xưa tất cả đàn ông chúng ta ai cũng là thợ săn hết, và chỉ có những tay thiện xạ mới tồn tại lâu dài mà thôi. Đáng tiếc là nơi này lại quá xa Hoa Kỳ.

— Đúng vậy ba à. Đời con chưa lần nào con cảm thấy khoái hơn lần đi săn này hết cả.

Chuck quay người nhìn về phía Jacques Devraux với một chút tị hiềm dâng lên ánh mắt khi người đàn ông Pháp đi tới, đi lui ra lệnh cho những người Mọi giúp việc.

— Ba biết không? Con không biết rồi đây con có thể đeo đuổi các điều mà ba thường nói về chính trị hay không?

Chuck cất tiếng nói với vẻ đăm chiêu tư lự.

— Con thích các hoạt động ngoài trời, như ông Devraux vậy mà khỏe. Trông chừng như ông ta không phải làm việc gì hết.

Thượng nghị sĩ Sherman nhìn con với vẻ khó chịu.

— Chuck, con trẻ con lắm. Chừng con lớn thêm một chút nữa con sẽ suy nghĩ chín chắn như ba. Ba biết rõ là con sẽ đoạt được ý nguyện của mình.

Chuck lại mỉm cười với cha, nhưng không tỏ vẻ gì thiết tha hết.

— Con nghĩ, có khi Joseph nó lại hợp cho một tương lai chính trị đầy rắc rối như thế này hơn con. Mới có từng đó tuổi mà nó suy luận như người lớn, ba thấy rõ điều này mà.

Thượng nghị sĩ Sherman khoát tay đứng lên.

— Thôi ba không muốn nghe con tạp nhảm điều này nữa. Hãy đi lo công việc cho ngày hôm nay đã, rồi ba sẽ chứng minh cho con thấy những điều mà ba nói với con từ trước tới nay đều đúng, nội trong ngay ngày hôm nay thôi, không lâu lắc gì đâu. Cái mà con cần có để thành công trên đường đời này là cái ý chí sắt đá.

Thượng nghị sĩ Sherman nói xong đưa hũ thuốc trút ra tay một bụm dốc hết vào miệng rồi đưa tay với lấy cây súng đứng lên.

— Thôi mình hãy đi cho sớm, để ba còn chứng minh cho con về điều ba mới nói với con nữa.

Jacques Devraux và năm sáu người Mọi đang chờ hai người khách Hoa Kỳ tại một khúc sông hẹp chạy ngang khu cắm trại. Thượng nghị sĩ Sherman vừa đi vừa chống tay lên vai con trai.

— Điều cần nhất là chúng ta phải có lòng tin, dù cho thế nào đi nữa thì mình cũng phải hứa là nội trong ngày hôm nay, bằng mọi cách, mình phải hạ cho bằng được con bò mộng cho viện bảo tàng của chúng ta. Vậy là xong chuyện phải không con?

Chuck cất tiếng cười thật to để đồng ý với cha.

— Nếu như ba đã nói vậy thì con nghe theo ba.

Lúc hai cha con thượng nghị sĩ Sherman ra tới bờ sông, ông ra hiệu cho con trai lên xuống trước đoạn ông bước đến cạnh Jacques Devraux

vỗ lên vai người đàn ông Pháp.

— Cha con chúng tôi muốn nói với Ông Devraux là chúng tôi sẽ không rời khu rừng này nếu như ngày hôm nay chúng tôi không hạ được con bò mộng lớn nhất của vùng Đông Nam Á này đâu... Chúng tôi nhất định phải hạ bằng được một con để trưng chung với con bò cái và bò con mà mình hạ được hôm tuần rồi. Phải có cho đủ bộ, nếu không thì chẳng xứng gì hết.

Người đàn ông Pháp nhìn vào mắt thượng nghị sĩ Sherman chần chừ một thôi trước khi trả lời.

— Ông nghị sĩ có chắc như vậy không? Theo tôi nghĩ thì ông nên ở nhà thêm một hôm nữa cho cơn sốt rét dứt hẳn đi thì tốt hơn.

— Không, không... chúng tôi đã quyết định làm thế nào cũng phải tìm cho đủ bộ sưu tập của chúng tôi hôm nay. Ông cứ dẫn chúng tôi đi đi.

Jacques Devraux nhún nhẹ đôi vai rồi bước xuống xuống ngồi bên sau thượng nghị sĩ Sherman qua sông, cỏ bên kia bờ vẫn còn ướt đầm sương đêm. Đoàn đi săn lướt đi một đoạn chừng năm mươi thước thì phần dưới áo quần của mọi người đều ướt đầm. Họ cùng nhau tiến bước theo hàng một suốt một giờ liền, nhưng vẫn không tìm ra được dấu vết con thú nào hết cả, chừng tiến sâu vào trong rừng những người Mọi có gặp một vài con bò rừng, nhưng vẫn không tìm ra dấu vết nào của các con bò mộng, trừ một vài dấu tích đã lâu ngày rồi.

Độ gần chín giờ sáng khi đoàn người đang tiến hành thì thượng nghị sĩ Sherman bỗng ra hiệu cho mọi người dừng chân. Bên cạnh một vũng sinh nhỏ ông nhận ra lờ mờ một vài dấu chân thú, ông cúi người xuống một thân cây ngã nằm gần đó từ lâu. Bỗng dưng toàn thân ông run lên bầy bầy, ông vội vàng cho tay vào túi áo lôi ra một túi đựng thuốc, vốc một nắm cho vào miệng. Chuck để ý thấy cha đã không dùng nước trà để uống thuốc ông lại lôi trong người ra một chai rượu nhỏ đưa lên tu mấy hớp khi tưởng rằng không ai để ý đến mình. Chuck bước bên cạnh cha lo lắng hỏi.

— Ba liệu có đủ sức tiếp tục cuộc săn ngày hôm nay không? Con thấy dường như cơn sốt rét lại bắt đầu hành ba nữa rồi đó.

— Về tới Sài Gòn ba nghỉ vài ngày thì cơn sốt rét này sẽ khỏi ngay. Bây giờ thì chúng ta không nên phí cái ngày chót này, thôi mình tiếp tục đi.

Vừa nói với một giọng đầy vẻ khó chịu, thượng nghị sĩ Sherman vừa đưa tay thắm mồ hôi trên trán. Ngay lúc này thì hai người Mọi đi thám sát phía trước quay lại lú lo với Jacques Devraux tay chỉ về phía trước mặt, và khi họ thôi nói, Jacques Devraux quay qua thượng nghị sĩ Sherman và con trai.

— Cách đây chừng nửa dặm, họ thấy có một đàn bò gồm nhiều con cái và một số bò con. Có thể là đàn bò mộng ở cách đó không bao xa. Có lẽ đang tìm chỗ tránh nắng đầu mé bên này bờ sông. Chúng ta hãy tiến tới hết sức thận trọng mới được. Ở trong rừng mà mình càng làm cho chúng ngạc nhiên khi tới gần chúng bao nhiêu thì đỡ ngại bấy nhiêu.

— Được rồi, tôi sẵn sàng đây.

Nói xong thượng nghị sĩ Sherman đưa tay vợ lấy khẩu súng chờ cho Chuck và Jacques Devraux quay đi thì ông ta lại lúi trong người ra chai rượu nhỏ đưa lên miệng tu một hơi dài rồi mới rảo bước theo người Mọi sau cùng.

Đoàn đi săn lách mình qua các chòm le rậm rạp mọc ven bờ sông đang rì rào trước con gió thoảng. Tất cả mọi người đều di chuyển hết sức thận trọng bên dưới những cành lá xum xuê để tránh không gây tiếng động và thỉnh thoảng họ phải dừng chân lại dò xét. Khi mọi người cùng đến một khoảng trống, Jacques Devraux dừng lại đưa tay chỉ về phía trước mặt. Cách nơi họ đang đứng chừng hai trăm thước, một đàn bò rừng trên dưới mười lăm con đang khoan thai gặm cỏ trong khi các con bò con đùa giỡn và bú vú mẹ. Bỗng dưng thượng nghị sĩ Sherman cất tiếng thì thăm đầy vẻ gay gắt, hai mắt dí sát vào ống viễn vọng kính.

— Tụi Mọi nói sai rồi. Ở giữa đám bò cái và các con bò con này có một con bò mộng. Để phần này cho tôi.

Không chờ cho ai kịp trả lời, thượng nghị sĩ Sherman bước xuống dưới bờ sông rồi trèo mình xuống dưới dòng nước, lách mình qua các dây leo chằng chịt và các gộp đá băng ngang dòng sông rồi cạp vào bờ bên kia, chui người qua đám cỏ trèo lên bờ.

Jacques Devraux nhìn qua Chuck với vẻ mặt thản nhiên rồi cất tiếng ngăn ngụt.

— Để rồi coi, gió bây giờ đang ngược về hướng của chúng đó.

Lúc mọi người qua hết bên bờ sông bên kia thì thượng nghị sĩ Sherman đã bỏ đi trước đoàn người đến hơn năm mươi thước. Ông bò vọt vàng, bắt chập các độn cỏ cao, chuẩn bị cho một thế bắn đứng trong vòng hai trăm thước. Gió từ sau lưng ông thổi tới. Thành linh con bò mộng ngẩng đầu lên đánh hơi hướng đoàn người đi săn. Cũng ngay lúc này thì cả đàn bò vùng bỏ chạy vọt hết vào các chòm cây gần đó. Thượng nghị sĩ Sherman liên tục chửi thề trước tình cảnh này. Ông đứng thẳng người lên lấy cò súng. Phát đạn đầu tiên chỉ làm đám chim rừng trên các cành cây gần đây giật mình cất cánh bay loạn đả, đạn không trúng con thú nào cả. Thượng nghị sĩ Sherman lại văng tục, rồi cũng từ vị trí đang đứng, ông cho nổ phát đạn thứ hai nhưng rồi cũng không mang lại một kết quả nào. Khi Chuck và Jacques Devraux đến bên cạnh ông thì thượng nghị sĩ Sherman đang nhắm họng súng hướng theo đám bò đang ùa vào bìa rừng. Ông thì thầm:

— Có con tin không Chuck? Phát đạn thứ nhì của ba đã bắn trúng nó rồi đó.

Không chờ cho Chuck trả lời, thượng nghị sĩ Sherman tung mình băng qua đám cỏ chạy theo đàn thú. Chạy được một quãng giữa đám cỏ sậy, bỗng thượng nghị sĩ Sherman cất tiếng reo vang và quỳ ngay xuống đám cỏ. Từ đằng sau Chuck và Jacques Devraux thấy bàn tay của thượng nghị sĩ Sherman dính đầy máu.

— Ba nói có sai đâu? Ba đã bắn trúng nó rồi. Xa hai trăm thước, mà nó lại đang chạy, vậy mà ba vẫn bắn trúng.

Thượng nghị sĩ Sherman thở hào hển đứng lên.

— Đi con, mình đuổi theo nó đi.

Jacques Devraux vói tay đặt lên vai thượng nghị sĩ Sherman cản lại. Cơn nóng giữa ngày bắt đầu oi ả khắp đồng cỏ.

— Dấu máu không nhiều lắm, chứng tỏ nó không bị thương nặng lắm đâu. Nếu bây giờ mình cứ tiếp tục đuổi theo, tức nhiên mình phải lặn lội giữa cơn nóng bức nhứt trong ngày đó. Bây giờ chúng ta nên trở lại trại sẵn, nghỉ một lúc chờ cho bớt nóng rồi hẳn trở lại.

— Nếu như ngày nay trời lại mưa thì mình không làm sao tiếp tục được.

Jacques Devraux nhún vai:

— Một người hiện tại không được khỏe như ông mà đuổi theo con vật chỉ bị thương xoàng trong lúc này thì thật vô cùng nguy hiểm.

Mồ hôi trên mặt thượng nghị sĩ Sherman đổ như tắm, trong khi mắt của ông ta quáng lên vì chất thuốc ký ninh quá nhiều trong người.

— Tình trạng của ông như thế này mà còn đuổi theo con bò đó thì ông quả là điên khùng đến nơi rồi.

— Tôi đã quyết định rồi. Phải dứt cho bằng được con bò đó ông Devraux à. Tôi đã làm cho nó bị thương, và tôi sẽ hạ nó cho bằng được.

Người đàn ông Pháp cất tiếng đầy quả quyết.

— Vậy thì tôi sẽ không chịu trách nhiệm gì về cuộc săn ngày hôm nay nữa cả.

Thượng nghị sĩ Sherman đưa ngón tay cái chỉ vào ngực mình. Giọng nói của ông trở nên quyết liệt.

— Vậy cũng được Jacques. Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho chính mình.

Nói xong thượng nghị sĩ Sherman giậm dõn bước về phía bìa rừng trước mắt. Chuck lẻo đẻo theo sau.

Jasques Devraux ngần ngừ một lúc rồi cũng cùng những người Mọi cất bước đi theo. Họ theo vết máu suốt nửa giờ liền để sau cùng vết máu này dẫn đến một cái bàu nước chung quanh bao bọc bởi nhiều cụm le già rậm rạp. Thượng nghị sĩ Sherman ngừng bước, đưa tay đỡ chiếc nón đang đội trên đầu xuống lau mồ hôi chảy dài xuống mặt.

— Ba nghĩ là mình không còn cách xa nó lắm đâu. Có lẽ nó đang đứng gần đây đây để liếm vết thương trên mình nó mà thôi.

Vừa nói đến đây thì từ trong bụi le có tiếng động đập. Người đàn ông thở hào hển hạ thấp giọng, tay chỉ về phía bụi le già.

— Thấy chưa Chuck? Mình đã tìm ra nó rồi.

Mặc dù cụm tre le khá dày đặc và việc nhận diện sự khác lạ bên trong không dễ dàng gì, nhưng Chuck Sherman cũng thấy trong đó một vết vàng sẫm tương phản. Anh đưa súng hướng vào bụi tre.

— Khoan đã, con đó của ba, hãy để nó cho ba.

Vừa nói, thượng nghị sĩ Sherman đưa tay gạt khẩu súng của con trai sang một bên. Đôi mắt ông ta long lên, hơi thở dồn dập, từ từ đưa khẩu súng của mình lên vai hồi hải bóp cò. Một tiếng nổ chát chúa vang lên và viên đạn ghim mạnh vào da thịt con vật nghe rõ mồn một...

Một khoảnh khắc sau đó thì toàn thể khu bàu nước đâu đó im lặng khác thường. Thượng nghị sĩ Sherman nhìn con mỉm cười tự mãn rồi nạp thêm đạn vào khẩu súng hai nòng.

— Phải ba đã nói trước với con rồi không? Mọi chuyện xuất phát từ lòng quyết tâm của mình mà thôi. Con hãy đi theo ba mà coi.

Chuck chần chừ một thoáng khi thấy bước chân của cha mình đi không vững, đang lảo đảo về hướng bụi tre gai. Ngay lúc này một người Mọi từ phía sau cũng chạy vụt tới trước. Jacques Devraux tức giận trước cảnh tình lúc bấy giờ, ông ta tức tốc gọi thượng nghị sĩ Sherman dừng lại, nhưng dù có nghe tiếng hét của Jacques Devraux lúc này, thượng nghị sĩ Sherman vẫn không buồn quan tâm đến.

— Ba... ba hãy chờ một chút đi.

Chuck cũng nôn nóng lên tiếng gọi cha khi thấy thượng nghị sĩ đã đi tới khoảng trống giữa hai bụi tre gai. Ông Sherman dừng chân ngoái lại nhìn con trai.

— Chính ba đã bắn hạ nó mà. Con hãy ở đây chờ với mấy người Mọi đi nếu như con cảm thấy không yên lòng.

Không chờ xem con mình có chút phản ứng gì hay không, thượng nghị sĩ Sherman lách mình chen vào giữa bụi tre gai. Ngõ ngàng trước lời nói của cha mình, Chuck vội tung mình chạy theo. Vào được bên trong khóm tre già, thượng nghị sĩ Sherman chột kinh hoàng khi bỗng thấy mình chạm trán với con bò mộng đang đứng thẳng trên bốn chân đưa mắt nhìn một cách thật hung bạo. Chung quanh nơi con vật đang đứng, tre già ngã rạp vì sự vẫy vùng của nó, dưới đất máu thấm đỏ cả một vùng. Vừa thấy đối thủ xuất hiện, con bò vội cúi đầu xuống, đưa cặp sừng cong, nhọn, dài gần cả thước về phía kẻ thù. Dù trước khi bước vào đây, thượng nghị sĩ Sherman đã cho đạn lên nòng và giữ súng ở thế thủ, nhưng trước tình hình nguy ngập hiện tại, thượng nghị sĩ chưa kịp bóp cò súng thì con bò mộng đã nhảy bổ thẳng vào người ông. Hai chiếc sừng đen, nhọn từ đang xa đổ sầm tới, hất tung người thợ săn lên bên trên. Toàn thân người đàn ông một thoáng đã nằm vắt ngang cổ con vật rồi từ từ nghiêng sang một bên trước khi rơi hẳn xuống đất. Kể từ giờ phút đó con vật liên tục cúi đầu đâm đôi sừng nhọn của mình vào thân thể người nằm dưới đất cho đến khi đôi sừng ghim sâu vào bên dưới nách, nạy bật xương bả vai tung ra khỏi khớp rồi đưa toàn thân nạn nhân lên khỏi mặt đất, lắc lư trên cặp sừng của nó. Con bò mộng dùng đôi chân trước chống đỡ, ra sức tung kẻ thù bên trên một cách điên dại.

Khi Chuck Sherman lách mình vào được bên trong chòm tre thì thượng nghị sĩ Sherman vẫn còn nằm lủng lẳng trên đôi sừng con thú dữ, ông đưa mắt nhìn con trai đầy vẻ van lơn. Con vật lại thấy mối hiểm nguy chợt đến, nó càng ra sức lắc lư cặp sừng của mình cố hất nạn nhân trên đầu xuống để chuẩn bị chống cự với kẻ thù mới. Một lúc

sau thì thân thể của thượng nghị sĩ Sherman rơi tòm xuống bụi tre và nằm yên đó bất động.

Chuck bóp nhanh cò súng của mình khi thấy con vật lấy thế để nhảy bổ vào người mình. Anh đã nhắm súng ngay giữa đầu con thú nhưng sức nhào tới của con vật quá nhanh nên viên đạn trượt ra ngoài, lướt lên trán nó mà thôi. Kịp lúc Chuck nổ viên đạn thứ nhì thì cặp sừng dính đầy máu từ thân thể của thượng nghị sĩ Sherman chỉ còn cách Chuck hơn một sải tay. Viên đạn thứ hai ghim sâu vào giữa ngực con thú gây thêm cho nó một vết thương khác khá nặng, nhưng vẫn không dừng, con vật đang trên đà đổ nhào xuống đất. Hai chiếc sừng nhọn của con vật trở tới trước ghim thẳng vào thân thể Chuck.

Chuck ngã ngược về phía sau khi hai chiếc sừng nhọn của con bò ghim sâu vào bụng mình. Sự va chạm giữa người và vật càng làm cho con vật cố sức tấn công, Chuck cũng đau đớn tung người tìm cách thoát, lần tấn công vô vọng này của con vật đem lại kết quả là một bên sừng của nó lại đâm sâu vào lồng ngực của Chuck, phá vỡ một bên ngực của người con trai. Con bò mộng rống lên ai oán và vùng vẫy trên thân thể nạn nhân. Chuck thấy rõ những sợi lông dài trên miệng con vật di động rộn ràng theo nhịp thở hùng hực mùi máu tươi từ đó phả vào mặt mình. Ở bên dưới nhìn lên, Chuck thấy làn da giữa cổ con thú đầy máu, ngay ở phần giữa hai chân trước tấm thân kền càng của nó cũng đỏ ối. Chuck chợt cảm thấy mình quá bé nhỏ trước khối thịt khổng lồ của con vật. Từ đằng xa có tiếng súng vọng lại. Chuck nghe viên đạn ghim phụp vào thân thể con vật trên người mình, một khoảnh sau đó thì toàn thân con vật đổ ầm xuống, đè lên thân người thợ săn rồi nằm yên bất động.

Thật là một điều hết sức lạ lùng, ngay trong những giây phút cuối cùng của đời mình. Chuck Sherman không nghe có sự đau đớn nào ở các vết thương trên người. Anh bỗng nghe bên chân trái, nơi anh bị con bò cạp đốt phải vào tuần lễ trước đây, chỗ đó bây giờ nhức nhối như bị lửa thiêu. Chuck đưa tay cố với tới vị trí bị con bọ cạp đốt phải với ý định xoa dịu cơn ngứa ngứa nóng bỏng này, nhưng toàn thân anh chợt

mềm nhũn, bàn tay đang trên đà vươn tới vùng chân bên trái bị bỏ dở nửa chừng.

LÒNG THÙ HẬN CỦA MỘT TRIỆU DÂN PHU 1929 -- 1930

Suốt hai thập niên đầu của thế kỷ XX, lần đầu tiên các nền tảng của kỷ nguyên thuộc địa mà các dân tộc người da trắng Tây Phương đã áp đặt lên các vùng đất ở Á Châu, Phi Châu và Châu Mỹ La Tinh bị lung lay tận gốc rễ. Các cuộc cách mạng lật đổ Thiên Triều tại Trung Hoa hồi năm 1911, chế độ Nga Hoàng ở Liên Xô cũng bị phế bỏ vào năm 1917. Trận thế chiến 1914-1918 càng làm cho các cường quốc ở Âu Châu bị kiệt quệ đến thảm khốc. Cũng cùng lúc đó các dân tộc bị trị xưa này bắt đầu nhận thức rằng các chủ nhân ông người da trắng của mình bắt đầu đi đến chỗ tự diệt. Sự lung lay trong hệ thống thuộc địa này khai mào cho việc thành hình đảng Cộng Sản Quốc Tế vào năm 1919. Tổ chức này chủ trương lật đổ chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới và tính cho đến năm sau cùng của thập niên 1920 thì các cán bộ Cộng Sản Thế Giới bắt đầu lợi dụng sự bất mãn của dân chúng để cổ xúy họ tham gia hoạt động. Tại Annam sự nổi loạn chính trị bắt đầu lan rộng sau cái chết bất thành linh của hoàng đế Khải Định. Vị vua này băng hà khi ngài mới bốn mươi ba tuổi. Người Pháp đã lợi dụng thời cơ cho tăng cường ảnh hưởng của họ trên phần đất này bằng cách bức bách Bảo Đại phải lên ngôi khi vị Hoàng Tử này mới mười hai tuổi đầu và đang còn theo học ở Paris. Người Pháp để vua Bảo Đại tiếp tục việc học tại thủ đô nước Pháp thêm bảy năm nữa trong khi viên Khâm Sứ Trung Kỳ nắm hết mọi quyền hành của vua. Điều này càng khiến cho dân chúng sớm muốn chống lại người Pháp thêm hơn. Tất cả mầm

mống này được khơi nguồn qua sự thành công của Tôn Dật Tiên và Mao Trạch Đông bên nước Trung Hoa láng giềng. Các nhà ái quốc Việt Nam và đảng Cộng Sản bắt đầu liên kết lại với nhau, sự khủng hoảng kinh tế năm 1929 càng làm cho nhóm chống đối có thêm quyết tâm khi giá gạo trên thị trường tuột xuống với giá rẻ mạt gây nên nhiều tai hại cho dân chúng. Lúc bấy giờ cảnh đói rách đã xảy ra tại nhiều nơi ở Đông Dương. Tổng hợp các dữ kiện trên khiến cho các phong trào kháng chiến mà trước đây chỉ có những thành phần trí thức mới tham dự, nhưng đến những năm cuối cùng của thập niên 1920 thì hầu hết các thành phần xưa này từng bị hành hạ và bóc lột tại các vùng thôn quê cũng như tại các khu hầm mỏ và đồn điền cũng đồng thanh hưởng ứng.

MỘT

Đồn điền Vi An nằm cách Saigon độ một trăm cây số về hướng Bắc. Đêm nay trời mưa như trút. Mưa tuôn xối xả trên rừng cây cao su vùng đất đỏ, mưa đổ ào ạt xuống các hàng cây thẳng tắp, chen chúc ngút ngàn, mưa ào ào tuôn xuống các thân cây có gấn muống và chén hứng mũ. Nước mưa cuồn cuộn chạy thành dòng tuôn trên mặt đất, đổ dồn về phía các khu nhà lá rải rác khắp đồn điền, nơi mà khoảng một ngàn rưỡi dân cạo mũ người Annam mai này khi mặt trời chưa ló dạng, họ đã phải dầm mưa giá lạnh để cạo và trút mũ từ các chén hứng gấn bên thân cây cao su lớp lớp ở đây. Công việc hàng ngày không bao giờ hoàn tất và chấm dứt của họ tại nơi này. Đối với đám người dân phu chốn này thì trời đã bắt họ gắn liền với rừng cây cao su vô tận không thua gì với đám cây rừng hoang dại chung quanh đây cũng chịu đựng cơn mưa bão hàng ngày như thế này, khiến cho đời sống thường nhật của họ càng thêm thông khổ hơn.

Tại ngôi làng số ba, nơi mà năm trăm dân phu chen chúc nhau trú ngụ trong các dãy nhà chật hẹp, đến nỗi người ta phải ngủ ngời vì quá đông người. Trong một căn nhà dài, bên tận cùng trong bóng tối, Ngô Văn Đồng cùng với em mình là Ngô Văn Học nằm sát bên nhau. Áo quần tả tơi trên thân thể của họ bắt đầu thấm ướt nước mưa vì mái nhà dột. Bên cạnh hai anh em Đồng, một người đàn ông có tuổi đang nằm dài trên mặt đất, mình run lẩy bẩy vì cơn hành tác của bệnh sốt rét. Đồng và Học là hai người con trai của Ngô Văn Lộc, người tài xế kiêm quản gia, kiêm đầu bếp, kiêm người giúp việc cho Jacques Devraux trong các cuộc đi săn dạo nào. Mặc dù cả hai đều còn trong tuổi vị thành niên, nhưng so với bốn năm trước đây, tại căn lều dùng làm nhà bếp ở trại săn với gia đình thượng nghị sĩ Sherman thì hai đứa trẻ thuở đó giờ đây đã già đi trước tuổi, tuổi của khổ sở, và thiếu ăn, tuổi của cơ

cực vì vất vả với quá nhiều công việc. Thân hình của họ gầy còm, trơ xương, trông thật vô cùng thảm não. Mặt mày họ chắt chiu đầy mệt mỏi, chán chường. Đây là kết quả của sau mười tám tháng làm việc quá sức người tại khu đồn điền đầy bệnh chướng tối tăm này. Nếu có ai nhìn được họ vào ban ngày thì người ta sẽ phát hiện ngay trên gương mặt của hai người thiếu niên này chan chứa một niềm thống khổ vô biên, và không một ai có thể nghĩ rằng tuổi trẻ của năm 1925 tại xứ này lại quá bị đày đọa đến như vậy.

Tiếng mưa bỗng ngưng hẳn trên mái nhà một thoáng theo cơn gió rào. Ngô Văn Học kề miệng gần sát tai anh mình thì thầm đầy kinh hoàng.

— Ông ấy hết run rồi, anh có nghĩ là ông ấy chết rồi không?

Giữa đêm tối mịt mù, Ngô Văn Đồng làm sao thấy được người phu cạo có tuổi đang nằm dật dờ dưới nền đất ướt đẫm bùn lầy bên cạnh mình. Người đàn ông run cầm cập suốt mấy giờ liền, giờ đây nằm yên bất động. Ngô Văn Đồng chợt nghe em mình cũng đang run bầy bầy. Anh đưa tấm thân ốm yếu của mình chồm qua ôm lấy vai em.

— Em đừng nghĩ tới ông ta nữa, có lẽ ông ta đang ngủ. Thôi mình cố ngủ một chút đi.

Ngô Văn Học khẽ khép mắt lại, nhưng cơn đói, rét, chợt bùng lên khuấy động ý tưởng vờ về một giấc ngủ trong đầu anh ta. Bữa cơm chiều bằng gạo hẩm như đã tiêu tan đâu mất. Ở đây người ta nấu cơm trong một chiếc nồi cũ, ri sét với nước đầy những lãng quăng, trứng muối của vùng đồn điền này. Đôi lúc không biết có phải vì mình ăn uống như thế này, nên thỉnh thoảng anh nghe thân mình bị run bần và anh không biết sự run rẩy này có phải là dấu hiệu của bệnh sốt rét rừng kinh khủng đó hay không.

Ngô Văn Đồng biết em mình đang lo sợ, anh đưa cánh tay còn lại quờ quạng vào bóng tối cho đến khi các ngón tay mình chạm vào mặt người phu cạo già đang nằm dưới đất. Thân thể của ông ta lạnh ngắt, trên khuôn mặt mà Đồng vừa chạm phải ướt đẫm mồ hôi và nước mưa.

Ngô Văn Đồng vội vàng rút tay về, anh biết rồi đây người ta phải đem chôn xác người đàn ông này. Trong suốt thời gian mười mấy tháng mà Đồng và Học đến làm việc tại đây, hai người đã chứng kiến hàng trăm người chết vì sốt rét rừng và vì thiếu ăn, thêm vào đó có một vài người tự vận mà chết, nhưng cả hai anh em chưa lần nào phải chứng kiến cảnh một người chết sát bên cạnh mình như hiện tại.

Ngô Văn Đồng vụt nghĩ đến việc anh sẽ lợi dụng khi đem chôn xác người đàn ông này, anh sẽ tìm cách trốn, nhưng Đồng không dám nghĩ thêm nữa. Trong quá khứ, hai anh em Đồng và Học đã tìm cách trốn khỏi nơi đây đôi ba lần, và lần nào họ cũng bị đám Mọi hung bạo đuổi theo. Khi bị bắt, người ta lột trần truồng hai anh em họ ra, cột quạt tay ra đằng sau bằng dây gai. Đám Mọi được viên giám đốc đồn điền thưởng năm đồng bạc cho mỗi người bị bắt. Sau đó Đồng và Học đều bị đánh đập tàn nhẫn, những tên cặp rặng dùng các thanh cây to đập nát chân của hai anh em trước mặt mọi người trong làng. Hai chân của họ sưng húp và rướm máu. Họ phải lê lết khắp rừng cao su như vậy cả tháng trường mới bình phục. Lần trốn thứ hai họ cũng bị bọn Mọi bắt và cũng bị đánh đập tàn nhẫn không kém, đồng thời lại bị nhốt vào khu biệt lập tăm tối cạnh đồn điền suốt mười bốn ngày liền. Hai chân bị xiềng bằng xích sắt và bị ăn cơm khô, ảm.

Họ không nhìn được một chút ánh sáng nào trong suốt thời gian bị giam cầm riêng biệt đó.

— Anh Đồng, mình phải đem chôn ông ta, phải không? Tiếng nói của Học run run và lạch hạch, thềm thì vào tai Đồng như đọc được ý nghĩ của anh mình. Toàn thân Học run lên từng hồi. Đồng bắt đầu lo ngại, là em mình thật sự đã mắc phải chứng sốt rét rừng hiểm nghèo này.

— Em cố ngủ một chút đi, đừng bận tâm việc gì cả, anh sẽ lo chôn cất ông ta.

Cách khu làng của dân cạo chùng nửa dậm, tại căn nhà của viên giám đốc đồn điền, tiếng kèn đồng réo rắt của Louis Armstrong và Kid Ory trình tấu bản *Muskrat Ramble* qua chiếc máy hát vang lên như muốn lấn át tiếng mưa đang rả rích bên ngoài. Các cánh cửa chung quanh căn nhà này đều được đóng lưới để ngăn muỗi chống sốt rét rừng cho chủ nhân là Claude Duclos, một người Pháp gốc đảo Corse, trên dưới bốn mươi, hiện đang ngồi vắt vẻo trên chiếc ghế bành đan bằng mây bên dưới chiếc quạt trần lơ lờ quay cánh. Người chủ nhà cầm trên tay ly rượu cô nhác, lơ đãng lắng nghe tiếng nhạc dập dìu với khuôn mặt đầy vẻ tự mãn. Bỗng tiếng nhạc ngừng lại, người chủ nhà đưa ly rượu lên miệng uống cạn rồi đặt chiếc ly xuống mặt bàn bằng thủy tinh cạnh đó thật mạnh.

Trong khi chờ đợi sự trả lời cho việc dẫn mạnh chiếc ly xuống mặt bàn của mình, gã đàn ông người Pháp đứng lên bước đến bên chiếc máy hát, đặt trong một thùng gỗ bên góc phòng. Y đưa tay lên dây thiều đoạn đỡ lấy đầu kim quay, cắm cùi thay vào đó một cây kim mới.

Vừa lúc chiếc đĩa hát tiếp tục quay đều thì cánh cửa phòng bật mở. Từ bên sau nhà, một người đàn bà Annam bước vào, Duclos quay người nhìn theo dáng đi của người nữ đang tiến lại bàn, cầm lấy chiếc ly rồi quày quả bước đi, đầu cúi gằm xuống sàn nhà. Trên người mặc một chiếc quần đen, chiếc áo ngắn để lộ hai cánh tay tròn lẳn. Trước ngực có đeo một tấm khăn choàng làm bết với chiếc nón trắng trên đầu. Người đàn bà bước đi yếu điệu như đang quảy một gánh nặng trên vai, cố bước mau rời khỏi gian phòng. Duclos ưỡn người nhảy theo điệu nhạc, quờ quạng bước đến ngồi lại trên ghế. Dưới nhà bếp, người đàn bà bắt đầu pha cho Duclos một ly rượu khác. Mặc dù trước khi rời khỏi phòng lúc nãy một cách yên lặng, nhưng chị có để ý thấy Duclos đang cong cớn nhảy theo điệu nhạc. Trước đó y đã dẫn mạnh chiếc ly xuống bàn, sự việc này không có nghĩa là y đang bực bội điều gì mà đó chỉ là dấu hiệu cho biết y muốn chị phải ở lại với y đêm nay, và chị cũng hiểu rõ ràng sự việc mà mẹ và bốn đứa con của chị có còn được

cư ngụ tại khu vực dành cho người giúp việc hay muốn đều tùy thuộc vào sự chiều theo ý muốn của viên giám đốc đồn điền này của chị thôi.

Dù nghĩ được sự kiện này rõ ràng như vậy, nhưng chị bếp vẫn thoáng cau mày khó chịu khi nghĩ đến thời gian sắp tới đây. Mặc dù Duclos là một người đàn ông vạm vỡ, thân thể của y quả quá khổ trên thân thể của mình, nhưng y không chủ động được điều gì trên giường hết cả. Chị cũng nhận ra một đôi khi vì uống quá nhiều rượu Duclos không thực hiện được điều hẳn muốn. Chiều nay chị đã pha cho y đến năm hay sáu lần rượu rồi, và chị cũng không hiểu tại sao hôm nay y lại uống quá nhiều như vậy. Nghĩ tới việc Duclos say và sẽ ngủ mèm trước khi y còn nhớ đến mình, chị bếp đổ thêm nhiều rượu vào ly trước khi chế soda. Trên phòng khách Duclos đang ngồi bỗng vụt nhóm người đứng lên khi chợt nhớ đã lâu rồi mà chị bếp vẫn chưa mang rượu lên cho mình. Định bước xuống nhà bếp, bỗng y chợt thấy tờ điện tín từ Paris vừa gửi sang đang nằm trên mặt bàn. Duclos găm gù giận dữ, đưa tay cầm lấy tờ điện tín đọc lớn:

“Các cổ phần viên muốn biết lý do vì sao mức sản xuất mủ tháng vừa qua quá thấp. Phải áp dụng ngay biện pháp cần thiết để đạt chỉ tiêu trước năm nay.”

Claude Duclos nhìn bức điện tín một thoáng rồi hậm hực đưa tay vò nát tờ giấy, vo tròn lại quăng mạnh vào góc phòng. Không biết khi nào các tay có cổ phần này mới hài lòng? Mức sản xuất trung bình hàng tháng đang cao hơn bao giờ hết. Trước Lễ Giáng Sinh người ta mới cho đặt thêm mười vạc đựng mủ, thiết kế thêm một nhà máy sấy mới, và cho nối rộng nhà kho ở đây rộng thêm ra. Chỉ tiêu sản xuất vẫn đạt đầy đủ mặc dù tháng nào cũng có trên dưới hai mươi dân cạo chết vì bị sốt rét rừng. Bây giờ, vì mức sản xuất tháng rồi có hơi giảm đi chút ít mà người ta đã vồ lấy y rồi. Làm sao người ta có thể đòi hỏi một mức sản xuất thật cao trong khi tiền chi phí ở đây chỉ được phép chi nhỏ giọt? Nếu con ngựa không được chăm sóc chu đáo thì làm sao chúng có thể kéo nặng cho được? Không biết người ta có hiểu như vậy không? Ngay

như một cái máy, nếu như không được tu bổ đúng mức thì trước sau gì chiếc máy đó vẫn bị hư.

Duclos lăm bắm nguyên rửa những tay có cổ phần bên nhà rồi ngẩng đầu lên nhìn chị bếp đang đem rượu tới. Người đàn bà tránh né cái nhìn của chủ trước khi đặt ly rượu lên bàn. Thái độ im lặng của chị bếp bỗng dừng làm cho Duclos bưng bưng nổi giận. Một người đàn bà Âu Châu chắc chắn sẽ cần nhắc nhở việc y uống nhiều rượu như thế này, và chừng như sức nóng cùng rừng rú nơi này cộng thêm những bức dọc trong những tiếp xúc với nhóm người của bản xứ da vàng, lại thêm nỗi ấm ức trước thái độ của những người chủ không có mặt tại đây khiến Duclos muốn trút hết sự giận dữ này lên người đàn bà trước mặt. Duclos nắm chặt lấy tay người đàn bà bóp mạnh. Chị bếp dừng lại, phản ứng vô vọng trước sự thô bạo của chủ. Tuy nhiên chị vẫn cúi đầu chịu đựng. Cơn giận dữ tuôn trào, gã đàn ông muốn bóp nát cánh tay trắng trẻo của chị bếp. Y siết mạnh tay đến nỗi chị bếp phải cong người lại chịu đựng sự đau đớn.

Cơn giận đến nhanh nhưng cũng chóng tàn. Duclos nhoèn miệng cười, đưa cánh tay còn lại cời hàng nút trên người chị bếp, ghé mắt nhìn vào phần ngực trắng của người giúp việc. Duclos chăm chăm nhìn vào phần ngực trần của chị bếp một lúc rồi hất đầu về phía cửa, y nhỏ nhẹ:

— Va te coucher, et déshabille-toi.

Hai tay ôm lấy phần ngực hở hang của mình, chị bếp hồi hải bước ra khỏi phòng. Lúc người đàn bà Annam rời khỏi nơi này, Claude Duclos đứng lên đến tắt chiếc máy hát, bưng ly rượu uống cạn một hơi rồi quay lại nhặt tờ điện tín ở góc phòng đưa tay vuốt thẳng tờ giấy, lăm bắm đọc đi đọc lại nội dung bức điện nhiều lần, bàn tay y gõ nhẹ lên thùng đựng máy hát đĩa. Một thôi sau y đứng thẳng người, ưỡn ngực nói một mình:

— Được rồi, nếu như Paris muốn mức sản xuất của tháng này phải tăng lên bằng mọi giá, thì họ sẽ được toại ý. Sẵn dịp cho họ biết bài học

tư bản đầy rắc rối ở đây một thể. Bắt đầu kể từ ngày mai, mấy thằng da vàng ở đây phải đi làm sớm hơn nửa tiếng, và mọi người phải cạo cho bằng được năm trăm gốc thay vì ba trăm năm chục như lệ thường. Nếu họ có chết sớm thì thử coi lỗi tại ai đây.

Duclos bưng giận rời khỏi phòng khách. Y đóng sầm cánh cửa sau lưng mình. Lúc bước vào phòng ngủ, gã chủ đồn điền thấy đèn ở đây đã được thắp sáng. Bên ngoài chiếc mùng thưa, Duclos thấy vóc dáng nâu sẫm của người đàn bà nhà quê Annam đang nằm lả lờ trên giường. Gã quơ tay vén mùng, đưa cặp mắt nhìn kỹ người đàn bà với vẻ thèm khát. Người đàn bà nằm yên trên giường, hai chân bắt chéo để che phần bụng dưới của mình, cố tránh cái nhìn của người chủ háo sắc, mặt chị quay vào vách, tay để ngang mắt mình. Vì nằm giữa nên phần ngực của người đàn bà bây giờ chạy thẳng tắp như ngực của một gã con trai, chỉ có hai đầu vú to và tím thẫm, và mặc dù đang sợ sệt, nhưng vẫn đưa thẳng lên cao.

Claude Duclos quá nôn nóng trước cơn thèm muốn của mình, y vụng về thật lâu mới trút bỏ được hết áo quần trên thân thể, sau đó mới đặt tấm thân đầy mồ hôi nằm kề xuống bên cạnh, đưa tay kéo cánh chân bỏ chéo của chị bẹp rồi tung hết thân mình vạm vỡ của y lên trên, không màng đến sự kêu la đau đớn của người bên dưới đang nấc lên từng hồi.

Một thoáng sau Duclos nhồm người gằm gừ như một con thú. Y trăn người chịu trận rồi toàn thân nhũn ra, đổ sầm xuống mặt giường. Tiếp theo đó là tiếng ngáy vì rượu vang lên làm mất hẳn tiếng nức nở tí tê của người đàn bà Annam.

HAI

Trời chưa sáng, bóng đêm hầy còn bao phủ khắp khu vực đồn điền, nhưng người cặp rắng Annam, làm phụ tá cho viên giám đốc đồn điền và những nhân viên tham mưu đã bắt đầu gõ keng đánh thức các phu cạo. Tất cả dân phu tại những dãy nhà hôi hám khắp các ngôi làng quanh đây lập tức đuổi người, vươn vai, và nhồm người ra khỏi đồng chăn chiếu của mình. Ai cũng biết, nếu như họ nấn ná thêm thì không mấy chốc nữa mấy tên cặp rắng sẽ tới với gậy gộc, và sẽ thẳng tay đập bổ vào những ai chậm trễ.

Ngô Văn Đồng chạy vội đến nâng em lên khi anh vừa thấy bóng dáng của tên cặp rắng Phát, người chịu trách nhiệm kiểm soát khu nhà của Đồng. Phát là một người rất hung bạo, dễ bảo, loại người mà Pháp dùng để coi tù, làm cặp rắng, hoặc làm cảnh sát cho chúng. Phát là tên cặp rắng thân cận của Claude Duclos nhờ bản tính bạo ngược và tàn ác của hắn. Phát lấy lòng Claude Duclos bằng cách đánh đập dân phu thật tàn nhẫn để đổi lấy sự tín nhiệm này. Bây giờ mới có bốn giờ sáng mà Phát đã lù lù bước vào khu nhà của Đồng và Học cư ngụ. Y huênh hoang bước vào giữa nhà, tiến sâu vào nơi Đồng và Học, trên tay cầm chiếc đèn bấm quơ quơ, kiếm cơ để sử dụng cây gậy trên tay. Khi người cặp rắng đến gần chỗ Đồng và Học thì hai người liền nghe tiếng gậy trên tay của y đập xuống thân thể người ta tức thì. Hai anh em Đồng nghe tiếng đập vang lên hai lần, nhưng trái với dự tưởng, cả hai đều không nghe tiếng kêu la của nạn nhân. Phát đưa gậy đập xuống lần nữa. Lúc này thì y biết người nằm dưới sàn nhà không còn biết đau đớn nữa, và cũng không còn sản xuất gì được cho công việc. Phát quay lại quơ đèn bấm lên hai anh em Đồng, tay đưa cây roi hăm dọa, miệng hét:

— Đi lấy cuốc, xẻng, dây thừng rồi đem vùi cái thầy này trong rừng, mau lên.

Khi Đồng và Học rời khỏi nơi này thì cặp răng Phát rút trong túi ra một cuốn sổ tay, y lẩm bẩm khó chịu ghi vào một dấu nhỏ bên hàng số đơn vị chỉ danh của căn nhà.

Trời vẫn tối đen, Đồng dừng bước để dựa Học đang run lấy bẫy vào vách nhà.

— Em hãy đứng yên ở đây, nhớ đừng để người ta thấy. Anh đi lo chôn cái xác đó. Hãy chuẩn bị đồ đi cho anh nữa, em nhớ uống luôn phần thuốc ký ninh của anh nữa nghe.

Nói xong, Ngô Văn Đồng nhét vào tay em mình phần cơm nguội gói trong mảnh lá chuối, phần cơm mà hai anh em phải trích ra từ bữa cơm chiều hôm trước để dành làm phần ăn sáng lấy sức làm việc.

— Em hãy ăn luôn phần cơm của anh đi, sáng nay anh không thấy đói.

Ngô Văn Học gật đầu, thần thờ đưa mắt nhìn theo bóng dáng của anh mình đang hối hả chạy nhanh về hướng khu nhà của những tên cặp răng để tìm cuốc, xẻng. Một đôi sau Đồng quay lại bên xác chết. Cái thân người chết nhẹ hơn Đồng tưởng. Kẻ xấu số lại là một nông dân thuộc vùng châu thổ sông Hồng. Ông bị cưỡng bức đưa vào Nam với nhiều người khác sau trận bão lụt tàn phá hết đê điều, ruộng vườn ngoài đó. Kẻ vẫn sống đến làm việc tại đồn điền này chưa được một năm thì bị ngã nước và bị bệnh sốt rét rừng. Bàn hoàng trước công ăn việc làm quá kham khổ, lại mang lấy cơn bệnh ngặt nghèo, nên người phu cạo này ít nói với ai về thân phận của mình, và cũng không nói cho ai biết về gia đình mà ông còn bỏ lại ngoài Bắc.

Già Trung, người phu cạo trung niên, nghèo khó, cũng là người từng nhắm mắt ký giao kèo làm việc cho đồn điền trong thời gian ba năm để có tiền sinh sống, nhưng nghèo khó vẫn đeo đuổi già cho tới cùng. Đã ba năm qua già vẫn không đủ ăn và vẫn không có đủ tiền để rời khỏi nơi này. Ngô Văn Đồng đưa sợi dây buộc vào cổ người chết, anh làm việc này như đã từng quen thuộc với tình cảnh bây giờ lắm. Cột xong cái xác chết, Đồng chạy quơ vội đồ đạc của người quá cố. Không có gì

cả ngoài một manh chiếu rách. Đồng đứng lên cùng già Trung đưa cái xác ra khỏi nhà, băng qua khu trại bùn lầy tiến về bìa rừng cách khu đồn điền hơn nửa dặm. Cặp răng Phát lặng lẽ đi theo sau, thỉnh thoảng y đập cây roi lên vai hai người phu để thúc hối họ. Lần cuối cùng y đập roi lên vai Đồng rồi nói lớn:

— Dem tuốt vào bên trong rừng đi, phải xa một trăm thước mới được.

Trời ở Phương Đông thoáng có chút ánh sáng. Đồng và già Trung khiêng cái xác tiến vào bìa rừng không bao xa. Thấy bóng dáng tên cặp răng Phát không còn ở phía sau nữa, già Trung dừng bước ra hiệu cho Đồng:

— Cố mà đào cho nhanh lên, cọp giờ này đói lắm đó.

Đồng vung tay xéng hối hả đào. Đất cát sũng nước càng làm cho công việc của họ khó khăn thêm, tuy vậy vài phút sau đó Đồng cũng đào được một cái hố sâu vài tấc. Kịp lúc Đồng dừng tay lau mồ hôi trên trán thì già Trung đặt tay lên vai Đồng:

— Nín coi.

Hai người dân phu đứng yên bất động, cả hai hết sức lắng tai nghe ngóng. Già Trung nghiêng đầu một lúc rồi nhìn xuống cái hố.

— Thôi, như vậy cũng được rồi, bỏ ông ta xuống đi.

Từ bên trong khu rừng tiếng chân thú di động bỗng nghe được rõ ràng.

— Bảo cầm lấy chân ông ta, mau lên.

Đồng nhìn xuống cái hố quá cạn:

— Nhưng đã đủ sâu đâu?

Nói vậy nhưng Đồng cũng vội vã cúi xuống nắm lấy đôi chân người chết, cả hai quăng vội cái xác xuống hố. Già Trung tháo vội sợi dây thừng giắt vào lưng quần để đem về trả lại cho tên cặp răng. Già lấy tấm chiếu rách phủ lên người chết rồi giúp Đồng lấp đất một cách vội vàng. Khi mọi việc hoàn tất, hai người mới kịp nhận ra một bàn chân

của người chết hẳn còn nằm trên mặt đất. Ngô Văn Đồng vội vàng cầm lấy thuổng ra sức đào.

— Thôi đi, như vậy đủ rồi, chú mày tận tình quá.

Già Trung vừa nói vừa nắm lấy vai Đồng lôi đi, hai người cùng chạy nhanh về phía làng.

— Qua chưa thấy ai làm tốt hơn mình đâu. Chạy nhanh lên không thôi mình cũng nằm lại nơi đây với lão bây giờ.

Ngô Văn Đồng đưa mắt nhìn lại ngôi mộ của người quá cố một lần nữa. Toàn thân anh run bần người lên trước hình ảnh bàn chân của người chết nhô lên mặt đất đỏ ối của vùng rừng rú nơi này. Đồng khẽ khép mắt lại, anh lầm rầm khấn vái ông bà tổ tiên mình và người chết để xin họ thứ lỗi cho mình về sự thiếu sót này, đoạn tung người đuổi nhanh theo già Trung. Khi hai người đàn ông về đến khu nhà của mình thì tại bìa rừng, con cộp nãy giờ chực chờ đâu đó xuất hiện. Con vật đưa miệng ngoạm lấy bàn chân của người chết, dùng đôi chân khỏe mạnh kéo bật cái xác lên khỏi nấm mồ để dằn rồi tha thẳng vào rừng sâu.

Đâu đó trong khu rừng này con vật đang xé nát thân thể người bạc phước.

Khi Đồng và già Trung về tới trại nhập chung với đám phu cạo đang tập họp giữa sân thì người ta đã điểm danh xong và đã phát hết phần thuốc ký ninh cho mọi người. Đứng bên cạnh Đồng, Ngô Văn Học lúc này mặt mày xanh xao, vàng vọt, nhưng người anh đã bớt run. Năm trăm người dân phu xếp ngay hàng đang lặng lẽ đứng giữa sân trại. Ai nấy đều thắc mắc không hiểu nguyên do nào hôm nay họ bị đánh thức sớm hơn lệ thường nửa tiếng đồng hồ, và tên giám đốc đồn điền lại có mặt tại đây vào sáng sớm như thế này nữa. Claude Duclos đứng bên dưới cột đèn duy nhất giữa sân trại chờ đợi.

Những vết roi trên vai và trên lưng của một vài người phu cạo quanh đây cho thấy sáng nay những tên cặp răng người Annam cũng như những tên phụ tá người Pháp đều có vẻ hung hăng khác thường. Không lẽ đêm qua có người định bỏ trốn? Hay có người nào đó đã đốt nhà mấy tên cặp răng? Tiếng dao cạo và thùng đựng mũ của đám phu cạo khe khẽ vang lên, ai nấy đều đứng yên lặng đợi chờ, mọi con mắt đều đổ dồn về phía tên giám đốc đồn điền rồi nhìn nhanh vào những cây roi trên tay các tên cặp răng.

Giám đốc đồn điền Claude Duclos đang đứng trên một chiếc bục gỗ dành riêng cho y ngay bên dưới cột đèn. Mặc dù trời chưa sáng hẳn, y vẫn đội cái nón thuộc địa trên đầu, hai tay áo được xắn lên cao để lộ hai cánh tay nở đầy, sạm nắng. Duclos mặc một chiếc quần cụt, chân mang giày đi rừng với bít tất thật cao. Ngay thắt lưng y mang một con dao, cán làm bằng xương thú và cũng như thường lệ, mỗi lần đứng trước đám dân phu, y thường để một tay lên cán dao, cứ như đang để tay lên đốc kiếm theo lễ nghi quân cách vậy. Duclos hít một hơi thở dài, đưa mắt nhìn khắp mọi người rồi cất tiếng đồng dục.

— Cách đây hai mươi năm, toàn thể Đông Dương này không có lấy một cây cao su. Các người có biết không? Mười lăm năm trước đây, cái đồn điền mà chúng ta đang sống và làm việc tại đây ngày hôm nay là một khu rừng hoang, chỉ có voi và các thú dữ sinh sống mà thôi. Chúng tôi, những người Pháp, từ mười hai ngàn dặm, vượt đại dương đến đây. Chúng tôi mở đường sá, chúng tôi cất nhà, chúng tôi đem cây cao su trồng lên phần đất hoang dại này của các người. Chúng tôi đã mang lại một nền văn minh kỹ nghệ vào giữa khu rừng thiêng nước độc này.

Duclos ngừng nói, hai tay đưa lên hông, nhướng người về phía trước đầy vẻ phách lối:

— Chúng tôi đã phải làm việc cực nhọc trong nhiều năm dài trước khi chúng tôi hứng được một chén mủ. Các người có nghe rõ không? Bão tố làm bật gốc cây, cháy rừng lại thiêu rụi đồn điền, hạn hán làm chết cây con, nhưng chúng tôi đã không bỏ cuộc. Chúng tôi khổ cực tiếp tục công việc.

Duclos lại nhướng cao người tự đắc:

— Ngày nay đồn điền của chúng ta đã tốt nhất vùng Viễn Đông này.

Đám phu cạo bên dưới xôn xao một chút, nhưng ánh mắt mọi người đều không rời nhìn vào người đàn ông xứ đảo Corse. Những người có tuổi làm việc ở đây lâu năm, đã nhiều lần nghe những lời ve vãn này. Họ đoán biết rồi đây đời sống cơ cực của họ sẽ cơ cực hơn.

— Tôi, Duclos, người chịu trách nhiệm đồn điền Vi An này, sẽ không dung tha bất cứ tên da vàng lưỡi biếng nào, tôi sẽ không dung tha bất cứ ai lảng tránh công việc ở đây hết.

Duclos cong cong vành môi của mình khi y nói tới chữ *jaunne* bằng Pháp ngữ.

— Tháng rồi mức sản xuất của chúng ta bị sụt xuống rất thấp vì sự lười biếng của các người. Những người có cổ phần ở Paris không hài lòng về chuyện này. Họ muốn năm 1929 này sẽ là năm mà mức sản xuất cao su phải lên tới mức cao nhất. Chúng ta chỉ còn không đây ba

tháng nữa là đã hết năm, cho nên kể từ hôm nay, chỉ tiêu của mọi người là năm trăm gốc cây thay vì chỉ cạo ba trăm năm chục gốc như trước.

Duclos lại ngừng nói, đưa mắt nhìn vào đám người lơ nhố bên dưới.

— Đó là lý do tại sao hôm nay các người được đánh thức sớm hơn thường lệ. Năm trăm gốc cây phải cạo, đó là chỉ tiêu mà các người phải thực hiện cho bằng được kể từ hôm nay, nếu không các người sẽ bị phạt tiền, các người sẽ bị đòn và các người sẽ bị đóng gông gửi đi An Đập.

Một tên phụ tá người Pháp thường ngày hay dắt con ngựa trắng cho Duclos đi kiểm soát đồn điền, sau cái gật đầu của viên giám đốc y dẫn con ngựa tới bên sà n gỗ, chờ cho Duclos trèo lên yên. Duclos đưa tay với lấy cây roi bên cạnh yên ngựa rồi cho quày ngựa về phía đám dân phu.

— Bây giờ thì các người hãy đi đi, nhanh lên, nhớ phải làm cho xong chỉ tiêu của mình.

Thét xong, Duclos thúc ngựa cho chạy thẳng vào đám dân cạo, lách ngựa đi thẳng vào các rừng cao su.

T rời vẫn chưa sáng, mới có năm giờ. Những thân cây cao su còn lơ mờ trong bóng tối. Đồng và Học hào hển chạy về phía các hàng cây dành cho mình. Thịnh thoảng hai anh em cất tiếng hỏi thăm nhau xem số lượng của mỗi người đã cạo được bao nhiêu. Họ vừa cạo vừa chạy, cố cạo cho được ba trăm năm chục gốc cây trước mười giờ sáng. Ở tại mỗi gốc cây cao su, họ chỉ có một phút để trút chén mũ hứng được ngày hôm trước, điều chỉnh lại chén hứng và đưa con dao cạo một đường xoắn ốc mới trên thân cây để hứng mũ mới. Dù phải làm thật nhanh, nhưng họ cũng phải cạo thật cẩn thận, nếu không sẽ bị những tên cặp rắng người Annam và Pháp đánh đập không nương tay.

Đồng hồ chỉ đúng mười giờ thì còi trong đồn điền hú vang, báo hiệu giờ trút mũ bắt đầu. Vừa nghe tiếng còi óc éo vang lên thì hai anh em Đồng và Học vội vã chạy ngược về vị trí khởi đầu cách đó gần hai cây

số để bắt đầu chạy tới từng gốc cây, trút chén mù hứng được vào thùng đeo bên hông. Khi những chiếc thùng đeo bên hông đầy mù, họ phải chạy vội đến trạm chứa, đổ mù vào thùng chứa thật lớn để xe chở về kho.

Khi hai anh em Đồng và Học trút xong phần mù tại những gốc cây mà họ đã cạo được thì đã giữa trưa. Mặt trời đã đứng bóng, toàn thể khu rừng cao su hừng hực nóng. Một môi vì công việc mà họ quần quật suốt bảy tiếng đồng hồ vừa qua, hai anh em Đồng và Học cùng nằm xoãi người xuống mặt đất đỏ ẩm ướt, bên dưới các bóng cây rợp bóng. Nằm nghỉ một lúc, hai anh em phải chồm dậy lo nấu nướng bữa cơm trưa với phần cơm nguội mà họ mang theo từ sáng.

Theo lệ thường thì từ một giờ trưa trở đi, các phu cạo phải làm cỏ chung quanh các gốc cao su của mình mà thôi, nhưng với chỉ tiêu mà Duclos vừa ấn định ngày hôm nay thì sau giờ nghỉ trưa, họ phải tiếp tục cạo thêm trên một trăm cây nữa dưới cơn nóng bức nhứt trong ngày trong khi đó hầu hết sức lực của họ đã được dồn hết cho công việc buổi sáng rồi. Ngay khi Học bắt đầu cạo số cây còn lại không bao lâu thì cơn sốt rét lại hành hạ anh. Đồng phải chạy thực mạng từ các cây của mình phụ giúp em để Học được nghỉ, và chỉ có phương cách đó em mình mới không bị các tên cặp rắng đánh đập khi họ khám phá ra số lượng mù của em mình ít hơn chỉ tiêu.

Gần bảy giờ tối khi mặt trời đã lặn thì hai anh em Đồng và Học mới lê đôi chân mỏi nhừ của mình trở về làng sau khi hai người cạo xong phần chỉ tiêu ấn định.

Ngay trước cổng làng, hai anh em Đồng và Học bị đám cặp rắng tập hợp lại cùng toàn thể dân phu ở đây để chứng kiến cảnh những người không đạt chỉ tiêu thọ phạt. Toàn thể đám dân phu mệt mỏi đứng đờn cục với nhau trong hỗn loạn khi các tên cặp rắng lừa họ vào vị trí bằng cách bố những lẫn roi vun vút xuống đầu và vai những người chậm lụt. Chính giữa một vòng tròn đặc nghẹt những tấm thân mệt lả, một nhóm độ ba hay bốn mươi người được xếp đứng riêng rẽ. Ai nấy đều thần thờ khổ ải đến cùng cực.

Đồng đưa tay đỡ lấy thân người của em, đẩy sâu vào giữa đám đông, chọn một nơi mà không phải chứng kiến sự đánh đập tàn nhẫn như những người đứng ở hàng đầu.

Claude Duclos ngồi trên lưng ngựa gần đó đưa mắt nhìn đám đông. Một bầu không khí nặng nề bao trùm lấy khu trại khi Duclos bỗng đứng xống người trên yên ngựa, rút chiếc roi bên người cầm lên tay ra hiệu cho các tên cặp rắng bắt đầu. Năm người phu đầu tiên bị lôi ra giữa sân và bị xô ngã xuống nền đất đỏ. Dưới sự điều khiển của tên hung thần Phát, một số người phụ tá bước ra cầm roi đập liên hồi vào chân năm người phu cạo. Các tấm thân gầy còm cong người lên chịu cơn đau đớn. Roi từ trên tay các tên phụ tá mãi vun vút đập xuống, họ thực hiện công việc này cứ như trời đã phú cho họ cái nghề không cần phải học hỏi này một cách thật hoàn mỹ. Mọi người phu cạo phải chịu một trăm roi. Tiếng kêu đau đớn của họ át hẳn tiếng roi vút lao xuống không chút tiếc thương. Cặp rắng Phát đứng kế bên đó đếm từng roi một, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn Duclos dò xét. Ngọn roi thứ một trăm vừa dứt thì cặp rắng Phát ra lệnh cho đám thủ hạ dừng tay đoạn cho dựng đứng các nạn nhân dậy.

Claude đứng cạnh đó vung roi hăm dọa đồng thời cất tiếng:

— Chạy, chạy nhanh lên, nhanh như thỏ mới được.

Một vài tên thủ hạ dùng roi trên tay mình xả vào đám người vừa được dìu đứng lên thúc hối cho đến khi họ phải lê đôi chân sưng húp be bét máu chạy xung quanh đám đồng nghiệp. Nếu có người bị ngã thì kẻ đó bị đánh đập tàn tệ hơn trước khi bị dựng đứng lên để tiếp tục chạy. Năm người dân phu vừa lê chân đầy thương tích cố chạy cho thật mau chung quanh những người đứng xem bất đắc dĩ trong khi người ta cho xô ra giữa sân năm nạn nhân mới.

Trong lúc cuộc xử phạt tại ngôi làng số ba đang diễn tiến thì bỗng có tiếng động cơ xe rì rầm vang lên. Ba chiếc xe chở hàng, đầy người đang từ đang từ bên ngoài bìa làng tiến vào sân trại, theo sau là một chiếc Citroen bóng loáng. Chiếc xe lách mình chạy trờ tới trước chỗ lại

bên cạnh Duclos. Cặp răng Phát đưa mắt dò ý chủ xem có nên tiếp tục cuộc xử phạt nữa hay không, nhưng gã đàn ông người đảo Corse đã đưa tay vẫy cho y tiếp tục công việc, đồng thời y cũng ra lệnh cho thuộc hạ lừa đám dân dưới sân trại qua một bên nhường chỗ cho những người mới tới cùng chứng kiến.

Với vóc người cao lớn, từ giữa đám đông Ngô Văn Đồng có thể đưa mắt quan sát đám người mới tới. Giữa cái dòng người ngơ ngác đó đây, Ngô Văn Đồng bỗng nhận ra được hai khuôn mặt quen thuộc mà anh gặp họ lần cuối cùng cách đây hơn một năm. Khuôn mặt đầu tiên là khuôn mặt của gã đàn ông Tây Phương, mặc y phục trắng, y vừa bước ra khỏi chiếc Citroen đến bắt tay Duclos. Y là Auguste Lépine, giám đốc cơ quan mộ phu. Lépine đang đi với một tên cặp răng mà cách đây mười tám tháng, chính y, y đã lường gạt anh em Đồng để đưa vào làm việc tại đồn điền này. Mặc dù lòng căm thù người mộ phu ngoại lai này đang dâng trào nhưng Đồng cũng phải bỏ qua để đưa mắt nhìn vào đám phu tân tuyển. Đồng ngơ ngác khi thấy từ đám đông mới tới, một khuôn mặt quen thuộc giữa đám người đầy vẻ hoang mang lẫn kinh hoàng trước cảnh tình trước mặt, khuôn mặt mà Đồng đã không gặp lại từ lâu lắm rồi. Đó là khuôn mặt của cha anh.

BỐN

Claude Duclos đưa tay chùi bọt *Champagne* trên hàm râu mép của mình, đoạn cầm chai rượu châm thêm cho hai người, và hỏi.

— Toa tìm họ ở đâu mà có hoài vậy? Moa nghe đồn là toa cho người phá vỡ đê điều của thiên hạ ở ngoài Bắc để ruộng rẫy gì cũng đều bị ngập lụt hết, rồi toa đẩy cái đám da vàng dói khổ này vào các đồn điền trong này phải không?

Vóc dáng nhợt nhạt của Auguste Lépine giựt giựt mấy cái, y mỉm một nụ cười bệnh hoạn một thoáng mà không trả lời bạn. Gã tuyền mộ phu cho tay vào túi áo khoác kéo ra một xấp hình, đẩy qua bên kia mặt bàn đưa cho Duclos. Viên giám đốc đồn điền khẽ gõ nhịp lên mặt bàn với cái chai không đang cầm trên tay và đưa bàn tay còn lại cầm lấy xấp hình. Mặc dù chiếc quạt trên trần nhà lúc này đang chạy hết tốc lực, nhưng cơn nóng của một ngày nắng cháy vẫn làm cho hai người đàn ông tháo mồ hôi như tắm. Từ đằng xa tiếng sấm đì đùng vang lại, báo hiệu một cơn mưa lũ sẽ đến sớm vào tối hôm nay. Duclos cầm chiếc khăn tay ướt đẫm, quệt mồ hôi trên trán trước khi ghé mắt vào các tấm hình.

— Tuyệt diệu, ông bạn vàng thật là tuyệt nghệ. Toa chỉ đưa cho thiên hạ coi các tấm hình này rồi lo tìm biện pháp ngăn chặn họ tình nguyện theo toa thôi phải không?

Giọng gã tuyền mộ phu thành thật:

— Thật ra không phải dễ dàng như vậy đâu Duclos. Công việc này đòi hỏi nhiều công lao lắm. Năm ngoái moa cung cấp cho Nam và Trung kỳ ba mươi lăm ngàn dân phu Bắc, đồng thời chở qua New Herbrides mười ngàn người nữa.

Duclos huýt sáo đầy thán phục:

— Bốn mươi lăm ngàn cái xác, và cứ mỗi đầu người toa kiếm được mười lăm đồng phải không? Vậy là toa kiếm gần bảy trăm ngàn đồng bạc rồi.

Duclos lơ lơ cặp mắt tính toán một chút rồi mở choàng mắt ra, miệng lại huýt sáo:

— Tính ra khoản bảy triệu quan. Một năm mà toa kiếm được chừng đó thì đâu có tệ hả Auguste?

Duclos mỉm cười, đồng thời làm một cử chỉ như thán phục bạn mình bằng cách đưa tay chỉ lên bộ quần áo đắt tiền, đôi giày đóng bằng tay và chiếc áo lụa đang mặc trên người của Lepine:

— Bởi vậy cho nên không ai ngạc nhiên khi thấy toa ăn mặc như một hầu tước của nước Anh vậy.

Lépine chua chát:

— Nếu như số người chết ở các đồn điền trong này không quá cao thì moa đâu phải nhọc công đi tìm kiếm nhân công mới làm gì. Nếu như toa đối xử với họ khác hơn thì người ta đâu bế đầu, gãy tay như tình trạng hiện tại, và họ cũng đâu có bỏ trốn toa mà đi.

Lépine đưa mắt nhìn vào một xấp giấy trên tay:

— Báo cáo cho thấy toa để cho người ta chết vì bệnh sốt rét quá nhiều hay là ông để cho người ta tự vẫn chết rồi báo cáo là họ chết vì ngã nước?

Duclos thúc thủ trước mũi dùi tấn công của người đồng hương nên y ngời thừ ra trên ghế.

— Chuyện họ tự làm cho họ bị thương thì moa đã có cách ngăn chặn rồi Auguste à. Ai cũng biết là nếu như họ tự làm cho mình bị thương thì họ sẽ bị giải đi An Đập, không cần biết vết thương đó nặng hay nhẹ. Còn chuyện họ chết vì sốt rét rừng thì moa làm gì được cơ chứ?

Duclos nhún vai đầu hàng:

— Moa vì bắt buộc nên phải đôn đốc cho họ làm việc nhiều hơn. Các tay có cổ phần ở Paris lúc nào cũng đòi cho được mức sản xuất thật

cao. Họ bỏ ra mười hai triệu quan để đầu tư, mà họ đã thu về sáu triệu tiền lời rồi, vậy mà họ vẫn còn muốn đòi thêm.

Lépine đưa tay lên miệng ngáp dài rồi nói nhỏ:

— Toa đề cập đến các tay có cổ phần ở Paris cứ như toa không cổ phần nào trong cái đồn điền này hết cả vậy. Nói như toa thì ai cũng tưởng việc làm của toa ở đây chỉ vì người khác bắt buộc toa làm bậy mà thôi.

Duclos cười với vẻ bối rối trước khi lên tiếng phản đối:

— Moa thì chỉ có chút đỉnh thôi, so với các tay tổ bên nhà thì có thấm thía gì đâu.

Duclos đưa mắt nhìn vào dáng người cao nghêu của tên tuyến mộ phu một lúc. Hai con mắt thâm quầng trên khuôn mặt như bị phù thũng của y, chứng tỏ y là một người nghiện ngập nặng.

— Nhưng tại sao chúng ta lại phải thắc mắc về cái đời sống ở các địa ngục tại các thuộc địa này hở ông bạn vàng? Tại sao chúng ta không sống cho mình một tí? Và cố dành dụm cho riêng mình chút ít để dưỡng già.

Duclos cố tạo cho người khách của mình một chút tin tưởng. Y đưa tay rót thêm rượu rồi đưa về phía Lépine mời tên tuyến mộ phu uống cho cái ý của mình vừa rồi, nhưng Lépine cố tình làm lơ.

Bên ngoài tiếng sấm gầm lên vang dội, mưa bắt đầu rơi nặng hạt trên mái nhà. Hai người đàn ông yên lặng một hồi lâu, sau cùng Duclos đứng lên bước tới chiếc máy hát:

— Mình nghe một chút nhạc Jazz nghe Auguste?

Nói xong Duclos đưa tay lên dây thiều hồi hả:

— Khi moa có một mình thì chỉ có mỗi một điều duy nhất này làm cho moa đỡ phiền muộn, và khi thui thủi một mình moa cũng tránh không uống nhiều rượu nữa. Không có nhạc Jazz như thế này thì moa nghĩ moa sẽ không biết làm sao để sống được nổi ở cái miền nhiệt đới này. Toa thích gì đây Auguste? Kèn sắc xô của Sidney Bichet? Moa có đĩa *The Wild Cat Blues*, hay là *Kansas City Man*?

Lépine nhún vai tỏ vẻ bất cần và Duclos chọn đĩa nhạc theo ý của mình. Y đứng lặng yên nghe tiếng kèn đồng réo rắt chen lẫn với tiếng mưa rơi một lúc rồi trở lại ghế ngồi, đưa tay cầm ly rượu lên uống cạn.

— Còn một việc khác nữa mà ở đây tui moa cũng kịch liệt triệt hạ cho bằng được. Đó là chủ nghĩa Bôn Sơ Vích đó Auguste à.

Duclos vừa nói vừa chồm người sát bên tên tuyển mộ phu.

— Toa có nghe bên đồn điền Michelin ở Phú Riềng, thiên hạ xính vinh với cái vụ này không?

Lépine đáp với giọng hững hờ.

— Moa đã đi qua các đồn điền tại các quần đảo ở Thái Bình Dương này cả tháng trời nay.

Tiếng nhạc Jazz từ chiếc máy hát như làm Lépine khó chịu, khuôn mặt của y bắt đầu thay đổi như người đang tới cơn ghiền.

— Hai tuần lễ trước, một vụ lộn xộn lớn xảy ra, và mấy tên cặp rắng đã khám phá ra được một âm mưu tổ chức một cuộc biểu tình đình công. Năm, sáu tên đầu đảng bị tóm cổ gồm vừa Bôn Sơ Vích vừa Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Duclos hít một hơi thở dài đầy vẻ khinh bạc.

— Mấy tay cặp rắng của moa ở đây làm việc đặc lực lắm. Bất cứ mọi nghi ngờ nào phát hiện được là lập tức tui moa đẩy chúng đi An Đập ngay trước khi chúng rục rịch được gì.

Duclos châm biếm thêm:

— Trong đám người mà toa mang tới chiều hôm nay, liệu toa không có mang đến cho moa mấy tay Cộng Sản Quốc Tế xâm nhập vô đó chớ Auguste?

Lépine đáp nhanh.

— Duclos, nội việc đem được họ tới đây thôi, moa cũng phải tối tăm mặt mũi rồi. Moa bảo đảm với toa là họ không biết gì về chính trị đâu.

Cánh cửa phòng bật mở, một người đàn bà Annam bước vào, trên tay cầm một chai Pierre Jouet mới. Người đàn bà châm rượu cho chủ rồi lặng lẽ bước ra khỏi phòng. Duclos nhìn qua Lépine đầy ngụ ý. Y khẽ

nhích mày như hỏi ý người khách, đồng thời hát đầu làm hiệu theo bước chân người đàn bà. Lépine không buồn nhìn theo, y cất tiếng.

— Nó biết tiêm thuốc phiện không?

— Đương nhiên.

— Vậy tốt, moa chỉ cần nó tiêm thuốc cho moa mà thôi.

Người khách của Duclos vừa nhìn vào ly rượu của mình với vẻ hững hờ rồi nói tiếp.

— Moa được biết là ở đây toa không có đứa tớ trai nào hết, phải không?

Duclos chưng hửng một thoáng, nhưng rồi y chợt hiểu, y đáp nhanh.

— Moa không cần tớ trai, đó không phải là sở thích của moa.

Lépine cất tiếng với một giọng đầy tự tin, không một chút e thẹn.

— Thiệt vậy sao Duclos? Toa làm moa ngạc nhiên lắm đó. Bây giờ cũng là lúc mà chúng ta nên duyệt xét lại xem ai là người kiểm soát việc cung cấp nhân lực cho toa đây? Moa thì lúc nào cũng nhớ đến những đồn điền có nhã ý tiếp đãi moa nồng hậu, mỗi lần moa đến và lo đáp ứng cho nhu cầu ở những nơi đó trước.

Hai mắt của viên giám đốc đồn điền khẽ chau lại khó chịu không giấu giếm vẻ bất bình của mình trước lời đe dọa của tên tuyến mộ phu. Duclos cất tiếng cười miễn cưỡng.

— Moa là người biết điều lắm ông bạn vàng Auguste ơi. Moa sẽ tự đi tìm cho toa một đứa ngon lành.

Bên trong căn nhà dành cho phu cạo, dưới cơn mưa lũ, Đồng và Học ngồi ôm lấy cha trong một góc tối của căn nhà dột khắp mọi nơi. Hai người con trai rấm rức khóc. Họ ôm ghì lấy nhau dưới nền đất sũng ướt nước mưa thút thít khóc mà không ai nói nên lời. Cuối cùng Ngô Văn Đồng thổn thức cất tiếng.

— Làm sao ba biết chúng con ở đây mà tới kiếm?

Đồng cố thu hết nhãn quang để nhìn vào khuôn mặt của cha mình, nhưng bóng tối nhạt nhòa làm Đồng không nhìn thấy được gì hết cả.

— Đảng đã giúp ba đi tìm các con. Đây là Việt Nam Quốc Dân Đảng. Một hội kín gồm nhiều người quốc gia yêu nước, cùng chung đấu tranh cho chúng ta được Tự Do.

Ngô Văn Lộc ngừng nói, thấp giọng xuống cố để cho người ngoài không nghe được lời nói của mình.

— Nhưng làm sao các con lại trôi dạt vào trong này?

Hai người thanh niên cùng ngồi xích lại gần bên cha. Đồng ngập ngừng:

— Sau khi chúng con bỏ cha, chúng con ra tới Quảng Nam. Tại đây chúng con gặp tên tuyến mộ phu đồn điền. Cái thằng cha đến đây hỏi chiều với ba đó. Thằng đó và tên cặp rắng người Annam đã lừa gạt chúng con. Chúng đưa cho chúng con mỗi đứa sáu đồng bạc và nói rằng đó là tiền ứng trước để đi làm việc ở một đồn điền cách đó không bao xa. Họ nói họ sẽ trả cho chúng con tám mươi xu mỗi ngày và chỉ làm sáu tiếng mỗi ngày mà thôi. Họ còn cho chúng con biết là sẽ có đủ cơm ăn và có nhà cửa ở tử tế lắm. Thế là họ đẩy chúng con lên xe và chở thẳng tới đây. Ai bỏ trốn thì chúng bắt lại đánh đập tàn nhẫn lắm.

Nước mắt Đồng lưng tròn hồi tưởng lại quá khứ:

— Chúng con đã có lần bỏ trốn, nhưng lại bị bắt và người ta đã đánh đập chúng con không một chút thương hại. Chúng con cũng có viết thư về cho ba mấy lần, nhưng mấy tên cặp rắng họ giật và đem đốt hết.

Chung quanh ba cha con Đồng, tiếng rên rỉ của những người bị phạt lúc ban chiều vang lên chen lẫn với tiếng ngái ngủ của một số người khác cùng tiếng mưa rơi nặng hạt trên mái lá nghe thật quái đản vô cùng.

— Nhưng ngay từ lúc đầu thì tại sao các con lại bỏ trại săn mà đi đâu?

Cả Đồng lẫn Học cùng khẽ nhích mình dưới nền đất sũng nước, nhưng cả hai cùng không nói một lời nào. Ngô Văn Lộc cất tiếng hỏi

nhỏ:

— Tại sao vậy hở Đồng? Tại sao chúng con lại bỏ đi?

Ba người cùng im lặng một lúc, sau cùng Đồng lên tiếng:

— Chúng con mắc cỡ quá ba à.

Một tiếng nấc nhỏ bật lên từ trong cổ họng của Ngô Văn Lộc, chứng tỏ người đàn ông đã lo sợ câu trả lời của con mình đúng với điều mình dự đoán trước.

— Mắc cỡ về việc gì?

— Về chuyện đã xảy ra.

Ngô Văn Đồng thì thầm đáp lời cha thật nhỏ:

— Con đã hận điều mà mẹ đã làm vô cùng, và ba đã biết chuyện này rồi mà.

Ngô Văn Lộc gằn giọng giận dữ:

— Ba đã tưởng rằng chúng con còn quá nhỏ để hiểu biết sự tình. Biết vậy ba đã giải thích cho các con rồi. Bây giờ thì đã quá trễ.

Nói tới đây Lộc lại bật lên tiếng nức nở. Học cầm lấy tay cha mình hoảng hốt hỏi:

— Sao mà trễ hở ba?

— Bởi vậy bây giờ ba chỉ còn có thể xin ông bà, tổ tiên tha thứ cho mẹ con mà thôi...

Giọng nói của Ngô Văn Lộc làm hai anh em Đồng và Học nghe rợn người. Đồng hỏi vội:

— Như vậy là thế nào? Mẹ chúng con bây giờ ở đâu? Tại sao ba lại bỏ mẹ một mình mà tới đây?

Ngô Văn Lộc chồm mình ra khỏi vòm bóng tối, đưa tay nắm chặt lấy tay hai đứa con của mình.

— Mẹ các con đã chết rồi.

— Chết rồi?

Ngô Văn Đồng và Ngô Văn Học cùng cất tiếng kinh hoàng hỏi một lượt:

— Phải, mẹ của chúng con mất cách đây hai tháng, và mất ở trong tù.

— Tại sao lại ở trong tù?

Ngô Văn Lộc ngân ngữ rồi cất tiếng thở dài:

— Đã nhiều năm qua, ba và mẹ đã cung cấp nhiều tin tức về việc Jacques Devraux có dính líu đến Sở Mật Thám cho cách mạng. Ba thường đi theo Jacques Devraux xuất ngoại để làm tài xế cho nó mỗi khi nó đi điều tra các hoạt động của cách mạng từ bên ngoài du nhập vào nước ta. Khi Việt Nam Quốc Dân Đảng thành hình cách đây hai năm thì ba và mẹ các con chính thức gia nhập Đảng, đồng thời tiếp tục theo dõi Jacques Devraux.

Giọng nói của Ngô Văn Lộc run run và nhỏ dần:

— Vì vậy nên mẹ các con phải làm như thế để Jacques Devraux không nghi ngờ gì ba và mẹ. Mẹ các con đã vô cùng căm hờn, và ba cũng vậy. Chuyện này không xảy ra thường lắm đâu, nhưng cứ mỗi lần xảy ra như vậy thì ba và mẹ các con đành cắn răng chịu đựng, cố mà vỗ về rằng mình vì quốc gia đại sự mà thôi.

Ngô Văn Học cúi đầu vào vai anh mình tí tê khóc. Căn nhà bỗng trở nên yên lặng hoàn toàn, chỉ có tiếng mưa rơi và tiếng người rên rỉ vì mệt nhọc và đau đớn vang lên đó đây. Giọng nói của Đồng nước nở:

— Nhưng làm sao mẹ lại bị bắt?

— Lần đó ba phải đi vắng mấy ngày. Trong khi ba vắng nhà thì một hôm mẹ con bắt gặp trên bàn giấy của Jacques Devraux có một ít giấy tờ. Tưởng rằng các giấy tờ đó sẽ có ích lợi cho đảng nên mẹ con mới đem giấu đi. Không ngờ Jacques Devraux khám phá và mẹ con bị bắt. Phần ba thì ba được đảng thông báo cho kịp thời nên ba không trở về nhà nữa.

Ngô Văn Lộc ngừng nói, cố đè nén tình cảm của mình.

— Một tháng sau thì ba hay tin mẹ con qua đời. Người Pháp nói rằng mẹ con mất vì sức khỏe yếu kém, nhưng ba được các người tù cùng trại với mẹ của các con cho biết là mẹ các con bị người ta tra tấn cho đến

chết. Tụi Pháp rất sợ phong trào cách mạng nên chúng dùng cả điện để tra khảo tội nhân.

Ngô Văn Đồng thở mạnh.

— Nó giết mẹ, chính thằng Devraux đã giết mẹ con.

Ngô Văn Đồng đưa tay kéo em đang tấm tức khóc vào sát lòng mình. Anh ôm chặt lấy em, hai hàm răng cắn chặt đè nén cơn uất hận đang dâng trào, anh đong đưa em ru dỗ sự tủi nhục của hai người.

Ngoài trời sấm chớp càng lúc càng nhiều hơn. Một tiếng sấm nổ vang thật gần, cùng lúc đó cánh cửa trước nhà vụt mở. Ánh đèn bấm đưa tới, đưa lui, quét dài lên người đám dân phu đang mệt ngủ làm hất tung bóng dáng khổng lồ của Claude Duclos chập chờn trên vách lá. Y tiến sâu vào bên trong căn nhà, nước mưa từ trên chiếc mũ dạ của y nhiều ròn ròn xuống nén đất. Bỗng ánh đèn bấm dừng lại chỗ hai anh em Đồng và Học. Duclos ngần ngừ một lúc rồi cúi người xuống chụp lấy tay Học.

— Đi. theo tao.

Tên giám đốc đồn điền kéo mạnh người con trai đang thút thít khóc đứng lên.

— Bây giờ không phải là lúc ngủ nữa. Tao có việc khác cho mày làm tối nay.

Bên dưới hàng ba ngôi nhà của viên giám đốc đồn điền, Lépine đứng lặng yên nhìn mưa rơi, đôi mắt y ánh đầy khói tiên. Kịp khi thấy Duclos đội mưa từ bên ngoài bước vào, theo sau có một người thanh niên, Lépine mỉm cười một mình đoạn quay bước đi vào phòng ngủ và bắt đầu đưa tay cởi áo.

NĂM

Khi hồi kếng đánh thức các phu cạo vang lên từng hồi dài rồi ngưng hẳn lại thì Claude Duclos đã uống hết ly cà phê thứ ba của mình, vẻ mặt khó chịu hàng ngày của y giờ càng hiện lên rõ ràng. Ngay vừa lúc đặt ly cà phê xuống bàn thì chị bếp này giờ đứng chờ đợi đằng sau tấm cửa lưới bước đến dọn dẹp bữa ăn sáng của chủ. Thoáng trong bầu không khí ban mai, Duclos nghe phảng phất mùi thuốc phiện của người khách trọ, gương mặt người chủ nhà vụt cau có thêm lên. Duclos chợt nghe lợm giọng khi nghĩ tới sự nghiện ngập nặng nề của tên tuyến mộ phu và y lại cảm thấy vô cùng bức bối khi nghĩ đến việc mình phải lệ thuộc quá nhiều vào gã đàn ông nghiện ngập này để có được số nhân lực cần thiết hầu thay thế sự thiếu hụt trầm trọng của mình.

Bên trong nhà bỗng có tiếng nhạc rè rè vang lên bản Muskrat Ramble. Tiếng nhạc réo rắc hòa lẫn tiếng chim rùng lảnh lót đó đây nghe thật vô cùng chói tai. Duclos thở dài chán nản đoạn khẽ khép mắt lại như cố ru mình để thưởng thức điệu nhạc. Một thoáng dễ chịu vụt đến, khiến y khẽ đưa chân nhịp xuống sàn nhà theo tiếng nhạc.

Bỗng Duclos mở choàng mắt ra, nhìn vào đồng hồ tay, gương mặt y trở nên cau có, cố lắng tai nghe tiếng những người cặp rặng điếm danh từ đằng xa vọng lại. Chén lẫn vào tiếng điếm danh trầm trầm là tiếng la hét của một vài tên cặp rặng và tiếp theo là tiếng roi vút vang lên. Người chủ nhà đứng lên khỏi bàn ăn, đưa tay vợ lấy chiếc nón đội lên đầu, tay hững hờ đưa xuống chuôi dao đeo bên hông một cách máy móc và lần bước ra cửa. Vừa bước ra tới hành lang thì có tiếng chân người sau lưng mình. Duclos quay đầu nhìn lại và gặp Lépine bước tới, áo quần chỉnh tề, chứng tỏ khách vừa mới tắm xong, khi người khách bước ngang qua chủ nhà để đến bàn ăn thì Duclos vẫn còn nghe mùi hôi hám của người hút thuốc phiện, Duclos miễn cưỡng cất tiếng.

— Chào ông bạn vàng Auguste. Moa hy vọng toa được hài lòng trong dịp viếng thăm Vi An lần đầu tiên này.

Lépine chỉ buông cái gật đầu hững hờ không buồn ngẩng đầu nhìn lên. Y với tay cầm lấy bình cà phê rót vào ly của mình đoạn đưa lên miệng húp ròn rột và cất giọng than phiền.

— Cái thằng Annam của toa ghê ngứa cùng mình, nó lại rấm rức khóc suốt cả đêm.

— Tệ thật, tệ thật. Thôi thì ráng cho lần sau vậy. Một khi moa đã biết được ý của toa rồi thì moa sẽ chuẩn bị chu đáo hơn.

Duclos vừa nói vừa chìa tay cho người khách trọ bắt lấy, vẻ mặt nôn nóng muốn rời khỏi nơi này ngay tức thì.

— Moa xin phép toa, moa phải đi làm bây giờ.

Lépine bắt tay Duclos, gật gật đầu cho có lệ và vẫn ngồi lì tại bàn ăn.

— Moa hy vọng là từ nay trở đi toa sử dụng công nhân tiện tặn hơn. Từ rày về sau, việc tìm kiếm người thay thế cho đồn điền của ông không dễ dàng như trước nữa đâu.

Giọng nói của tên tuyển mộ phu rõ ràng để tấn công Duclos một cách không giấu giếm. Duclos ngần ngừ một thoáng rồi hậm hực bước ra khỏi nhà không nói thêm một lời nào nữa. Khi Duclos đi đến nơi dân cạo đang tập họp thì trời ở phía đông cũng đã lấp lánh ánh sáng. Các tên cặp rảnh vẫn chưa phát xong phần thuốc ký ninh cho mọi người, cơn giận dữ đeo đuổi từ nhà đến đây bây giờ có cơ bùng dậy. Duclos đưa tay bốc một nắm thuốc rồi tự mình đi đến phát cho những dân phu ở hàng đầu. Đi được nửa hàng người thì Duclos bước tới chỗ hai anh em Đồng và Học đang đứng. Duclos đưa mắt nhìn vào mặt Ngô Văn Học, đứa con trai đứng yên đây về hồi hộp, gương mặt cúi gằm đây về tiêu tụy. Học đặt tay lên con dao cạo và mớ đồ nghề đeo bên hông, đầu anh cúi thấp để không phải nhìn viên giám đốc đồn điền. Duclos chợt nhớ ra chính gã con trai trước mặt này đã làm phật lòng tên tuyển mộ phu. Làm phật lòng y có nghĩa là việc cung cấp và thay thế nhân lực

cho đồn điền của mình gặp phải rắc rối. Duclos đứng lại bên cạnh Học. Thân người xuôi lơ, đầu cúi gằm của Học làm cho Duclos nhớ đến tình cảnh vô vọng của mình trước những đòi hỏi quá đáng của Paris. Cơ giận bùng lên tới cực điểm. Duclos cung tay đâm mạnh vào Ngõ Văn Học, đưa con trai lăn kên ra mặt đất.

— Đồ quỷ khóc nhè. Đứng ngay dậy cho tao, rồi mày hãy tỏ ra kính trong cấp trên của mày một chút. Bằng không mày sẽ nếm mùi An Đập nữa đó.

Học gượng người, vất vả đứng lên. Anh đưa mắt lơ mờ nhìn vào phía sau lưng viên giám đốc đồn điền khi y tiếp tục bước đi phát thuốc cho những người còn lại trong hàng. Hai mắt đỏ ngầu vì nước mắt vụt long lên dữ tợn. Tay cầm chặt cán dao cạo, thành linh Học tung người nhảy vọt theo người đàn ông Pháp, đưa con dao cạo lên, phụng thẳng xuống đầu Duclos.

Có tiếng thét của một tên cặp rặng vang lên. Duclos vụt quay người lại thì cũng ngay lúc đó muối dao sắc bén cũng từ trên cao bổ thẳng xuống đầu gã đàn ông, làm chẻ hai chiếc nón đang đội trên đầu. Vì đang quay người lại phía sau nên lưỡi dao cạo sau khi chẻ đôi chiếc nón, lưỡi dao tiếp tục chui xuống, rạch một đường dài dọc theo mang tai và cắm phập xuống hông cổ, trên bả vai của người đàn ông. Nhát dao giật dữ làm tên giám đốc đồn điền ngã quy xuống với vẻ mặt đầy kinh hoàng. Duclos vội vàng đưa tay lên ngang hông, cố lôi con dao găm đeo bên người trong khi đó máu từ trên cổ gã chảy ròng ròng xuống nền đất đỏ.

Học và Đồng cùng kinh hoàng bước lùi về phía sau một bước, đứng nhìn gã Tây đồn điền quy dưới đất, Học bật khóc thành tiếng. Mọi người đều bàng hoàng đứng trơ nhìn cảnh tượng xảy ra quá đột ngột này. Rồi như nước vỡ bờ, tất cả những hận thù trong lòng từng người dân phu bỗng tràn lên sóng trào. Một vài người phu cạo quá khích vụt cất tiếng gào thét, rồi cùng chạy đến dùng dao cạo đâm túi bụi xuống người tên giám đốc đồn điền. Duclos ngã hẳn người xuống đất trước cơn cuồng nộ của đám dân phu. Một người cúi xuống giật con dao đeo

bên hông của y đâm mạnh vào lồng ngực của người đàn ông xứ đảo Corse.

Ngay khi Duclos vừa quy xuống đất thì hai người Pháp phụ tá và một tên cặp rắng người Annam cũng vụt chạy tới, nhưng rồi họ phải dừng ngay lại khi thấy cơn thịnh nộ của năm trăm dân phu đang ào ạt bùng lên. Đám người phụ tá và những người cặp rắng đều đứng như chôn chân, gương mặt người nào cũng đầy vẻ kinh hoàng sợ hãi. Đám đông nhận ngay ra điều đó. Một nhóm độ bốn, năm chục người hùng hổ xáp lại đám phụ tá đồn điền. Hàng chục lưỡi dao mà xưa rày chỉ dùng để cạo mủ, bây giờ cùng một lượt đưa cao lên khỏi đầu hăm dọa.

Trong cơn dao động bất thần, Học tung người đuổi theo đám đông, trên tay vẫn còn cầm con dao cạo dính đầy máu của tên giám đốc đồn điền. Đồng cũng bàng hoàng trước sự thế đang xảy ra, anh chạy vụt theo em mình, miệng cất tiếng gọi một cách vô vọng. Đám người phụ tá cảm thấy được sự trả thù tàn khốc chắc chắn sẽ xảy ra. Tên cặp rắng người Annam quay người bỏ chạy trước, hai người Pháp cũng vùng bỏ chạy theo sau. Ba người chạy vội vào một căn nhà gạch và khóa ngay trái cửa lại. Đám phu cạo đuổi theo bao vây căn nhà, họ cố gắng đập phá các cánh cửa để vào bên trong nhưng không thực hiện được. Bỗng có tiếng người la to.

— Đốt nhà đi, chúng ta hãy đốt nhà của chúng đi.

Đồng và Học nhập vào đoàn người trên dưới hai mươi dân phu chạy vội về phía nhà để xe ủi đất, khiêng các thùng dầu. Hai anh em Đồng và Học chế dầu chung quanh căn nhà, ngay lúc này Ngô Văn Lộc từ đằng xa chạy đến. Cũng như tất cả mọi người khác, Ngô Văn Lộc cũng vô cùng bàng hoàng trước những sự việc xảy ra quá nhanh chóng vừa qua. Lộc cố xô đẩy những người chung quanh để tiến đến gần bên hai đứa con của mình đang có mặt ở vòng trong. Phải vất vả lắm Lộc mới tới được gần bên hai đứa con. Lộc nắm vội tay hai con rồi kéo chúng chạy nhanh vào rừng.

— Người ta sẽ báo động bây giờ. Lính trên Biên Hòa sẽ kéo tới đây ngay. Mình không chống lại nổi với quân đội thuộc địa đâu. Phải trốn thoát hởi nơi này ngay.

Cha con Ngô Văn Lộc chạy tới bìa rừng thì sau lưng họ vang lên những tiếng reo hò đầy khích động. Họ quay đầu nhìn lại và thấy ngọn lửa chung quanh căn nhà đã bốc cao. Đám dân phu vẫn đứng bên ngoài chờ đợi, và quyết đòi nợ máu. Lộc nói lớn với các con.

— Chúng nó có súng trong nhà đó. Tụi nó sẽ nổ súng để mở đường ra ngoài. Rồi đây dân mình sẽ chết không ít đâu. Họ ngu quá, không chịu chạy đi cho rồi.

Đồng cất tiếng sợ hãi hỏi.

— Nhưng rồi mình chạy đi đâu hở ba? Mấy lần trước chúng con bỏ trốn đều bị bọn Mọi bắt lại hết. Từ đây về Sài Gòn không có lối nào thoát được hết cả.

— Mình sẽ không chạy về hướng Nam đâu. Ai bỏ trốn đồn điền cũng cấm đầu chạy về Sài Gòn hết, như vậy là ngu. Mình đi ngã khác ra Huế, ra Hà Nội. Đường đi sẽ xa hơn, nhưng ra ngoài đó mình có cơ hội chiến đấu. Việt Nam Quốc Dân Đảng ngoài đó mạnh lắm.

Từ đằng sau lưng cha con Ngô Văn Lộc có tiếng súng vang lên dồn dập đúng như lời dự đoán của Ngô Văn Lộc. Ba người không một ai nói thêm lời nào nữa, hai anh em Đồng và Học tung người chạy theo cha, băng vào rừng sâu.

Tại hành lang ngôi nhà của Duclos, gã đàn ông tuyển mộ phu nghe có tiếng ồn ào từ phía khu cư ngụ của phu cạo từ xa vọng lại, nhưng trong cái tranh tối, tranh sáng của buổi bình minh chưa tỏ rạng, Lépine không thấy được gì đằng xa đó hết cả. Cẩn tắc vô ưu, Lépine lững thững trở vào phòng ngủ, quơ lấy chiếc cặp da đựng giấy tờ và dặt khẩu súng lục vào lưng quần như thường lệ. Hành lý riêng của y đã được chị bếp mang ra xe từ sáng sớm. Lépine bước ra khỏi phòng, y bỗng kinh

hoàng khi thấy bên kia vườn hoa, một nhóm vài chục dân phu đang hò hục lặn các thùng dầu về phía căn nhà y đang ở.

Đám phu cạo nhận ra Lépine. Một vài người tách ra khỏi đám đông, tất cả đều rút dao cạo mũ cầm lên tay tiến về phía người đàn ông Pháp. Tên mộ phu rút nhanh khẩu súng lục chĩa về đám người đang chạy tới, còn cách khoảng ba mươi thước, y lấy cò liên tục. Bốn, năm người phu cạo ngã xuống, nhưng những người còn lại vẫn tiếp tục ào đến, miệng la hét vang trời.

Lépine sợ toát mồ hôi, y tung mình chạy ra khỏi nhà, vọt nhanh tới chiếc Citroen, tung mình ngồi ra bên sau tay lái. Chiếc xe được nổ máy vọt vàng rồi chạy vọt giữa đám cát bụi mịt trời. Một số dân phu ào tới leo lên thành xe. Họ đập bể tung cửa kính bằng đủ mọi thứ vật liệu nhặt được chung quanh. Những mảnh gương vỡ bắn vào mặt tên mộ phu vấy máu. Lépine đạp mạnh chân ga. Chiếc xe gầm lên, chạy xoay vòng rồi đâm thẳng xuống lề đường làm một số phu cạo đang bám trên thành xe ngã nhào ra mặt đất. Gã đàn ông mộ phu bị bất tỉnh vì sức va chạm của chiếc xe bị lật xuống lề đường. Tiếp sau đó là hàng chục lưỡi dao cạo thi nhau bổ xuống thân người của tên mộ phu như mưa bắc. Nhiều thùng dầu được đưa tới đổ chung quanh chiếc xe rồi châm lửa. Một vài giây sau đó thùng xăng của chiếc xe phát nổ.

Lửa ồ ạt bốc lên cao. Lửa từ chiếc Citroen của gã mộ phu, lửa từ các căn nhà gạch của những tên phụ tá, lửa từ căn nhà của Duclos bùng mạnh lên, giúp cho bình minh vừa dậy ở nơi này càng sáng tỏ thêm lên.

SÁU

Căn phòng mà Đào Văn Lạt hiện đang có mặt là một căn phòng nhỏ bên sau nhà in của một tờ báo mà Lạt đang cộng tác tại Hà Nội. Phòng được trang trí với một vài câu đối Tết treo trên tường. Giữa phòng là một bàn thờ gia tiên nhỏ, có đèn, có nhang nghi ngút, có cả lư đồng để xông trầm cúng Tết nữa.

Đào Văn Lạt lúc này đang ngắm nghía thân thể lỏa lồ của mình trước một tấm gương nhỏ, lòng anh chột dưng lên lâng lâng đau đớn. Lạt nghe thương mình hơn bao giờ hết. Anh tự hỏi không biết đôi vai gầy của mình đây có thể gánh vác được trọn cái trách nhiệm lãnh đạo nặng nề sắp tới đây hay không? Liệu đôi chân mình có thể chống lại nổi các ham mê xác thịt hay không? Ngọn đèn treo lủng lẳng giữa trần nhà trong một ngã hẻm tối tăm này tỏa ánh sáng vàng vọt bao lấy hết thân hình nâu đậm của người đàn ông trông thật mờ ảo. Lạt đưa tay lần xuống bụng dưới tìm kiếm sự tin tưởng toàn vẹn.

Đào Văn Lạt sẫm soi gương mặt trong gương. Đôi mắt vẫn đầy vẻ nhiệt tình, đôi gò má cao cao tuổi trẻ hăng say với cặp chân mày thông minh, trí thức vẫn còn đó. Đây là khuôn mặt của một người đàn ông hai mươi bảy tuổi đầu, rất tận tụy với lý tưởng và nhiệm vụ của mình. Đây là khuôn mặt mà bà Flavia và Joseph Sherman đã nhận ra ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên trong dịp mừng Xuân tại triều đình của vua Khải Định cách đây năm năm về trước. Bằng đó thời gian đã qua, khuôn mặt đó cũng có ít nhiều thay đổi, sự đổi thay của thời gian mà thôi. Đào Văn Lạt đưa tay dò dẫm từng phần trên khuôn mặt của mình và bắt gặp trên đó những tình cảm hỗn độn, anh tự hào với những vững chắc vô hình đã hỗ trợ cho mình có được cái quan niệm gánh vác trách nhiệm một cách đầy nhiệt tình, nhưng rồi Lạt lại lo sợ, lo sợ rồi đây mình sẽ không

còn đủ can đảm để chịu đựng và khắc phục được mọi đòn đau dồn dập đổ tới.

Lòng ta sắt đá, há lung lay.

Đào Văn Lạt mỉm cười khẽ ngâm câu thơ của nhà thơ Phan Văn Trị. Bài thơ đã được viết cách đây gần tám mươi năm, trước khi người Pháp cướp được mảnh đất đầu tiên của Nam Kỳ. Lời thơ đã phản ánh được nỗi hận lòng chất chứa một kinh nghiệm dị biệt hoàn toàn dựa trên quan điểm tối hậu của siêu nhân. Há Đào Văn Lạt chẳng học hỏi cũng như đã chứng kiến được cái số phận của con người văn minh siêu việt đứng trước các tiến bộ kỹ thuật và các định chế vĩ đại đó trong thời gian anh theo học tại Pháp hay sao? Đào Văn Lạt há chẳng đã đọc được nhiều sách triết của Pháp, Đức cũng như các quốc gia Tây Phương khác hay sao? Những triết gia này, ai cũng đồng ý với Phan Văn Trị trong việc cho rằng mồm mống chiến thắng phải được xây dựng trên tinh thần của con người và do đó, đây có phải là một giáo điều hay không?

Tinh thần chống đối cái bản chất siêu việt của con người theo Nietzsche ở đâu? Tới cùng thì có phải các tàu chiến, các khí cụ tột tân và các guồng máy xâm lăng của các quốc gia đi tìm thuộc địa đều được khai sinh trước tinh thần quyết định của con người hay sao? Nếu như ở Âu Châu người ta có được một triết gia siêu nhân như Nietzsche, thì tại sao ở Á Châu không có được những người như vậy? Bây giờ đã đến lúc mà Khổng Tử phải cúi đầu trước những vĩ nhân của thế giới tân tiến này rồi.

Đào Văn Lạt gục gặc đầu đồng ý với những điều mình vừa nghĩ tới. Anh xoay người để cho ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn trên trần nhà chiếu vào phần trước của thân thể. Đào Văn Lạt lại đưa mắt quan sát khắp châu thân, từ vai xuống đến phần dưới bụng. Cái thân xác này xưa rày lúc nào cũng ngủ yên, giờ đây bỗng thoáng rung lên như không còn dính dáng gì đến thân thể của mình nữa. Lạt chột thắc mắc không hiểu rồi đây sức sống tiềm tàng của mình có còn được như xưa nữa hay không? Thật khó mà đoán được ra cái nhiệt tình dồn nén này có thể nảy nở được trước cái viễn ảnh mơ hồ sắp tới đây hay không? Lạt lắc đầu

mất tin tưởng, dù biết chắc rằng sẽ không có gì thay đổi được ý chí quyết định của mình. Đứng trước hai ngã chọn lựa. Một đường là chiều theo những đòi hỏi của xác thịt hàng ngày và một đường là sự tận tâm với nhiệm vụ dành cho Tự Do, cho xứ sở hiện đang nằm trong tay của người Pháp hung tàn. Giữa hai con đường đó, Đào Văn Lật thấy mình không còn cách chọn lựa nào khác hơn được. Anh nắm chặt tay cương quyết.

Nếu như Đào Văn Lật muốn trở thành một Siêu Nhân theo giáo điều của Nietzsche thì anh phải gác bỏ hết tất cả những ham muốn vật chất cá nhân, để có thể dồn hết mọi nỗ lực cho nhiệm vụ trước mặt mới được.

Đào Văn Lật khép mắt lại, dồn hết mọi hận thù vào quân Pháp thực dân tàn ác. Đường sau lưng mình, chúng gọi mình là những thằng Mọi da vàng. Không cần phải suy nghĩ gì nhiều thì từ ngữ này rõ ràng là họ ám chỉ mình là kẻ hèn nhát. Bằng như lịch sử và lễ phép hơn một chút thì họ lại gọi mình là người Annam, nhưng sự thật thì giải đất này từng là thuộc địa của người Trung Hoa ngày xưa và khi đó chúng ta có được an lành hay không? Phải, bởi gần mười thế kỷ bị đô hộ, nhưng đối với tấm lòng sắt đá, chúng ta há đã chẳng dứt được cái ách đô hộ của người Tàu khi nhà Tần lụn bại đó sao? Ta đã chẳng đuổi được quân Mông cổ ra khỏi biên thùy là gì? Rồi quân Minh? Quân Thanh? Tất cả đều phải chạy dài. Một trăm năm trước, lúc hoàng đế Gia Long từ miền đồng bằng Cửu Long đứng lên thống nhất sơn hà, từ Sài Gòn ra tới Hà Nội, Ngài đã chẳng đặt lại quốc hiệu là Việt Nam hay sao? Những điều này lẽ ra người Pháp phải nhớ năm lòng. Người Pháp sẽ phải chứng kiến một lần nữa sự không chịu khuất phục của dân ta. Lũ người da trắng có thể đè cổ mình bảy mươi năm, nhưng không phải vì vậy mà họ có quyền biến mình thành người da vàng hay là dân Annam được. Người Pháp đã quên đi cái tiềm lực còn đang ngủ yên của chúng ta. Cái tiềm lực đó sẽ thức dậy, sẽ làm cho mọi người hãnh diện và sẽ giúp cho chúng ta dành lại Tự Do. Vâng, mình phải đánh thức cái tiềm lực đó dậy, dẫn dắt và làm gương cho mọi người.

Lạt mở choàng mắt ra, quay người nhìn lên chiếc đồng hồ trên đầu giường. Còn năm tiếng đồng hồ nữa là đến nửa đêm. Đêm giao thừa, ngày đầu năm Mậu Ngọ sẽ đến. Theo dương lịch thì một thập niên mới cũng bắt đầu. Thời điểm cho một sự bắt đầu mới.

Niềm cảm xúc mãnh liệt vụt tuôn tràn, chấn động tư tưởng, ngập lên hơi thở. Lạt bước đến kệ sách bên cạnh bàn thờ, đưa tay sờ vào quyển sách mà anh đã mang từ bên Pháp về. Đây là một trong những cuốn sách mà nhà nước Pháp cấm chỉ. Vì Pháp đã không những kiểm duyệt báo chí mà còn cấm đoán một số sách vở không cho Lạt và đồng bào của anh đọc tới. Đó là những cuốn sách của Paulbert, của Kant, Plato, của Nietzsche...

Đào Văn Lạt kéo ra một quyển sách nhỏ, bìa bọc da màu xanh, cuốn Thus Spake Zarathustra, đưa sách sát vào ánh nến trên bàn thờ.

Lạt lật dở từng trang sách cho đến khi lật đến nơi mà Lạt có đánh dấu chương mình muốn đọc. Trang sách mở rộng ở chương nói về lòng trung trinh. Hai bờ môi của Đào Văn Lạt rung động, anh cất giọng thì thầm đọc lên một đoạn mà anh đã học thuộc lòng từ trước:

Và xin các ông hãy vững lòng! Qua ánh mắt của họ, người ta đã thú nhận rằng mọi tội lỗi trên thế gian này đều dễ tha thứ hơn tội đi nói láo với một người đàn bà.

Cội rễ của tâm hồn thì rất dơ bẩn. Nhưng nếu ít ra họ có được một khối óc trong cái tâm hồn như bần đó thì hay biết bao nhiêu.

Ít ra các người cũng hoàn toàn, như loài thú vật, nhưng đó là những thú vật thơ ngây.

Ta đâu có bảo các người giết đi cái cảm quan của mình? Ta chỉ bảo các người là hãy có được sự thơ ngây với cảm quan của mình mà thôi.

Đào Văn Lạt đóng sầm quyển sách của mình lại, anh ngẩng đầu nhìn lên bàn thờ. Bàn thờ gồm ba chiếc bàn bằng sơn mài cao thấp khác nhau. Mặt trước bàn thờ được chạm trổ với những đám mây có rồng

bay, phượng múa, có cỏ, có cây. Trên chiếc bàn cao nhất, ở giữa có đặt một chiếc hộp gỗ sơn son thếp vàng, đựng gia phả từ nhiều thế hệ đã qua. Đào Văn Lạt chăm chú nhìn vào chiếc hộp. Lòng thành kính căng thẳng như muốn tận dụng hết khả năng siêu hình của mình để liên lạc với tổ tiên và xin họ chứng giám cho.

Đào Văn Lạt khẽ khép mắt lại, miệng lầm bầm niệm kinh Thus Spake Zarathustra. Hai hàng nước mắt chảy dài xuống má.

Đào Văn Lạt đứng yên bên cạnh bàn thờ một lúc lâu rồi mở mắt ra, anh hít mạnh một hơi thở đầy buồng phổi như để lấy lại sức lực cho mình. Lạt bước trở lại bên kệ sách, cẩn thận đặt quyển sách trở lại chỗ cũ rồi đi thẳng xuống nhà bếp, mở ngăn kéo một chiếc tủ, dưới ánh đèn mờ, Lạt đưa tay cầm lên một con dao dài, anh đưa mắt nhìn lên bàn thờ trước khi cầm lấy cục đá mài dao và đặt con dao lên đó mài đi, mài lại.

BẢY

Trong lúc Đào Văn Lạt dự tính hy sinh một phần thân thể của mình vào một đêm Trừ tịch năm 1930, thì cách đó không xa, Jacques Devraux cũng còn làm việc thêm tại văn phòng của y ở Bộ Chỉ Huy Sở Mật Thám tại Hà Nội. Gương mặt Jacques Devraux thoáng một chút lo âu mỗi lần y kéo ra một hồ sơ báo cáo của các mật báo viên. Một hầm vũ khí nội hóa mới được khám phá ngày hôm nay tại vùng thung lũng sông Hồng, gồm nhiều lựu đạn và mìn đặc công nội hóa. Trong vòng hai tuần lễ vừa qua, người ta đã khám phá được sáu vụ phá hoại, và như vậy thì âm mưu tổng nổi dậy của các tổ chức bí mật đang tiến hành trong khi đó Sở Tình Báo vẫn chưa biết được gì chính xác hết cả.

Jacques Devraux xô chiếc ghế ra bên sau bàn viết đoạn quay đầu nhìn lên tấm bản đồ treo trên tường phía sau lưng mình. Các ngọn cờ màu đỏ được dùng để đánh dấu các vị trí chôn giấu vũ khí của địch mà Sở Mật Thám khám phá, các ngọn cờ này được cắm rải rác từ miền đồng bằng gần Hải Phòng đến các vùng miền núi thượng du Bắc phần. Jacques Devraux đứng lên, ghim một ngọn cờ nhỏ lên tấm bản đồ rồi trở lại ngồi vào bàn làm việc.

Cách đây ba tháng, Jacques Devraux được toàn quyền Đông Dương đề bạt giữ chức vụ thanh tra của Sở Mật Thám. Hôm nay là ngày cuối cùng của năm Âm lịch. Ở Sở Mật Thám lúc này không phải chỉ có một mình Jacques Devraux phải ở lại làm việc trễ như thế này. Tình hình hiện tại cho thấy có nhiều dấu hiệu sôi động tại miền Bắc mấy lúc gần đây. Sở Mật Thám đêm nay còn có nhiều văn phòng cũng phải ở lại làm việc trễ. Hiện tại phòng hồ sơ bên dưới phòng làm việc của Jacques Devraux đang có nhiều nhân viên cặm cụi lo cập nhật hóa khoảng hai chục ngàn hồ sơ mật cùng với khoảng năm chục ngàn phiếu sưu tra ??? mà các mật báo viên của sở ở khắp vùng Á Châu và Âu Châu đã khổ

công thu thập được một danh sách liệt kê nhiều người Annam bì tình nghi là có hại cho sự an ninh của kiều dân Pháp tại Đông Dương.

Cánh cửa phòng làm việc của Jacques Devraux bật mở, người giữ chức vụ cao nhất của Sở Mật Thám Đông Dương, kiêm ủy viên các vấn đề chính trị bước vào. Jacques Devraux thấy ông ta khệ nệ ôm một chồng hồ sơ trên tay. Bên ngoài bìa chồng hồ sơ, con dấu “SECRET D’ÉTAT” màu đỏ in rõ ràng. Viên chánh sở đến bên bàn viết, đặt chồng hồ sơ trước mặt Jacques Devraux đoạn cất tiếng thở dài đầy giận dữ.

— Jacques, tên đối thủ xảo quyệt của toa lại qua mặt tụi mình ở Quảng Châu nữa rồi.

Viên chánh sở lên tiếng với giọng nói đầy gay gắt rồi hối hả bước vội ra bên sau bàn viết của Jacques Devraux.

— Nó lại biến đâu mất vào ngày hôm qua rồi.

Viên giám đốc sở với kinh nghiệm nghề nghiệp lâu năm, dăm dăm nhìn vào vóc dáng ốm yếu nhưng đầy hung dữ của Jacques Devraux qua làn khói thuốc bốc lên từ chiếc ống điếu với cặp mắt đầy vẻ chuyên nghiệp. Tập hồ sơ đang nằm trên bàn của Jacques Devraux mang tiêu đề là Nguyễn Ái Quốc, bên dưới có đóng khung hàng chữ dịch cái tên đó ra tiếng Pháp. Một danh sách gồm hơn một chục cái tên vừa Việt lẫn Tàu lẫn các bí danh mà đương sự dùng trong thời gian hoạt động cách mạng tại Á Châu, và Tây Âu. Jacques Devraux đã thuộc nằm lòng các tên họ cũng như các bí danh này và biết rõ cả tên họ thật của y nữa. Devraux đưa tay kéo tập hồ sơ cao ngệu lại gần bên mình và lật vào bên trong, rồi đưa mắt nhìn bức hình kèm theo bên cạnh. Bức hình chụp một người Việt có gương mặt xương xương, đầy âm mưu, dự tính, mắt hơi lồi, nhưng lồi cuốn mãnh liệt. Jacques Devraux đã từng bỏ công ngày đêm nhìn vào khuôn mặt người trong hình. Hẳn đã phải cạo đầu giả thầy tu để theo dõi Nguyễn Ái Quốc ở Thái Lan. Devraux đã từng theo y suốt ngày, khi y đứng bán diêm quẹt tại một góc đường ở Tân Gia Ba. Jacques Devraux cũng đã từng chứng kiến y trà trộn vào đám dân quê Trung Hoa ở Quảng Châu, gồng mình kéo cày dưới ruộng

lúa. Nguyễn Ái Quốc giả dạng hành tung như trên qua chỉ thị của Trung Ương Đảng bộ Cộng Sản Quốc tế nhằm lợi dụng để tổ chức một số cơ sở cho Cộng Sản khắp vùng Viễn Đông. Jacques Devraux chỉ biết được có chừng đó, trong khi nhiều nhân viên Mật Thám khác chẳng thu thập được gì khác hơn.

Jacques Devraux lắc đầu giận dữ rồi đưa mắt đọc qua bản văn được gửi từ Quảng Châu mới vừa giải hóa mật mã kèm theo bên trên chồng hồ sơ. Nội dung bản văn cho biết, ở Quảng Châu người ta đã mất dấu tên Nguyễn Ái Quốc. Tờ điện tín còn cho biết, qua sự điều tra từ một đảng viên Cộng Sản Việt Nam cũng ở Quảng Châu cho biết hiện giờ Nguyễn Ái Quốc đã nhận được chỉ thị của Đảng Cộng sản Quốc Tế cố gắng thống nhất các phong trào Cộng Sản Annam để thành lập Đảng Cộng Sản Đông Dương.

Đọc xong bản văn. Jacques Devraux đưa mắt nhìn lên viên chánh Sở lúc đó ông ta cũng chột lên tiếng:

— Moa nghĩ tới việc gửi toa qua Hồng Kông để theo dõi nó. Toa biết rõ tánh ý của nó hơn ai hết. Có điều moa tự nghĩ rằng hiện tại nhóm Cộng Sản họ còn đang tranh chấp nội bộ với nhau. Moa cần toa có mặt ở đây hơn, vậy toa hãy chỉ dẫn cho các người của mình chuyện gì phải làm, để bên Hồng Kông người ta lo cho.

Viên Chánh Sở đưa mắt nhìn lên tấm bản đồ chỉ chút những ngọn cờ nhỏ màu đỏ.

— Hôm nay mình lại khám phá được một hầm vũ khí nữa của Việt Nam Quốc Dân Đảng phải không? Mình có biết họ sẽ tấn công bằng cách nào và sẽ cho nổ ở đâu không?

Jacques Devraux lắc đầu đáp nhanh:

— Không, sáng nay tôi tưởng mình đã tìm ra được manh mối. Chúng tôi có bắt được một người tình nghi, một cô gái, một cô giáo làng ở ngoại ô. Chính tối tự tay thăm vấn nó, nhưng con nhỏ vẫn một mực từ chối không chịu nhận mình là người của Đảng.

Jacques Devraux vụt thở dài chán chường:

— Một mật báo viên khác cũng cho biết là đêm nay, tại một địa điểm nào đó ở Hà Nội này sẽ có một cuộc họp quan trọng của bọn họ. Có điều là mình chưa biết chỗ đó là chỗ nào.

Viên Chánh Sở bập mạnh chiếc ống điếu trên miệng của mình, ngoài ra y vẫn im lặng không nói năng gì. Y ngẩng đầu nhìn lên trần nhà một lúc rồi cúi xuống nhìn Jacques Devraux với đôi mắt đầy cương nghị và dự tính.

— Tụi moa mừng là toa đã chịu bỏ nghề săn bắn để làm việc với tụi moa. Hiện nay sở đang cần sự hợp tác của bất cứ ai có khả năng cho công tác vào những ngày sắp tới đây. Tình hình bây giờ bết bát quá, tề đến nỗi moa chưa từng thấy lần nào như thế này.

Viên Chánh Sở Mật Thám ngừng nói, miệng bập chiếc ống điếu liên hồi.

— Bây giờ mình không thể giờ trò ngáo ộp với đám Mọi vàng này nữa. Từ trước tới giờ đâu có thấy nhiều hầm vũ khí bị khám phá như thế này? Lần này chúng nó quyết đổ máu mới nghe đây, bằng không thì sự thế sẽ lan tràn nhanh lắm đó. Việc dẫn đo coi nên thi hành hay không thi hành không cần phải đề cập đến nữa. Đời sống của dân chúng Pháp ở đây đang bị lâm nguy. Nếu như mình không làm gì được thì nay mai đây cái đầu của toa và có thể cả cái đầu của moa nữa cũng sẽ rụng dưới tay của họ.

Viên Chánh Sở Mật Thám vẫn không nhìn vào mặt Jacques Devraux mà chỉ bập chiếc ống điếu của mình liên hồi kỳ trận.

— Đọc hồ sơ của toa, moa được biết toa là một quân nhân xuất sắc. Toa đã lập được nhiều thành tích rất vẻ vang. Jacques, không những chỉ là một người dũng cảm, toa còn tự kiềm chế để khép mình vào khuôn mẫu đứng đắn. Tuy nhiên, trong công việc này, toa phải ngoảnh mặt đi mới được.

Jacques Devraux đẩy chiếc ghế lùi lại phía sau, đưa mắt nhìn viên chỉ huy của mình với vẻ mặt đầy bối rối. Ông ta không hiểu ý người chỉ

huy muốn nói điều gì, trong lúc đó viên Chánh Sở tránh né cái nhìn của người thừa hành, y tiếp tục:

— Điều mà moa muốn nói là kể từ giờ phút này mình không thể nhân nhượng với bất cứ kẻ tình nghi nào mà mình bắt được nữa cả. Họ sẽ có những tin tức quan trọng trong khi mình lại cần các tin tức đó hơn lúc nào hết. Cảnh sát Chợ Lớn mới gửi ra cho moa một chuyên viên thẩm vấn đặc biệt. Y là một người đầu gà đít vịt, ai cũng sợ y hết. Ở Chợ Lớn người ta nói y có thể làm cho xác chết phải khai đó. Để moa cho người gọi y lên đây trình diện với toa.

Viên Chánh Sở đứng thẳng người lên, phun một ngậm khói lên trần nhà rồi tiến ra cửa.

— Hãy sử dụng y đi Jacques. Y sẽ làm cho con nhỏ đó khai những điều mà toa cần biết.

Viên Chánh Sở Mật Thám đưa tay lên nắm tay cửa, chần chừ một lúc trước khi mở cửa bước ra khỏi phòng, giọng ông ta nhỏ hơn:

— Việc này không cần toa phải nhúng tay vào, toa hiểu ý moa chứ?

Không đợi cho Jacques Devraux kịp trả lời, viên Chánh Sở bước ra ngoài, đi thẳng về phòng làm việc của mình. Đằng sau ông ta, khói từ chiếc ống điếu bay tỏa lên khắp trần nhà.

Một vài phút sau đó bên ngoài cửa phòng làm việc của Jacques Devraux có tiếng gõ cửa nhẹ. Cánh cửa phòng bật mở, người phụ tá cho Jacques Devraux đẩy cửa bước vào, trước y là một người đàn ông vạm vỡ lai Pháp Việt. Một tay của người đàn ông xách một cái thùng đựng kèn.

Y lê thân hình đầy đà của mình lặng lẽ bước tới trước bàn làm việc của Jacques Devraux, đầu cúi xuống trong tư thế thủ phạm. Viên sĩ quan phụ tá cất tiếng giới thiệu người lạ với một giọng lạnh nhạt chùng như muốn người nghe hiểu rằng mình không có dính dáng vào người đàn ông này.

— Đây là ông Lung, một thẩm vấn viên đặc biệt mới ở Chợ Lớn ra.

Viên sĩ quan phụ tá giới thiệu người lạ xong là bỏ đi ngay. Jacques Devraux yên lặng quan sát người đàn ông đang đứng trước mặt mình. Lung hơi khập khiễng, mày rậm, vai u. Vóc dáng của y có vẻ mệt nhọc, khó coi với thân hình phì nộn hợp chủng của y. Lung đứng lỳ ra đó chờ lệnh.

Y hết đưa mắt nhìn Jacques Devraux rồi nhìn xuống mũi giày. Để che giấu nỗi khó chịu của mình vì sự có mặt của Lung, Jacques Devraux quay đầu nhìn lên tấm bản đồ treo sau lưng rồi cất tiếng hỏi.

— Lung, anh biết được gì về Việt Nam Quốc Dân Đảng?

— Thưa, tôi chỉ biết đây chỉ là một trong những hội kín đang mơ tới chuyện cách mạng.

Gã Tây lai đáp lời với một giọng trầm trầm khó nghe càng làm cho Jacques Devraux thêm khó chịu.

— Ở Sài Gòn thì cái đảng này có vẻ như vậy, nhưng ở đây, tại miền Bắc này, Quốc Dân Đảng là một đảng phái chứ không phải một cái hội kín điên khùng gì đâu.

Nói xong Jacques Devraux chòm người tới tấm bản đồ.

— Trong vòng hai tuần lễ vừa qua, chúng tôi khám phá được năm, sáu hầm vũ khí tại các tỉnh vùng Trung châu sông Hồng. Họ dự tính một cuộc nổi loạn đẫm máu đây. Chúng tôi dự đoán rằng cái đảng này hiện có thể có tới một ngàn rưỡi hội viên tại các tỉnh thuộc vùng này. Họ tổ chức thành nhiều tổ nhỏ chừng mười lăm hoặc hai mươi người để hoạt động, cho nên khó lòng mà theo dõi họ được lắm. Bây giờ thì chúng ta không có thì giờ để chần chừ nữa, anh có hiểu như vậy không?

Jacques Devraux quay người nhìn lại vào gã Tây lai một thoáng. Y lúng túng một lúc rồi mới gật đầu nhẹ. nhẹ:

— Chúng tôi biết chắc rằng nội trong đêm nay, tại Hà Nội này, sẽ có một tổ của chúng lén lút tổ chức một cuộc họp quan trọng, nhưng chúng tôi không biết được là nơi nào. Hồi sáng này, chúng tôi có bắt

được một người tình nghi là Đảng viên của họ, nhưng cho tới giờ này, chúng tôi vẫn chưa thu thập được tin tức gì như ý muốn hết cả.

Lần đầu tiên đôi mắt của gã Tây lai vụt sáng lên:

— Thưa, người tình nghi đó là đàn ông hay đàn bà vậy?

— Một cô gái, một cô giáo làng, mới mười chín tuổi.

Nụ cười vụt nở trên khuôn mặt phì nộn của gã Tây lai. Y đưa lưỡi liếm môi vội vàng:

— Vậy thì không có gì khó, tôi sẽ làm cho nó phải khai ra tức thì.

Jacques Devraux nhìn gã Tây lai lòng nghe lợm đãng. Trên tay gã thẩm vấn viên vẫn còn nắm chặt cái xách tay kỳ dị, trông có vẻ nặng nề lắm; Jacques Devraux cất tiếng hỏi gã Tây lai khi ông ta quay người ngồi ngay lại lên ghế bên bàn viết của mình.

— Anh sẽ dùng biện pháp gì?

Có tiếng bật mở của móc khóa. Jacques Devraux ngẩng đầu lên nhìn gã Tây lai đang quỳ gối dưới đất mở cái xách tay.

— Dạ thưa, tôi lúc nào cũng mang theo đồ nghề. Chúng rất vừa tay. Ông thấy không? Tôi rất tự tin, vì trong quá khứ, với đồ nghề này tôi luôn luôn gặt hái kết quả như ý.

Giọng nói của gã đàn ông chợt linh hoạt hẳn lên. Bây giờ thì Jacques Devraux đã hiểu tại sao gã Tây lai lại dùng cái thùng đựng kèn làm xách tay. Nơi phần to của chiếc hộp, một số roi gân bò được cuộn tròn đặt vào nơi đó, phần còn lại gồm số vật dụng khác được giắt vào chiếc móc có chốt kẹp dính vào làn nỉ lót bên trong. Trong lúc Jacques Devraux tò mò đưa mắt theo dõi thì gã Tây lai tháo cái chốt giữ vật dụng, lôi ra một cây roi da đưa cao lên khỏi đầu để Jacques Devraux có thể nhìn thấy được cây roi từ đầu đến cuối có quần dây đồng thật nhỏ. Gã Tây lai đưa tay chỉ dọc theo sợi roi.

— Cái này dành cho những người cứng đầu. Cán roi có thể gắn vào chấu điện để gây đau đớn cho tội nhân hơn.

Gã Tây lai ngưng nói, đưa mắt nhìn dò ý người ngồi sau bàn viết lúc này đang chăm chú nhìn vào chiếc hộp đựng kèn. Gã thẩm vấn viên đặc

biệt tưởng làm sự im lặng của người ngồi trước mặt mình là một sự tán thành. Y cầm lên một cái ruột gà bằng kim loại như đồ khui rượu vang.

— Nếu như mình đút cái này từ từ vào dương vật của đàn ông rồi kéo ra thật mạnh thì không có gì mà họ không khai hết.

Nói xong gã Tây lai chỉ vào một cái kèm sắt:

— Cái này có thể để vô màng tang để cho tội nhân có cảm tưởng là đôi mắt của họ sẽ bị phọt ra ngoài. Ngoài ra trong cái hộp này tôi có mang theo một ổ kiến, nếu như nữ phạm nhân bị cột hết chân tay lại, tôi sẽ đặt ổ kiến này vào cửa mình của họ.

— Thôi, như vậy đủ rồi.

Jacques Devraux thình lình la lên khiến gã Tây lai giật mình, y đưa mắt nhìn Jacques Devraux đầy vẻ sợ sệt. Bầu không khí trong phòng bỗng vô cùng ngột ngạt, ngay khi đó thì điện thoại trên bàn của Jacques Devraux vụt reo vang. Người đàn ông ngồi sau bàn viết đưa tay giật dừ nhắc ống điện thoại, mắt vẫn nhìn gã Tây lai.

— Jacques, toa đã có tin gì về cuộc họp tối nay chưa? Mình không còn thì giờ nữa đâu.

Tiếng nói của viên chánh sở rời rạc vang lên trong ống nói. Đôi mắt của Jacques Devraux vẫn không rời khỏi gã Tây lai lúc nàng đang lúng túng xếp lại đồ nghề của mình vào chiếc hộp đựng kèn. Jacques Devraux cắn chặt hai hàm răng đáp:

— Tôi chắc sẽ không lâu nữa đâu.

Nói xong Jacques Devraux lơ đãng đặt ống nghe xuống rồi ra hiệu cho gã Tây lai đi theo mình. Devraux đi trước dẫn đường, gương mặt ông ta ánh lên đầy vẻ phiến muộn.

Hai người đàn ông lặng lẽ bước xuống tầng chót của căn nhà. Người gác cửa bên dưới cầm chìa khóa dẫn Jacques Devraux và gã Tây lai bước vào phòng thẩm vấn. Cửa phòng bật mở. Bên trong, trên một tấm phản gỗ nhỏ, một người đàn bà nhỏ bé đang ngồi thu mình trên đó. Người đàn bà không đứng lên, chỉ đưa cặp mắt kinh hoàng nhìn hai người lạ thách thức. Lung đưa mắt tìm kiếm khắp gian phòng đoạn y

bước ra ngoài, đi dọc theo hành lang, tay vẫn xách theo chiếc hộp đựng kèn. Y dáo dác cho đến khi tìm ra được một chỗ cắm điện mới lôi ra cuộn dây cắm vào đó rồi nối lỏng sợi dây, kéo thẳng về phòng thẩm vấn. Bên trong phòng giam, gã Tây lai không nói một lời nào, y bước tới dựng người đàn bà lên, dùng còng sắt, còng hai tay phạm nhân lại. Làm xong công việc này, Lung xô người đàn bà ngã xuống phảng gỗ, tiện tay giật chiếc quần bằng vải rẻ tiền đang mặc trên người rồi lột luôn chiếc áo trên người nữ phạm nhân, đoạn cúi xuống khóa hai cườm chân vào nhau. Công việc đâu đó xong xuôi, gã thẩm vấn dùng sức mạnh của mình xách hông người đàn bà lên, đặt y thị nằm ngửa trên phảng gỗ.

Đôi mắt người nữ tội nhân mở to ra đầy vẻ kinh hoàng nhìn theo gã đàn ông phì nộn đang tháo sợi dây roi đồng cho kẹp đầu roi vào dưới nách mình. Nạn nhân bật kêu lên nhiều tiếng đau đớn, khi gã Tây lai đẩy một đầu dây roi khác tàn bạo vào giữa hai chân mình, vẫn không buồn nhìn tới nạn nhân, thẩm vấn viên Lung quay người lại vợ lấy hộp kèn, lôi ra một chiếc hộp nhỏ như một bộ phận điều khiển cốt mìn, y cắm cùi nối phần dây đồng vào chiếc hộp nhỏ rồi đưa mắt nhìn sang Jacques Devraux chờ đợi.

— Hỏi nó, tôi nay Việt Nam Quốc Dân Đảng sẽ họp tại chỗ nào?

Vừa nói Jacques Devraux vừa bước ra khỏi cửa:

— Tôi chờ ở bên ngoài.

Gã Tây lai gạt đầu rồi quay lại hỏi phạm nhân bằng tiếng Việt, cùng lúc đó y đưa chiếc hộp nhỏ ra trước mặt phạm nhân để cho người đối diện thấy rõ cần điều khiển trên đó. Lung nói lớn vọng ra ngoài cốt để cho Jacques Devraux nghe được.

— Tôi sẽ trả lời câu hỏi của ông trong vòng ba phút nữa.

Ngay khi Jacques Devraux vừa khép chặt cánh cửa phòng thẩm vấn thì tiếng kêu gào thảm thiết của người đàn bà trong phòng vang lên. Jacques Devraux dừng chân, run rẩy châm một liều thuốc, mắt nhìn

vào dãy tường trắng nhạt trước mặt. Bên trong phòng thăm vấn, tiếng kêu gào đau đớn càng lúc càng vang lên thảm khốc.

Chỉ ba phút sau thì tiếng kêu la đau đớn đó chấm dứt, và gã Tây lai bước ra khỏi phòng nói cho Jacques Devraux những điều mà ông ta muốn biết.

TÁM

Lệ thường thì vào giờ này các con đường hẹp, trải đá tại Hà Nội vẫn còn tấp nập người qua lại, xe cộ vẫn dập dìu. Ngoài đường ồn ào tiếng kèn xe inh ỏi vang lên giữa hàng loạt xe kéo ngược xuôi mắc cùi. Một đôi khi còn có cả một vài thớt voi, thồ những súc gỗ đến muện chen vào đám đông nữa. Nhưng đặc biệt hôm nay, bây giờ là tám giờ tối của đêm Trừ tịch, giờ phút mà tại Sở Mật Thám, Jacques Devraux vừa được gã thẩm vấn viên Tây lai cho biết tin tức về buổi họp của Việt Nam Quốc Dân Đảng, thì tại các khu phố chung quanh Hà Nội lúc bây giờ vắng tanh, ngoại trừ một chiếc xe kéo đang hì hục chở Đào Văn Lạt tới địa điểm họp kín sẽ được tổ chức đằng sau phố hàng Hòm. Chiếc xe lộc cộc băng mình trên đường đá sỏi gập ghềnh, phá tan sự yên tĩnh của phố phường ngay đêm trừ tịch.

Đào Văn Lạt biết rõ giờ này, chín chục ngàn dân thị tứ Hà Nội, ai nấy cũng đều đang quây quần chung quanh bàn thờ gia tiên để chuẩn bị đón Giao thừa, mừng năm mới, năm Mậu Ngọ. Lạt đã cẩn thận không chọn một chiếc xe có bánh bơm hơi, loại xe mà người Pháp thích dùng nhất, để đi qua các con đường gồ ghề hẻo lánh của thành phố này đến điểm hẹn. Lạt biết nếu như mình chọn loại xe có bánh bơm hơi để di chuyển trong giờ phút đặc biệt này thì việc đó sẽ làm cho Sở Mật Thám dễ dàng chú ý đến mình hơn, cho nên anh đã khôn khéo chọn chiếc xe cà xóc này đến nơi họp.

Chiếc xe kéo lộc cộc lăn bánh, phá tan bầu không khí yên tĩnh của đêm cuối năm, đưa Đào Văn Lạt đi quanh quẩn qua các ngã đường của phố phường Hà Nội, những con đường còn mang tên phù hợp với những loạt hàng được bày bán tại khu phố chợ liên hệ, đã có từ hàng tám năm qua rồi. Phố Hàng Ngang, phố Hàng Bồ nối liền với phố Hàng Đông, Hàng Đồng, Hàng Thiếc và vô số các con đường mang tên

những sản phẩm khác chung quanh thành phố này. Tại đường Hàng Hòm, nơi các cửa hàng bày bán những chiếc áo quan sơn vàng óng ánh, dành riêng cho những khách hàng giàu có người Trung Hoa, được chất cao nghệu bên trong. Đào Văn Lạt bước xuống trả tiền xe rồi lách nhanh vào bóng tối. Anh dừng chân lại trước một cửa hàng, đưa mắt nhìn trước, nhìn sau để biết chắc mình không bị theo dõi.

Đào Văn Lạt mới bước vội vào một con hẻm, đi sâu tới trước một sân chùa nhỏ. Bên trong các gốc cột trước cửa chùa, một vóc người nhỏ nhắn bước ra, cất giọng thì thầm với âm thanh của một người đàn bà.

— Anh Lạt đó phải không?

Người đàn bà mặc trên người chiếc áo choàng thâm rất phù hợp để đi trong bóng tối, nhưng dưới ánh sáng lờ mờ của phố đêm, Đào Văn Lạt vẫn nhận ra được người đàn bà đó là Liên. Anh cũng nhìn thấy được nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt người đàn bà. Lạt thì thầm:

— Vâng, anh đây. Bộ em không nghe anh tới bằng chiếc xe thổ tả đó sao? Nó lộc cộc điếc cả tai.

Nói xong Lạt bước vội đến, kéo Liên sát vào lòng và đặt lên má nàng một cái hôn nhẹ rồi hai người cùng sóng bước đi vào bên trong chùa.

Bên trong chính điện, các ngọn nến trên bàn thờ được thắp sáng, chiếu ánh vàng vọt lên các bức tường nơi thờ ông Quan Thánh và Diêm Vương trông thật mờ ảo. Một người giữ cửa ra nhận diện Lạt và Liên. Trong lúc hai người trình giấy tờ cho người gác cửa thì đằng sau họ ba bóng người khác cũng đang dò dẫm bước vào chùa. Lạt quay qua chào Ngô Văn Lộc và hai đứa con của anh ta là Đồng và Học. Cả ba người đã trốn khỏi đồn điền Vi An bốn tháng trước đây. Cũng như mọi người trong tổ hoạt động, bây giờ ai cũng mang một bí danh riêng. Ngô Văn Lộc bây giờ là Sơn Thủy, Đồng là Lam Giang. Học là Mạnh Tùng. Đào Văn Lạt lấy tên theo nghề nghiệp của mình với bí danh là Giáo Nhân, trong khi đó Liên là Trinh Chính.

Sau khi nhận diện xong, người gác cửa hất đầu ra hiệu cho mọi người đi theo mình. Người dẫn đường đưa tất cả đi qua cánh cửa dẫn

vào bên trong chính điện, nơi mà tượng Phật Thích Ca đang ngồi dưới ánh đèn lơ mờ đưa mắt nhìn xuống bên dưới. Người gác cửa ra hiệu cho mọi người bước vào một khung cửa nhỏ dẫn ra bên sau điện. Gian phòng này thường ngày được dùng cho các sư sãi trong chùa hội họp. Tại đây hiện đang có mặt một số người đang ngồi vây chung quanh một chiếc bàn nhỏ. Toàn thể phòng họp chỉ có một cây đèn bạch lạp được thắp trên vách tường, tỏa ánh sáng yếu ớt bao phủ khắp căn phòng, cho nên không ai nhìn rõ được ai hết cả.

Người tổ trưởng, chủ tọa buổi họp hôm nay là một người đàn ông đeo kính cận, ngồi tại đầu bàn. Ông ta là một nhà giáo tại vùng này, tuổi trên dưới ba mươi. Người trong tổ gọi ông ta là Thanh Giang. Với khuôn mặt bầu bĩnh và chiếc mũi nhỏ, trông ông ta có vẻ là một thiếu niên. Lúc năm người mới tới, kéo ghế ngồi vào bàn thì người tổ trưởng gạt đầu đầy vẻ nôn nóng, hướng về chiếc ghế bỏ trống dành cho cô gái mà giờ này đáng lẽ ra phải có mặt tại đây, nhưng cô ta lại đang ngồi khóc tại phòng giam của Sở Mật Thám. Người tổ trưởng cất giọng hỏi nhỏ.

— Trong đây có ai biết vì sao hôm nay Minh Quân không tới được với chúng ta hay không?

Thấy không có ai trả lời, người tổ trưởng cúi đầu nhìn xuống đồng hồ tay.

— Chúng ta không thể chờ đợi được nữa. Có lẽ chúng ta đang ở trong tình trạng nguy hiểm lắm. Anh, chị hãy cẩn thận ghi nhận những điều tôi sắp nói ra đây.

Viên tổ trưởng bỗng ngừng nói một thoáng rồi mới tiếp tục.

— Thưa các đồng chí, giờ mà chúng ta đã chuẩn bị từ hai năm nay đã tới. Đảng Trưởng của chúng ta đã quyết định là chúng ta phải tấn công quân Pháp bây giờ. Không còn phải chần chờ gì nữa.

Mọi người trong bàn họp cùng nhóm người lên nôn nóng. Đôi mắt đằng sau hai tròng kính của người tổ trưởng vụt sáng hẳn lên.

— Trong suốt hai năm qua, những đồng chí của chúng ta đang phục vụ tại các đơn vị của quân Pháp đã trường kỳ chuẩn bị cho chúng ta dịp này. Khắp vùng đồng bằng sông Hồng, các đồng chí đó đang cần chúng ta, họ cần chúng ta dẫn dắt họ nổi dậy. Mỗi tổ trong đảng của chúng ta đã được giao phó cho việc hướng dẫn các cuộc nổi dậy tại các vùng trách nhiệm liên hệ. Nếu tất cả chúng ta cùng đồng lòng thi hành nhiệm vụ của mình một cách can trường thì chúng ta chắc chắn sẽ đem lại chiến thắng cho Hà Nội và Hải Phòng một ngày gần đây.

Viên tổ trưởng ngừng nói, cúi đầu nhìn xuống đồng giấy tờ trước mặt.

— Tổ của chúng ta được giao phó nhiệm vụ dẫn dắt đồn Yên Bái, cách Hà Nội sáu mươi dặm về mé thượng lưu sông Hồng. Đây là Bộ chỉ huy của Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 4 lính Bắc Kỳ. Chúng ta cần có một lực lượng vũ trang chừng sáu mươi người. Vũ khí đã được chôn giấu một nơi gần đồn binh đó. Chính tôi đã đích thân đến đó để hoạch định kế hoạch tấn công. Trong đồn Yên Bái hiện có bốn Đại Đội người bản xứ, chừng một ngàn quân số, và hầu hết những người này đều có cảm tình với chúng ta.

Thanh Giang ngừng nói, đưa sắp giấy về phía có nhiều ánh sáng.

— Trong đồn này có tất cả tám sĩ quan người Pháp, dưới quyền chỉ huy của Le Tacon. Hai tên Đại úy Jourdan và Léonard cùng hai Thiếu úy Caspian và Devraux làm đại đội trưởng của bốn đại đội này.

Thanh Giang lại ngừng nói, đưa mắt nhìn qua hết mọi người tại bàn họp.

— Bốn ngày nữa thôi, tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan người Pháp trong đơn vị này sẽ được ném mùi các ngọn dao mà chúng ta tự rèn lấy tại một lò rèn bí mật của chúng ta.

Vừa nghe người Tổ trưởng đọc tên những sĩ quan Đại Đội trưởng người Pháp trong đơn vị này, Ngô Văn Lộc chôn chân trên ghế bất động. Bỗng anh nghe Đồng đưa tay kéo nhẹ tay áo của mình dưới mặt bàn. Lộc nhồm người đứng lên ngắt lời người Tổ trưởng.

— Thừa đồng chí tổ trưởng, xin đồng chí vui lòng cho biết tên tuổi rõ ràng của Thiếu úy Devraux.

Thanh Giang nhìn xuống tờ giấy trên tay với vẻ khó chịu một chút.

— Thiếu úy Devraux, hai mươi ba tuổi, tốt nghiệp trường võ bị Saint Cyr. Yên Bái là nhiệm sở đầu tiên của y.

Nói xong người tổ trưởng nhìn Lộc đầy thắc mắc.

— Đồng chí hỏi tới đương sự có lý do gì không? Đồng chí có biết y phải không?

Ngô Văn Lộc lắc đầu ngần ngại.

— Xin lỗi, tôi đã nghe lầm, nhưng tôi muốn trình với đồng chí tổ trưởng để xin cho tôi và hai đứa con của tôi được dự vào cuộc tấn công mở màn này của đảng.

Viên tổ trưởng gạt đầu rồi đưa mắt nhìn hết mọi người.

— Tốt lắm, tốt lắm. Cám ơn đồng chí Sơn Thủy. Tôi mong sao mọi người chúng ta ai cũng nôn nóng tình nguyện vào nhiệm vụ như thế này hết.

— Tôi thì tôi nghĩ rằng bất cứ ai trong chúng ta đem tính mạng mình để phung phí một cách vô ích trong cuộc mạo hiểm vội vàng này đều điên hết rồi.

Đào Văn Lạ bỗng đứng cất tiếng, anh tiếp tục.

— Đồng chí tổ trưởng đã nói sai. Thời cơ chưa chín muồi cho một cuộc tấn công như thế này. Dân chúng chưa kịp chuẩn bị cho một tình thế như vậy đâu.

Lời nói sỗ sàng, tấn công của Đào Văn Lạ khiến bầu không khí trong phòng họp bỗng dưng ngột ngạt khó thở vô cùng. Người tổ trưởng đưa mắt giận dữ nhìn Lạ khó chịu, gương mặt ông ta trắng dã.

— Chính tôi đã bỏ công tuyên vận ở Yên Bái. Các đồn bót khác cũng đồng sẵn sàng nổi dậy. Toàn đảng đã có chứng cứ này.

— Người Pháp họ cũng đã có đủ các chứng cứ này nữa phải không? Chứng cứ và các dự tính của chúng ta, các hầm vũ khí của chúng ta đã

không còn giấu kín được nữa, một số đã bị khám phá, và người Pháp đang đề phòng lúc này hơn bao giờ hết.

Thanh Giang giận dữ vì có người chống đối quyền hạn của mình. Y dấm mạnh tay xuống mặt bàn.

— Vâng, tôi đồng ý là một số kho vũ khí của chúng ta đã bị Mật Thám khám phá, và chính vì thế nên chúng ta phải hành động ngay bây giờ. Nếu chúng ta không chịu ra tay ngay lúc này, chúng ta sẽ bị mất thêm vũ khí, và các đồng chí của chúng ta sẽ bị bắt nhiều thêm hơn. Nếu chúng ta đình hoãn thì nhân dân của chúng ta sẽ mất hết ý chí nổi lên chống lại người Pháp.

Đào Văn Lật từ tốn nhấn mạnh đến ý kiến của mình.

— Nếu như điều mà đồng chí vừa gọi là nhân dân của chúng ta nổi dậy bây giờ thì chắc chắn nhân dân của chúng ta sẽ bị giết chết hết. Đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng bây giờ vẫn còn bị giới hạn trong vòng hai trăm người mà thôi.

Giọng nói của người tổ trưởng vụt cất lên như sét.

— Thà chết vinh hơn sống nhục như ý của đồng chí. Nếu như chúng ta thất bại thì sự thất bại của chúng ta ít nhất cũng để lại một cái gương hy sinh chiến đấu của chúng ta cho những người sẽ nối gót chúng ta.

— Một người lãnh đạo khôn ngoan phải biết quyết định thời cơ và biết chờ đợi, sống còn để chiến đấu vào một dịp khác thuận tiện hơn. Mình tự hủy diệt trước khi chuẩn bị cho chu toàn thì đó là một điều lãng phí vô ích. Những người Cộng Sản của Nguyễn Ái Quốc từ chối về với chúng ta là vì lý do đó mà thôi, bởi vì họ thấy rõ là thời cơ cho một cuộc cách mạng toàn diện chưa tới.

— Nguyễn Ái Quốc, ái quốc đến nỗi trong vòng hai mươi năm qua chưa lần nào ông ta đặt chân lên quê nhà hết.

Thanh Giang đáp lời với giọng đầy rề rúng, ông nói tiếp:

— Nguyễn Ái Quốc là một công cụ của Bôn Sơ Vích ở Mạc Tư Khoa. Ông ta có dám về quê nhà đâu. Ông ta không xứng đáng tự gọi

mình là một người Việt Nam yêu nước. Chúng tôi không đồng ý với những người ủng hộ ông ta.

Đào Văn Lạt chăm chú nhìn thẳng vào mặt Thanh Giang:

— Ít nhất ông ấy biết được một vài điều mà tổ trưởng và các người lãnh đạo cao cấp hơn trong Quốc Dân Đảng đã từ chối không chịu hiểu. Đó là sự họp quần gây sức mạnh. Tôi quyết định phải đôn đốc toàn dân. Nếu chúng ta làm được như vậy thì chúng ta sẽ có mấy triệu người chống lại với vài ngàn người Pháp mà thôi. Lúc đó chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng.

Nói dứt lời Đào Văn Lạt ngời dựa người ra ghế, mặt mày nhợt nhạt nhưng vẫn đầy vẻ bình tĩnh.

— Tôi từ chối sẽ không tham dự vào cuộc nổi dậy của đồng chí, và tôi chỉ có chừng đó để nói mà thôi.

Thanh Giang nhìn thấy Liên đưa tay bóp nhẹ tay Đào Văn Lạt, trong khi đó Lạt nhìn Liên mỉm cười với vẻ trù mến. Trước cơn giận dữ của người tổ trưởng ngay lúc này, thái độ và hành động của Đào Văn Lạt và Liên làm cho ông ta bất bình thêm hơn, Thanh Giang cất giọng lạnh lùng, nhưng thật đanh đá.

— Quốc Dân Đảng đành chịu với những ai chỉ biết đi tìm vinh quang cho cá nhân của mình và đeo đuổi các điều không tưởng, những người chỉ thích bám theo cái gọi là các người chuyên môn đi làm thứ thiếp cho kẻ khác, nhưng cứ tự coi mình là nữ thánh anh dũng thì họ phải chọn nơi khác để có được những thứ đó, nhất là Đảng này không thể chấp nhận những người không có đủ can đảm gánh lấy sự đau khổ và dám hy sinh tính mạng mình cho quê hương.

Lạt không còn kiềm giữ được cơn giận đang tuôn tràn, anh đưa tay nắm mạnh xuống bàn rồi cất giọng run run nhưng đầy ắp nhiệt tình qua lời nói:

— Tôi yêu quê hương tôi, yêu hơn đời sống riêng tư của tôi nữa. Rồi đây đồng chí sẽ thấy rõ điều đó.

Có tiếng chân người chạy vội vã từ bên ngoài vòng vào, Đào Văn Lạt bỏ lửng lời nói. Mọi người quanh bàn họp cùng vội đứng lên. Một đứa bé mặt mày trắng nhợt, có nhiệm vụ canh gác ngoài đường chạy vội vào. Nó thở hổn hển đưa tay chỉ ra phía sau lưng mình:

— Có hai xe của Sở Mật Thám đậu ngoài đường, và người ta đang ùa vào đây.

Người tổ trưởng đứng yên không nói một lời nào. Y bước ra khỏi ghế ngồi, hướng dẫn mọi người lặng lẽ tiến về hướng có một cánh cửa gần đó. Lam Giang chỉ dẫn cho từng người một lối thoát ra ngoài các ngõ hẻm chằng chịt để tới một nơi an toàn trên trần nhà của một kho hàng đã chọn lựa trước phòng khi bị động. Chỉ một vài phút sau đó thì khuôn trang cảnh chùa lại trở nên im lìm, tịch mịch, không còn lấy một bóng người trong phòng họp.

Lúc Jacques Devraux dẫn hơn hai mươi người lính săn đá của Sở ập vào bên trong chùa thì nơi này không còn ai cả. Tại phòng họp vừa rồi, bàn ghế bị xô đẩy trong lúc vội vàng vẫn còn ngổn ngang ra đó. Trên mặt bàn, tại một chiếc gạt tàn thuốc lá còn một điếu thuốc đang cháy dở. Jacques Devraux đứng yên trong vùng bóng tối, miệng lẩm bẩm nguyên rủa một lúc rồi bực dọc bước ra ngoài, trở lại xe của mình đậu trong một vùng bóng tối cách đó vài trăm thước trên phố Hàng Hòm.

CHÍN

Lúc hai người về đến căn nhà trọ của mình, Đào Văn Lạt vội vã gài lại then cửa. Cả Lạt và Liên đều thở không còn ra hơi nữa vì phải chạy bộ từ chùa về đây. Phải mất một lúc lâu sau hai người mới lấy lại bình tĩnh. Lạt kéo Liên vào lòng mình. Bên dưới làn áo lụa, Lạt nghe làn ngực mềm mại của Liên đè nhẹ vào ngực mình. Một thoáng êm đềm dâng lên, Lạt khẽ rên nho nhỏ. Hai người cùng đứng yên lặng bên nhau thật lâu, rồi cùng hôn nhau lên má giữa cơn nhiệt tình nhẹ nhàng bùng lên theo nhịp rộn ràng của hơi thở. Một lúc sau hai người buông nhau ra. Liên nhìn Lạt mỉm cười, mắt nàng đầy tình tứ, Liên cất tiếng thì thầm:

— Tối nay anh nói chuyện nghe cảm động lắm. Em rất hạnh diện được gần kề một người biết mình sẽ trở thành một nhà ái quốc nổi tiếng như anh.

Đào Văn Lạt nhìn Liên không cười:

— Anh đã dự định đêm nay sẽ thực hiện một điều đặc biệt. Đặc biệt cho chúng ta và đặc biệt cho quê hương xứ sở của chúng ta nữa. Anh rất mừng là em đã đến được với anh vào dịp Tết năm nay,

Như cảm thấy được một điều gì bất ổn qua thái độ nghiêm trọng của Lạt, Liên khẽ nhíu mày, mặt thoáng một chút lo âu.

— Anh nói vậy là nghĩa làm sao hở Lạt?

Đào Văn Lạt bước đến bên chiếc giường bằng gỗ tích của cha mình để lại.

— Em hãy chờ xem, anh sẽ không nói cho em biết bây giờ đâu.

Trên chiếc giường rộng lớn, Đào Văn Lạt đã bọc chiếc gối bằng sứ với một khuôn vải lụa mịn và giường được trải một tấm chăn êm bằng tơ.

— Liên, em hãy lấy giùm anh chiếc điều để anh hút một vài điều thuốc, xong em hãy đi pha trà để hai chúng ta cùng uống nghe em.

Lạt cất giọng thật êm nói với Liên rồi trèo lên giường nhoèn miệng cười với nàng. Liên thấy tự tin với cái cười đó của Lạt, nàng gật đầu rồi quay mình bước đi. Ở lại trên giường, Đào Văn Lạt lại đưa mắt nhìn theo dáng đi uyển chuyển của người con gái anh yêu, ánh mắt Lạt ánh lên vẻ ham muốn khi thấy Liên cúi người xuống chiếc tráp gỗ mà trước kia cha anh thường dùng để đựng những thứ thực dụng hàng ngày của mình, nào viết, nào mực, giấy, má, trầu cau... Liên đứng lên mang lại giường cho Lạt một chiếc điều làm bằng tre có cần đá cắm thạch. Nàng ngồi xuống nhồi thuốc vào điều cày, rồi quỳ xuống bên cạnh giường, bật diêm châm thuốc cho Lạt. Tiếng bọt nước sôi lên nhẹ nhàng trong chiếc điều cày, Lạt khẽ khép mắt mơ màng nhả khói lên trần nhà. Liên vẫn quỳ bên cạnh đó thích thú nhìn Lạt đang mơ màng theo khói thuốc một lúc mới nhẹ nhàng đứng lên bước ra khỏi phòng. Một thời sau, Liên từ dưới nhà bếp bước lên, đặt bên cạnh giường hai tách trà nghi ngút khói thơm ngát.

Liên thấy Lạt đã ngồi lại trên giường, mình để trần, Lạt nhìn Liên mỉm cười thoáng một chút bẽn lẽn. Ngồi xuống bên cạnh Lạt, Liên cúi đầu nhìn xuống giường cất tiếng:

— Tôi nay anh nóng lòng lắm phải không anh Lạt?

Đào Văn Lạt đưa tay nắm chặt lấy tay Liên mà không đáp. Lúc Liên ngẩng đầu nhìn lên, nàng bắt gặp Lạt đang rảo mắt nhìn chung quanh nàng. Đào Văn Lạt đưa mắt nhìn sang những đồ vật mà cha anh đã để lại, từ cái tráp gỗ bằng sơn mài có cần xà cừ đến các bình sứ, các bức tranh thủy mặc vẽ các tiên ông đang thần thờ trước vùng núi non hùng vĩ, hoặc đang cười trâu tĩnh tọa bên dòng suối. Liên cất tiếng gọi khẽ tên Lạt rồi ngồi xích lại gần chàng hơn.

— Anh Lạt, tối nay anh có vẻ kỳ lạ quá. Anh đang nghĩ gì vậy?

— Anh đang nghĩ tới việc chúng ta không nên hủy diệt đi cái bản thể của chúng ta, cái bản thể về quê hương và nòi giống của chúng ta.

Đào Văn Lạt nói bằng một giọng đầy nhiệt tình:

— Chúng ta phải học hỏi người Tây Phương để đánh bại quân Pháp, nhưng chúng ta phải biết duy trì cái nguồn, cái gốc của chúng ta, bằng không tất cả mọi hy sinh của chúng ta sẽ trở nên vô ích mà thôi.

Đào Văn Lạt đưa tay đặt chén trà xuống giường rồi ôm Liên kéo sát vào lòng mình. Liên thu gọn người trong vòng tay của Lạt, ngỡ ngàng trước lời nói bất ngờ và khó hiểu của Lạt.

— Liên, anh muốn rằng em đừng bao giờ quên những điều mà anh sắp nói với em đây.

Đào Văn Lạt đưa tay nâng mặt Liên kề sát vào mặt mình, anh cất giọng hùng hồn hơn:

— Tình yêu của anh đối với em lớn lao vô cùng, em có hiểu không Liên?

Liên ái ngại nhìn Lạt:

— Dĩ nhiên là em biết, làm sao em có thể quên được tình yêu của anh đối với em.

Đào Văn Lạt quay đi nơi khác tránh cái nhìn của Liên:

— Bởi vì trên đời này còn có nhiều điều mà một người đàn ông phải làm cho quê hương, xứ sở của mình.

Lạt ngừng nói, giọng anh ngắt quãng:

— Có những điều mà đàn bà không thể hiểu được.

Liên nhìn Lạt đầy bối rối và khi Lạt bắt gặp cái nhìn đó, anh buông Liên ra và đứng lên:

— Bây giờ là lúc anh không còn giấu giếm với em điều gì nữa. Em hãy tha thứ cho anh. Đêm nay là đêm giao thừa. Đêm cuối cùng của một năm cũ để bước sang một bình minh sáng lạn hơn. Một ngày mới sẽ đến với mọi hy vọng tràn đầy.

Đào Văn Lạt lại đưa mắt nhìn khắp căn phòng đầy vẻ vô vọng như cố tìm kiếm một điều gì, mắt Lạt dừng lại đôi liễn bằng chữ Hán:

— Liên, em có thích đôi câu đối mà anh chọn của Lý Thanh Tòng này không?

Đào Văn Lạt quay lại nắm lấy tay Liên:

— Anh và em cùng ngâm chung đi nghe.

Mặc dù còn đang bối rối trước cử chỉ thay đổi đột ngột của người yêu, nhưng Liên vẫn nhìn Lạt mỉm cười cởi mở rồi gật đầu:

Ta mở cửa trông ra vườn....

Đào Văn Lạt bắt đầu ngâm nho nhỏ một câu rồi ngừng lại chờ Liên:

Và bắt gặp mùa xuân đang trở lại.

Một đôi bướm trắng đang vờn cánh

Nhảy múa trước những bông hoa rộ rỡ....

Đào Văn Lạt nhìn vào mắt Liên, miệng mỉm cười nhẹ nhàng đoạn dìu nàng đến bên giường.

— Em là bông hoa rộ rỡ của anh.

Lạt thì thầm nói với Liên đoạn cúi đầu xuống, úp mặt lên làn ngực êm đềm của nàng cho đến khi hơi thở của hai người cùng quyện vào nhau hào hển.

— Em là hoa sen của anh.

Lạt đưa tay xoa nhẹ lên phần cao nhất trên khuôn ngực của người con gái rồi hôn nhẹ lên cổ nàng.

— Những cánh hoa trang đài của cảnh liên tử khiến anh không dám sờ đến.

Lạt tiếp tục thì thầm bên tai Liên:

— Nhưng đêm nay anh muốn chính tay anh được cởi bỏ xiêm y của em.

Mặt Liên chột nóng bừng, nàng gật đầu với vẻ bẽn lễn và không nhìn lên, nàng đưa tay tháo vội chiếc trâm cài trên đầu, để mái tóc huyền chảy dài xuống đôi bờ vai của mình, trong khi đó Đào Văn Lạt lúng túng tháo hàng nút áo trước ngực rồi nhẹ nhàng tháo nhẹ chiếc áo đang

mặt trên người của Liên. Hai tay Lạt vụt run lên thật mạnh khi lần xuống làn nút quần của nàng. Lạt đã vụng về không kéo được chiếc áo trong của Liên dễ dàng. Giữa cơn bối rối, Lạt lại vụng về làm rách một bên tay áo và bật lên một tiếng kêu hối hận, anh đứng thẳng người lên:

— Liên, em hãy tha lỗi cho sự vụng về của anh. Lẽ ra anh phải nhẹ nhàng chứ không nên thô bạo như thế này. Em hãy giúp anh đi.

Liên lặng lẽ nhồm người lên khỏi giường, từ từ trút bỏ hết áo quần còn lại trên thân thể mình. Thân hình Liên lồ lộ trước mặt người đàn ông. Đào Văn Lạt vội vàng cởi bỏ áo quần của mình rồi quỳ xuống trước mặt Liên, hai tay ôm chèo lấy thân thể người đàn bà rồi úp khuôn mặt vào vùng bụng đang run rẩy của nàng. Liên vô cùng kinh hoàng khi thấy sau đó Lạt lại nức nở khóc trên người của mình, giọng nàng hốt hoảng:

— Chuyện gì vậy Lạt, chuyện gì vậy hở anh?

Lạt đưa đôi mắt đăm lẹ nhìn Liên:

— Anh yêu em quá đi mất.

Liên đưa tay vuốt nhẹ lên mái tóc của Lạt đoạn kéo sát người đàn ông vào lòng mình, như để lau đi làn nước mắt đang giàn giụa trên mặt Lạt.

— Nhưng anh không thể yêu em thật nhiều được. Làm sao anh có thể yêu em thật nhiều được hở Lạt?

— Anh phải yêu em thật nhiều trong đêm nay, và đêm nay sẽ là đêm để đời của chúng ta.

— Anh Lạt, em không hiểu gì cả.

Lạt vẫn quỳ ra đó, hai tay run rẩy xoa nhẹ lên người Liên:

— Liên ơi, em có làn da mịn hơn cánh hồng nhưng, thân thể em kiều diễm quá.

Đào Văn Lạt khẽ bật một tiếng nấc nhỏ rồi đứng bế xốc Liên đặt lên giường đoạn cúi đầu hôn như mưa bắc lên ngực, tay, vú, chân nàng trong khi miệng vẫn thì thầm những lời yêu đương cuồng nhiệt. Sau cùng Lạt bỏ mình nằm xuống bên cạnh Liên và thì thầm vào tai nàng.

— Liên ơi! Em hãy dành tất cả cho anh đi, hãy dành tất cả cho anh nghe em.

Đào Văn Lạt nằm ngửa ra chiếc giường bằng gỗ tích, hai mắt nhắm nghiền trong lúc Liên hôn hển đưa mắt nhìn khắp thân thể người đàn ông. Lạt nghe hai bờ môi Liên đặt nhẹ lên môi mình, sau đó hai bàn tay của Liên với các ngón mịn màng từ từ dò dẫm khắp hết thân thể của anh. Lạt bỗng nhớ đến những êm ấm của thân thể mà anh đang được tận hưởng lúc này đây sẽ là lần cuối cùng trong đời mình, và trong cơn mê loạn bàng hoàng này, Lạt vụt nghe đau đớn dưng đây. Anh lịm người đau khổ và vụt mở choàng mắt ra, đưa tay ôm chặt Liên ghì sát vào lòng. Lạt nhìn thẳng vào mặt Liên một lúc thật lâu đoạn xoay người đặt nàng nằm xuống giường. Bằng một cử động nhẹ nhàng, thân thể hai người cuộn quấn lấy nhau đi vào giấc vu sơn.

Cơn ân ái lúc đầu hơi ngưng ngật, mọi diễn tiến khởi đi thật chậm để hai thân thể dính chặt vào nhau. Đào Văn Lạt nghe cơn cảm xúc của dục tình tăng dần, tăng dần. Không một cử động nào vội vã, những nhiệt tình từ đó tăng mãi, tăng mãi cho đến khi Đào Văn Lạt nghe phần dưới thân thể mình muốn vỡ tung trong hoan lạc...

Khi Liên thức dậy thì nàng chỉ thấy ánh đèn sáp trên bàn thờ vẫn còn leo lét tỏa ánh sáng mờ mờ khắp căn phòng, nhưng nàng không thể phân biệt được rõ ràng sự vật chung quanh đây. Một thoáng sau đó thì tất cả từ từ hiện rõ dần ra trước mặt, cùng lúc này Liên cũng kịp khám phá ra chỉ có một mình nàng còn nằm lại trên giường và từ bên dưới căn phòng dùng làm nhà bếp bỗng có tiếng kêu đau đớn. Liên chợt nhớ lại những điều lờ mờ trong trí não về các sự kiện vừa xảy ra, nàng run rẩy nhóm người bước ra khỏi giường và chạy vội xuống nhà bếp. Tại một góc tủ, Đào Văn Lạt đang quy người xuống một ngăn tủ còn để mở. Bàn tay phải của Lạt còn cầm một con dao dính đầy máu. Đào Văn Lạt đã có đủ can đảm để thực hiện ý định của mình.

Liên chôn chân kinh hoàng đứng nhìn Lạt đau đớn quy xuống một bên. Dưới nền nhà một vũng máu tươi chảy lênh láng. Cánh cửa kế bên đó vụt mở, hai người đàn ông mặt mày trắng bệch, bạn thân của Lạt, từ bên ngoài bước vào. Một trong hai người có xách theo trên tay một chiếc túi vải nhỏ, anh ta bước thẳng tới bên cạnh Lạt, ngồi xuống và lôi ra từ trong chiếc túi vải một mảnh băng trắng đã chuẩn bị từ trước, đặt lên vết thương ở giữa hai chân của Đào Văn Lạt, trong khi đó người đàn ông thứ hai cầm lấy tay Liên cất tiếng nói đi nói lại với nàng một điều gì đó, nhưng giữa cơn chấn động tinh thần này, thoát tiên Liên không hiểu người đàn ông đó muốn nói gì. Từ bên ngoài cánh cửa còn để mở, Liên nghe tiếng pháo mừng năm mới bắt đầu nổ vang, từ đó những lời nói của người đàn ông bên cạnh dần dần in đậm vào đầu óc nàng.

— ... Lạt nhờ tôi nói lại với cô... Anh ấy iàm như vậy là để cho Việt Nam... cho một Việt Nam mới. Anh ấy đã tự nguyện hiến dâng hết đời mình để giải phóng quê hương chúng ta thoát khỏi quân Pháp. Lạt sợ đời sống vật chất và những khao khát của tình cảm sẽ cản trở công việc của anh ấy. Lạt đã tự hy sinh thân mình cho chính nghĩa...

Đôi môi nhợt nhạt của người đàn ông cứ mãi thì thầm những điều mà có lẽ ông ta đã sắp đặt sẵn từ trước để giải thích điều kinh hoàng đang xảy ra trước mặt đây cho được thuận lý.

— Lạt đã thề sẽ không dan díu với đàn bà... Lạt đã không làm như thế này nếu như anh ấy không thật sự yêu cô... Lạt làm như vậy bởi vì anh ấy quá yêu cô.

Cơn kinh hoàng cuối cùng rồi cũng lắng xuống. Liên bắt đầu khóc nức nở. Nàng vụt người thoát khỏi vòng tay nắm của người đàn ông. Vì chưa mặc lại áo quần nên Liên đã không thoát đi được dễ dàng, nàng đứng đó nhìn thân thể vẫn còn lỏa lồ của Lạt dưới nền nhà, toàn thể căn phòng dưới chân Liên lúc này bỗng như rung động sụp đổ, ngay khi đó Liên vụt chồm người tới quy xuống vũng máu bên cạnh Đào Văn Lạt và bất tỉnh.

MƯỜI

Đêm chín tây tháng năm năm một ngàn chín trăm ba mươi là một đêm tối trời, không một ánh sao đêm. Đồn binh trên một ngọn đồi tại Yên Bái nằm cạnh một khúc quanh của dòng sông Hồng đêm nay âm u đầy mây phủ. Thanh Giang dẫn sáu mươi người thuộc quyền lẫn mình trong khu rừng tràm bên dưới chân đồi.

— Tụi sĩ quan Pháp sẽ bị đánh úp bất ngờ và sẽ chết tại hàng phòng ngự của chúng phen này.

Thanh Giang thì thầm trong đêm tối với các người thuộc quyền lúc này đang quây quần chung quanh anh ta.

— Đây là lệnh của Đảng. Các đồng chí hãy tấn công bất thần, chúng ta phải đi chân không và giữ hoàn toàn yên lặng, chỉ nên dùng dao găm và liềm hái của mình lúc đầu mà thôi. Nên nhớ là mình không có ấn định khu vực nào hết cả, cứ gặp địch là giết. Các đồng chí hiểu rõ như vậy không?

Mặc dù trong đêm tối không ai nhìn rõ được mặt nhau, nhưng Thanh Giang cũng cảm nghe được sự hồi hộp, sợ hãi của mọi người khi những cái đầu cùng thay phiên nhau gục gặc và thì thầm trả lời. Thanh Giang cũng nghe được các bắp thịt ở ngực và trên cổ họng mình chột căng thẳng bất thường. Anh nghe khó thở và sợ hãi khi biết giờ hành động sắp đến và chột thấy một vài cái đầu vụt quay nhìn về hướng vách tường thành trên đồi, anh thấp giọng trấn an:

— Các đồng chí đừng thấy bức tường thành đó mà sợ.

Thanh Giang nói với một giọng đầy quả quyết:

— Ở bên trong hiện đang có hai người Hạ sĩ quan chờ hiệu lệnh của tôi và họ sẽ mở cửa đồn cho chúng ta vào. Trong đồn chỉ có hai đại đội

súng nhẹ mà thôi, và họ đang chờ chúng ta vào được bên trong là sẽ quay súng chống lại các sĩ quan của họ.

Thanh Giang ngừng nói, đưa tay chỉ về hướng có một dãy nhà dài hai tầng dưới chân ngọn đồi.

— Còn hai đại đội khác, chừng năm trăm anh em của chúng ta đang đóng bên dưới đó với các hạ sĩ quan người Pháp, họ sẵn sàng mở cửa cho chúng ta nữa. Nhiều súng máy và súng trường đang chờ chúng ta tại các kho súng trong đó. Lấy được số vũ khí này, chúng ta sẽ cùng với binh sĩ của hai đại đội này vọt lên trên, gây giông tố bên trên.

Giọng nói đầy tự tin của Thanh Giang đã làm cho một số người chung quanh đây gật đầu tán thành và bớt lo lắng đi. Thanh Giang lại đưa mắt nhìn sát vào những khuôn mặt gần bên mình nhất.

— Nhưng tất cả đều tùy thuộc vào cuộc tấn công bất thần do đồng chí Sơn Thủy dẫn đầu, tấn công vào đồn sĩ quan ở trên kia. Đồng chí Sơn Thủy và các anh hùng Vi An đâu?

Ngô Văn Lộc nãy giờ đứng yên lặng bên hai đứa con trai. Khi nghe Thanh Giang gọi tên mình, Lộc vội bước đến bên người tổ trưởng, trên mặt lộ đầy vẻ cương quyết. Trong chiếc túi may bằng vải đeo lưng lẳng bên hông, Ngô Văn Lộc có đựng hai quả lựu đạn nội hóa. Lộc đặt tay lên chiếc mã tấu được lén lút rèn tại một lò rèn trong làng và được giấu trong các chuyến xe rau cải đem vào Yên Bái.

— Đồng chí Sơn Thủy không nên quá lo lắng như vậy.

Thanh Giang cất tiếng nói thật nhanh, đưa tay chỉ về các dãy nhà một tầng riêng rẽ, có hàng rào bao quanh bên dưới chân đồi.

— Đồng chí thấy dãy tường thấp bao chung quanh khu nhà của các sĩ quan Pháp đó không? Chung quanh, không có lính gác. Người Pháp đã không đề phòng gì ở khúc sông này. Từ suốt bốn mươi năm nay, kể từ khi xây cái đồn này, ở đây chưa xảy ra trận đụng độ nào hết cả.

Ngô Văn Lộc lặng lẽ gật đầu tỏ vẻ hiểu biết. Đứng cạnh đó Ngô Văn Học cố gắng nở một nụ cười. Học vẫn đeo bên người con dao cạo mủ mà anh mang theo từ đồn điền Vi An. Với thành tích đạt được tại đồn

điền này, Học được Thanh Giang chọn cầm cờ đoàn quân tấn công hôm nay. Cờ đơn vị là một cây thương dài, như những cây thương của các hiệp sĩ thời Trung cổ mà người Pháp rất ưa chuộng, và bây giờ người ta treo lên đó một lá cờ màu đỏ trắng của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Cũng giống như tất cả những người tham dự trận đánh ngày hôm nay, Ngô Văn Học đeo trên trán một vành khăn đỏ có thêu chỉ vàng, và trên khuỷu tay, đeo thêm một dải băng màu đỏ thêm hàng chữ “Lực Lượng Cách Mạng Việt Nam.”

Thanh Giang cũng mang theo bên người một lá cờ màu đỏ, vàng. Màu vàng tượng trưng cho nguồn gốc của dân tộc và màu đỏ tượng trưng cho sự nổi dậy của toàn dân. Ngay lúc này Thanh Giang bỗng rút lá cờ đỏ ra và đưa lên khỏi đầu.

— Khi chúng ta thành công ngày hôm nay, chúng ta sẽ cho treo lá cờ này trên chót đỉnh và sẽ bao vây tất cả cứ điểm quân sự trong thành phố. Đêm nay trên toàn thể lãnh thổ Bắc Phần, trừ đàn bà, trẻ con và tu sĩ ra, tất cả đoàn thể nhân dân sẽ cùng hợp lực với chúng ta, đoàn kết nổi dậy chống lại và bao vây các cứ điểm của quân Pháp. Cuộc tổng nổi dậy sẽ được phát khởi đồng loạt. Các đồng chí nên hiểu như vậy để thấy rằng các đồng chí được cái vinh dự tham gia trận đánh lịch sử này, vì đây là trận mở màn để giải phóng quê hương của chúng ta.

Thanh Giang đưa tay phất mạnh lá cờ trên đầu với cử chỉ vô cùng quả quyết, trong khi đó các chiến hữu của anh ta cũng lặng lẽ đưa cao các ngọn dao, mác lên khỏi đầu để tỏ lòng ủng hộ. Giọng nói của người dẫn đầu đoàn quân sự lạc hẳn đi.

— Chúng ta sẽ tấn công vào đúng nửa đêm. Bây giờ cho đến giờ hành sự, các đồng chí hãy tìm chỗ ẩn mình và cố nghỉ ngơi một chút đi. Hãy cố gắng nghỉ ngơi để chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc tham gia trọng đại của mình, cho đất nước Việt Nam.

Trong lúc tại khu rừng tràm bên dưới đồn Yên Bái, các chiến sĩ du kích tản mác vào các nơi tìm chỗ ẩn núp theo lệnh của người chỉ huy thì bên trong đồn, Thiếu úy Devraux, sĩ quan trực đêm hôm nay, bắt đầu đi một vòng kiểm soát chung quanh một lần nữa.

Paul Devraux bây giờ vạm vỡ hơn thời gian anh còn phụ giúp cha trong các cuộc đi săn ngày trước. Với vẻ hùng dũng của một sĩ quan xuất thân từ Saint Cyr, một sĩ quan trẻ được Versailles bổ nhiệm tới miền Bắc Việt Nam này. Càng trưởng thành, Paul càng đẹp trai hơn. Với gương mặt đầy cõi mở, miệng lúc nào cũng chực chờ nụ cười trên môi, Paul đã trải qua ba năm miệt mài tại quân trường để trở nên một sĩ quan đầy hứa hẹn. Đêm nay bỗng dưng trong lòng người sĩ quan trẻ này nghe bồn chồn khác thường, khi đi ngang qua một vọng gác, Paul chợt nghe như có một điều gì khác lạ, nhưng anh không tìm được lý do, cho nên trong suốt khoảng đường còn lại của vòng kiểm soát chung quanh căn cứ, Paul cố tâm vờ về những lo lắng không đâu để chú tâm tìm hiểu những điều đang thắc mắc trong lòng, nhưng chàng tuổi trẻ đã hoài công.

Suốt ba tháng qua, Paul đã đem hết những điều mình đã học hỏi được tại Saint Cyr để áp dụng một kỷ luật hết sức nghiêm ngặt tại cái tiền đồn hẻo lánh này. Theo anh thì những sĩ quan và hạ sĩ quan thâm niên tại đây đều rất lơ là với nhiệm vụ của họ, nhưng Paul chỉ là một sĩ quan nhỏ nhất tại đây nên anh đã không có đủ thẩm quyền để quyết định bất cứ điều gì, và rốt cuộc anh đành tự ru mình vào cái kỷ luật tự định. Nhiều sĩ quan đồng bạn đã chế giễu anh về những nhiệt tâm vì nhiệm vụ thái quá của mình. Tại một vọng gác khác, Paul hỏi một trung sĩ người Pháp xem y có thấy gì khác thường hay không thì viên Hạ sĩ quan này chỉ ngáp dài và lắc đầu đưa tay lấy xâu chìa khóa trên tay Paul mà thôi. Paul quay người bỏ đi về phía cư xá. Khi đi ngang cổng đồn, Paul bỗng chần chừ, áy náy khi thấy chiếc cổng tại nơi đây cho tới giờ này vẫn còn bỏ ngỏ. Bên dưới ngọn đèn, thị trấn Yên Bái vẫn còn lấp lánh đó đây một vài bóng đèn, nhưng đèn đường đã tắt ngấm như

thường lệ. Mọi việc có vẻ như bình thường, tuy nhiên trong lòng Paul vẫn nghe chùng như có điều bất ổn không đâu.

Đồn Yên Bái là một trong số ba tiền đồn nằm theo hình cánh cung, tạo thành một hàng rào phòng thủ vòng ngoài của vùng thượng du Bắc Việt để bảo vệ cho Hà Nội trước các cuộc tấn công của địch quân từ biên giới Trung Hoa. Căn cứ theo những điều mà Paul đã học hỏi được tại Saint Cyr, thì đồn Yên Bái được Thống Chế Joffre thiết kế, người từng chiến thắng vẻ vang trận Marne hồi 1914. Lúc đó Thống Chế Joffre chỉ là một Đại úy tài ba của binh chủng Công Binh, Paul tự nghĩ rằng nếu Thống Chế Joffre chỉ bỏ công thiết kế đồn Yên Bái này không mà thôi thì ông đâu làm thế nào có thể trở thành một vị anh hùng đầy tiếng tăm của Pháp được. Đứng trước cổng đồn nhìn xuống khu cư xá và các đồn canh bên dưới chân đồi, Paul nhận ra hai mục tiêu này quá trống trải cho một cuộc tấn công bất ngờ.

— Paul, toa vẫn còn lo lắng không biết tại sao cái đồn Yên Bái này không được người ta cho canh gác như họ đang làm tại điện Elysée vậy phải không?

Một bàn tay vỗ nhẹ lên vai Paul, anh quay người lại thấy Thiếu úy Francois Clichy, một sĩ quan đồng bạn đang đứng nhe răng cười. Thiếu úy Clichy chỉ huy Đại Đội 8, mới lấy vợ và hiện tại bà vợ mới cưới vừa từ bên Pháp lặn lội đến đây thăm chồng tại cái tiền đồn heo hút này.

— Không, không phải như vậy đâu.

Paul đáp lời Clichy, cố mỉm cười với bạn, nhưng gương mặt anh bỗng sầm lại ngay:

— Francois, toa có để ý thấy đám binh sĩ tối nay có vẻ kỳ lạ lắm không?

Thiếu Úy Clichy sỗ sàng hỏi vặn lại:

— Kỳ lạ? Lính ở đây lúc nào mà không có thái độ kỳ lạ? Tụi toa biết, toa lúc nào cũng nghĩ họ là người bình thường, nhưng ý nghĩ này của toa chỉ là một quan điểm mà thôi, toa phải nhìn nhận như vậy, và tụi toa vẫn không trách gì toa đâu. Một người sông ở Sài Gòn đã sáu

nằm và toa lại có thể nói được tiếng người bản xứ nữa thì thử hỏi toa nói gì mà người ta lại không tin.

— Moa nói thật mà. Moa cứ nghĩ là đêm nay có cái gì đổ lạ lắm.

Paul nói thật nghiêm chỉnh:

— Moa cũng nghĩ chắc chắn là phải có chuyện. Chuyện có cả ngàn vụ đánh bạc lén.

— Đó chỉ là điểm nhỏ thôi Francois à. Tối nay đâu có tên nào đánh bạc đâu? Toa dư biết là họ thường xuống phố, la cà tại các quán rượu, nhưng tối nay dường như không có tên nào đi cả. Tất cả binh sĩ Đại Đội 7 và 8 đều ở lại trại, ai nấy đều ngồi lì ra chiếu, chùng nghe moa nói là moa sẽ thanh tra thì ai nấy đều coi như không có gì. Một số đã bỏ đi ngủ sớm hơn thường lệ, có khi họ giả dò ngủ không chùng. Bên dưới các bót gác, tình trạng tại các Đại Đội 5 và 6 cũng tương tự không khác gì ở đây, vẫn không có ai đánh bạc, họ chụm đầu nói chuyện thì thầm với nhau, trong khi đó một số đã bỏ đi ngủ sớm, sớm hơn thường lệ đến hai tiếng đồng hồ.

Thiếu Úy Clichy nhún vai:

— Với moa thì moa chẳng thấy gì khác lạ hết cả, mà toa đã báo cáo các điều nghi ngờ này cho sếp sòng chưa?

Paul lặng lẽ gật đầu:

— Rồi, xếp chỉ gật đầu, ừ hử lấy lệ. Cũng như toa, xếp nói moa cần học hỏi nhiều thêm về những sự bất thường của dân bản xứ. xếp cho moa biết là xếp muốn đi ngủ sớm và khuyên moa cũng nên đi nghỉ đi.

— Lời khuyên đó moa nghe hợp lý vô cùng đó Thiếu Úy Devraux à.

Người Thiếu Úy trẻ, dân Breton cười với bạn rồi đưa tay vỗ nhẹ lên vai Paul một lần nữa.

— Thế tại sao toa không chịu nghe lời khuyên đó đi? Thôi moa đi đây. Em Monique của moa đã bỏ công lặn lội từ Paris qua đây để sưởi ấm giường chiếu cho moa mà bây giờ moa lại để em phải chờ đợi thì thật không phải lẽ chút nào hết, phải không?

Paul nhoén miệng cười và chúc bạn ngủ ngon khi Clichy vội vã bước nhanh xuống bên dưới chân đồi. Còn lại một mình, Paul đưa mắt nhìn vào các vùng bóng tối chung quanh đồn trại này, nhưng anh không thấy được gì khi bầu trời Yên Bái lúc này đầy mây đen bao phủ khắp nơi. Paul ra lệnh cho người hạ sĩ quan kéo lại cánh cửa cổng rồi thông thả bước xuống dưới đồi. Tay vẫn tì vào báng súng bên hông Paul rảo bước xuống dưới thị trấn với đường sá vắng tanh. Không tìm ra được điều gì khả nghi, Paul bước về trại của mình. Bên trong nhà, Paul ngồi yên trên giường ngủ, không biết làm gì, anh đem khẩu súng lục ra lau lại đầu mỡ, một lúc sau anh cho đạn lên nòng, khóa chốt an toàn rồi đứng lên khép lại cánh cửa chính, cho tay khóa trái rồi cẩn thận đẩy một chiếc tủ nhỏ đựng quần áo chắn ngay lên cánh cửa, đem đặt một con dao bên dưới chiếc gối ngủ và để nguyên quần áo nằm ngay lên giường cố dỗ giấc ngủ.

Nửa đêm hôm đó trời tối đen như mực, bên dưới khu rừng tràm, các chiếc sĩ du kích bắt đầu tụ họp trở lại. Thanh Giang dùng ngọn đèn bấm có gắn loa che bớt ánh sáng soi vào đồng hồ tay xem lại giờ. Kim đồng hồ chỉ đúng mười hai giờ. Người chỉ huy toán quân đưa mắt nhìn qua khu rừng tràm, toàn thể đồn binh cùng các vọng gác đều yên tĩnh, không một ánh sáng. Trong bóng tối mịt mù, Thanh Giang thì thầm ra lệnh.

— Tiến, tiến lên, giết.

Ngô Văn Học đứng bên cạnh người tổ trưởng, Thanh Giang đưa tay vỗ nhẹ lên vai người anh hùng Vi An trong khi ra lệnh chỉ huy. Học nghe tim trong lồng ngực đập lên liên hồi. Anh tung người chạy trước, tay đưa cao ngọn cờ lên khỏi đầu. Ngay khi đó thì tất cả sáu mươi người du kích cũng dướm chân, tay đưa cao các ngọn dao và các lưỡi liềm, tung mình chạy băng ra khỏi khu rừng tràm. Tất cả mọi người đều hành động thật nhanh nhẹn và thật im lặng tiến về phía các nạn nhân của mình bên trong đồn Yên Bái.

MƯỜI MỘT

Thiếu úy Francois Clichy và người vợ trẻ là Monique đang ôm nhau ngủ yên lành trên giường thì Ngô Văn Lộc tung cửa bước vào, theo sau đó có năm sáu người dân quân thuộc Việt Nam Quốc Dân Đảng. Monique mới từ Pháp sang, nàng không quen với cảnh đêm tối mịt mù của miền thượng du, rừng núi này nên khi ngủ Monique đã để một ngọn đèn leo lét trên chiếc bàn gần đó. Ánh đèn trong phòng chợt rung lên từng hồi khi đoàn dân quân rầm rộ tiến vào.

Monique đang mặc trên người chiếc áo ngủ bằng lụa mỏng mà nàng đã mặc trong thời kỳ trăng mật mới đây tại Pháp, lúc hai người vừa lấy nhau. Khi đám dân quân kéo nàng ra khỏi tay chồng, Monique mở choàng mắt ra và thấy trước mặt mình nhiều khuôn mặt đầy vẻ thù hận, trên trán người nào cũng có quấn một vành khăn màu đỏ, vàng. Nhiều ngọn dao đưa cao chực chờ bổ xuống người nàng. Tất cả đều như một cơn ác mộng. Ánh đèn ngủ lắc lư dao động in bóng người lơ nhố lên vách tường và trần nhà trông thật vô cùng quái đản. Monique thét lên kinh hoàng. Một dân quân đưa tay đè lên miệng người đàn bà rồi kéo nàng ra khỏi giường, cùng lúc đó Thiếu úy Clichy choàng thức giấc. Trong cơn bấn loạn, người sĩ quan trẻ nghĩ đến đám lính say rượu trong đồn định hiếp vợ mình. Anh hét lớn đầy giận dữ, cố tung mình ra khỏi đồng chăn mền.

— Tụi bây có bỏ các bàn tay dơ bẩn của tụi bây ra khỏi vợ tao không. Đồ man rợ, tụi bây dám cả gan vào nhà tao hả?

Ngô Văn Lộc ngỡ ngàng trước cảnh hai vợ chồng đang cùng chung chăn, âu yếm với nhau. Điều mà anh đã không dự đoán trước khi vào đây giờ đang xảy ra trước mặt khiến Lộc nghĩ tới sự mất mát của riêng mình. Lộc bỗng như điên tiết, anh vung mạnh lưỡi dao bổ xuống người đàn ông đang lúng túng trên giường. Chiếc dao trên tay Lộc vút xuống

thật mạnh, cắm phập vào đầu người Thiếu úy trẻ. Bằng sức mạnh của hai cánh tay. Ngọn dao của Ngô Văn Lộc cắm mạnh xuống làm chẻ hai phần sọ của người sĩ quan Pháp, Clichy ngã quỵ ngay xuống mặt giường, trong khi hai đứa con trai của Ngô Văn Lộc cùng một vài người dân quân khác vụt ào đến. Sự sợ sệt, lo âu bị dồn nén từ chiều tối đến giờ này như được dịp thoát ra, tạo thành những hận thù dồn hết vào những cánh tay với đà dao bổ xuống tàn bạo.

Đám người cuồng dại thi nhau bổ những nhát dao vào thân thể người sĩ quan trẻ từ vai xuống bụng. Ruột, gan nạn nhân tung ra lai láng, nhưng vết dao hận thù cứ thi nhau vút xuống làm máu me từ thân thể nạn nhân bắn tung tóe vào người những dân quân du kích, những sự kiện này vẫn không làm cho họ chùn tay, cho đến khi Ngô Văn Lộc phải bước đến đẩy họ sang một bên, sau đó đám người này cùng đưa mắt nhìn vào người đàn bà đang bị giữ gần đó bằng những đôi mắt đầy man dại. Ngô Văn Lộc ra lệnh với một giọng danh thép.

— Không được đụng tới người đàn bà đó. Các anh có nhớ lệnh của Đảng không?

Lộc ra lệnh cho người đàn ông đang giữ Monique thả người đàn bà ra, rồi dẫn đoàn người hối hả chạy ra cửa.

Còn lại một mình trong phòng, Monique không kêu khóc gì được nữa. Nàng đứng yên trong kinh hoàng một lúc lâu rồi chạy vụt đến bên xác chồng, đưa tay đỡ lấy đầu người chết gối lên vú mình, Toàn thân nàng tê dại hẳn ra. Monique với lấy tấm mền trên giường phủ lên thân thể nát bấy của chồng đoạn đưa tay dè vuốt nhẹ lên vết thương trên đầu, lúc này óc, não văng ra khắp nơi. Monique ngẩng đầu nhìn ra cửa phòng ngủ. Giữa cơn thống khổ vô biên, người đàn bà trẻ đang trông mong sao cho đám người tàn ác vừa rồi sẽ trở lại đây giết luôn mình cho rồi.

Bên một căn phòng kế cận các dân quân du kích đã làm cho các con của viên thường vụ choàng tỉnh trong lúc họ dọa dẫm trong đêm tối để tìm kiếm ông ta. Hai đứa bé trai và một đứa bé gái từ trên giường ngủ

của chúng kinh hoàng đưa mắt nhìn những người lạ dùng dao chặt đứt đầu cha của mình lúc ông ta đang còn nằm ngủ bên cạnh mẹ của chúng. Và tuân chỉ theo lệnh của Đảng, đám người này không dám động chi đến người đàn bà và đám trẻ con trong phòng này hết. Ngay cùng lúc này tại khu cư xá hạ sĩ quan, một toán dân quân khác cũng nhanh nhẹn tiến vào phòng các hạ sĩ quan một cách hết sức bất ngờ. Người Trung sĩ tóc bạc phơ, người Hạ sĩ quan suýt bị Paul Devraux phạt vì tội ngáp vặt tại vọng gác giờ này đang ngáy vang trong chiếc mùng muslin của mình và không hề biết chuyện gì đang xảy ra chung quanh đây. Đám dân quân tung cao các ngọn dao của mình bổ thẳng xuống người đang nằm ngủ không một chút ngưng tay làm cho người Hạ sĩ quan đang nằm ngủ cong người giãy giụa dưới đồng chăn mềm một lúc trước khi chết. Người ta cũng giết được một Hạ sĩ quan khác ở một căn phòng kế cận đó. Đám dân quân chặt đầu hai người Hạ sĩ quan Pháp đồng thời mổ bụng họ ra trước khi chặt hết tay chân của hai người này.

Đợt đầu của cuộc tấn công bất ngờ này đưa tới kết quả là đám dân quân đã giết được một Sĩ quan, một người thường vụ và hai Hạ sĩ quan Pháp. Sự nhanh nhẹn và tài khéo léo của đám dân quân đã thi hành cuộc đột kích này, làm cho đối thủ không kịp trở tay, nhưng các tiếng động tại các dãy nhà tiền vọng đã đánh thức các Sĩ quan khác. Paul Devraux đã nghe tiếng khóc của đám con người thường vụ khi anh còn mơ màng trên giường ngủ. Thoạt tiên Paul ngỡ là những tiếng kêu khóc đó xảy ra trong giấc mơ của mình, nhưng rồi những tiếng chân người chạy dồn dập bên ngoài hành lang đã đánh thức anh dậy hẳn. Có tiếng chân người xào xạc trước cửa phòng của mình. Paul nghe được tiếng thì thầm bên ngoài, một giọng nói hơi run của một người bản xứ nói tiếng Bắc vang lên bên sau cánh cửa.

— Đây là phòng của Thiếu úy Devraux đó.

Paul nghe tay nắm cửa phòng mình có tiếng rít lên nhẹ nhẹ và có người đưa tay xoay nắm cửa, sau đó là tiếng văng tục của một người Việt vang lên. Chồm đến bên giường cầm lấy khẩu súng, Paul đến gần cửa chờ đợi.

Bên ngoài, Ngô Văn Lộc ra hiệu cho hai đứa con của mình cùng hai dân quân khác rút về cuối dãy hành lang, anh cho tay vào chiếc túi vải đen bên hông, lôi ra một quả lựu đạn nội hóa. Lộc đưa lên miệng, dùng răng cắn chặt chốt giữ kíp nổ kéo ra rồi thả trái lựu đạn lăn về phía cánh cửa đoạn chạy nhanh về phía các con mình đang núp. Quả lựu đạn bật nổ tạo thành một vùng lửa vàng đậm và đầy khói trắng bay lên. Sức công phá của trái lựu đạn chỉ làm bể phần ngoài của cánh cửa mà thôi, không phá vỡ để vào được bên trong. Ngô Văn Lộc văng tục trước sự việc không xảy ra theo ý mình, anh ra lệnh cho hai đứa con cùng hai dân quân khác đứng lại bên cánh cửa rồi chạy vào một đồn cạnh gần đó tìm một khẩu súng máy.

Kịp nghe tiếng quả lựu đạn lăn trước cửa, Paul vội vã nằm vật xuống sàn nhà bên trong. Trái lựu đạn phát nổ. Cát, bụi cùng khói trắng tung lên mịt mù. Paul đứng lên cong người ho sặc sụa. Nhìn qua chiếc tủ mà anh đã kéo chặn bên sau cánh cửa vẫn không hề hấn gì, Paul vội vàng kéo thêm một chiếc tủ nhỏ để chặn vào đó. Một vài phút sau thì bên ngoài lại có tiếng lộc cộc vang lên. Đó là tiếng động của một người đang đặt một khẩu súng máy xuống sàn gạch ngoài hành lang. Paul chạy vội đến một góc phòng và cúi người xuống ẩn núp. Súng bên ngoài bắt đầu nổ, những tràng đạn ghim mạnh vào cửa làm bắn tung từng mảnh ván nhỏ, nhưng Paul rất mừng khi thấy cánh cửa vẫn còn nguyên không vỡ tung để người ta có thể tràn vào bên trong.

Trong lúc đám dân quân dưới quyền của Ngô Văn Lộc tấn công vào khu sĩ quan và Hạ sĩ quan trong đồn Yên Bái thì Thanh Giang dẫn một cánh quân chính chạy thốc lên đồi. Một vài người lính trong đồn theo phe dân quân đã giữ đúng lời hứa mở cửa cổng để trống như kế hoạch đã định trước, nhưng khi có tiếng keng báo động nổi lên thì người Hạ sĩ quan có trách nhiệm giữ kho súng đã vội vàng chạy đến mở cửa kho và mở khóa các giá súng. Toàn thể hai trăm năm chục binh sĩ của Đại đội 7 vội vàng chạy đến vồ lấy súng rồi chạy ủa ra ngoài sân đồn. Bên ngoài hiện có một Đại Úy người Pháp đang đôn đốc, tập hợp các binh sĩ người bản xứ để chống lại các đợt xung phong tràn vào, y bị binh sĩ

trong đồn bắn chết ngay tại chỗ rồi tất cả cùng chạy xuống hết bên dưới tiền diện.

Đại đội 5 và 6 cũng phản ứng lại, với hồi kèn báo động, và đám binh sĩ thuộc hai đại đội này cũng nhập chung với đám quân dân sau khi họ đã mở cửa cổng cho dân quân xông vào. Trong một lúc hân hoan tới cùng độ, toàn thể binh sĩ của các Đại Đội Bắc Kỳ trong đồn cùng với các dân quân ôm nhau nhảy múa, ca hát vang trời. Họ cho nổ súng lên bầu trời tối đen để tỏ sự hân hoan mừng rỡ này. Một vài người bỏ chạy thẳng xuống phố phân phát các truyền đơn được mang từ Hà Nội lên; vừa đi họ vừa hô to các khẩu hiệu:

— *Toàn thể quân Pháp đã bị thảm sát hết rồi.*

— *Cuộc tổng khởi nghĩa đang lan tràn khắp Đông Dương.*

— *Đồng bào hãy cùng đứng lên tham gia vào cuộc nổi dậy này.*

Bên trong nhà, Paul kéo chiếc bàn ngủ để lên giường rồi trèo lên đó nhìn ra ngoài khung cửa nhỏ bên trên. Anh nghe rõ ràng tiếng reo hò của đám nổi loạn từ đằng xa vọng lại. Tim anh chùng xuống. Thịnh thoảng có tiếng lựu đạn và tiếng các tràng đạn súng máy nổ vang từ các phòng gần đây, điều này cho Paul biết là hiện còn một số sĩ quan khác cũng còn bị kẹt lại tại phòng như mình. Khẩu súng máy trước cửa phòng của Paul đang nổ bồng dưng tắt tịt. Paul nghĩ rằng khẩu súng bị kẹt đạn. Tiếng thì thầm đằng trước nhà vẫn còn nghe rõ, như vậy là họ vẫn chưa chịu bỏ đi.

Bên ngoài hành lang, Ngô Văn Lộc cặm cụi sửa lại dây đạn đang kẹt giữa cò bấm súng, nhưng Lộc không sửa được như ý muốn, anh tức giận càu nhàu, văng tục rồi đẩy khẩu súng qua một bên, đoạn khom người nhìn qua khe cửa hở vì vết đạn, cố nhìn vào bên trong. Ngay lúc này Thanh Giang mặt mày trắng dã xuất hiện từ cuối dãy hành lang.

— Sơn Thủy, đồng chí hãy đến đây mau lên. Tôi cần đồng chí giúp tôi. Đám binh sĩ thuộc đại đội 8 vẫn còn trung thành với đồn này. Chúng ta phải tập hợp lại để tấn công. Đồng chí cho người gác các phòng này đi.

Lộc ra lệnh cho hai đứa con ở lại canh chừng căn phòng của Paul rồi ra lệnh cho hai người dân quân khác đi theo mình, nhập chung với Thanh Giang. Bên trong Paul nghe lên tinh thần đôi chút. Những điều mà anh vừa nghe được giữa Thanh Giang và Lộc nói với nhau khiến anh còn chút hy vọng, đám binh sĩ thuộc quyền của anh đã không tham dự vào đám phản loạn, như vậy anh vẫn còn hy vọng phản công lại. Paul đứng yên trong phòng, cố lắng tai nghe những hỗn loạn đang xảy ra bên ngoài, anh thì thầm van vái.

Phải mất một thời gian khá lâu Thanh Giang và Ngô Văn Lộc mới tập hợp được đám người hỗn độn để mở cuộc tấn công. Đám lính khố xanh lúc này hân hoan bao nhiêu thì bây giờ ai nấy cũng kinh hoàng khi nghe được tin hai trăm người thuộc đại đội 8 đã không đồng lòng với họ. Việc bỏ hàng ngũ để theo đám dân quân nổi loạn là một việc, còn việc phải mở cuộc tấn công lên đồi để chống lại với đồng đội của họ trên đó là một việc khác hoàn toàn mà chưa có ai trong hàng ngũ của họ dự tính đến, cho nên cuộc tấn công lên đồi khởi đi thật rời rạc và hỗn độn vì thái độ chần chừ của đám binh sĩ vừa trở cờ. Quân tấn công có một khẩu súng máy, nhưng dưới sự chỉ huy không được chặt chẽ của Thanh Giang, đám lính khố xanh không hăng say gì cho lắm và họ đã bị đánh ngược lại xuống bên dưới. Trong vòng nửa giờ qua Thanh Giang đã hô hào cho xung phong nhiều lần, nhưng lần nào binh lính dưới quyền anh cũng đều bị đánh bật xuống.

Bên trên đồi, viên chỉ huy trưởng đồn Yên Bái càng lúc càng lấy lại được bình tĩnh. Thoạt tiên thì viên sĩ quan này cũng hốt hoảng trước cái chết gần kề với đám dân quân nổi loạn, nhưng nhờ tài chỉ huy khéo léo của các sĩ quan thuộc quyền, y đã chống trả lại được tất cả các cuộc xung phong từ bên dưới. Điều này làm cho ông ta vững lòng tin là ông có thể cầm cự được cho đến sáng. Viên chỉ huy trưởng đồn Yên Bái càng thêm vững lòng khi một nhân viên người bản xứ đã lén lút từ bên dưới đồn lên báo tin cho ông ta biết là tất cả những Pháp kiều dưới phố đều được an toàn. Viên Công sứ người Pháp đã khéo léo cho tập trung hết tất cả kiều dân trong khu vực vào trú ẩn trong tòa thị chánh. Đêm

càng đi lần về sáng, tất cả các binh sĩ lính khố xanh thuộc các đại đội ngã về phía dân quân bây giờ bắt đầu kéo nhau lên các cổng để xin trở vào bên trong đồn. Họ đưa các túi đạn còn nguyên để chứng minh sự vô tội của mình. Một trong số các sĩ quan bị kẹt lại tại cư xá đã chạy thoát lên trên đồn lúc hai giờ sáng và viên chỉ huy trưởng đã liền lệnh gửi một toán quân xuống bên dưới cư xá để tìm cứu những người còn sống sót.

Bên dưới tiền vọng, Thanh Giang ngồi phệt xuống một băng ghế dài rấm rức khóc, tiếc rẻ cho sự bất tài của mình đã không hoàn thành được cuộc tấn công này. Ngô Văn Lộc đứng cạnh đó thẫn thờ lắng nghe các tiếng súng còn lác đác đó đây. Một vài dân quân vẫn còn cùng với đám lính khố xanh mở các cuộc tấn công lên trên đồi, nhưng Ngô Văn Lộc đã biết mặc dù trời chưa sáng, nhưng cuộc nổi loạn kể từ giờ phút này kể như không còn cách nào để thành công được nữa. Lộc đưa mắt nhìn sang Thanh Giang lúc này đang úp mặt vào lòng hai bàn tay không còn biết đến gì đang xảy ra chung quanh.

Lộc tung mình chạy vội về phía cư xá sĩ quan.

Tại trước căn phòng của Paul Devraux hai đứa con của Ngô Văn Lộc vẫn còn ghìim súng đứng gác trước cửa. Trên tường, cũng như tại cánh cửa trước căn phòng đều lỗ chỗ vết đạn, nhưng các chướng ngại vật vẫn còn nằm lỳ ra đó cản đường vào bên trong của mọi người. Ngô Văn Lộc tức giận đưa chân đá mạnh vào khẩu súng trên sàn gạch. Cũng cùng ngay lúc này Lộc nhìn qua khe hở và bắt gặp gương mặt của người sĩ quan từ bên trong đang cố nhìn ra ngoài để tìm hiểu các tiếng động mà Lộc vừa đá khẩu súng gây nên. Lộc bỗng thấy một người lính khố xanh đang bước ngang qua khu vực. Lộc kéo nhanh con dao đeo bên hông chĩa vào người lính, buộc anh ta đi theo mình. Hai phút sau đó bên trong phòng Paul nghe có tiếng gõ cửa.

— Bây giờ đã yên rồi ông Paul à. Những người khi nãy đã bỏ đi hết rồi. Ông có thể ra được rồi đó.

Ngô Văn Lộc dùng Pháp ngữ nói vọng vào bên trong. Paul ngờ ngờ trước giọng nói có vẻ quen thuộc này. Anh lặng người một lúc.

— Ai đó?

— Cậu còn nhớ tôi không? Tôi là Lộc, người giúp việc cho cha của cậu ở các trại săn đó. Tôi có thể giúp đưa cậu lên bên trên đồn. Tất cả các sĩ quan của cậu đến tựu họp hết trên đó rồi. Binh sĩ thuộc Đại Đội 8 của cậu vẫn còn trung thành với Tiểu Đoàn Trưởng của cậu.

Gương mặt của Paul thoáng một chút ngờ vực, anh nhận ra giọng nói của người giúp việc ngày xưa, mặc dù đã hơn năm năm nay anh chưa hề nghe được một lần nào, nhưng sự có mặt của Lộc tại nơi này đã khiến Paul thắc mắc vô cùng.

— Anh làm gì ở đây ở Lộc? Anh là người của nhóm nổi loạn phải không?

Bên ngoài không có tiếng trả lời một lúc lâu, sau cùng Ngô Văn Lộc cất tiếng đầy bỡ ngỡ.

— Vâng, tôi là người của họ, nhưng cậu là bạn thân của tôi và hai đứa con của tôi ngày xưa, khi biết được cậu có mặt tại đây, tôi nghĩ là tôi phải giúp cậu. Tôi sẽ bảo đảm cho cậu lên tới trên đồi.

Lộc ngừng nói trước khi dụi giọng dụi dõ:

— Sự nổi loạn của chúng tôi thất bại rồi cậu Paul à. Có thể bây giờ tôi giúp cậu để sau này tôi lại nhờ cậu giúp cho tôi.

Paul hỏi với giọng nghi ngờ:

— Làm sao tôi có thể tin anh được ?

— Hiện đang có một người của cậu đang ở chung với tôi đây, anh ấy sẽ nói cho cậu biết.

Nói tới đây Ngô Văn Lộc siết chặt tay đang bấu vào đôi vai gầy của người lính khố xanh, trong khi đó lưỡi dao đang sau lưng người lính được Ngô Văn Lộc thúc mạnh vào. Người lính khố xanh cất tiếng thì thầm, giọng anh ta bị nghẽn:

— Vâng, vâng, thưa Thiếu úy đúng như vậy. Ngoài này bây giờ đã yên. Người ta đã bỏ đi hết rồi.

Paul gài lại sợi dây nịt đeo kiếm, một tay cầm khẩu súng lục đưa ra trước mặt, một tay khác dờn bỏ các chương ngại vật tấn trước cửa. Trái lựu đạn nội hóa cùng những tràng đạn súng máy đã làm thủng nát mọi thứ tại nơi này. Lúc Paul vừa lôi chiếc tủ nhỏ đi thì cánh cửa chính đổ ầm vào bên trong, cùng lúc Paul nhìn được bóng dáng chắc chiu của người phụ việc cho cha mình ngày xưa hiện đang đứng trước cửa bên ngoài hành lang, đưa mắt thất thần nhìn vào. Lộc kèm một người lính khố xanh với lưỡi dao sau lưng, anh dùng một bàn tay bụm chặt lấy miệng người lính, anh đẩy người lính khố xanh làm bình phong cho mình để tiến vào trong nhà. Paul biết ngay là mình đã bị lừa. Anh đưa súng về trước định bóp cò, nhưng anh biết rằng viên đạn của mình sẽ giết chết người lính trước mặt nên anh chần chừ tay súng.

Ngay lúc này, Ngô Văn Đồng nãy giờ đứng núp bên cánh cửa vụt đứng thẳng người lên vung mạnh con dao bổ vào người Paul làm một mảng tay áo của anh rách tung và hất khẩu súng trên tay văng xuống đất. Bên kia cánh cửa Ngô Văn Học cũng choàng đứng dậy, vung con dao cạo mủ của mình vút xuống. Mặc dù Paul có lách mình để tránh né, nhưng lưỡi dao vẫn ghim vào bả vai.

Paul quờ quạng lùi vào bên trong, anh đưa tay rút lưỡi kiếm đeo bên hông, nhưng Đồng và Học đã nhanh tay hơn, cả hai cùng nhảy bổ lên người Paul khiến bàn tay của anh chưa sờ kịp đến đốc kiếm, cả ba người cùng ngã đôn xuống giường ngủ. Đồng và Học cùng đưa cao dao lên chực bổ vào đầu Paul thì Ngô Văn Lộc chạy chen vào giữa, mắt anh long lanh hận thù.

— Khoan đã, các con hãy để nó cho ba. Ba sẽ tự tay giết chết đứa con trai của thằng Devraux.

Hai đứa con của Ngô Văn Lộc nhảy đề lên hai cánh tay của người sĩ quan trẻ và giữ chặt xuống giường. Gương mặt Paul trắng nhợt, máu từ vết thương trên bả vai và cườm tay tuôn ra ướt đẫm cả bộ quân phục của anh.

— Tại sao? Tại sao vậy hử Lộc? Tại sao anh lại phải giết một người từng là bạn của anh?

Paul thì thào hỏi với giọng đầy kinh hoàng. Ngô Văn Lộc đưa con dao dí vào yết hầu nạn nhân.

— Cha của mày đã giết vợ tao.

— Giết vợ anh?

Paul lặp lại lời nói của Ngô Văn Lộc với giọng đầy kinh động:

— Chuyện đó chắc không đúng như vậy đâu.

— Cha của mày đã tống vợ tao vào khám đường ở Sài Gòn để cho mấy đứa hung tàn tra tấn thảm sát vợ tao.

Ngô Văn Lộc kéo lần mũi dao nhọn xuống giữa ngực người sĩ quan Pháp, một làn máu tươi tươm trên thân thể Paul.

— Lộc, anh hãy nghe tôi nói. Cha tôi có nói cho tôi biết, là ông ấy đã tìm thấy một số giấy tờ bị mất tại nhà của vợ anh. Lính săn đá phải thẩm vấn chị ấy, lúc đó ba tôi phải ra ngay Hà Nội vì công vụ. Chúng tôi không hay biết gì về việc chị Mai chết.

Paul vừa nói trong vô vọng vừa cố nhồm người ngồi dậy.

— Láo, những lời láo toét của mày không cứu được cái mạng của mày ngày hôm nay đâu.

Lộc vừa nói vừa dí mạnh lưỡi dao.

— Mai đã chết rồi, đã bị người Pháp mưu sát, vì vậy nên mày phải chết thế cho tội ác này. Một cuộc cách mạng sắt máu đang bắt đầu.

Paul đưa mắt nhìn qua hai đứa con của Ngô Văn Lộc lúc này đang đè chặt hai tay của mình xuống giường. Quần áo của hai người dính đầy máu. Qua ánh mắt của họ, Paul thấy lại những ánh mắt mừng rỡ khi anh dạy chúng lấy lá cỏ để bắt chước thổi tiếng chim kêu, những khuôn mặt đó giờ đây hằn lên đầy vẻ hận thù như cha của họ. Paul nhỏ nhẹ nói bằng tiếng Việt.

— Đồng, Học, hai anh hãy nghe tôi nói, các anh đã không hiểu...

— Câm miệng lại.

Lộc cất tiếng nạt lớn, rồi vọt đứng thẳng người lên, nhắm lưỡi dao giữa đầu người sĩ quan Pháp bổ mạnh xuống. Đang ở vào giai đoạn cuối của tuyệt vọng, Paul nhìn thẳng vào lưỡi dao sắp kết liễu đời mình nên anh đã không nhìn thấy được lúc này một người hạ sĩ quan Pháp xuất hiện trước cửa, theo sau còn có hai người lính khố xanh thuộc Đại Đội của anh. Paul chỉ nghe một tiếng nổ chát chúa vang lên và tiếng đạn ghim mạnh vào thân thể con người nghe thật rùng rợn, cạnh đó Học run lên bần bật.

Căn phòng nhỏ bé bây giờ rần rật tiếng chân người vật vã nhau, trong khi đó người hạ sĩ quan Pháp lúi húi nạp thêm đạn vào khẩu súng của mình. Lộc và Đồng chống trả mãnh liệt trước các mũi lưỡi lê của hai người lính khố xanh. Hai người cố vùng chạy thoát ra ngoài, người hạ sĩ quan Pháp đưa súng theo lấy cò, nhưng Lộc và Đồng đã nhanh chân nhảy vọt qua khung cửa đổ nát và thoát được ra ngoài, biến mất giữa màn đêm dày đặc. Ngô Văn Học trườn người tới định chạy theo cha và anh, nhưng vết thương trên người làm anh quy xuống. Người hạ sĩ quan sau khi đuổi hụt cha con Đồng đã quay trở lại. Y đưa mắt nhìn vị sĩ quan của mình đang bất tỉnh trên giường, mình mấy dính đầy máu. Cơn giận dữ tràn lên, y đưa tay đấm mạnh vào người Ngô Văn Học khiến người thiếu niên ốm yếu lăn kềnh ra sàn gạch kêu la thảm thiết. Mặc tình nạn nhân kêu gào, người Hạ sĩ quan Pháp vẫn không một chút xót thương, y bước tới dùng chân đá tụi bụi vào thân thể gầy còm của Ngô Văn Học.

MƯỜI HAI

Trong phòng giam đê hạt bản xứ vụ thuộc tỉnh Yên Bái, Ngô Văn Học nằm co quắp dưới sàn nhà u tối, hai tay ôm chặt lấy đầu. Mồ hôi trên mặt Học chảy xuống thành dòng. Bây giờ là bốn giờ sáng ngày 17 tháng 6 năm 1930. Mùi hôi thối của lá mục quyện dày đặc trong không khí. Trời đêm nay thật oi bức và vô cùng ẩm ướt, nhưng không phải vì lý do đó mà người Học ẩm ướt mồ hôi, mà vì lúc này Học đã không kiểm soát được sự sợ hãi quá độ của mình nên mồ hôi trên thân thể chàng thiếu niên vã ra như tắm.

Học kẹp hai tay thật chặt vào màng tai, cố xua đuổi những tiếng búa, rìu chát chúa từ bên ngoài vọng vào, anh chòm người đứng lên nhìn ra bên ngoài cửa sổ có nhiều chấn song bằng sắt, đưa mắt cố thu nhãn lực tìm kiếm nơi xuất phát ra tiếng động kỳ quái giữa đêm trường như thế này. Dưới ánh sáng của các ngọn đèn bão, một số người đang lặng lẽ làm việc giữa đêm tối. Những hàng cột vừa bằng cây, vừa bằng sắt được dựng thẳng đứng hiện lờ mờ dưới ánh sáng mờ ảo khiến Học lặng người. Anh chợt hiểu những điều mà anh nghi ngờ ngay khi người ta giật anh ra khỏi phòng giam ở Hà Nội, nơi mà người ta nhốt anh ở đó suốt bốn tháng trường để rồi mới đây họ lại đẩy anh lên xe lửa có thật nhiều binh lính canh gác cùng với mười hai đồng chí khác thuộc Việt Nam Quốc Dân đảng. Người ta không cho Học biết mình sẽ được đưa đi đâu cho mãi đến khi sau một cuộc hành trình dài năm tiếng đồng hồ vượt ngược thung lũng sông Hồng khi xe lửa đỗ lại ga Yên Bái vào lúc nửa đêm thì tất cả các tù nhân biết những điều mà họ dự đoán đang xảy ra là sự thật.

Tiếng búa rìu nãy giờ đã thật sự im hẳn. Học bỏ hai tay ra khỏi đầu và đứng lên bình thường. Anh bước tới, bước lui trong phòng giam, tay mân mê vết thẹo trên vai, nơi mà vết đạn đã ghim vào đó hôm tấn công

đồn Yên Bái. vết thương bây giờ đã lành hẳn, nhưng mỗi lần phải rướn người, nơi bị đạn hầy còn đau. Học vẫn bước tới, bước lui trong phòng giam, thỉnh thoảng dừng bước nghe ngóng tiếng động bên ngoài, nhưng đêm tối vẫn hoàn toàn yên lặng trừ một vài tiếng kêu sâu não của những con ve sầu pha lẫn với tiếng ếch nhái rền lên phá tan màn đêm.

Học quăng mình nằm vật xuống mặt phản, cố dỗ giấc ngủ, nhưng bên ngoài lại có tiếng động khiến anh nhồm người đứng lên bước lại cửa sổ. Dưới ánh đuốc bập bùng, Học thấy một đám người đang hì hục kéo một chiếc xe bò nặng nề tiến vào sân khám đường. Đám người đó lặng lẽ khiêng những chiếc thùng gỗ đặt dài một bên cột cờ. Học không nhận ra được đó là những chiếc hòm để chôn xác người, loại rẻ tiền, mãi cho đến khi người ta khiêng xong các thùng gỗ đó từ trên xe bò để hết xuống đất. Tất cả các thùng gỗ này đều để mở nắp. Học lăm băm đếm từng chiếc một. Mười ba chiếc quan tài.

Học buông tay rời khỏi các chấn song cửa sổ, miệng bật kêu một tiếng nấc đau đớn rồi ngồi phệt xuống sàn nhà.

Học ngồi đó yên lặng, hai tay vòng lại ôm lấy tấm thân gầy yếu của mình, sau đó anh thiếp đi lúc nào không biết. Giấc ngủ đến nhẹ nhàng đưa Học vào một giấc mơ bay bổng. Học thấy mình đang nằm trong phòng giam biệt lập ở An Đập, lần anh bỏ trốn đồn điền nhưng bị bọn Mọi bắt lại. Dù hai chân bị cùm bằng cùm sắt, và cơn sốt rét rừng lại hành hạ anh đến kinh hoàng, anh vẫn thấy mình sung sướng vô cùng. Lần đó anh biết mình không thể nào chết được. Chừng được thả ra, trở về lại căn nhà dột nát với anh mình, hai anh em ôm nhau trong những đêm dài, cùng nhau chia sẻ đời sống khổ ải của đồn điền cao su nhưng thật vô cùng êm ấm. Căn phòng giam ở An Đập dù được xây bằng đá xanh lạnh lẽo và Học chẳng thấy được một chút ánh sáng nào, nhưng sao nghe rất quen thuộc, và dù chân anh bị đánh đập sưng vù nhưng vẫn không nghe đau đớn bằng vết đạn ghim trên bả vai. Học đưa tay ấn lên đó. “Thấy chưa? Đâu có đau, tất cả chỉ là cơn ác mộng mà thôi.” Một điều mà Học biết chắc ở đây khác với khám đường u tối ở An Đập là tiếng thì thầm đều đặn từ bên ngoài cứ liên tục vang vọng vào và

tiếng động này càng lúc càng lớn dần, lớn dần, kéo Học vào sâu giữa đêm tối mịt mùng, khiến Học vô cùng sợ hãi. Tiếng động đó càng lúc càng gần với Học hơn, anh không biết là tiếng gì, nhưng tiếng động đó hành tác mình vô cùng khổ sở. Học giật mình tỉnh dậy, người run lập cập. Bóng tối trong phòng giam đã loãng dần. Anh chợt nghe tiếng động mà mình gặp trong giấc mơ vẫn chưa dứt hẳn. Hai mắt mở to, Học nghe bên ngoài có hàng ngàn tiếng chân người đang lê trên sân cỏ. Hai đại đội của Tiểu đoàn 3 Trung đoàn 4 lính khố xanh đang từ trên đồn Yên Bái tiến bước vào sân cỏ khám đường. Đây là những người mà Thanh Giang cùng toàn thể các đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng đã trông vọng vào họ sẽ phụ lực để thực hiện một cuộc khởi nghĩa trên toàn lãnh thổ, giờ này đang ngoan ngoãn tuân lời các sĩ quan người Pháp tiến theo hàng ngũ, bước vào sân khám đường để bảo vệ cho khu vực hành quyết. Học nhắm người nhìn ra ngoài. Dưới ánh sáng mờ mờ của buổi bình minh chưa tới, trước mặt đám lính khố xanh súng trên vai, đầu đội nón chóp, chân quấn băng vải xanh, đang lặng lẽ tiến vào vị trí canh phòng.

Tiếng chân người di động bên ngoài sân cỏ đã im hẳn. Học chợt nghe bên ngoài hành lang khám đường có tiếng chân của một người đang từ đằng xa tiến dần về phòng giam của mình. Lặng keng theo nhịp bước chân là tiếng khua động của xâu chìa khóa đeo bên người. Tiếng cánh cửa của một phòng giam được mở ra. Học nghe có tiếng thì thầm bằng Pháp ngữ rồi sau đó là tiếng chân người lại vang động. Một cánh cửa phòng giam khác được mở ra và lại có tiếng thì thầm vắng vắng, rồi tiếng chân người lúc này nghe thật gần, tưởng chừng như tiếng động đó xảy ra ngay trước cửa phòng giam của mình. Học rời khỏi tấm phản gỗ, đứng lên giữa phòng như một tượng đá.

Cánh cửa phòng giam bật mở, viên Công sứ Yên Bái bước vào, vóc người hơi gầy, trên mép có để một hàm râu nhỏ, ông ta không buồn nhìn tới tội nhân, cầm một tờ giấy đưa ra trước mặt đọc với giọng thật khô khan:

“Chiếu nghị định ngày 10 tháng 6 năm 1930 của Tổng thống Pháp quốc, nay bác bỏ mọi thỉnh cầu xin ân xá, vì lẽ đó bản án của hội đồng đề hình sẽ được thi hành.”

Viên Công Sứ nôn nóng chờ đợi cho người thông ngôn dịch lại lời đọc của mình rồi cả hai người cùng quay qua một phòng giam khác. Học còn mãi chăm chú nhìn theo bóng dáng của hai người vừa bước ra khỏi, thì một vị linh mục bước vào phòng giam, đó là Cha Tuyên úy thuộc phòng Tuyên úy của khám đường Hà Nội. Cha Tuyên úy thì thầm với Học một điều gì đó mà anh không nghe rõ được. Học chau mày đầy nghi vấn, và ngay sau khi người thông ngôn dịch lại lời nói của người dẫn đạo tinh thần, Học vẫn không hiểu ông ta muốn nói gì, nhưng anh vẫn gật đầu như một cái máy với hy vọng sự đầu phục của mình như thế này, người ta sẽ đình hoãn cuộc hành quyết, hay ít ra cũng hoãn lại một ít lâu nữa. Vị cha Tuyên úy ra dấu cho Học quỳ gối xuống trước mặt mình, đoạn ông lấy tay vẩy nước thánh vào trán người thanh niên đang run rẩy sợ sệt. Ông đưa tay đặt vào lưỡi Học một vài hạt muối rồi thì thầm đọc một đoạn kinh Công Giáo. Học cúi đầu, không hiểu mình đang làm gì trong suốt thời gian anh chịu phép lễ. Sau cùng thì vị Tuyên úy hỏi xem Học có muốn nhận gởi điều gì cho gia đình hay không. Ông còn nói thêm:

— Nếu như con muốn viết thư, cha sẽ cố gắng đem thơ của con về cho gia đình con.

Kể từ ngày bị bắt giam cho tới nay, Học không được tin tức gì của cha và anh của mình hết cả. Ở Hà Nội, khi bị tra khảo bằng cách cho giật điện vào người và Học đã không chịu đựng nổi đòn, anh đã có khai nơi cư ngụ của cha và anh của mình tại một phòng nhỏ trên một cửa tiệm đồ gỗ nằm trên đường Hàng Hòm cũ. Học có nghe các bạn tù khác cho biết là Đồng và cha của anh đã không còn trở về căn phòng đó nữa và hiện giờ cả hai người vẫn còn tự do. Học cảm thấy xấu hổ về sự phản bội này của mình, nên khi nghe vị linh mục hỏi, Học nghĩ ngay đến cái bẫy mà người ta giương ra để bắt cha và anh của mình. Học lắc đầu từ chối.

Vị linh mục rời khỏi phòng giam của Học thì một người thợ hớt tóc bước vào. Một vài tên gác tù kéo Học ngồi xuống một chiếc ghế. Người thợ hớt tóc bước tới bôi xà phòng và bắt đầu cạo nhẵn hết tóc trên đầu của kẻ tội phạm ngồi yên, nước mắt giàn giụa. Khi người thợ hớt tóc làm xong công việc thì một người khác đứng cạnh đó đưa cho Học một ly rượu cô nhác. Học ngồi yên trên ghế không có một phản ứng nào. Một tốp người khác bước vào thay áo quần cho Học. Người ta mặc cho anh một bộ đồ trắng rộng thùng thình rồi giật ngược hai tay anh ra sau lưng, dùng dây gai cột lại. Bên dưới hai cổ chân, người ta cũng dùng dây cột hai chân lại ở vị thế anh chỉ bước đi được từng bước ngắn mà thôi. Khi mọi việc đâu đó xong xuôi thì mọi người đều bỏ đi.

Gần năm giờ sáng thì việc chuẩn bị cho cuộc hành quyết được chu toàn. Khu khám đường trở lại yên tĩnh khác thường. Bên người sân cỏ khám đường, tại khu vực hành quyết, một số thường dân tự lại tại các gò đất cao nhìn xuống khu hành quyết. Học nhìn ra đám đông từ khung cửa sổ phòng giam, bắt gặp cha và anh mình đang đứng lẫn lộn với đám đông. Cả hai đều giả dạng như những nông dân chính thống. Đầu quấn khăn, trên vai có mang theo dụng cụ làm mùa như tất cả mọi người. Từ nơi họ đang đứng, họ có thể nhìn rõ ràng các khuôn mặt của đám lính thuộc hai đại đội lính khố xanh và đám người cao nghều của lính Phi Châu thuộc lực lượng Bộ Binh của Pháp và đám lính Lê Dương đầu đội kết pi đang bao vây chặt chẽ khu pháp trường. Chừng đó lực lượng đã khơi dậy trong lòng họ nỗi phập phồng lẫn chạy chết để thoát khỏi Yên Bái khi cuộc nổi dậy ở đó bất thành.

Hôm đó đám sĩ quan Pháp họp cùng Đại Đội lính khố xanh từ trên đồi ủa xuống đánh đuổi đám dân quân khi bình minh vừa ló dạng, cùng lúc với lực lượng Bộ Binh thuộc địa và lính Lê Dương được chuyển vận bằng xe lửa vượt thung lũng sông Hồng, chặn đường rút lui của phe dân quân. Thanh Giang bị bắt ngay lúc đó, trong khi Lộc và Đồng xuôi theo dòng sông, chạy thoát được về một khu phố tại Hà Nội. Về tới Hà Nội, hai người mới được tin là đảng trưởng Việt Nam Quốc Dân Đảng là Nguyễn Thái Học, bí danh là Đại Giáo Sư, vào phút chót đã

cho lệnh ngưng kế hoạch tổng khởi nghĩa, nhưng người mang tin vì lý do nào đó đã không đến Yên Bái kịp giờ. Cũng cùng đêm hôm đó các cuộc tấn công khác được thi hành tại các nơi khác cũng đành chuốc lấy sự thất bại. Ngay như các cuộc tấn công bằng lựu đạn rải rác khắp các công sở ở Hà Nội vài ngày hôm sau cũng không gây được tiếng vang nào đáng kể. Làn sóng nổi dậy khắp Đông Dương như Việt Nam Quốc Dân Đảng dự tính rồi cuộc chỉ gây tử thương cho một vài sĩ quan Pháp tại Yên Bái cùng một vài thiệt hại nhỏ tại các nơi khác mà thôi.

Đại Hội đồng Quốc Gia tại Paris nhắc tới đến vụ Yên Bái hàng ngày, nhóm cực đoan đòi hỏi chính phủ phải trừng trị xứng đáng với đám phản loạn này. Viên Toàn Quyền Đông Dương đích thân đến Yên Bái để đưa đám tang các sĩ quan bị mưu sát. Ông đã hứa với các cô nhi quả phụ của các người quá cố là ông sẽ phục thù cho họ.

Một vài ngày sau đó, đảng trưởng Đại Giáo Sư mở một cuộc tấn công vô vọng vào một tiền đồn ở vùng hạ lưu châu thổ sông Hồng. Lần đầu liên, toàn thể dân quân cách mạng đã làm bia đỡ đạn cho các cuộc không tập của Không Lực Bộ Binh Pháp. Năm chiếc Potez 25, hai cánh thuộc Không Lực Bộ Binh của nhà nước bảo hộ đã dội bom cày nát làng Cổ Am, nơi tập trung của Lực Lượng Quốc Dân đảng. Các phi cơ của Pháp đã dội xuống vùng này sáu mươi trái bom 22 cân khi đám dân quân cùng dân làng bỏ chạy tán loạn trước cảnh nhà cửa bị thiêu hủy, các phi cơ đã không nương tay xả đại liên nòng quay Lewis gắn trên buồng lái, xạ kích vào đám người chạy chết bên dưới. Có hơn hai trăm người vừa đàn ông, đàn bà và trẻ con bị chết thảm trong trận oanh kích này. Qua ngày hôm sau, viên Toàn Quyền Đông Dương tuyên bố trên báo chí là:

— Chúng tôi sẽ cho tàn phá các làng mạc như thế này, nếu như làng nào dám chứa chấp quân phản loạn.

Đại Giáo Sư Nguyễn Thái Học bị bắt khi ông tìm cách vượt biên giới sang Tàu. Sau cuộc thẩm vấn các người bị bắt. Sở Mật Thám đã bắt thêm hàng trăm người khác vừa già vừa trẻ. Tám chục người trong số đó bị kêu án tử hình. Năm trăm người khác bị đày đi tù chung thân khổ

sai. Như vậy là Việt Nam Quốc Dân Đảng bị khai trừ. Thực dân Pháp quyết định đem những người lãnh đạo nhóm phản loạn tại Yên Bái, nơi mà cuộc khởi nghĩa đẫm máu bất thành, ra hành quyết.

Người tử tội đầu tiên được dẫn ra pháp trường tảng sáng ngày hôm nay là một người đàn ông có vóc dáng rất nhỏ. Ngô Văn Lộc cùng con trai đứng chung trong đám đông nhường người lên để nhìn vào khuôn mặt người tử tội, khi ông được dẫn lên một cái bục gỗ dẫn lên dàn chém. Hai tay bị còng, trên người mặc một bộ đồ trắng rộng. Tử tội được bốn người lính Phi Châu áp giải lên đoạn đầu đài.

— Đó là ông Bùi, tổng thơ văn.

Đồng nén hơi thở, thì thầm vào tai cha trong khi Ngô Văn Lộc gặt đầu trong cay đắng.

Toàn thể khu vực pháp trường bỗng dưng yên lặng khác thường khi viên Công Sứ Yên Bái dẫn đầu một đám người bước ra giữ sân hành quyết. Bên trên giàn chém, tên đao phủ người An Nam với thân hình vạm vỡ, khoanh tay đứng chờ lệnh. Đám lính Phi Châu dẫn tội nhân đến trước sàn gỗ rồi, tự động đứng nép sang một bên. Tên đao phủ đến nắm lấy hai tử tội đẩy vào khuôn gỗ. Tội nhân cúi đầu về phía trước, đặt cổ vào một chiếc vòng được khoét tròn, mặt cúi gầm nhìn xuống đất. Gã đao phủ đặt một khung gỗ khác lên phần trên cổ của tử tội. Y cẩn thận kéo xây chung quanh đầu của tội nhân ba tấm khiên để che máu từ thân thể của tử tội khỏi vấy ra khi lưỡi dao trên cao được thả xuống.

Toàn thể khu pháp trường nặng nề khó thở, mọi người có mặt tại đây đều nghe rõ tiếng cách vang lên, khi tên đao phủ đưa tay bật cái chốt giữ con dao treo hững hờ trên đà ngang của dàn chém. Lưỡi dao sắc bén, nặng tám mươi cân theo đường rõ rẽ từ trên cao đổ ầm xuống, tiện lia cái đầu của người tổng thơ văn thật gọn. Người ta đã để sẵn ngay bên dưới giàn chém một cái thùng gỗ để đựng đầu lâu tử tội khi bị tiện lia và rớt xuống đó. Hai người An Nam từ hàng xa bước đến khiêng cái

xác không đầu của Tổng thư văn Bùi đặt vào chiếc hòm đầu tiên trong số mười ba chiếc được đặt dọc theo cạnh cột cờ.

Tổng thư văn Bùi chết không gây một tiếng động, mặt mày ông ta không tỏ ra dấu hiệu sợ sệt nào. Trong đám người dự kiến gần đó có tiếng nấc nhẹ của một người đàn bà. Ngô văn Lộc khẽ khếp đôi mắt của mình lại như cố xóa tan cái hình ảnh của dàn chém trước mặt. Lộc đặt cánh tay run rẩy của mình lên vai con và linh cảm rõ ràng ngay lúc này đây con trai của mình cũng đang tưởng tượng đến cái cảnh mà hai người cùng phải chứng kiến Học đưa đầu vào dàn chém trên kia.

Trước khi người ta đập nắp chiếc hòm đựng xác của tổng thư văn Bùi lại, thì Viên công sứ Yên Bái và đám người theo ông ta bỏ đi vào khám đường. Mặt trời ở hướng Đông càng lúc càng lúc càng lên cao. Đám người dẫn đầu bởi viên Công sứ cứ đi đi, lại lại giữa khám đường và sân hành quyết không biết bao nhiêu lần để đưa từng tội nhân ra giàn chém. Mọi việc đâu đó đều trôi chảy dễ dàng, bởi vì viên Công Sứ biết rõ rằng hiện tại chung quanh đây có nhiều phóng viên cũng như những viên chức hành chánh cao cấp từ Hà Nội đến đây và theo dõi sự mạng của mình. Jacques Devraux hôm nay cũng có mặt chung với phái đoàn từ Hà Nội đến hiện đang ngồi trên khán đài dành cho quan khách. Cùng đi với Jacques Devraux còn có một trong số ba người thanh tra của Sở Mật thám, y tình nguyện đi theo phái đoàn để quan sát, do viên thanh tra chính trị vụ dẫn đầu cùng với một Đại úy Hiến Binh. Jacques Devraux thỉnh thoảng cúi nhìn vào bản danh sách các tử tội cầm trên tay của mình trong khi những người ngồi cạnh bên đó xì xầm. Nguyễn Thanh Bình, Hà Thanh Cần... Nguyễn Tứ Thiên... Đào Duy Nghĩa... Jacques Devraux đọc tên từng người khi dưới khán đài người ta đưa từng tử tội lên dàn chém. Paul ngồi bên cạnh cha theo dõi cuộc hành quyết trong im lặng. Sau khi lành vết thương, Paul hiện đảm trách một nhiệm vụ hành chánh. Cánh tay bị thương hiện vẫn còn phải đeo băng, gương mặt anh vẫn còn nhợt nhạt vì vết thương đó.

— Từ đây nhìn xuống, trông họ giống như học sinh vậy phải không con?

Jacques Devraux vừa nói chuyện với con, nhưng mắt vẫn không rời người ta giải tử tội bên dưới, lúc này đến lượt Thanh Giang.

— Có lẽ mình đã may mắn lắm khi phải đương đầu với một tập thể mà họ lại đem áp dụng cái quan niệm đầy tình cảm của trẻ con để tổ chức cuộc phản loạn như lần vừa qua, nếu không thì mình khó lòng mà đề bẹp được họ.

Paul đáp nhanh:

— Con không chắc là chỉ nhìn vào bề ngoài để kết luận rằng họ không có gì nguy hiểm. Họ có vẻ tin tưởng vào định mệnh của họ nhiều lắm. Dù kế hoạch của họ có vẻ xa vời cách nào đi nữa, dù có bao nhiêu vô lý chông chất lên người của họ đi nữa, họ vẫn lao đầu vô không chút đắn đo.

Jacques Devraux nhíu mày nhìn con đầy gay gắt.

— Như vậy há chẳng chứng tỏ họ là những người ngu muội quá hay sao?

— Đó không phải là ngu muội mà là cuồng tín.

Paul thản nhiên đáp lời cha, anh nói tiếp:

— Sự cuồng tín lúc nào cũng nguy hiểm hơn nhiều.

Jacques Devraux khẽ nhún vai rồi nhìn đi nơi khác không trả lời con. Trong cái giây phút yên lặng này, Paul đưa mắt nhìn qua cha dò xét và anh chợt khám phá ra trên khuôn mặt có tuổi đó của cha mình phản ánh một điều gì khác lạ trong ánh mắt, và khuôn miệng của cha nữa, tất cả như có vẻ căng cổ hơn xưa, Paul bỗng cất tiếng hỏi cha.

— Ba, ba có biết vì sao vợ Ngô Văn Lộc bị chết trong tù hay không?

Jacques Devraux không quay qua nhìn con, ông lắc đầu.

— Con dư biết là trước khi chuyện đó xảy ra thì ba đã ra Hà Nội rồi. Ra tới đó, ba có hỏi thăm nguyên do về cái chết đó mấy lần. Giấy khai tử gửi ra đề là “Chết, bệnh tim”. Sài Gòn chỉ ghi nhận có chừng đó thôi.

— Mà có đúng thật như vậy không?

Jacques Devraux vẫn không quay qua nhìn con.

— Có lý do gì để mình không tin lời giải thích chính thức đó không? Con có thấy điều gì khác lạ không? Các nhà giam đâu phải là những nơi sạch sẽ gì. Người ta bị chết trong đó là chuyện thường.

— Vâng, nhưng vợ Ngô Văn Lộc...

Tiếng nói của Paul phá tan sự yên lặng của toàn thể khu pháp trường đang tiến hành các cuộc hành quyết bên dưới khán đài. Bỗng có tiếng thét vang lên.

— Cho tôi nói, để cho tôi nói.

Tất cả mọi người đều đưa mắt nhìn xuống dàn chém, thấy Thanh Giang đang cố vùng vẫy thoát khỏi tay của những người lính Lê Dương đang giữ chặt lấy mình. Một người lính đưa tay bịt vội lấy miệng tội nhân, một người khác cố đẩy Thanh Giang chui đầu vào vị trí của vòng gỗ khoét rồi đập khuôn nẹp bên trên. Ngay lúc đó tội nhân cố thu hết sức lực thét lên:

— Việt Nam muôn năm! Việt Nam muôn năm!

Tiếng thét của người Đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng trên đoạn đầu đài vang lên như một dòng điện cực mạnh, lan tràn khắp khu vực pháp trường. Chừng nghe được tiếng cách cơ hành của chốt điều khiển lưỡi dao vang lên, người lãnh đạo cuộc tấn công vào đồn Yên Bái lại cố thu hết tàn lực thét lên như cố thi đua với tiếng rơi nhanh của lưỡi dao oan nghiệt.

— Việt Nam Muôn Năm! Việt Năm Muôn Năm! Việt Nam Muôn Năm!

Tiếng thét chợt tắt nghẹn khi lưỡi dao đổ ầm xuống, nhưng những tiếng thét đó đã vang lên và bay tận vào bên trong phòng giam những tử tội còn lại. Kể từ đó, sau mỗi người khi bị dẫn ra pháp trường để đền tội thì ai cũng thét vang lên “*Việt Nam muôn năm! Việt Nam muôn năm*” trước khi chết. Nguyễn Thái Học, người lãnh đạo Đảng Việt Nam Quốc Dân Đảng là một trong số ít người từ chối không chịu phép rửa tội của vị linh mục công giáo. Nguyễn Thái Học đã hiên ngang bước từ khám đường lên đoạn đầu đài. Người thủ lãnh Việt Nam Quốc Dân

Đảng ngẩng cao đầu chào đám đông khi bước lên máy chém và đã hùng dũng hét to “*Việt Nam muôn năm!*” trước khi chết.

Sau cái chết của người thủ lĩnh Việt Nam Quốc Dân Đảng, đoàn người dự khán cuộc hành quyết ngõ Nguyễn Thái Học là người tử tội sau cùng bị xử chém ngày hôm nay, nên ai nấy đều lục tục ra về. Giữa lúc mọi người còn đang chộn rộn thì Ngô Văn Học xuất hiện. Từ nãy giờ Lộc và Đồng lặng người với cái hy vọng là vào giờ chót người ta đã đình chỉ việc gia tội Ngô Văn Học vì anh còn quá nhỏ tuổi, nhưng cả hai đều đoán sai, bởi vì viên Công Sứ trong lúc nôn nóng thi hành cho chóng xong công việc của mình y đã bỏ sót phòng giam của Học. Mãi đến khi kiểm soát lại các chiếc hòm, người ta mới khám phá ra việc sơ sót này, và Học là người bị đem ra pháp trường sau chót, và công việc này phải thực hiện một cách vội vàng khác thường, bởi ngay lúc này đám lính Phi Châu đã rục rịch tan hàng. Sự xuất hiện của Học làm ai nấy ngỡ ngàng. Trước vóc dáng như một đứa trẻ của Học, một người đàn bà trong đám dân chúng bị dao động đến cùng cực, bà bật khóc nức nở.

— Tội nghiệp cho con tôi quá.

Nghe được tiếng than của người đàn bà, Ngô Văn Học tưởng chừng như nghe được tiếng của mẹ mình. Học dừng bước, đưa mắt nhìn người đàn bà. Những người lính áp giải đang vội vã bị xô dồn vì Học bỗng đứng đứng lại thành hình để nhìn người đàn bà, một người lính ngã ùng xuống đất.

Học bàng hoàng trước cảnh hỗn độn này, anh ù té chạy về phía người đàn bà đang tức tưởi khóc. Vì hai chân bị cột nên Học đã không chạy được ý và bị bắt giữ lại dễ dàng. Đám lính ủa đến vây lấy tội nhân, Học chột cát tiếng hét đầy giận dữ, đưa chân đá túi bụi vào những người chung quanh. Một người lính Lê Dương cao lớn bước tới bế xốc Học lên tay đi thẳng đến dàn chém. Học khựng người khi nhìn thấy lưỡi dao lóng lánh trên dàn treo giữa ánh nắng ban mai. Người đao phủ bước đến kéo Học ra khỏi tay người lính đánh thuê, Học ngoan ngoãn tuân theo.

— Đừng sợ gì cả, anh sẽ không có cảm giác gì đâu.

Người đao phủ thì thào vào tai Học khi đẩy đầu tội nhân vào vòng gổ giữ cổ. Học lặng lẽ làm theo. Trên khán đài, Paul Devraux ngoảnh mặt nhìn ra phía rừng núi xa xa. Bên dưới đám người dự kiến, Lộc và Đồng cúi đầu thì thào cầu nguyện. Nghe chiếc vòng chẵn trên cổ khép xuống, Học nhắm mắt lại, gương mặt hiền hòa của mẹ anh chợt hiện lên trong vùng tăm tối của thần trí. Tiếng cách của bộ phận giữ dao vang lên và tiếng lưỡi dao trên cao đổ ầm xuống theo đường rẽ nghe rõ mồn một.

Học bỗng mở choàng mắt ra, cố ngẩng đầu nhìn lên vùng ánh sáng chói lòa trước mặt. Anh cất tiếng hét thật to.

— Việt Nam muôn năm! Việt Nam muôn năm! Việt Nam muôn năm!

MƯỜI BA

Buổi sáng của một ngày cuối tháng Tám, gió hây hây thổi nhẹ làm mặt nước Hồ Gươm lăn tăn gợn sóng. Đào Văn Lạt bước lên chiếc cầu dẫn ra Tháp Rùa, anh dừng chân giữa cầu, đưa tay tì lên thành, mắt nhìn xuống những cánh sen đang phơi mình giữa làn nước xanh thắm, cố tìm một chút thanh thảo để đè nén sự nôn nóng trong lòng. Lạt đã thức trọn đêm qua để nghĩ đến cuộc gặp gỡ của anh với các nhóm cách mạng nổi tiếng đương thời.

Sự bồn chồn nôn nóng đã khiến Lạt đến điểm hẹn trước hơn giờ ấn định. Cũng như lần trước, Lạt chọn phương thức bỏ ngõ để đến nơi hẹn trên bằng một chiếc xe kéo cà khố như lần anh đến dự phiên họp của Việt Nam Quốc Dân Đảng cách đây không lâu. Địa điểm được chọn lần này là Hồ Hoàn Kiếm, nơi mà Sở Mật Thám ít ngờ vực nhất giữa lúc thanh thiên bạch nhật như thế này. Đây chỉ là một phần trong sách lược do Lạt định lấy, phần chính của vấn đề là nơi được chọn mang một ý nghĩa phù hợp với tinh thần cách mạng của mình. Tháp Rùa dưới ánh nắng sớm mai chan hòa của vầng thái dương còn đỏ sẫm, một biểu hiện cho sự Tự Do của dân tộc. Đã năm thế kỷ qua, theo truyền thuyết thì tại hồ nước này Lê Lợi đã được thần Kim Quy ban cho một lưỡi gươm màu nhiệm. Ngài đã thống lãnh đạo quân nhân dân, chống lại cuộc xâm lăng của giặc nhà Minh, lập nên một triều đại huy hoàng và hiển hách nhất trong lịch sử nước nhà. Đào Văn Lạt quyết định cuộc gặp gỡ này phải được thực hiện tại nơi đây để chứng tỏ lòng nhiệt tâm của mình cho phù hợp với lẽ tất thắng, trong đó năm 1930 này sẽ là thời điểm chín muồi cho một tân Lê Lợi xuất hiện để lãnh đạo một quân đội nhân dân, chống lại quân Pháp xâm lược. Đào Văn Lạt nhất quyết không để chần chừ được nữa và quyết định dẫn thân nhập cuộc, vấn đề được đặt ra với Đào Văn Lạt, là ai sẽ là một tân Lê Lợi giữa lúc này đây? Liệu

Nguyễn Ái Quốc sau hơn hai mươi năm bôn ba ở hải ngoại sẽ đứng ra dẫn đầu, hay ông ta lại bôn ba thêm hai mươi năm nữa? Nếu như vậy thì hơn bao giờ, lúc này nông dân Việt Nam cần phải có một người lãnh đạo, và Đào Văn Lạt sẽ sẵn sàng nhận lấy gươm thiêng cách mạng và sẽ đứng ra nhận lãnh vai trò lãnh đạo đó.

Lạt thả hồn theo dòng tư tưởng dâng trào, bỗng anh chợt nhận ra mình đã quên đi hẳn tình trạng an ninh cho chính bản thân, Lạt đưa mắt nhìn về hướng đại lộ Francis Gamier, nằm dọc theo bờ hồ ở hướng Đông và cố ý để tìm kiếm bóng dáng các chiếc Citroen hoặc Peugeot đặc biệt của Sở Mật Thám để biết mình có bị theo dõi hay không, nhưng Lạt đã không thấy dấu hiệu nào khác lạ hết. Hôm nay Lạt vận âu phục màu nhạt, đầu đội nón nỉ trắng kéo thấp xuống tận mắt, anh đưa mắt nhìn qua bên dưới vành nón, rảo mắt nhìn khắp khu vực chung quanh bờ hồ, lòng chợt hỏi không biết Nguyễn Ái Quốc sẽ đến từ hướng nào? Anh đã từng nghe đồn là Nguyễn Ái Quốc rất thần tình trong việc hóa trang, nhưng liệu làm sao ông ta có thể thoát được mạng lưới của Sở Mật Thám khi họ có Bộ Chỉ Huy ở toàn cõi Đông Dương này? Hay rồi ông ta sẽ không đến? Cuộc hội kiến này được dàn xếp qua một số người trung gian, và cứ như theo tin đồn thì Nguyễn Ái Quốc từ khi đặt chân xuống làm việc trên tàu ngoại quốc để tìm đường trốn sang Pháp, lúc đó ông ta mới có hai mươi tuổi đầu. Bây giờ Nguyễn Ái Quốc đã bốn mươi. Có thể ông ta đã không còn đủ can đảm để trở về trong lúc có nhiều tin đồn mạn Bắc Nam Phần và các tỉnh miền Nam Bắc Phần đang chuyển mình giữa cơn lốc cách mạng và chính bản thân ông ta cũng phải ngỡ ngàng trước tình thế mới.

Đào Văn Lạt đã theo dõi tình hình các biến chuyển khởi đầu từ tháng hai và tháng ba vừa qua với sự liêu lĩnh khờ khạo của Việt Nam Quốc Dân Đảng đã xảy ra đúng như sự đổi thay trầm trọng, cấp bách đang diễn ra trên toàn thể xứ sở kể từ khi các biến cố kể trên xảy ra. Sự xuống dốc của thị trường chứng khoán thế giới kéo theo sự sa sút vốn đầu tư của Pháp tại Đông Dương. Hàng ngàn người dân bản xứ tại các hầm mỏ và các cơ xưởng kỹ nghệ bị thất nghiệp, nếu không thì công

nhân chỉ được trả lương với giá chết đói. Mùa màng bị hạn hán, thất mùa xảy ra khắp nơi, trong khi đó giá gạo trên thị trường lại xuống tới mức thấp nhất chưa từng thấy bao giờ, cho nên ruộng vườn đành bị bỏ không. Mức sản xuất thu không đến đâu cả. Nạn đói bắt đầu hoành hành, kéo theo các cuộc đình công bãi thị và náo loạn xảy ra khắp nơi. Ở một vài chỗ, lính địa phương và Lê Dương được lệnh xả súng vào những người biểu tình nên đã có nhiều người bị thiệt mạng. Trước tình cảnh này Đào Văn Lạt với tấm lòng đầy nhiệt thành và ý chí sắt đá, Lạt đứng ra lãnh đạo một phong trào nhân dân, phong trào Đồng Tâm Xã Hội. Từ đó phong trào này hoành hành và lan dần đến các vùng lân cận tỉnh nhà của Lạt. Ngoài ra các cuộc bạo động do Lạt chủ trương cùng với việc Lạt dám tự hy sinh thân thể của mình đã được nhiều người đồn đãi khắp nơi. Chính vì vậy nên đã có rất nhiều người vốn vãng gia nhập vào phong trào Đồng Tâm của anh.

Từ sáng đến giờ Đào Văn Lạt đã nhìn vào đồng hồ tay không biết bao nhiêu lần. Bây giờ không còn bao lâu nữa thì đến tám giờ. Giờ hẹn của một cuộc gặp gỡ. Lạt đưa mắt nhìn vội quanh bờ hồ một lần nữa, cố tìm cho ra cái bóng dáng của một người làm cách mạng bí mật mà Lạt đang chờ đợi gặp mặt. Mặt trời đã lên cao, cơn nóng bức của một ngày đã bắt đầu tăng dần sức nóng. Đường phố ngày chủ nhật vắng lặng khác thường. Ngoại trừ một chiếc xe kéo từ đằng xa đang lộc cộc trên đường trải đá, còn thì phố xá chung quanh đây thấy thấy đều im lìm vắng vẻ.

Vẫn tì tay lên thành cầu, Đào Văn Lạt cúi đầu nhìn xuống dưới mặt hồ long lanh ánh nắng, để dòng tư tưởng chạy dật dờ trở về con rờng xanh một thuở đã đi vào huyền thoại trên phần đất này của quê hương mà di tích Thăng Long thành còn đó.

Đào Văn Lạt khẽ nhắm mắt lại mừng tượng đến người anh hùng áo vải cờ đào đang bỏ lưới xuống hồ rồi từ từ kéo lên. Lạt tưởng tượng đến sự ngạc nhiên của người anh hùng giữa sự chuyển mình trước mặt. Lưới gươm thiêng đang tỏa chiếu ánh hào quang khắp cùng trên mặt nước, rồi hàng hàng, lớp lớp dân chúng từ các đồng ruộng, tất cả cùng

chung phục vụ dưới gươm vàng chính nghĩa ròng rã suốt mười năm trường để đánh đuổi quân Tàu, giành lại Độc Lập cho quê hương, xứ sở.

Đào Văn Lạt nhớ đến một bài thơ mình học thuộc lòng từ khi anh còn nhỏ, Lạt ngâm khẽ:

*Và quân giặc kinh hoàng bỏ chạy
Khi những người nô lệ quay lưng
Theo gươm thiêng tận lòng báo quốc
Đuổi quân thù giành lấy Tự Do.*

Đào Văn Lạt mơ màng tưởng chừng như mình đang đứng trên chiếc cầu nhỏ không xa nơi mà ngày xưa người anh hùng áo vải trở nên vị hoàng đế và đã trở lại nơi này mười năm sau để tạ ơn gươm thiêng. Lúc bấy giờ gươm vàng đã tuốt ra khỏi vỏ, chuyển mình giữa một vùng ánh sáng chói lòa, rồi gươm vụt biến thành một con rồng xanh, tung mình nhảy múa trên nền trời xanh thẳm, trước khi trầm mình xuống đáy hồ, mất dạng...

Tương truyền rằng, một ngôi đền nhỏ được xây trên một tảng đá ở phía Nam nơi này để đánh dấu nơi con rồng xanh biến dạng dưới đáy hồ.

Đào Văn Lạt đưa mắt nhìn ra phía chiếc tháp, cùng lúc đó một giọng nói của một người An Nam từ sau lưng anh vụt lên nho nhỏ vừa đủ nghe.

*Như nước Việt Nam ta từ trước, vốn xưng văn hiến đã lâu.
Sơn hà cương vực đã chia, phong tục Bắc, Nam đã khác.*

Đào Văn Lạt quay người lại và nhận ra đó là lời nói của vua Lê Lợi đã đọc trước ba quân tướng sĩ bên cạnh bờ hồ này ngày xưa khi ngài đã bình định xong xứ sở. Lạt thấy một người phu xe kéo đang chống xe đứng bên vệ đường không xa mình bao nhiêu. Khác với thông lệ, Lạt

cứ tưởng người phu xe kéo trước mặt mình phải là một người có tuổi, mặt mày nhăn nheo vì cơ cực, nhưng trái lại người kéo xe đang đứng trước mặt mình là một người đàn ông có đôi mắt sâu hoắm, đờm đầy vẻ cương quyết, nằm trên hai gò má nhô cao. Mái tóc bông nằm trên một khuôn mặt đầy vẻ thông minh làm lạc hẳn cái vẻ già nua trên một thân thể gầy còm, nhỏ nhắn của đương sự. Cao khoảng một thước sáu, mày râu tua tủa. Người đàn ông đứng nhìn Đào Văn Lạt chờ đợi, miệng điểm một nụ cười bất hủ.

*Dẫu cường nhược có lúc khác nhau,
Song hào kiệt thời nào cũng có.*

Đào Văn Lạt nhỏ nhẹ đọc tiếp phần còn lại của tứ văn trong bài hịch của Nguyễn Trãi để hoàn tất mật khẩu đã định trước khi hai người gặp và nhận diện với nhau.

Người đàn ông đứng giữa hai càn xe kéo không nói một lời nào, đưa mắt nhìn chung quanh dò xét động tĩnh với thái độ của một người từng nhiều lần bị theo dõi. Đào Văn Lạt cất tiếng nhỏ nhẹ:

— Thật tôi khó lòng tin được rằng sau cùng mình lại gặp được một nhà ái quốc nổi tiếng họ Nguyễn, mà có phải ông thật là Nguyễn Ái Quốc không?

Đôi mắt người phu xe vụt sáng hẳn lên.

— Làm sao một người phu xe thấp hèn như tôi lại có thể trả lời câu hỏi của ông cho được? Chỉ có chính Nguyễn Ái Quốc thật sự mới có thể trả lời câu hỏi này cho chính đáng mà thôi.

Đào Văn Lạt nhìn người phu xe kéo với một thoáng nghi ngờ, đoạn cất giọng khiêu khích.

— Nếu như Nguyễn Ái Quốc hiện có mặt tại nơi này thì ông ấy sẽ đề nghị với những người yêu nước chân chính phải làm gì?

Để đáp lại câu hỏi của người đàn ông đứng trước mặt mình, người phu xe kéo dềnh dàng cho vào túi quần bạc thếch, lôi ra một bọc đựng thuốc, từ từ vắn cho mình một điếu thuốc. Ngay từ lúc mới đến, người

phu xe đã chọn một vị thế đứng để quay lưng về phía mặt trời, bên dưới một rặng liễu xanh cạnh bên bờ hồ cho nên Đào Văn Lạt khó lòng nhìn rõ được gương mặt của người đang trò chuyện với mình.

— Tên của ông đã nổi tiếng vì sự can đảm và sự hy sinh bản thân, ông đã chứng tỏ cho mình một ý chí lãnh đạo chủ định.

Đào Văn Lạt thoáng nghe trong lời ngợi khen vừa rồi hàm súc một sự trách cứ khéo léo nên Lạt không đáp lời. Người phu xe tiếp tục.

— Nhưng chỉ có sự quyết tâm không thôi vẫn chưa đủ, nó còn cần phải luôn luôn được hòa hợp với các nhận định để được hoàn hảo hơn. Ông có thấy người lãnh đạo đã quyết định cuộc khởi nghĩa ở Yên Bái không?

Đào Văn Lạt lạnh lùng đáp:

— Nhận định của tôi rất đúng. Tôi đã từ chối không tham dự với họ. Tôi đã cảnh cáo cho họ biết rằng quốc dân chưa sẵn sàng cho tiến trình đó.

Bên dưới bóng mát của tàn cây liễu, người phu xe gật đầu nhè nhẹ:

— Ít ra điều đó cũng đã thật khôn ngoan, nhưng theo ý ông thì lúc này đây, dân chúng đã sẵn sàng chưa?

— Vâng, trong vòng sáu tháng qua tôi đã cộng tác với nhiều nông dân, hàng ngàn người đã gia nhập đảng Đồng Tâm của tôi.

Người phu xe mỉm cười đáp nhanh:

— Có nên coi họ là những thành viên của đoàn xã hội Đào Văn Lạt không? Tôi có nghe những điều kiện cùng những điều phải tuyên thệ để được gia nhập vào nhóm của ông rất đầy đủ những điều vui vẻ như chuyện cổ tích vậy. Tôi có nghe những người gia nhập vào hội của anh vẫn phải chằng ảnh của người lãnh đạo trên bàn thờ và phải quỳ lạy như vua chúa vậy phải không?

Đào Văn Lạt sáng giọng:

— Tôi đã ra lệnh cấm chỉ những điều đó, nhưng nông dân của chúng ta vẫn theo tập tục mà thi hành.

— Nhưng thật sự họ có biết rõ chương trình hành động của ông không? Họ có hiểu gì về con đường mà ông đang dẫn dắt họ không?

Đào Văn Lạt nóng nảy đáp:

— Con đường do tôi lãnh đạo sẽ đưa tới Chủ Quyền và Tự Do.

— Họ đâu có ăn được Chủ Quyền, họ đâu có uống được Tự Do và họ cũng đâu có thể trồng lúa trên sự Tự Do đó được? Họ cần có đất đai, một thứ mà họ có thể sờ mó hay nhận thức được, bằng không thì họ sẽ không còn một chút ý chí nào nữa một khi họ đã no đủ.

Gương mặt của Đào Văn Lạt bỗng đỏ bừng lên vì giận dữ, anh phản đối.

— Lòng trung thành của họ dưới sự lãnh đạo của tôi không thể nào lay chuyển được.

Người phu xe thở dài chán nản, ông ta rít mạnh hơi thuốc lá rồi đưa mắt nhìn ra mặt hồ.

— Phải rồi, các tập tục cố chấp khó lòng mà thay đổi được, nhưng chúng ta phải chiến đấu sự kềm kẹp này bằng những phương tiện tối tân để thành công. Các hội kín và các nghi lễ cổ truyền không thể làm gì được để chống lại với súng máy, với bom đạn từ trên không dội xuống đâu.

Đào Văn Lạt cúi kính hỏi:

— Vậy thì mình phải làm gì?

— Vào khoảng thời gian mà cuộc khởi nghĩa ở Yên Bái bị thất bại, tôi có tổ chức một cuộc họp với các đại diện của ba nhóm Cộng Sản khác trên tầng thượng của một cầu trường đông người bên Hồng Kông.

Người phu xe ngừng nói, miệng mỉm cười mơ màng như đang hồi tưởng lại buổi họp mặt.

— Mặc dù chung quanh chúng tôi lúc đó khán giả la lối ồn ào, nhưng chúng tôi cũng đã dẹp bỏ được hết mọi dị biệt để tiến tới việc thành lập một đảng Cộng Sản Việt Nam Thống Nhất.

Đào Văn Lạt châm biếm chen vào:

— Vậy thì bây giờ tất cả mọi trở ngại của chúng ta kể như không còn nữa phải không? Chắc hẳn phải có một phép màu nhiệm nào đó đã ban phước lành cho một đảng phái ra đời trong một trận cầu ở Hồng Kông thì phải?

Một làn gió thoảng làm xao động các cành liễu nơi người phu xe đang đứng. Ông ta chồm người tới trước.

— Chúng tôi đã đồng lòng hợp tác để lật đổ sự cai trị hà khắc của người Pháp và thành lập chính phủ Nông, Công, Binh. Điều quan trọng hơn hết là đảng Marx-Lenin của chúng tôi được tất cả công nhân, thợ thuyền, lớp người bị bóp chẹt nhiều nhất hiện nay trên thế giới yểm trợ. Mục tiêu của đảng sẽ tiếp tục đấu tranh cho dù các nhà lãnh đạo nếu có rủi ro bị chết đi. Cho nên nếu ông chẳng may bị giết hay bị cầm tù thì cái đoàn thể của ông sẽ xoay sở như thế nào?

Người đang có cái tên Nguyễn Ái Quốc thong thả hút thuốc, gương mặt ông ta trở nên sáng rỡ, ông ta nói tiếp:

— Một cuộc cách mạng thật sự không thể chỉ là một thanh sắt, một thanh sắt có thể bị gãy bởi một nhát búa mạnh. Một cuộc cách mạng thì phải như một cây tre. Cây tre đó có thể uốn mình theo cơn gió lốc, rồi trở lại vị trí cũ. Nước Việt Nam hiện thời đang cần những nhà cách mạng nhạy cảm trước thời cơ và biết được tường tận sự mong muốn của toàn dân.

Ngỡ ngàng trước lời nói nặng nề này, Đào Văn Lạt đưa đôi mắt giận dữ nhìn người đàn ông trước mặt.

— Vấn đề cần thiết nhất cho toàn dân trong lúc này là phải có một người lãnh đạo cởi mở và can đảm để đứng ra dẫn dắt họ, không phải là một người luôn luôn trốn tránh ở hải ngoại.

Lạt ngừng nói, ngực vẫn còn thoi thóp trước những tức giận của mình.

— Hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh hiện đang sôi động với cao trào cách mạng. Ông có định xuống đó để dẫn dắt dân làng ở đó không?

Người phu xe đưa mắt nhìn quanh đây một lần nữa trước khi trả lời. Ông cũng đưa mắt nhìn về các nẻo đường dẫn xuống bờ hồ trước khi quay lại nhìn Đào Văn Lạt.

— Tôi là một nhà cách mạng chuyên chính. Đảng Cộng Sản Quốc Tế lúc nào cũng muốn thấy một đảng phái trên thế giới được sự ủng hộ của giai cấp vô sản đại đồng. Tôi lúc nào cũng giữ năm lòng các tín điều đó. Hành trình của tôi đã được vạch sẵn một cách cẩn thận rồi.

— Thế nên ông không tin tưởng gì vào cuộc cách mạng của chúng tôi hết? Và ông phải bôn tẩu?

Đào Văn Lạt không cần giấu giếm vẻ trịch thượng của mình.

— Suốt năm năm qua, chúng tôi đã tận lòng cho huấn luyện các cán bộ nòng cốt của chúng tôi tại Mạc Tư Khoa và tại trường Hoàng Phố ở Quảng Đông. Công cuộc huấn luyện này đã bắt đầu có kết quả, nhưng chúng tôi phải tiến hành hết sức thận trọng. Tổ chức của chúng tôi còn quá nghèo nàn.

Người phu xe ngừng nói, miệng điểm một nụ cười tinh ranh.

— Nhiều nông dân hiện vẫn còn tin tưởng cờ búa lưỡi liềm là cờ của chính quyền Pháp, cho nên đường còn dài lắm và ông đã nói đúng. Chúng ta cần nhiều người có tài để lãnh đạo phong trào.

Người phu xe kéo lại mỉm cười, gương mặt của ông ta ánh lên những nhiệt tình cởi mở khiến Đào Văn Lạt dù đang trong lúc tức giận cũng thấy khó lòng từ chối sự cảm thông đó. Lạt nói nhanh:

— Ông nghĩ như thế nào, nếu như tôi sẽ nhập vào đảng của ông rồi sẽ về Nghệ An lo tổ chức lại dân làng. Hiện tại chúng tôi không có khí giới, nhưng người Pháp sẽ làm gì được khi toàn thể mười lăm triệu người Việt chúng ta đều đồng một lòng? Khi mà tại các xưởng kỹ nghệ, tại các khu hầm mỏ, và tại các đồng ruộng, chúng ta đều đồng lòng không làm việc?

Đào Văn Lạt ngưng nói một chút rồi tiếp tục với vẻ đầy hăng say.

— Người Pháp sẽ làm gì, nếu như các người đang giúp việc cho họ, các thanh thiếu niên cùng các công nhân tại các thành phố đều hợp với

nhau biểu tình trong ôn hòa? Dù không có vũ khí đi nữa, họ cũng là một làn sóng khó lòng mà ngăn chặn được.

Người đàn ông đứng giữa hai càng xe nói.

— Mình phải tiến hành hết sức thận trọng mới được. Phong trào đang cần được củng cố cho chặt chẽ và liên tục. Mình không nên dẫn thân vào những hiểm nguy không cần thiết.

Người phu xe kéo lại mỉm cười.

— Và mình cũng đừng nên gặp nhau giữa ban ngày tại bờ hồ Hoàn Kiếm này nữa.

Đào Văn Lạt thấy người phu xe đưa mắt nhìn về phía đại lộ Gamier, anh rảo mắt nhìn theo và bắt gặp một chiếc Citroen bóng loáng của Sở Mật thám đang chạy chậm chạp dọc theo bờ hồ từ đằng xa. Nguyễn Ái Quốc đưa tay chỉ về phía ngôi chùa. Ngay lúc đó từ bên trong khuôn chùa một người đàn bà đang khệ nệ khiêng một giỏ cần xé đầy rau cải. Người phu xe đưa tay giật chiếc áo cột lên trán, mình để trần, trờ chiếc xe tới bên người đàn bà vừa xuất hiện.

Người đàn bà thong thả bước lên xe với cần xé rau cải của mình. Chiếc xe kéo từ từ lăn bánh chạy qua cầu, đôi vai trần của người phu xe bắt đầu cong xuống giữa hai càng xe. Chiếc xe kéo phứt chốc lăn đều bánh trên đường và không còn một ai nhận ra người kéo xe kia có gì khác biệt với những người phu xe kéo khác hết cả.

Đào Văn Lạt dựa mình vào lan can cầu nhìn theo chiếc xe. Từ nơi mình đang đứng, Lạt thấy chiếc Citroen đang ngược chiều với chiếc xe kéo, hai chiếc xe gặp nhau trên khúc đường vắng, chiếc xe kéo vẫn chạy thẳng và chiếc Citroen cũng không dừng lại.

Bên trong chiếc xe của Sở Mật thám, Jacques Devraux ngồi chúi đầu vào tờ báo, không màng để ý đến chiếc xe kéo bên lề đường. Đào Văn Lạt đứng yên giữa cầu, chờ cho chiếc xe của Sở Mật thám khuất dạng, anh chợt nghe lòng thoáng lên một chút dễ chịu và tự tin, Đào Văn Lạt nhất quyết sẽ chứng minh với Nguyễn Ái Quốc rồi đây ai sẽ đúng và ai sẽ sai. Lạt sẽ nhất định chứng minh cho Nguyễn Ái Quốc biết rằng, dù

thận trọng ít hay nhiều đi nữa thì sự việc sẽ cùng bị nguy hiểm ngang nhau mà thôi. Cả triệu người dân Việt lúc này đang trông chờ vào sự lãnh đạo can trường, và nếu như Nguyễn Ái Quốc muốn đặt ưu tiên cho việc học hỏi thăm lén với người ngoại quốc của ông ta thì Đào Văn Lạt sẽ làm cho ông ta thấy. Với quyết tâm của mình, Lạt nghĩ rằng anh có thể lấy được lòng dân như Lê Lợi đã đạt được cách đây năm trăm năm.

Bằng lòng với ý nghĩ của mình. Đào Văn Lạt rảo bước đi về hướng Đông của bờ hồ, mắt thỉnh thoảng nhìn xuống mặt nước xanh long lanh. Con rồng xanh hiện đang ẩn mình dưới đó, nó đang chờ dịp để trao lại thanh gươm báu quốc cho người xứng đáng.

Người thường không có đủ lòng tin và tự quyết thì làm sao có thể thấy được thanh gươm báu đó được. Đối với Đào Văn Lạt thì con rồng xanh và ý chí sắt đá của mình chờ sẵn sàng dấy gươm cứu nước một lần nữa.

MƯỜI BỐN

Trên các con đường ngoằn ngoèo khắp đồng ruộng của tỉnh Nghệ An, ánh trăng thượng tuần tỏa ánh sáng lờ mờ. Hôm nay là ngày 12 tháng 9 năm 1930. Đào Văn Lạt vội vã đạp xe trên các khoảng đường đi về hướng Bắc, nơi một ngôi làng thấp thoáng đằng sau các rặng tre từ đằng xa. Trời chưa sáng, dãy Trường Sơn ẩn hiện dưới ánh trăng loang ánh bình minh như những nanh vuốt của con rồng. Hình ảnh núi non trùng điệp này lúc nào cũng gây trong lòng Đào Văn Lạt một sự sôi nổi đầy nhiệt huyết, nhất là nơi này, nơi mà Lạt chào đời, núi non vùng này với các gộp đá chạy dài ra tận biển khơi, Lạt nghĩ tới cội nguồn của đời mình.

Quê hương của Đào Văn Lạt với núi rừng và biển cả bao vây những cánh đồng sỏi đá, những cánh đồng không phì nhiêu bằng ở hai miền Nam Bắc, nhưng những cánh đồng này nhiều thế hệ qua đã đào tạo nên không biết bao nhiêu anh tài. Dân chúng ở đây đã quen với đời sống đấu tranh để sinh tồn. Trong suốt đoạn đường lịch sử đấu tranh này, những nhà lãnh đạo nổi tiếng đều xuất phát nơi đây mà ra. Vừa đạp xe, Đào Văn Lạt lại chợt nhớ tới nơi này cũng là quê của Nguyễn Ái Quốc nữa.

Suốt ba tuần lễ qua, hình ảnh của nhà lãnh đạo đảng Cộng Sản giả dạng làm một tên phu xe kéo lúc nào cũng chờn vờn trong đầu óc Lạt. Vóc dáng đầy thu hút của người đàn ông đó đã ám ảnh Lạt một cách kỳ lạ và đặc biệt cái nụ cười và những lời chỉ trích mạnh bạo của người đàn ông đó lúc nào cũng vang vang bên tai Lạt. Bây giờ thì Lạt tự đặt vai trò của mình trong Đảng Cộng Sản Việt Nam. Dù vậy, với tất cả lòng nhiệt thành sẵn có, Lạt vẫn thấy mình thường xuyên muốn chứng tỏ với Nguyễn Ái Quốc là đường lối của ông ta không đúng, nhất là sau các lần hội họp kín với các chi hội Đảng tại địa phương này.

Với tiếng tăm sẵn có, ngay sau khi quyết định gia nhập vào đảng của Nguyễn Ái Quốc, Đào Văn Lạt được bổ nhiệm ngay vào ủy ban của Đảng và suốt trong mười ngày đầu tháng chín vừa qua, các Đảng viên đã liên tục hội họp hàng ngày tại các ngôi chùa quanh thành phố Vinh để bàn cãi về các quan điểm bất đồng của nông dân tại tỉnh nhà. Lúc bấy giờ thì nạn đói đã lan tràn khắp nơi và các xáo trộn trong giới dân phu xảy ra rất mạnh mẽ. Người ta treo cờ búa lưỡi liềm trên các nóc nhà tại các đồn điền cao su vào ngày lễ Lao Động Quốc Tế. Tại Nghệ An và Hà Tĩnh, bạo động lại lan tràn dữ dội. Nông dân với dao, mác đã đốt phá các công sở của chính quyền, họ giết chết các chủ đồn điền và những người thân Pháp, khiến cho các quan viên người Việt từ các nơi phải bỏ trốn về thành phố càng ngày càng đông. Nhiều nơi phải đóng cửa để tránh cảnh hỗn loạn xảy ra.

Đứng trước tình hình như thế này, để củng cố sự lãnh đạo của mình trước sự xáo trộn và cũng để tập hợp lại tất cả những bất mãn của mọi tầng lớp dân chúng, Đào Văn Lạt đưa ra đề nghị tổ chức một cuộc biểu tình bất bạo động toàn diện tại thành phố Vinh. Lạt trù tính mình sẽ đứng ra tổ chức và lãnh đạo cuộc biểu tình này. Anh đã làm việc ngày đêm suốt tuần lễ vừa qua. Anh chọn năm mươi người thật giỏi trong hội Đồng Tâm của mình đưa vào Đảng để thực hiện công tác này. Cuộc biểu tình theo dự tính của Lạt sẽ lên đến mười ngàn người tham dự, cho nên sáng nay Lạt phải đạp xe đến từng làng một để kiểm soát và đôn đốc các cuộc tập họp, đồng thời phân phối các thỉnh nguyện thư để đề đạt lên chính quyền vào phút chót.

Suốt hai giờ qua, Lạt đã tới hầu hết các làng liệt kê trong danh sách. Anh rất hài lòng khi thấy từ bên trong các lũy tre làng, dân chúng đã tề tựu đông đủ theo sự chỉ dẫn của các thuộc viên do anh chỉ định.

Hôm nay Đào Văn Lạt vận một bộ đồ nâu của nông dân, bên sau lưng bỏ lưng một chiếc nón lá. Lạt khom mình, gò lưng trên ghi đông xe đạp, đạp đi với nỗi lòng tràn đầy nỗi hân hoan. Buổi sáng ở đồng quê thật yên tĩnh, thỉnh thoảng một vài con chim đồng cất tiếng hót vang, xé tan sự tĩnh mịch của màn đêm chưa sáng hẳn. Hai bên bờ đê,

những thửa ruộng với ba mùa thất bại liên tiếp chạy dài suốt lộ trình mà Lạt đã đi qua khiến anh cảm thấy việc đôn đốc các nông dân đói rét ở đây ra Vinh để trình thỉnh nguyện thư với nhà cầm quyền Pháp, đòi bớt thuế gạo có chút ít trở ngại. Lạt cho xe queo vào một lũy tre làng và vui mừng khi bắt gặp từ bên dưới ánh lờ mờ của đêm gần sáng khuôn mặt quen thuộc của Ngô Văn Lộc. Đào Văn Lạt cất tiếng hỏi.

— Đồng chí Lộc được bao nhiêu người?

Căn cứ vào sự thì thầm nói chuyện của đám người đang tụ họp nơi này cho thấy số người tại đây khá đông đảo. Lộc mỉm cười.

— Đừng lo, cách đây chừng mười lăm phút, tôi có kiểm điểm thì đã đếm được bảy trăm người.

— Hay lắm.

Lạt dừng xe, cúi đầu nhìn xuống danh sách của mình.

— Vậy là xong.

Lạt ngẩng đầu nhìn lên, lắng tai nghe tiếng thì thầm trò chuyện của đám dân làng lại đây.

— Nhớ khi di chuyển, đồng chí hãy dặn họ phải di chuyển trong im lặng. Cuộc biểu tình này phải được tổ chức trong vòng kỷ luật chặt chẽ và phải được diễn ra trong yên lặng hoàn toàn.

Lộc đáp lời buồn tẻ.

— Thưa vâng, tôi đã dặn họ điều này rồi. Tôi sẽ bảo các đồng chí nhắc lại với họ điều này khi mọi người tới đây đây đủ.

Đào Văn Lạt đã thu nạp người phục dịch cho Jacques Devraux và đưa con trai của anh ta về Nghệ An với mình khi Lạt tình cờ gặp lại họ tại một khu phố ở Hà Nội. Sau lần chứng kiến cảnh đưa con trai kế của mình bị hành hình trên đoạn đầu đài tại Yên Bái. Lộc đem tất cả đau khổ của mình gia nhập vào Đảng Cộng Sản để có cơ hội chống lại người Pháp căm thù của mình. Với bản tính cần cù, Lộc được chọn đảm trách việc gom dân cho cuộc biểu tình tại một địa điểm quan trọng nhất trong tỉnh, cho nên khi thấy Lạt đến, Lộc đã rất hãnh diện và hài

lòng với thành quả của mình. Lạt đưa tay vỗ nhẹ lên lưng Lộc rồi kéo trong áo ra một xấp thỉnh nguyện thư đưa cho Lộc.

— Lộc à, bây giờ thì đồng chí đã thấy dân chúng thực sự cùng đồng lòng đứng lên rồi. Các nhiệm vụ quân sự nửa vời, diên khùng không còn hợp thời nữa. Công việc của mình bây giờ là phải theo đúng đường lối chỉ đạo.

Lộc gật đầu, đưa tay cầm lấy xấp giấy trên tay Lạt rồi dùng đèn bấm soi vào các trang giấy.

— Cái này xem phù hợp và xác thực lắm.

— Tôi đã để các đoàn viên trong hội của tôi viết các thỉnh nguyện này cho phù hợp với hiện trạng của dân làng. Khi nào tới giờ, đồng chí hãy trà trộn vào đám đông, nhưng nên nhớ phải làm thế nào cho dân chúng họ biết là đồng chí vẫn sát cánh với họ, có như vậy thì đồng chí mới kiểm soát được họ.

Lộc gật đầu.

— Đồng chí có được bao nhiêu đàn bà và trẻ con?

— Tôi nghĩ chừng trên hai trăm.

— Tốt lắm, đồng chí hãy sắp xếp cho họ đi đầu và hai bên hông của đoàn biểu tình. Toán của đồng chí sẽ dẫn đầu. Lính tráng họ không dám nổ súng vào đàn bà và trẻ con đâu.

Lạt lại nhìn vào đồng hồ tay.

— Chừng nửa giờ trước khi trời sáng thì đồng chí cho họ bắt đầu tiến ra đường. Nhớ phải lục soát cho kỹ, đừng để họ mang theo vũ khí, dù là tầm vông vọt nhọn hay dao, mác cũng vậy. Không được mang theo bất cứ một thứ gì hết cả.

— Thưa đồng chí Lạt, vâng ạ.

Lạt đẩy chiếc xe đạp, lấy đà tung người lên yên xe. Trước khi rời khỏi nơi này, Lạt đưa tay vỗ nhẹ lên vai Lộc một lần nữa.

— Đồng chí đã hoàn thành một công tác hết sức tốt đẹp. Hãy cố gắng như vậy. Mọi việc rồi sẽ tiến hành một cách hoàn mỹ. Bữa nay

đồng chí đã thực sự đóng góp vào cuộc chống đối cao cả này, cuộc chống đối mà xưa rày người Pháp chưa từng thấy lần nào.

Lạt đưa tay vẫy chào Ngô Văn Lộc rồi đạp xe đến ngôi làng khác trong danh sách định sẵn của mình.

Trời vẫn còn lờ mờ tối, các đoàn người lần lượt rời khỏi nơi tập trung tiến ra đường cái, hướng về thành phố Vinh cách đây chừng mười dặm. Khi trời sáng hẳn thì đoàn người hàng lối chinh tề có mặt tại các lối dẫn ra đường cái đi tới Vinh.

Trước khi người Pháp phát hiện được đoàn biểu tình thì mặt trời đã lên thật cao. Chính viên phi công lái chiếc Potez 25, hai cánh của không lực Pháp nhận ra đoàn biểu tình dưới đường. Sáng nay y bay một phi vụ thám thính như thường lệ. Chừng bắt gặp đoàn người bên dưới, viên phi công tưởng mình đang bay trên một con sông sẫm màu mà từ trước tới giờ trên phi trình quen thuộc này y chưa thấy lần nào. Chừng bay thấp xuống bên dưới, y mới ngạc nhiên khi khám phá ra bên dưới hình dáng mà y ngỡ một con sông là một đoàn người. Từ bên trên nhìn xuống, viên phi công thấy rõ từng khuôn mặt ngơ ngác, thất thần của đoàn người nhìn theo chiếc phi cơ.

Chiếc Potez 25 này được dùng cho các phi vụ thám sát nên không có mang theo bom, đạn dưới cánh. Riêng khẩu đại liên Lewis gắn bên sau buồng lái lại không có xạ thủ, cho nên khi phát hiện được đoàn người, viên phi công đã vô cùng kinh ngạc, y vội vàng dùng vô tuyến viễn bên trong buồng lái gọi về căn cứ gần Vinh.

— C' est incroyable!

Viên phi công hét to vào ống bên hộp.

— Không thể nào tưởng tượng được, hàng ngàn dân làng đang tiến về Yên Xuyên, họ không có vũ trang, cũng không mang theo khẩu hiệu gì hết cả. Họ di hành chậm chạp kỳ lạ lắm.

Dưới đường cái, Đào Văn Lạt xuống xe, dựng bên ngoài lề đoàn người, đưa mắt nhìn theo chiếc phi cơ biến dạng về hướng Đông. Lạt cố xua đuổi cái ý tưởng rút lui trong hỗn loạn, anh lặng lẽ nhìn vào đám

đông đang lần lượt đều bước cách đó vài thước. Đàn ông, đàn bà, trẻ con ai nấy đều hốc hác vì đói khổ như nhau. Họ vẫn rảo đều bước chân, Lạt nghe lòng bùng lên cơn xúc động. Công việc rồi sẽ thành, làn sóng người dồn dập, hướng về các cơ quan hành chính của người Pháp. Tất cả đang sôi sục trong đầu óc của Lạt với nhiệt tâm thành đồng, với ý chí sắt đá, chắc chắn giấc mơ của Lạt sẽ thành tựu.

Đoàn người lần lượt vượt ngang nơi Lạt đang đứng. Họ đưa mắt nhìn anh không một nghi vấn nào hết và Lạt chợt nghĩ không biết đoàn người này sẽ nghĩ gì nếu như họ biết chính anh là người đã quyết định khiến họ phải tham dự cuộc tuần hành này. Bỗng Lạt chợt bắt gặp giữa đoàn người đông đảo đang di động một khuôn mặt quen thuộc đang nhìn anh qua vành nón lá một cách kỳ lạ, khác thường. Cũng như Lạt, người đàn bà đi trong hàng mặc một bộ đồ nâu sẫm như tất cả mọi người. Lạt không nhận ra được người đó là Liên. Hai người đã không gặp nhau kể từ khi lần gặp gỡ sau cùng hồi dịp Tết Nguyên Đán vừa qua. Bây giờ thì thời gian xa cách đã tám tháng qua rồi. Liên nhìn Lạt đầy vẻ đau khổ. Chừng như sợ Lạt nhìn ra mình, Liên ngoảnh mặt đi nơi khác vờ nói chuyện với một người đàn ông đang đi bên cạnh nàng. Lạt nhìn theo người đàn bà đang bước đều về phía trước một lúc rồi quay xe đi ngược về phía sau để căn dặn một vài điều cho những người trong ban tổ chức.

Vừa đạp xe, đầu óc Lạt cứ lảng vảng ám ảnh về cái nhìn đầy đau khổ của người đàn bà đi trong hàng. Rồi thần trí cũng bùng dậy. Lạt hồi hã ra chỉ thị cho những người thuộc quyền rồi vội vàng quay xe đạp nhanh về phía trước đoàn người. Khi đuổi kịp hàng người mà Liên đang có mặt, Lạt giao chiếc xe cho một nông dân rồi len mình đến bên cạnh Liên, anh cất giọng hỏi nhỏ.

— Đồng chí Liên, chúng tôi vô cùng hân hạnh được đồng chí tham dự cuộc biểu tình ngày hôm nay.

Liên thoáng giật bắn người khi gặp lại Lạt, nhưng nàng vẫn lặng yên không lên tiếng. Mặc dù Liên lúc này ăn vận rất đơn sơ, đầu đội một chiếc nón lá rách, nhưng tất cả những thứ đó không giấu được vóc dáng

sang trọng của nàng, một người từng được lớn lên trong một gia đình quan lại ở Huế, như là cách ăn mặc của Liên, đặc biệt là khuôn mặt dễ thương của nàng không làm sao giấu được sự khác biệt của nàng với đám đông thuộc vùng này. Nhìn Liên, Lạt chợt nghe lòng thoáng lên những kỷ niệm thuở hai người

yêu nhau. Liên cất tiếng lạnh lùng.

— Đây là đồng chí Hảo.

Người thanh niên đi bên cạnh Liên gật đầu chào Lạt rồi nhích người sang một bên, nhường chỗ cho Lạt đi cạnh bên Liên.

— Vậy là hai người cùng ra đây để tham dự cuộc biểu tình của tôi?

Liên đáp nhanh, miệng mỉm cười nhìn xuống đất.

— Vâng.

— Tôi được biết đồng chí là một người hoạt động rất hăng say cho Đảng lắm phải không?

Và Lạt nói với Hảo bằng một giọng cho phải phép.

— Đương nhiên là vậy.

Hảo trạc trên hai mươi tuổi, anh nhìn thẳng vào mặt Lạt trả lời, đôi mắt sáng rực vẻ tự hào của một người mới lớn

— Vậy đồng chí hãy lấy xe đạp của tôi chạy lên Yên Xuyên dò xem tình thế trên đó rồi cho tôi biết hiện có bao nhiêu lính Lê Dương, đồng thời hãy xem có bao nhiêu lực lượng địa phương nữa.

— Thưa đồng chí Lạt, tôi thi hành.

Hảo lách người bước ra khỏi hàng, tiếp nhận chiếc xe đạp rồi ra đi.

Hảo đã rời đoàn người từ lâu nhưng Liên vẫn không nói lời nào với người đàn ông đang đi bên cạnh mình. Phần Lạt, anh cũng lúng túng không biết mình phải nói năng gì. Hai người cùng yên lặng bước đi bên nhau một lúc lâu, bỗng đằng trước có người vấp ngã. Đoàn người bị dồn cục bất thành hình. Lạt bị xô bổ vào người Liên. Cơn đau đón ngọt ngào chợt bùng dậy khi Lạt chạm tay mình vào cánh tay mềm mại một bên hông của Liên. Đám đông rồi cũng trở lại bình thường, hai người

vội tránh xa nhau ra. Liên thoáng thấy Lạt vô cùng bối rối sau lần đụng chạm đó.

— Liên em.

Lạt chỉ nói được chừng đó rồi bỏ lửng, giọng nói như tắc nghẽn hẳn trong cổ họng.

— Liên, anh xin lỗi em.

Lạt không còn kiểm soát được với chính mình, anh vội nắm lấy tay Liên, nhìn thẳng vào mặt nàng.

— Bây giờ thì đã muộn màng hết rồi Lạt à.

Đào Văn Lạt chợt nghe trên cườm tay của Liên có một vật gì rơi xuống, đề nhẹ lên bàn tay đang nắm lấy tay Liên. Lạt cúi đầu nhìn xuống và bắt gặp chiếc vòng đeo tay bằng vàng mà anh đã tặng cho Liên ngày xưa. Chiếc vòng được Liên giấu kỹ bên dưới tay áo giờ bỗng dưng bị rớt xuống, nàng cúi nhìn xuống chiếc vòng vàng rồi ngẩng đầu lên nhìn Lạt gượng cười. Bỗng dưng mắt Liên đầm đìa ngấn lệ. Ngay lúc đó thì có tiếng gọi thất thanh.

— Đồng chí Lạt, đồng chí Lạt.

Lạt quay người nhìn về hướng phát ra tiếng gọi tên mình thì thấy Ngô Văn Lộc với dáng điệu hối hả đang lách người qua đám đông, lần về phía mình.

— Lính Lê Dương ở đồn Yên Xuân cho người Tống thơ văn đến hỏi xem chúng ta muốn gì và những người đàn bà ở đầu hàng đã trả lời là chúng ta đi đòi miễn thuế.

Lạt nóng nảy.

— Rồi sao nữa?

— Họ bảo chúng ta phải ngừng tại đây và cử phái đoàn đến Yên Xuyên đưa thỉnh nguyện thư mà thôi.

— Nếu như chúng ta không chấp thuận như vậy thì sao?

— Họ sẽ bắn vào đoàn người của chúng ta.

Lạt thở ra với vẻ bất cần.

— Đàn bà và trẻ con vẫn còn đi ở hàng đầu phải không?

— Vâng, hàng ngũ ở phía trước vẫn tốt đẹp. Chừng hai hoặc ba trăm người dẫn đầu là đàn bà và trẻ con.

Lúc bây giờ Hảo đi dò đường cũng đã trở về. Hảo xuống xe thở hổn hển, đến bên cạnh Lạt.

— Trình với đồng chí Lạt, tiền đồn có độ mười tên lính Lê Dương và năm hoặc sáu chục lính mình.

Đoàn người lúc này đang tiến qua một đoạn đường dốc. Từ trên đầu dốc nhìn ngược ra phía sau. Lạt thấy đoàn người nối tiếp nhau dài đến mấy dặm. Đứng trước cảnh này Lạt cất tiếng thở dài và lẩm bẫm một mình.

— Hơn mười người lính Lê Dương và sáu mươi tên bù nhìn chống lại mười ngàn người Việt Nam. Làm sao họ dám ra lệnh cho chúng ta dừng lại?

Lạt đảo mắt nhìn chung quanh. Gương mặt Ngô Văn Lộc ánh lên vẻ lo âu trong khi đó Hảo nhìn Lạt chờ đợi, Liên thì cố che khuôn mặt của mình bên dưới vành nón lá. Nhìn qua bờ vai đang rung động của Liên, Lạt biết nàng đang khóc, anh chột búng cơn nổi giận.

— Họ không thể nào ngăn cản chúng ta được. Đến nói với người Tổng thư vẫn là chúng ta sẽ ra tới Vinh như đã dự tính.

Khi đoàn người còn cách tiền đồn Yên. Xuyên chừng một cây số thì chiếc Potez 25 biến mất cách đây nửa tiếng đồng hồ, giờ lại xuất hiện trên bầu trời. Đào Văn Lạt ra lệnh cho đoàn người rảo bước nhanh thêm lên. Lần xuất hiện này, chiếc Potez không còn chỉ là một phi cơ thám thính nữa. Bên dưới hai cánh phi cơ lúc này chở hơn mười quả bom 22 cân, bên sau chỗ ngồi của phi công hiện có thêm người Trung sĩ xạ thủ đang quay nòng khẩu Lewis vào vị thế tác xạ khi phi cơ bay trên đoàn người biểu tình. Đằng sau chiếc phi cơ này lại còn có thêm hai chiếc khác cũng đang bay với một cao độ cao hơn và cả hai cùng được trang bị đầy đủ đạn dược.

Chiếc Potez xuất hiện trên nền trời xa tít, đang nhắm hướng đoàn người bay tới. Lạ nghe rõ tiếng động cơ từ đằng xa. Đoàn người dưới đường vẫn tiếp tục tiến bước, nhưng trong hàng bắt đầu có tiếng xì xào nổi lên như muốn che hắt tiếng động cơ của các phi cơ trên bầu trời, nhưng càng lúc tiếng gầm gừ của các động cơ Lorraine 450 mã lực càng lúc càng gần hơn. Đào Văn Lạ và tất cả mọi người cùng ngẩng đầu nhìn lên bầu trời trong vắt. Thoạt đầu vì chói nắng nên Lạ không nhìn ra được các phi cơ trên trời, cùng lúc đó Ngô Văn Lộc đi bên cạnh Lạ cất tiếng.

— Đừng quên vụ làng Cổ Am, hãy nhớ vụ làng Cổ Am đồng chí Lạ.

Lạ nhìn vẻ mặt đầy vô vọng của người đồng chí mà không biết phải quyết định như thế nào. Đoàn người bắt đầu tẻ ra hai bên vệ đường. Ngay giờ phút này đây, muốn giải tán ngần bao nhiêu đây người, ít ra cũng phải mất một giờ, còn như muốn cho họ tản mác khắp cánh đồng chung quanh đây thì công việc này cũng đòi hỏi rất nhiều thì giờ, như vậy thì cuộc biểu tình này coi như bị thất bại trong nhục nhã, ê chề.

Đào Văn Lạ đưa mắt nhìn lên bầu trời lần nữa. Tiếng động cơ của các phi cơ hai cánh càng lúc càng gần hơn. Chừng thấy rõ ràng hình dáng các chiếc phi cơ trên bầu trời thì Lạ cũng kịp nhận ra tất cả ba chiếc cùng đang chúm mũi xuống đoàn người bên dưới. Lạ quay qua Lộc hét thật to.

— Giải tán họ đi. Chúng sẽ dội bom vào chúng ta đó.

Nói xong Lạ quay người chạy xuống ruộng nước, miệng cố hét, hai tay phát về phía hai bên vệ đường.

— Tản mác ra, tản mác ra. Chúng sẽ dội bom vào chúng ta ngay bây giờ.

Đoàn người thay vì nghe lời Lạ tản mác ra hai bên lề đường, họ lại đứng chôn chân giữa đường, đưa mắt hết nhìn Lạ rồi nhìn lên đoàn phi cơ trên bầu trời lóa nắng. Trên chiếc phi cơ dẫn đầu, viên thượng sĩ cầm chặt cần lái kéo sát vào lòng mình. Chiếc phi cơ chúm mũi xuống thật thấp, chừng còn cách đầu đoàn người biểu tình độ mười thước thì

phi cơ vút vút lên cao. Trái bom đầu tiên rơi khỏi dàn treo, quả bom 22 cân Anh với ngòi nổ cao tách mình theo vòng cung rơi xuống khu vực có đông người nhất trong đoàn, cách những người dẫn đầu không bao xa. Trái bom rơi xuống đất và phát nổ. Hàng trăm người ngã gục. Từng cuộn khói trắng bùng lên cao, bao trùm cả đoàn người biểu tình, những người còn sống bắt đầu náo loạn, quờ quạng trong khói lửa. Họ bỏ chạy, đổ xô giẫm lên những người vỡ nát nằm la liệt khắp đó đây trên mặt đường. Hai chiếc phi cơ đằng sau cũng trở tới ném bom vào đoạn giữa và đoạn cuối của đoàn người. Bom phát nổ và hàng trăm người khác bị thương vong.

Từng đoàn người hỗn độn chạy dạt qua một bên lề đường, tràn xuống ruộng nước. Chẳng bao lâu sau các ruộng nước hai bên lề đường nhuộm đầy máu người. Các chiếc phi cơ lại quay đầu trở lại trút thêm bom và xả súng xuống đoàn người tán loạn bên dưới không một chút tiếc thương. Dưới ruộng nước, Lạt cố gào thét để tách rời những đám người tụ chụm chung lại với nhau trong kinh hoàng, nhưng trước những điều xảy ra quá khiếp đảm, không ai còn nghe lời của Lạt nữa. Cuối cùng Lạt đành bỏ cuộc, anh đứng chôn chân dưới ruộng nước, nước mắt chảy dài hai bên má. Lạt nức nở khóc.

Thấy Ngô Văn Lộc tung người nhảy xuống ruộng trong lúc chiếc Potez vừa quay đầu trở lại, chúi xuống thật thấp, cày nát mặt đất bằng những tràng đại liên ào ạt đổ xuống đám người đang ôm chầm lên nhau bên dưới, Lạt lặng người chết đứng. Một quả bom khác rơi xuống ruộng nước và nổ tung, nhưng Lạt không buồn tìm nơi ẩn núp nữa. Kịp khi khói đạn tan dần, Lạt tung mình bước lên đoạn đường mà mới lúc này đây anh cùng đi chung với đoàn người dẫn đầu. Mặt đường bây giờ nhầy nhụa máu người, anh quờ quạng tìm kiếm giữa đồng xác người ngổn ngang ở đó, lòng chùng xuống đến tột cùng đau khổ.

Xác người ngổn ngang, thân người tan nát. Bên dưới một đồng thây người nát bấy, Lạt bắt gặp một cánh tay trắng ngần từ bên dưới, nhô ra, trên cườm tay đó còn óng ánh chiếc xuyên vàng êm ấm. Lạt chột hiếu, Lạt chột biết là Liên đã chết. Bên trên thân thể của nàng là xác của

Hảo, hai người cùng bị ngã một lượt khi quả bom đầu tiên rơi xuống đây. Lạt đưa tay lật xác của Hảo qua một bên, mái tóc dài óng ả của Liên dính đầy máu. Gương mặt thù mị của nàng bị mất đi một mảnh không còn nguyên vẹn hình.

MỤC LỤC

1. C'EST LA VIE COLONIALE! 1925

1. MỘT
2. HAI
3. BA
4. BỐN
5. NĂM
6. SÁU
7. BẢY
8. TÁM
9. CHÍN
10. MƯỜI
11. MƯỜI MỘT
12. MƯỜI HAI
13. MƯỜI BA
14. MƯỜI BỐN

2. LÒNG THÙ HẬN CỦA MỘT TRIỆU DÂN PHU 1929 -- 1930

1. MỘT
2. HAI
3. BA
4. BỐN
5. NĂM
6. SÁU
7. BẢY
8. TÁM

9. [CHÍN](#)
10. [MƯỜI](#)
11. [MƯỜI MỘT](#)
12. [MƯỜI HAI](#)
13. [MƯỜI BA](#)
14. [MƯỜI BỐN](#)

Table of Contents

C'EST LA VIE COLONIALE! 1925

MỘT

HAI

BA

BỐN

NĂM

SÁU

BẢY

TÁM

CHÍN

MƯỜI

MƯỜI MỘT

MƯỜI HAI

MƯỜI BA

MƯỜI BỐN

LÒNG THÙ HẬN CỦA MỘT TRIỆU DÂN PHU 1929 -- 1930

MỘT

HAI

BA

BỐN

NĂM

SÁU

BẢY

TÁM

CHÍN

MƯỜI

MƯỜI MỘT

MƯỜI HAI

MƯỜI BA

MƯỜI BỐN